

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 08 tháng 03 năm 2023

BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ RÈN LUYỆN CỦA SINH VIÊN (DỰ KIẾN)

Học kỳ: I

Năm học: 2022 -2023

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
1	DH11900569	Đỗ Hoài	Ân	D19_CDT01	18	25	15	20	10	88	Tốt	*
2	DH11901800	Trương Công	Chánh	D19_CDT01	12	15	10	20	6	63	Trung bình	****
3	DH11903276	Lê Công Khai	Chương	D19_CDT01	15	12	15	15	10	67	Khá	*****
4	DH11903280	Lê Văn	Có	D19_CDT01	19	25	10	25	10	89	Tốt	
5	DH11901871	Hoàng Văn	Cường	D19_CDT01	14	25	10	20	10	79	Khá	
6	DH11901082	Lương Khánh	Duy	D19_CDT01	15	12	15	15	10	67	Khá	*****
7	DH11903451	Huỳnh Lầu	Đức	D19_CDT01	12	25	10	15	0	62	Trung bình	
8	DH11903492	Nguyễn Văn	Hải	D19_CDT01	20	25	15	20	10	90	Xuất sắc	*
9	DH11903512	Nguyễn Nhật	Hào	D19_CDT01	13	25	15	20	9	82	Tốt	
10	DH11901177	Mai Nguyễn Xuân	Hòa	D19_CDT01	20	20	10	25	10	85	Tốt	*,*****
11	DH11901328	Hong Quảng	Huy	D19_CDT01	15	17	9	20	0	61	Trung bình	*****
12	DH11905626	Nguyễn Gia	Huy	D19_CDT01	15	25	10	20	9	79	Khá	
13	DH11903664	Nguyễn Minh	Huy	D19_CDT01	20	25	15	25	10	95	Xuất sắc	*
14	DH11903800	Trần Gia	Khiêm	D19_CDT01	13	0	15	15	10	53	Trung bình	***,****,*****
15	DH11903827	Nguyễn Minh	Khương	D19_CDT01	14	20	15	20	10	79	Khá	*,*****
16	DH11903868	Nguyễn Đình	Lễ	D19_CDT01	14	20	10	15	0	59	Trung bình	*****
17	DH11903913	Lý Phi	Long	D19_CDT01	12	20	10	20	0	62	Trung bình	*****
18	DH11800674	Trần Hoàng	Long	D19_CDT01	0	0	0	0	0	0	Kém	
19	DH11903960	Phan Thanh	Luân	D19_CDT01	14	20	15	20	9	78	Khá	*****
20	DH11904000	Nguyễn Hoàng	Minh	D19_CDT01	4	0	0	0	0	4	Kém	*****
21	DH11904022	Hoàng Văn	Nam	D19_CDT01	14	20	10	20	10	74	Khá	*,*****

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
22	DH11905568	Nguyễn Phương	Nam	D19_CDT01	17	20	10	20	9	76	Khá	*****
23	DH11904073	Mai Trần Trọng	Nghĩa	D19_CDT01	20	5	10	20	0	55	Trung bình	****,*****
24	DH11904234	Lê Hồng	Phong	D19_CDT01	14	2	10	15	10	51	Trung bình	***,*****
25	DH11900430	Lê Nguyễn Minh	Quân	D19_CDT01	2	0	0	0	0	2	Kém	*****
26	DH11900227	Trương Thiện	Quốc	D19_CDT01	14	0	3	20	9	46	Yếu	***,****,*****
27	DH11904362	Phạm Thanh	Sang	D19_CDT01	15	20	10	20	6	71	Khá	*,*****
28	DH11901138	Võ Tấn	Tài	D19_CDT01	14	20	10	20	10	74	Khá	*****
29	DH11904478	Nguyễn Tuấn	Thành	D19_CDT01	16	10	3	20	9	58	Trung bình	***,*****
30	DH11900758	Hà Minh	Thông	D19_CDT01	18	20	15	20	10	83	Tốt	*****
31	DH11901787	Phạm Thế	Toàn	D19_CDT01	12	0	15	15	5	47	Yếu	***,****,*****
32	DH11902737	Trần Mai	Tú	D19_CDT01	15	10	10	20	10	65	Khá	****,*****
33	DH11904829	Trần Thanh	Tuấn	D19_CDT01	0	0	0	0	0	0	Kém	*****
34	DH11900550	Nguyễn Hoàng	Vũ	D19_CDT01	15	25	4	20	9	73	Khá	
35	DH11902515	Lương Xuân	Báo	D19_CDT02	16	25	10	25	9	85	Tốt	*
36	DH11901109	Lương Chí	Cường	D19_CDT02	18	25	10	25	5	83	Tốt	
37	DH11902474	Đỗ Đức	Duy	D19_CDT02	18	25	10	25	10	88	Tốt	*
38	DH11900653	Huỳnh Tấn	Đạt	D19_CDT02	15	20	10	25	1	71	Khá	*****
39	DH11900826	Đặng Phú	Đông	D19_CDT02	18	25	10	25	10	88	Tốt	*
40	DH11903547	Nguyễn Trung	Hậu	D19_CDT02	15	20	10	25	2	72	Khá	*****
41	DH11905051	Trần Nhật	Hoàng	D19_CDT02	13	25	10	25	2	75	Khá	
42	DH11903651	Đặng Ngọc	Huy	D19_CDT02	16	25	10	25	9	85	Tốt	*
43	DH11905269	Lâm Minh	Khôi	D19_CDT02	15	25	10	25	1	76	Khá	
44	DH11902749	Nguyễn An	Khuông	D19_CDT02	5	7	10	25	0	47	Yếu	****,*****
45	DH11903864	Trần Hữu	Lâm	D19_CDT02	18	25	15	25	10	93	Xuất sắc	*
46	DH11901196	Nguyễn Thanh	Long	D19_CDT02	20	25	10	25	10	90	Xuất sắc	*
47	DH11905155	Trần Văn	Lượng	D19_CDT02	12	20	10	25	1	68	Khá	*****
48	DH11904036	Trương Nhật	Nam	D19_CDT02	16	20	10	25	9	80	Tốt	*,*****

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
49	DH11904232	Huỳnh Thanh	Phong	D19_CDT02	16	20	10	25	10	81	Tốt	*,*****
50	DH11903019	Phạm Thanh	Phương	D19_CDT02	16	25	10	25	2	78	Khá	
51	DH11902193	Phạm Anh	Quân	D19_CDT02	16	25	10	25	2	78	Khá	
52	DH11902858	Nguyễn Thành	Sơn	D19_CDT02	18	25	10	25	10	88	Tốt	*
53	DH11902900	Huỳnh Tấn	Tài	D19_CDT02	18	20	10	25	10	83	Tốt	*,*****
54	DH11902830	Nguyễn Quang	Thái	D19_CDT02	16	25	10	25	9	85	Tốt	*
55	DH11902895	Nguyễn Quang	Thịnh	D19_CDT02	10	25	10	25	1	71	Khá	
56	DH11905584	Châu Bá	Thông	D19_CDT02	14	10	10	25	3	62	Trung bình	****,*****
57	DH11904581	Lê Đan	Thuận	D19_CDT02	16	20	10	25	3	74	Khá	*****
58	DH11902959	Lâm Gia	Tín	D19_CDT02	14	20	10	25	9	78	Khá	*,*****
59	DH11902113	Ngô Văn	Trung	D19_CDT02	10	10	10	25	3	58	Trung bình	***,*****
60	DH11905624	Tôn Quang	Trung	D19_CDT02	14	20	10	25	6	75	Khá	*,*****
61	DH11902512	Nông Mạnh	Tuân	D19_CDT02	16	25	10	25	9	85	Tốt	*
62	DH11904930	Phan Thành	Vũ	D19_CDT02	16	25	10	25	10	86	Tốt	*
63	DH31901172	Phạm Đoàn Minh	An	D19_DDT01	0	0	0	0	0	0	Kém	***,****
64	DH31901879	Đào Xuân	Bình	D19_DDT01	15	25	15	20	10	85	Tốt	
65	DH31900737	Hồ Văn Khánh	Duy	D19_DDT01	18	25	10	20	10	83	Tốt	*
66	DH31901956	Nguyễn Công	Duy	D19_DDT01	16	20	10	20	10	76	Khá	*****
67	DH31902632	Nguyễn Phước	Duy	D19_DDT01	20	25	10	20	10	85	Tốt	*
68	DH31900014	Phạm Ngọc	Duy	D19_DDT01	0	0	0	0	0	0	Kém	***,****,*****
69	DH31900720	Nguyễn Phước	Đạt	D19_DDT01	18	25	10	20	10	83	Tốt	*
70	DH31900567	Lê Hoàng	Giang	D19_DDT01	20	25	10	20	10	85	Tốt	*
71	DH31903552	Nguyễn Duy	Hiền	D19_DDT01	18	25	10	20	10	83	Tốt	
72	DH31902267	Nguyễn Nhật	Huy	D19_DDT01	14	25	10	20	10	79	Khá	
73	DH31904982	Trần Gia	Huy	D19_DDT01	14	20	10	20	9	73	Khá	*****
74	DH31902899	Huỳnh Đỗ Đăng	Khoa	D19_DDT01	20	25	10	20	10	85	Tốt	*
75	DH31901303	Nguyễn Xuân Nhị	Khuê	D19_DDT01	17	12	20	25	10	84	Tốt	***

STT	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
76	DH31901896	Lữ Đức Mạnh	D19_DDT01	14	15	10	20	10	69	Khá	****
77	DH31904002	Thiều Quang Minh	D19_DDT01	20	25	10	20	10	85	Tốt	*
78	DH31902337	Lê Ngọc Thành Nhân	D19_DDT01	14	25	10	20	10	79	Khá	
79	DH31904137	Võ Duy Nhân	D19_DDT01	18	25	17	20	10	90	Xuất sắc	
80	DH31900175	Lương Tấn Phát	D19_DDT01	18	25	10	20	10	83	Tốt	*
81	DH31900283	Nguyễn Thành Phát	D19_DDT01	14	25	10	20	10	79	Khá	
82	DH31901189	Nguyễn Văn Quyết	D19_DDT01	15	25	15	20	10	85	Tốt	
83	DH31904476	Nguyễn Tấn Thành	D19_DDT01	18	20	7	20	10	75	Khá	***** ,*****
84	DH31902417	Lê Nguyễn Phúc Thiện	D19_DDT01	16	20	10	20	7	73	Khá	*****
85	DH31905436	Đặng Đức Thúc	D19_DDT01	20	15	10	20	10	75	Khá	*,***
86	DH31904642	Lê Mạnh Tiến	D19_DDT01	20	25	15	20	10	90	Xuất sắc	*
87	DH31902420	Lê Thị Trinh	D19_DDT01	20	25	12	25	10	92	Xuất sắc	*
88	DH31904788	Nguyễn Văn Trường	D19_DDT01	18	20	10	20	10	78	Khá	*****
89	DH31900067	Đông Thế Vinh	D19_DDT01	18	20	20	20	10	88	Tốt	*****
90	DH41903225	Đình Thanh Bình	D19_VT01	15	25	5	20	10	75	Khá	
91	DH41903254	Trần Lê Minh Châu	D19_VT01	12	25	7	20	10	74	Khá	
92	DH41905128	Đoàn Đức	D19_VT01	14	25	5	20	9	73	Khá	
93	DH41903463	Lưu Huỳnh Khánh Giang	D19_VT01	11	25	5	20	10	71	Khá	
94	DH41903576	Lê Trọng Hiếu	D19_VT01	10	25	5	20	9	69	Khá	
95	DH41905299	Trần Đức Trung Hiếu	D19_VT01	10	0	5	20	10	45	Yếu	***,****,*****
96	DH41902150	Nguyễn Ngọc Diễm Hương	D19_VT01	13	15	5	20	10	63	Trung bình	***
97	DH41905082	Giang Tuấn Kiệt	D19_VT01	9	25	5	20	10	69	Khá	
98	DH41902757	Phan Trung Nghĩa	D19_VT01	17	15	5	20	10	67	Khá	*,***
99	DH41905491	Phạm Ngọc Trung	D19_VT01	12	25	5	20	10	72	Khá	
100	DH41900764	Đông Lê Tuấn	D19_VT01	17	10	5	20	10	62	Trung bình	***,*****
101	DH41904815	Huỳnh Anh Tuấn	D19_VT01	10	15	5	20	10	60	Trung bình	***
102	DH51901362	Hà Đức Duy	D19_TH01	14	15	10	20	0	59	Trung bình	***

STT	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
103	DH51800980	Lê Nhật Duy	D19_TH01	2	0	0	0	0	2	Kém	***,****,*****
104	DH51901753	Đỗ Bảo Đại	D19_TH01	10	15	10	20	0	55	Trung bình	****
105	DH51900846	Nguyễn Tiến Đạt	D19_TH01	12	25	10	20	5	72	Khá	
106	DH51900652	Võ Huỳnh Đức	D19_TH01	14	15	10	20	0	59	Trung bình	***
107	DH51900226	Phan Chí Hạo	D19_TH01	14	0	10	20	0	44	Yếu	***,****,*****
108	DH51900666	Nguyễn Minh Hiếu	D19_TH01	0	0	0	0	0	0	Kém	***,****,*****
109	DH51900218	Nguyễn Trọng Hiếu	D19_TH01	16	25	15	20	0	76	Khá	
110	DH51903616	Đoàn Minh Hoàng	D19_TH01	10	25	10	20	0	65	Khá	
111	DH51900551	Trần Nhật Hoàng	D19_TH01	18	15	15	20	0	68	Khá	***
112	DH51900268	Lê Ngọc Huy	D19_TH01	16	25	15	20	0	76	Khá	
113	DH51802956	Nguyễn Hoàng Huy	D19_TH01	0	0	0	0	0	0	Kém	***,*****
114	DH51901532	Nguyễn Nhật Huy	D19_TH01	16	25	10	20	6	77	Khá	*
115	DH51801464	Trần Quang Huy	D19_TH01	12	25	10	20	0	67	Khá	
116	DH51902966	Nguyễn Tuấn Khôi	D19_TH01	12	10	15	20	8	65	Khá	***
117	DH51801312	Nguyễn Tấn Nam Long	D19_TH01	0	0	0	0	0	0	Kém	***,****
118	DH51904075	Nguyễn Trọng Nghĩa	D19_TH01	16	25	10	20	10	81	Tốt	*
119	DH51900713	Dương Ngọc Nguyên	D19_TH01	18	25	10	20	10	83	Tốt	
120	DH51900184	Nguyễn Thành Nhân	D19_TH01	13	10	10	20	0	53	Trung bình	***,*****
121	DH51801337	Nguyễn Vũ Thành Nhân	D19_TH01	0	0	0	0	0	0	Kém	***,****,*****
122	DH51900290	Huỳnh Tuấn Phát	D19_TH01	16	25	10	20	0	71	Khá	
123	DH51905519	Hà Trung Phi	D19_TH01	16	25	10	20	6	77	Khá	*
124	DH51904267	Trần Phúc	D19_TH01	12	20	7	20	0	59	Trung bình	*****,*****
125	DH51805469	Trần Đình Ri	D19_TH01	0	0	0	0	0	0	Kém	*****
126	DH51904373	Đặng Thái Sơn	D19_TH01	16	25	10	20	6	77	Khá	*
127	DH51900909	Nguyễn Đức Tâm	D19_TH01	12	25	10	20	0	67	Khá	
128	DH51901355	Hồ Xuân Thịnh	D19_TH01	18	15	15	20	6	74	Khá	*,****
129	DH51901080	Nguyễn Phú Thuận	D19_TH01	10	25	10	20	0	65	Khá	

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
130	DH51901186	Đoàn Trần Nhật	Tiến	D19_TH01	10	20	10	20	0	60	Trung bình	*****
131	DH51805764	Nguyễn Đăng	Tín	D19_TH01	2	0	0	0	0	2	Kém	***,****,*****
132	DH51904681	Nguyễn Thanh	Trà	D19_TH01	20	25	10	20	10	85	Tốt	*
133	DH51905149	Dương Ngọc Thanh	Trí	D19_TH01	14	25	10	20	0	69	Khá	
134	DH51900628	Tạ Minh	Trí	D19_TH01	14	25	10	20	10	79	Khá	*
135	DH51904791	Trần Minh	Trường	D19_TH01	14	25	15	20	6	80	Tốt	*
136	DH51904862	Phạm Thanh	Văn	D19_TH01	16	7	10	20	0	53	Trung bình	***,*****
137	DH51900990	Huỳnh Thanh	Vi	D19_TH01	18	25	10	20	10	83	Tốt	*
138	DH51900154	Lê Chí	Vĩ	D19_TH01	14	25	10	20	0	69	Khá	
139	DH51901192	Nguyễn Gia	Vũ	D19_TH01	10	20	10	20	0	60	Trung bình	*****
140	DH51903284	Trần Lê Thành	Công	D19_TH02	12	5	10	20	5	52	Trung bình	***,****
141	DH51903286	Dương Nguyên	Cơ	D19_TH02	20	25	15	20	10	90	Xuất sắc	*
142	DH51903389	Hồ Đình	Đại	D19_TH02	12	20	15	20	5	72	Khá	*****
143	DH51900159	Đặng Thành	Đạt	D19_TH02	15	20	10	20	5	70	Khá	*****
144	DH51901633	Hồ Tấn	Đạt	D19_TH02	14	20	10	20	5	69	Khá	*****
145	DH51905466	Lê Sơn	Hải	D19_TH02	16	15	10	20	10	71	Khá	*,***
146	DH51903543	Lê Thị	Hậu	D19_TH02	20	15	17	20	10	82	Tốt	*,***
147	DH51901274	Phan Thanh	Hiệp	D19_TH02	13	20	10	20	5	68	Khá	*****
148	DH51903591	Phan Trọng	Hiếu	D19_TH02	20	25	20	20	10	95	Xuất sắc	*
149	DH51901116	Nguyễn Mai Huy	Hoàng	D19_TH02	10	20	10	20	5	65	Khá	*****
150	DH51903640	Nguyễn Cao	Hùng	D19_TH02	15	10	15	20	10	70	Khá	*,***,*****
151	DH51903716	Nguyễn Văn	Huỳnh	D19_TH02	12	0	10	20	5	47	Yếu	***,****,*****
152	DH51903858	Lưu Trung	Lâm	D19_TH02	16	25	10	20	5	76	Khá	
153	DH51901784	Huỳnh Đăng Phi	Long	D19_TH02	14	25	15	20	5	79	Khá	
154	DH51903919	Nguyễn Thành	Long	D19_TH02	16	20	20	20	10	86	Tốt	*****
155	DH51903937	Nguyễn Phúc	Lộc	D19_TH02	18	25	15	20	10	88	Tốt	*
156	DH51903951	Hà Tấn	Luân	D19_TH02	13	25	10	20	5	73	Khá	

STT	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
157	DH51901179	Lê Phương Nam	D19_TH02	12	20	10	20	10	72	Khá	*****
158	DH51901114	Nguyễn Thị Kim Ngân	D19_TH02	14	15	15	20	10	74	Khá	***
159	DH51901632	Nguyễn Thành Nguyên	D19_TH02	16	20	15	20	5	76	Khá	*****
160	DH51904122	Lê Hoàng Nhân	D19_TH02	14	0	10	20	5	49	Yếu	***,****,*****
161	DH51904201	Nguyễn Minh Nhật	D19_TH02	15	25	6	20	5	71	Khá	
162	DH51904204	Trần Minh Nhật	D19_TH02	15	20	10	20	5	70	Khá	*****
163	DH51901078	Nguyễn Tấn Phát	D19_TH02	10	0	10	20	5	45	Yếu	***,****,*****
164	DH51900365	Vũ Cao Phi	D19_TH02	15	15	8	20	5	63	Trung bình	***
165	DH51904255	Nguyễn Hoàng Phúc	D19_TH02	16	25	15	20	5	81	Tốt	
166	DH51904259	Nguyễn Thái Phúc	D19_TH02	16	20	15	20	5	76	Khá	*****
167	DH51901120	Nguyễn Minh Quân	D19_TH02	15	15	10	20	5	65	Khá	***
168	DH51901152	Hà Ngọc Sơn	D19_TH02	13	10	10	20	5	58	Trung bình	***,*****
169	DH51901215	Trần Phúc Thành	D19_TH02	13	25	10	20	5	73	Khá	
170	DH51900510	Trịnh Hoàng Thành	D19_TH02	12	20	15	20	5	72	Khá	*****
171	DH51901622	Đoàn Ngọc Trọng	D19_TH02	18	25	15	20	5	83	Tốt	
172	DH51901566	Nguyễn Tấn Trung	D19_TH02	0	0	0	0	0	0	Kém	***,****,*****
173	DH51904863	Tiêu Đình Văn	D19_TH02	13	20	15	20	5	73	Khá	*****
174	DH51900684	Nguyễn Thế Vân	D19_TH02	13	25	10	20	5	73	Khá	
175	DH51904876	Trần Đông Vi	D19_TH02	15	25	10	20	10	80	Tốt	
176	DH51904922	Lưu Đình Vọng	D19_TH02	16	20	20	20	10	86	Tốt	*****
177	DH51904938	Đặng Nguyễn Vương	D19_TH02	13	15	10	20	5	63	Trung bình	***
178	DH51903138	Cao Hoàng Anh	D19_TH03	11	15	10	20	0	56	Trung bình	***
179	DH51900963	Nguyễn Hoàng Gia Bảo	D19_TH03	18	25	13	15	6	77	Khá	*
180	DH51903224	Cao Quốc Bình	D19_TH03	14	15	10	20	0	59	Trung bình	***
181	DH51903232	Phạm Văn Bình	D19_TH03	12	25	10	20	0	67	Khá	
182	DH51903251	Nguyễn Ngọc Châu	D19_TH03	0	0	0	0	0	0	Kém	
183	DH51903277	Lương Công Chương	D19_TH03	18	25	17	20	6	86	Tốt	*

STT	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
184	DH51903060	Bế Lăng Duy	D19_TH03	20	25	15	20	6	86	Tốt	*
185	DH51903352	Nguyễn Hữu Duy	D19_TH03	10	25	10	20	0	65	Khá	
186	DH51903394	Hoàng Đạo	D19_TH03	14	15	10	20	0	59	Trung bình	***
187	DH51900969	Hà Hiếu Huy	D19_TH03	10	25	10	20	0	65	Khá	
188	DH51900972	Phạm Đình Lê Kiệt	D19_TH03	12	24	10	20	10	76	Khá	
189	DH51903114	Võ Thuy Kiều	D19_TH03	16	25	15	20	10	86	Tốt	
190	DH51900957	Đặng Minh Luân	D19_TH03	14	25	15	20	0	74	Khá	
191	DH51904081	Trần Nguyễn Hữu Nghĩa	D19_TH03	14	25	12	20	0	71	Khá	
192	DH51900261	Võ Thanh Nhân	D19_TH03	14	25	10	20	0	69	Khá	
193	DH51904269	Võ Vĩnh Phúc	D19_TH03	10	15	10	20	10	65	Khá	****
194	DH51902391	Triệu Nam Quảng	D19_TH03	10	25	10	20	0	65	Khá	
195	DH51900491	Nguyễn Hoàng Tài	D19_TH03	16	25	15	20	0	76	Khá	
196	DH51904407	Phạm Minh Tài	D19_TH03	16	20	15	20	6	77	Khá	*,*****
197	DH51904432	Tổng Thành Tân	D19_TH03	10	5	10	20	0	45	Yếu	***,****
198	DH51904542	Nguyễn Hồng Thiện	D19_TH03	16	25	15	20	0	76	Khá	
199	DH51904546	Hà Tấn Thịnh	D19_TH03	12	25	10	20	0	67	Khá	
200	DH51904548	Lê Hà Đức Thịnh	D19_TH03	18	25	15	20	0	78	Khá	
201	DH51904553	Phạm Quốc Thịnh	D19_TH03	14	25	10	20	0	69	Khá	
202	DH51904561	Nguyễn Bá Thoại	D19_TH03	14	25	15	20	0	74	Khá	
203	DH51900558	Nguyễn Trung Tính	D19_TH03	16	25	15	20	6	82	Tốt	*
204	DH51904727	Lê Hoàng Trí	D19_TH03	15	25	10	20	0	70	Khá	
205	DH51904792	Trần Nhật Trường	D19_TH03	15	25	15	10	0	65	Khá	
206	DH51904802	Nguyễn Võ Ngọc Tú	D19_TH03	14	25	17	20	0	76	Khá	
207	DH51904881	Hoàng Thế Vĩ	D19_TH03	18	25	17	20	6	86	Tốt	*
208	DH51905574	Trịnh Thế Xuyên	D19_TH03	13	15	15	20	0	63	Trung bình	***
209	DH51900204	Nguyễn Trường An	D19_TH04	12	25	10	20	3	70	Khá	
210	DH51900808	Đặng Thị Ngọc ánh	D19_TH04	13	15	8	20	5	61	Trung bình	***

STT	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
211	DH51900870	Ngô Mạnh Cường	D19_TH04	12	15	4	20	6	57	Trung bình	***
212	DH51903397	Đỗ Đức Đạt	D19_TH04	14	25	6	20	6	71	Khá	*
213	DH51903427	Lương Ngọc Hải Đăng	D19_TH04	10	15	5	20	4	54	Trung bình	***
214	DH51903431	Võ Nguyễn Hải Đăng	D19_TH04	8	2	5	20	0	35	Yếu	***,*****
215	DH51903534	Quan Chương Hân	D19_TH04	14	15	6	20	5	60	Trung bình	***
216	DH51900690	Hồ Công Hậu	D19_TH04	10	10	0	20	5	45	Yếu	***,*****
217	DH51903669	Nguyễn Quang Huy	D19_TH04	16	25	10	20	5	76	Khá	
218	DH51903684	Tào Quang Huy	D19_TH04	14	25	5	20	5	69	Khá	
219	DH51903784	Trương Vĩnh Khang	D19_TH04	13	15	6	20	4	58	Trung bình	***
220	DH51901630	Lê Anh Kiệt	D19_TH04	10	10	8	20	5	53	Trung bình	***,*****
221	DH51900917	Trần Quốc Lâm	D19_TH04	14	25	5	20	3	67	Khá	
222	DH51900743	Nguyễn Kha Lil	D19_TH04	10	0	0	20	5	35	Yếu	***,***,*****
223	DH51903876	Đặng Thanh Nhất Linh	D19_TH04	16	15	15	20	5	71	Khá	***
224	DH51903922	Nguyễn Thành Long	D19_TH04	14	25	5	20	6	70	Khá	*
225	DH51904003	Trịnh Ngô Tân Minh	D19_TH04	14	5	16	20	10	65	Khá	***,****
226	DH51901792	Ngô Hoài Nam	D19_TH04	14	5	11	20	4	54	Trung bình	***,****
227	DH51901785	Ngô Thành Nhân	D19_TH04	18	15	10	20	0	63	Trung bình	***
228	DH51904155	Lê Bảo Nhi	D19_TH04	16	15	10	25	5	71	Khá	***
229	DH51904163	Nguyễn Hoàng Yên Nhi	D19_TH04	13	25	8	20	5	71	Khá	
230	DH51904209	Nguyễn Thị Hồng Oanh	D19_TH04	12	15	6	20	5	58	Trung bình	***
231	DH51904244	Trần Anh Phú	D19_TH04	16	15	6	20	5	62	Trung bình	***
232	DH51900576	Phạm Ngọc Quang	D19_TH04	10	10	10	20	5	55	Trung bình	***,*****
233	DH51904321	Phạm Minh Quân	D19_TH04	16	15	5	20	10	66	Khá	*,***
234	DH51904385	Phan Ngọc Sơn	D19_TH04	15	15	6	20	5	61	Trung bình	***
235	DH51900360	Nguyễn Tuấn Thành	D19_TH04	17	10	11	20	0	58	Trung bình	***,*****
236	DH51904517	Tôn Đức Thắng	D19_TH04	2	0	0	0	0	2	Kém	*****
237	DH51904533	Nguyễn Hạo Thiên	D19_TH04	13	15	5	20	5	58	Trung bình	***

STT	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú	
238	DH51900920	Nguyễn Trường	Thơ	D19_TH04	17	15	6	20	5	63	Trung bình	***
239	DH51904696	Phùng Thị Ngọc	Trang	D19_TH04	15	25	14	20	10	84	Tốt	*
240	DH51900424	Lương Quốc	Trung	D19_TH04	11	10	0	20	10	51	Trung bình	***,*****
241	DH51904780	Huỳnh Hữu	Trường	D19_TH04	12	25	5	20	5	67	Khá	
242	DH51904831	Lê Huy	Tùng	D19_TH04	12	15	5	20	0	52	Trung bình	***
243	DH51901734	Bùi Thành	Công	D19_TH05	13	25	15	20	0	73	Khá	
244	DH51901801	Lâm Chí	Cường	D19_TH05	10	10	5	20	0	45	Yếu	***,*****
245	DH51903307	Nguyễn Hoàng	Danh	D19_TH05	14	25	15	20	3	77	Khá	
246	DH51901588	Trần Thanh	Duy	D19_TH05	10	20	5	20	0	55	Trung bình	*****
247	DH51901119	Cao Thành	Đạt	D19_TH05	0	0	0	0	0	0	Kém	***
248	DH51903413	Nguyễn Thành	Đạt	D19_TH05	12	25	5	20	0	62	Trung bình	
249	DH51901916	Nguyễn Đức	Độ	D19_TH05	12	15	8	20	0	55	Trung bình	***
250	DH51901579	Trịnh Hiếu	Hải	D19_TH05	14	25	5	20	0	64	Trung bình	
251	DH51903539	Huỳnh Văn	Hậu	D19_TH05	12	25	7	20	0	64	Trung bình	
252	DH51903563	Hình Tân	Hiệp	D19_TH05	10	10	7	20	0	47	Yếu	***,*****
253	DH51901711	Lê Trung	Hiếu	D19_TH05	11	5	10	20	0	46	Yếu	***,****
254	DH51905046	Kha Trí	Hùng	D19_TH05	14	25	15	20	0	74	Khá	
255	DH51901413	Trần Đức	Huy	D19_TH05	20	25	4	20	0	69	Khá	*****
256	DH51903756	Phạm Minh	Kha	D19_TH05	0	0	0	0	0	0	Kém	***,****
257	DH51901400	Nguyễn Đăng Phương	Lâm	D19_TH05	9	10	7	20	0	46	Yếu	***,*****
258	DH51904001	Tạ Phạm Bình	Minh	D19_TH05	12	25	7	20	0	64	Trung bình	
259	DH51901298	Trần Thị Tuyết	Minh	D19_TH05	10	25	10	20	4	69	Khá	
260	DH51904019	Trương Thị Hồng	Mỹ	D19_TH05	16	25	15	20	10	86	Tốt	
261	DH51904066	Đào Trọng	Nghĩa	D19_TH05	10	15	5	20	0	50	Trung bình	***
262	DH51904104	Nguyễn Hiền	Nguyên	D19_TH05	18	25	10	20	10	83	Tốt	*
263	DH51904261	Nguyễn Trần Văn Anh	Phúc	D19_TH05	12	25	5	20	0	62	Trung bình	
264	DH51904363	Trần Đoàn Thanh	Sang	D19_TH05	16	15	15	20	0	66	Khá	***

STT	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
265	DH51901659	Trần Tấn Tài	D19_TH05	13	25	8	20	0	66	Khá	
266	DH51900974	Nguyễn Văn Tâm	D19_TH05	12	25	7	20	0	64	Trung bình	
267	DH51904426	Lâm Ngọc Tân	D19_TH05	10	10	8	20	0	48	Yếu	***,*****
268	DH51905489	Lê Đoàn Thái	D19_TH05	10	5	15	20	0	50	Trung bình	***,****
269	DH51904519	Ngô Đình Thế	D19_TH05	12	10	5	20	0	47	Yếu	***,*****
270	DH51901818	Trần Minh Thuận	D19_TH05	16	25	15	20	0	76	Khá	
271	DH51903024	Phạm Hữu Tình	D19_TH05	14	15	6	20	0	55	Trung bình	***
272	DH51904680	Đoàn Chí Tôn	D19_TH05	14	15	15	20	0	64	Trung bình	***
273	DH51904741	Trương Hoàng Triều	D19_TH05	16	15	10	20	0	61	Trung bình	***
274	DH51904787	Nguyễn Văn Trường	D19_TH05	14	15	15	20	3	67	Khá	***
275	DH51904880	Võ Thúy Vi	D19_TH05	16	25	15	20	10	86	Tốt	
276	DH51901746	Nguyễn Hồ Hoàng Việt	D19_TH05	14	15	15	20	4	68	Khá	***
277	DH51901924	Nguyễn Thành Vinh	D19_TH05	14	25	5	20	0	64	Trung bình	
278	DH51904910	Nguyễn Thế Vinh	D19_TH05	14	25	5	20	0	64	Trung bình	
279	DH51902489	Trần Xuân Bình	D19_TH06	13	22	0	20	0	55	Trung bình	
280	DH51903237	Nguyễn Chí Cang	D19_TH06	10	22	5	20	6	63	Trung bình	
281	DH51901975	Trần Minh Công	D19_TH06	14	21	14	18	8	75	Khá	
282	DH51903295	Lương Tấn Cường	D19_TH06	0	0	0	0	0	0	Kém	
283	DH51903383	Nguyễn Đại Dương	D19_TH06	4	3	0	15	9	31	Kém	***,****
284	DH51902719	Lê Hoàng Đạt	D19_TH06	10	17	0	20	0	47	Yếu	
285	DH51902994	Lê Hữu Đạt	D19_TH06	12	20	5	20	6	63	Trung bình	
286	DH51903405	Lê Trần Đạt	D19_TH06	14	25	10	20	0	69	Khá	
287	DH51903425	Trịnh Tiến Đạt	D19_TH06	13	20	20	20	9	82	Tốt	*****
288	DH51903464	Nguyễn Đình Trường Giang	D19_TH06	10	25	6	20	0	61	Trung bình	
289	DH51902227	Nguyễn Long Hải	D19_TH06	10	25	10	20	0	65	Khá	
290	DH51902248	Ngô Công Hiếu	D19_TH06	12	23	7	20	10	72	Khá	
291	DH51903595	Thái Trung Hiếu	D19_TH06	11	25	10	20	10	76	Khá	

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
292	DH51903608	Văn Quốc	Hòa	D19_TH06	16	22	10	20	6	74	Khá	
293	DH51903753	Lại Duy	Kha	D19_TH06	11	17	0	18	0	46	Yếu	
294	DH51902734	Trần Hoàng	Khang	D19_TH06	9	23	0	18	9	59	Trung bình	*****
295	DH51902142	Văng Quan	Linh	D19_TH06	0	0	0	0	0	0	Kém	***
296	DH51903910	Hà Hoàng	Long	D19_TH06	13	15	10	15	6	59	Trung bình	***
297	DH51903999	Nguyễn Bảo	Minh	D19_TH06	13	12	10	20	0	55	Trung bình	****
298	DH51905061	Phạm Hải	Nam	D19_TH06	12	25	10	18	3	68	Khá	
299	DH51902130	Huỳnh Trọng	Nhân	D19_TH06	0	0	0	0	0	0	Kém	***,****,*****
300	DH51902662	Hứa Văn	Phú	D19_TH06	14	17	9	20	5	65	Khá	*****
301	DH51900440	Giang Công	Sơn	D19_TH06	0	0	0	0	0	0	Kém	***,****,*****
302	DH51902780	Lê Thanh	Tâm	D19_TH06	17	25	10	15	10	77	Khá	
303	DH51901873	Trần Ngọc Thanh	Tâm	D19_TH06	15	25	10	20	10	80	Tốt	*
304	DH51905003	Bùi Chí	Thanh	D19_TH06	10	25	12	20	0	67	Khá	
305	DH51900751	Ngô Tuấn	Thành	D19_TH06	14	20	10	15	5	64	Trung bình	*****
306	DH51905602	Bình Nữ Hoài	Thương	D19_TH06	0	0	0	0	0	0	Kém	***,*****
307	DH51901817	Hồ Văn	Tiến	D19_TH06	0	0	0	0	0	0	Kém	***
308	DH51905035	Nguyễn Ngọc Minh	Trang	D19_TH06	13	22	7	17	10	69	Khá	
309	DH51902397	Đặng Thị Ngọc	Trâm	D19_TH06	10	25	12	20	10	77	Khá	
310	DH51902909	Trần Quang	Trường	D19_TH06	16	25	10	15	10	76	Khá	*
311	DH51901148	Đặng Văn	Tuyến	D19_TH06	16	25	10	19	6	76	Khá	*
312	DH51904899	Võ Hùng Tuấn	Việt	D19_TH06	13	13	8	20	5	59	Trung bình	***
313	DH51902951	Cao Nhất	Vinh	D19_TH06	16	17	0	20	6	59	Trung bình	
314	DH51904901	Hồ Nguyễn Bảo Trường	Vinh	D19_TH06	16	22	5	20	0	63	Trung bình	
315	DH51904929	Nguyễn Lâm Triệu	Vũ	D19_TH06	11	20	10	20	5	66	Khá	*****
316	DH51902527	Trần Huy	Vũ	D19_TH06	13	19	5	15	10	62	Trung bình	
317	DH51902306	Trương Hoàng	Vũ	D19_TH06	9	25	10	17	0	61	Trung bình	
318	DH51902497	Phạm Nhật	An	D19_TH07	11	10	15	15	0	51	Trung bình	** ,****

STT	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
319	DH51902940	Phạm Tuấn Anh	D19_TH07	14	25	15	20	10	84	Tốt	
320	DH51903215	Trần Hoài Bão	D19_TH07	12	15	10	20	10	67	Khá	***
321	DH51902047	Huỳnh Thanh Bình	D19_TH07	10	15	0	20	0	45	Yếu	***
322	DH51902985	Phạm Nhật Duy	D19_TH07	14	15	5	20	10	64	Trung bình	***
323	DH51904981	Nguyễn Thành Đình	D19_TH07	10	20	12	18	0	60	Trung bình	*****
324	DH51902674	Văn Tấn Đông	D19_TH07	11	10	10	15	0	46	Yếu	***
325	DH51902377	Biện Thành Được	D19_TH07	10	23	13	20	10	76	Khá	
326	DH51902585	Trần Đình Hiền	D19_TH07	12	25	7	20	10	74	Khá	*****
327	DH51903588	Nguyễn Trung Hiếu	D19_TH07	16	25	10	20	5	76	Khá	
328	DH51902035	Trần Nguyễn Hoàng Huy	D19_TH07	18	10	15	25	10	78	Khá	*,***,*****
329	DH51902981	Nguyễn Thị Hường	D19_TH07	14	15	0	20	10	59	Trung bình	***
330	DH51902901	Mu Sa Sa Liêm	D19_TH07	16	25	10	20	0	71	Khá	
331	DH51902544	Nguyễn Thị Thùy Linh	D19_TH07	18	10	10	20	10	68	Khá	***
332	DH51902612	Phan Đăng Linh	D19_TH07	14	21	10	20	6	71	Khá	
333	DH51902892	Bùi Phi Long	D19_TH07	12	25	13	20	6	76	Khá	
334	DH51902834	Nguyễn Thị Diễm My	D19_TH07	14	22	14	20	9	79	Khá	**
335	DH51904129	Nguyễn Thanh Nhân	D19_TH07	14	25	12	18	0	69	Khá	
336	DH51905103	Nguyễn Minh Nhật	D19_TH07	14	25	13	15	6	73	Khá	
337	DH51904174	Hồ Huy Nhiên	D19_TH07	14	25	10	20	8	77	Khá	
338	DH51904214	Huỳnh Văn Phát	D19_TH07	9	25	10	20	10	74	Khá	
339	DH51900069	Ngô Đức Phát	D19_TH07	16	25	10	20	0	71	Khá	
340	DH51902558	Lương Quang Phú	D19_TH07	12	9	10	20	9	60	Trung bình	***
341	DH51902386	Hà Trúc Phương	D19_TH07	8	24	0	20	5	57	Trung bình	
342	DH51901884	Võ Hà Vinh Tân	D19_TH07	14	22	14	20	9	79	Khá	**
343	DH51902283	Phạm Tấn Thuận	D19_TH07	0	25	5	20	1	51	Trung bình	
344	DH51904701	Hồ Bảo Trâm	D19_TH07	11	25	10	20	0	66	Khá	
345	DH51902326	Nguyễn Giang Quế Trân	D19_TH07	14	25	10	20	10	79	Khá	

STT	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
346	DH51902935	Nguyễn Thanh Tuấn	D19_TH07	12	25	1	20	0	58	Trung bình	
347	DH51904889	Đỗ Hoàng Việt	D19_TH07	14	12	14	20	9	69	Khá	**,***
348	DH51902549	Phạm Trần Tiến Việt	D19_TH07	16	24	10	20	0	70	Khá	
349	DH51904906	Nguyễn Hải Vinh	D19_TH07	16	22	10	20	9	77	Khá	
350	DH51902450	Trần Thanh Vinh	D19_TH07	19	25	13	20	10	87	Tốt	**,**
351	DH51902186	Võ Việt Anh	D19_TH08	10	0	10	20	3	43	Yếu	***,****,*****
352	DH51902381	Võ Huỳnh Ân	D19_TH08	9	10	10	20	3	52	Trung bình	****,*****
353	DH51902196	Dương Văn Thiên Châu	D19_TH08	11	20	10	20	9	70	Khá	*****
354	DH51902593	Nguyễn Trung Dũng	D19_TH08	16	20	15	20	5	76	Khá	*****
355	DH51905084	Lâm Trường Đạt	D19_TH08	10	15	10	20	3	58	Trung bình	***
356	DH51903460	Lê Tùng Em	D19_TH08	16	22	10	20	10	78	Khá	*
357	DH51905080	Tô Tín Hành	D19_TH08	12	10	10	20	3	55	Trung bình	****,*****
358	DH51902681	Đoàn Đức Hoàng	D19_TH08	12	25	10	20	9	76	Khá	
359	DH51902365	Nguyễn Trang Anh Huy	D19_TH08	10	25	10	20	3	68	Khá	
360	DH51903680	Phan Đức Huy	D19_TH08	15	15	10	20	3	63	Trung bình	***
361	DH51902106	Nguyễn Hoàng Long	D19_TH08	11	10	10	20	3	54	Trung bình	***,*****
362	DH51901985	Vũ Bảo Long	D19_TH08	0	0	0	0	0	0	Kém	***,*****
363	DH51904026	Lê Nhựt Nam	D19_TH08	11	10	13	20	3	57	Trung bình	**,****,*****
364	DH51902465	Đinh Thị Kim Ngân	D19_TH08	12	20	10	20	3	65	Khá	*****
365	DH51902965	Vũ Đình Nguyên	D19_TH08	14	15	10	20	9	68	Khá	**,***
366	DH51905239	Vũ Thị Ninh	D19_TH08	12	20	15	20	10	77	Khá	*****
367	DH51905093	Nguyễn Hoàng Phong	D19_TH08	20	25	20	25	10	100	Xuất sắc	**,**
368	DH51905111	Lê Văn Sinh	D19_TH08	10	5	10	20	3	48	Yếu	***,****
369	DH51905154	Nguyễn Hữu Tài	D19_TH08	12	25	10	20	3	70	Khá	
370	DH51902345	Trần Triệu Tấn	D19_TH08	10	25	10	15	0	60	Trung bình	
371	DH51903115	Trương Vĩnh Thành	D19_TH08	14	20	13	15	3	65	Khá	*****
372	DH51902991	Hoàng Nguyễn Hoài Thương	D19_TH08	12	25	10	20	10	77	Khá	

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
373	DH51905450	Nguyễn Mai Hoài	Tiến	D19_TH08	10	10	10	20	3	53	Trung bình	****,*****
374	DH51905184	Bùi Trung	Tĩnh	D19_TH08	16	25	13	20	9	83	Tốt	*,**
375	DH51902347	Trần Xuân	Trí	D19_TH08	10	25	15	20	10	80	Tốt	
376	DH51905120	Văn Minh	Triết	D19_TH08	10	25	10	20	4	69	Khá	
377	DH51905085	Lê Hoàng	Tuấn	D19_TH08	17	20	20	20	10	87	Tốt	*****
378	DH51902948	Nguyễn Thanh	Tuấn	D19_TH08	11	10	13	20	3	57	Trung bình	**,****,*****
379	DH51902793	Tia Hứa Hoàng	Vũ	D19_TH08	14	25	10	20	3	72	Khá	
380	DH51903096	Nguyễn Thanh	Bằng	D19_TH09	18	25	10	20	5	78	Khá	
381	DH51905152	Lâu Quay	Chấn	D19_TH09	9	12	5	20	9	55	Trung bình	****
382	DH51905352	Lương Thanh	Công	D19_TH09	20	25	16	20	5	86	Tốt	**
383	DH51905375	Nguyễn Quốc	Cường	D19_TH09	0	0	0	0	0	0	Kém	****,*****
384	DH51903343	Huỳnh Chí	Duy	D19_TH09	10	20	8	25	6	69	Khá	**
385	DH51903417	Nguyễn Trọng	Đạt	D19_TH09	0	0	0	0	0	0	Kém	***,****,*****
386	DH51905359	Nguyễn Quang	Đặng	D19_TH09	0	0	0	0	0	0	Kém	***,****,*****
387	DH51905495	Nguyễn Văn Thanh	Đức	D19_TH09	17	22	10	20	8	77	Khá	
388	DH51903513	Quách Tuấn	Hào	D19_TH09	12	25	10	20	10	77	Khá	
389	DH51905541	Nguyễn Lê	Hoàng	D19_TH09	14	19	2	17	5	57	Trung bình	
390	DH51901655	Huỳnh Quốc	Huy	D19_TH09	16	15	20	20	0	71	Khá	***
391	DH51905377	Nguyễn Minh	Huy	D19_TH09	20	25	20	20	10	95	Xuất sắc	*
392	DH51903672	Nguyễn Quốc	Huy	D19_TH09	14	25	10	20	10	79	Khá	*
393	DH51905009	Nguyễn Quốc	Huy	D19_TH09	14	25	13	20	0	72	Khá	
394	DH51900578	Tạ Trường	Huy	D19_TH09	9	25	1	17	0	52	Trung bình	
395	DH51900146	Mai Hoàng	Khang	D19_TH09	9	25	20	15	4	73	Khá	
396	DH51903781	Trần Minh	Khang	D19_TH09	14	15	0	20	0	49	Yếu	***
397	DH51905431	Nguyễn Trung	Kiên	D19_TH09	14	25	0	25	10	74	Khá	
398	DH51900936	Trần Minh	Luân	D19_TH09	12	10	15	20	0	57	Trung bình	***,*****
399	DH51904020	Đỗ Thành	Nam	D19_TH09	0	0	0	0	0	0	Kém	***

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
400	DH51902364	Phạm Văn	Nguyên	D19_TH09	14	15	8	20	0	57	Trung bình	****
401	DH51905324	Ngô Tấn	Phát	D19_TH09	20	25	10	20	10	85	Tốt	
402	DH51904238	Đỗ Ngọc	Phú	D19_TH09	9	7	0	15	6	37	Yếu	***,*****
403	DH51903057	Nguyễn Anh	Phúc	D19_TH09	0	0	0	0	0	0	Kém	***,*****
404	DH51904466	Trần Văn	Thanh	D19_TH09	16	25	10	25	10	86	Tốt	
405	DH51905117	Trần Trung	Thành	D19_TH09	10	25	10	20	10	75	Khá	
406	DH51901412	Trần Văn Ngọc	Thi	D19_TH09	9	17	20	20	10	76	Khá	*****
407	DH51904658	Huỳnh Nguyễn Trung	Tín	D19_TH09	10	18	7	20	5	60	Trung bình	*****,*****
408	DH51904677	Nguyễn Hảo	Toàn	D19_TH09	18	10	10	20	0	58	Trung bình	***,*****
409	DH51905502	Châu Bảo Nhân	Trung	D19_TH09	13	20	10	20	0	63	Trung bình	*****
410	DH51905376	Huỳnh Lê Mạnh	Trực	D19_TH09	2	0	0	0	0	2	Kém	***,*****
411	DH61905079	Lê Quốc	Anh	D19_TP01	17	25	0	20	0	62	Trung bình	
412	DH61900696	Phạm Tú	Anh	D19_TP01	15	25	4	20	0	64	Trung bình	
413	DH61903296	Lưu Chí	Cường	D19_TP01	18	25	4	20	0	67	Khá	
414	DH61903317	Diệp Cẩm	Dĩnh	D19_TP01	17	25	5	20	0	67	Khá	
415	DH61900130	Mai Thanh	Duy	D19_TP01	18	25	20	20	10	93	Xuất sắc	
416	DH61901821	Nguyễn Hoài	Đông	D19_TP01	14	25	4	20	0	63	Trung bình	
417	DH61903571	Hà Minh	Hiếu	D19_TP01	14	25	4	20	0	63	Trung bình	
418	DH61900232	Võ Thị Quỳnh	Hoa	D19_TP01	14	25	4	20	0	63	Trung bình	
419	DH61900516	Đường Chúc	Hòa	D19_TP01	15	25	4	20	0	64	Trung bình	
420	DH61900437	Hồ Chấn	Huy	D19_TP01	15	25	4	20	0	64	Trung bình	
421	DH61903711	Trần Thị Ngọc	Huyền	D19_TP01	16	25	4	20	0	65	Khá	
422	DH61900747	Lương Thị Thúy	Huỳnh	D19_TP01	18	25	10	20	10	83	Tốt	*
423	DH61901593	Bùi Tấn	Khải	D19_TP01	14	25	10	20	0	69	Khá	
424	DH61901736	Nguyễn Tấn	Khang	D19_TP01	16	25	4	20	0	65	Khá	
425	DH61903875	Đặng Thị Phương	Linh	D19_TP01	14	25	4	20	0	63	Trung bình	
426	DH61900640	Lê Ngọc Yên	Nhi	D19_TP01	14	25	0	20	0	59	Trung bình	

STT	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
427	DH61904166	Nguyễn Thị Yến Nhi	D19_TP01	18	25	10	20	0	73	Khá	
428	DH61905279	Nguyễn Thị Diễm Sương	D19_TP01	18	25	10	20	0	73	Khá	
429	DH61904418	Nguyễn Thị Thu Tâm	D19_TP01	18	25	8	20	10	81	Tốt	
430	DH61900556	Nguyễn Thị Phương Thảo	D19_TP01	14	25	4	20	0	63	Trung bình	
431	DH61900112	Phan Thị Hồng Thắm	D19_TP01	14	25	4	20	0	63	Trung bình	
432	DH61901284	Trương Thị Hoài Thơ	D19_TP01	18	25	14	20	10	87	Tốt	*****
433	DH61904579	Hứa Chấn Thuận	D19_TP01	15	25	3	20	0	63	Trung bình	
434	DH61904705	Nguyễn Thị Thùy Trâm	D19_TP01	15	25	3	20	0	63	Trung bình	
435	DH61900748	Châu Thị Bảo Trân	D19_TP01	18	25	7	20	6	76	Khá	*,*****
436	DH61901836	Tô Thị Thanh Triên	D19_TP01	15	25	8	20	0	68	Khá	
437	DH61904853	Trần Ngọc Phương Uyên	D19_TP01	15	25	6	20	0	66	Khá	
438	DH61900413	Trương Kim Yên	D19_TP01	18	25	5	20	0	68	Khá	
439	DH61900427	Đặng Ngọc Minh Châu	D19_TP02	19	25	10	20	10	84	Tốt	
440	DH61900582	Nguyễn Kiều Diễm	D19_TP02	18	25	10	20	10	83	Tốt	
441	DH61903362	Phạm Minh Duy	D19_TP02	18	25	10	20	0	73	Khá	
442	DH61902134	Đặng Huỳnh Kim Ngân	D19_TP02	19	25	10	20	10	84	Tốt	
443	DH61901972	Nguyễn Thị Bích Ngọc	D19_TP02	14	25	20	25	5	89	Tốt	
444	DH61902496	Lê Thị ý Nhi	D19_TP02	14	25	10	20	0	69	Khá	
445	DH61905298	Lê Minh Sang	D19_TP02	18	25	10	20	10	83	Tốt	*
446	DH61904635	Nguyễn Thị Mỹ Tiên	D19_TP02	18	25	10	20	0	73	Khá	
447	DH61902201	Lê Thị Nhã Trân	D19_TP02	18	25	10	20	10	83	Tốt	
448	DH61904795	Đặng Thị Cẩm Tú	D19_TP02	18	25	17	25	10	95	Xuất sắc	*****
449	DH61901198	Lâm Thị Cẩm Tú	D19_TP02	18	25	10	20	10	83	Tốt	
450	DH61905627	Nguyễn Thị Cẩm Tú	D19_TP02	12	25	10	20	0	67	Khá	
451	DH61902833	Nguyễn Thị Vy	D19_TP02	20	25	17	25	10	97	Xuất sắc	*****
452	DH61902257	Trần Thúy Vy	D19_TP02	13	25	10	20	0	68	Khá	
453	DH61902245	Nguyễn Thị Hải Yên	D19_TP02	17	25	10	20	10	82	Tốt	

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
454	DH71900088	Võ Phi Ngọc	Châu	D19_KD01	17	25	10	20	0	72	Khá	
455	DH71900098	Nguyễn Văn	Cường	D19_KD01	17	25	10	20	0	72	Khá	
456	DH71902132	Nguyễn Thị Ngọc	Duyên	D19_KD01	15	25	10	20	0	70	Khá	
457	DH71900476	Nguyễn Hoàng	Đạt	D19_KD01	14	25	10	20	0	69	Khá	
458	DH71901672	Nguyễn Phước	Đạt	D19_KD01	9	2	5	20	0	36	Yếu	***,****
459	DH71905580	Nguyễn Tân	Đạt	D19_KD01	14	25	10	20	0	69	Khá	
460	DH71900005	Huỳnh Thị Tuyết	Hoa	D19_KD01	10	25	10	20	0	65	Khá	
461	DH71903626	Nguyễn Quốc	Hoành	D19_KD01	19	25	10	20	10	84	Tốt	
462	DH71900030	Lưu Gia	Huy	D19_KD01	12	25	5	20	0	62	Trung bình	
463	DH71800747	Nguyễn Cao Gia	Hy	D19_KD01	15	25	10	20	0	70	Khá	
464	DH71900052	Phan Đăng	Khoa	D19_KD01	15	15	10	20	0	60	Trung bình	****
465	DH71903814	Trần Đăng	Khoa	D19_KD01	8	2	10	20	0	40	Yếu	***,****
466	DH71904983	Phạm Thị	Kia	D19_KD01	19	25	10	20	6	80	Tốt	*
467	DH71905029	Nguyễn Thị Thiên	Lý	D19_KD01	13	25	10	20	0	68	Khá	
468	DH71903980	Lê Thị	Mai	D19_KD01	17	25	10	20	10	82	Tốt	*
469	DH71905322	Lê Nguyễn Tuyết	Ngân	D19_KD01	18	25	10	20	6	79	Khá	*
470	DH71904093	Nguyễn Văn Quốc	Ngọc	D19_KD01	14	25	10	20	0	69	Khá	
471	DH71900334	Đỗ Anh	Nhật	D19_KD01	8	12	5	20	0	45	Yếu	***
472	DH71902218	Nguyễn Hồng	Nhi	D19_KD01	16	25	10	20	0	71	Khá	
473	DH71902551	Lê Thị Quỳnh	Như	D19_KD01	16	25	10	20	0	71	Khá	
474	DH71904416	Lý Minh	Tâm	D19_KD01	17	25	10	20	0	72	Khá	
475	DH71904456	Mã Đỗ Thiện	Thanh	D19_KD01	17	25	10	20	0	72	Khá	
476	DH71902933	Nguyễn Ngọc Giang	Thanh	D19_KD01	12	25	10	20	0	67	Khá	
477	DH71902925	Nguyễn Thị Phương	Thanh	D19_KD01	18	25	10	20	0	73	Khá	
478	DH71905586	Nguyễn Hoàng Thanh	Thảo	D19_KD01	18	25	10	20	6	79	Khá	*
479	DH71904497	Nguyễn Thị	Thảo	D19_KD01	13	20	8	20	0	61	Trung bình	*****
480	DH71900138	Phạm Hồng	Thi	D19_KD01	16	25	10	20	0	71	Khá	

STT	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
481	DH71900966	Trần Nguyễn Thanh Thùy	D19_KD01	12	25	10	20	0	67	Khá	
482	DH71902615	Trần Thị Hồng Thủy	D19_KD01	18	25	10	20	0	73	Khá	
483	DH71900394	Phạm Thị Ngọc Thúy	D19_KD01	17	25	10	20	6	78	Khá	*
484	DH71902823	Nguyễn Thị Hoài Thương	D19_KD01	14	25	10	20	0	69	Khá	
485	DH71904623	Nguyễn Duy Thưởng	D19_KD01	17	25	10	20	0	72	Khá	
486	DH71902133	Huỳnh Anh Thy	D19_KD01	15	25	10	20	0	70	Khá	
487	DH71902818	Nguyễn Thị Bảo Trang	D19_KD01	12	25	10	20	0	67	Khá	
488	DH71904706	Nguyễn Thụy Ngọc Trâm	D19_KD01	20	25	10	20	6	81	Tốt	*
489	DH71902626	Lê Nguyễn Thị Huyền Trân	D19_KD01	16	25	10	20	0	71	Khá	
490	DH71902817	Nguyễn Thị Bảo Trân	D19_KD01	12	25	10	20	0	67	Khá	
491	DH71904796	Hoàng Anh Tú	D19_KD01	17	25	10	20	0	72	Khá	
492	DH71900277	Trần Nguyễn Minh Tú	D19_KD01	16	25	10	20	0	71	Khá	
493	DH71904836	Hoàng Văn Tuyền	D19_KD01	12	25	10	20	0	67	Khá	
494	DH71904837	Nguyễn Thị Ngọc Tuyền	D19_KD01	15	25	10	20	0	70	Khá	
495	DH71901608	Lê Thúy Vi	D19_KD01	16	15	13	20	0	64	Trung bình	**,***
496	DH71806099	Phan Thị Thanh Vy	D19_KD01	17	25	10	20	0	72	Khá	
497	DH71901044	Võ Nguyễn Mộng Vy	D19_KD01	17	25	10	20	0	72	Khá	
498	DH71902384	Huỳnh Thị Khả ái	D19_KD02	14	20	8	20	0	62	Trung bình	*****
499	DH71905385	Nguyễn Thị Vân Anh	D19_KD02	16	25	10	20	0	71	Khá	
500	DH71905100	Đình Phạm Thiên Ân	D19_KD02	14	20	10	20	0	64	Trung bình	*****
501	DH71905497	Hàn Long Bảo	D19_KD02	12	25	5	20	0	62	Trung bình	
502	DH71900200	Nguyễn Gia Bảo	D19_KD02	0	0	0	0	0	0	Kém	
503	DH71900369	Trần Thị Ngọc Bích	D19_KD02	12	20	13	20	0	65	Khá	*****
504	DH71903236	Lê Quốc Bửu	D19_KD02	16	20	13	20	0	69	Khá	*****
505	DH71903250	Lê Thị Huyền Châu	D19_KD02	19	25	9	20	0	73	Khá	
506	DH71903349	Mai Trần Khánh Duy	D19_KD02	15	25	11	17	0	68	Khá	
507	DH71902589	Huỳnh Thị Mỹ Duyên	D19_KD02	14	20	10	20	0	64	Trung bình	*****

STT	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
508	DH71902044	Nguyễn Ngô Kỳ Duyên	D19_KD02	16	20	10	20	0	66	Khá	*****
509	DH71902845	Nguyễn Hồ Ngọc Giang	D19_KD02	16	10	8	20	0	54	Trung bình	***,*****
510	DH71900155	Nguyễn Hải Hà	D19_KD02	14	25	8	20	0	67	Khá	
511	DH71902197	Trần Thị Hào	D19_KD02	16	25	10	20	10	81	Tốt	
512	DH71905133	Huỳnh Ngọc Hân	D19_KD02	15	25	8	20	0	68	Khá	
513	DH71903533	Phan Thị Kim Hân	D19_KD02	15	25	8	20	0	68	Khá	
514	DH71905107	Trần Thị Mỹ Hồng	D19_KD02	20	25	10	20	10	85	Tốt	
515	DH71902269	Trần Quốc Huy	D19_KD02	12	25	9	20	0	66	Khá	
516	DH71903852	Nguyễn Thị Thúy Lan	D19_KD02	14	25	10	20	0	69	Khá	
517	DH71902480	Lê Du Gia Linh	D19_KD02	18	25	10	20	0	73	Khá	
518	DH71905579	Huỳnh Thị Thảo Ngân	D19_KD02	15	20	8	20	0	63	Trung bình	*****
519	DH71905078	Lê Trung Nghĩa	D19_KD02	0	0	0	0	0	0	Kém	****
520	DH71904076	Phan Trọng Nghĩa	D19_KD02	12	10	13	20	0	55	Trung bình	***,*****
521	DH71902636	Trần Thị Thanh Ngọc	D19_KD02	16	25	10	20	0	71	Khá	
522	DH71904120	Hồ Ngọc Nhân	D19_KD02	14	15	13	20	0	62	Trung bình	****
523	DH71905291	Ngô Thị Tuyết Nhi	D19_KD02	16	25	10	20	0	71	Khá	
524	DH71902076	Nguyễn Thị Tuyết Nhi	D19_KD02	15	20	8	20	0	63	Trung bình	*****
525	DH71901967	Bùi Mạnh Phát	D19_KD02	12	10	10	20	0	52	Trung bình	***,*****
526	DH71901418	Phạm Nhật Quang	D19_KD02	12	10	10	20	0	52	Trung bình	****,*****
527	DH71902237	Hoàng Thanh Tân	D19_KD02	18	10	10	20	10	68	Khá	***,*****
528	DH71900188	Phạm Chiến Thắng	D19_KD02	13	25	13	20	0	71	Khá	
529	DH71900281	Nguyễn Kim Thoa	D19_KD02	12	20	13	20	0	65	Khá	*****
530	DH71900076	Lê Mộng Thu	D19_KD02	11	25	10	20	10	76	Khá	
531	DH71900115	Trần Quốc Tiến	D19_KD02	10	15	10	20	0	55	Trung bình	***
532	DH71902100	Lê Tùng Bảo Trâm	D19_KD02	18	25	10	20	0	73	Khá	
533	DH71902676	Nguyễn Hà Trâm	D19_KD02	18	25	8	20	10	81	Tốt	
534	DH71902258	Bành Thanh Minh Trí	D19_KD02	14	25	10	20	0	69	Khá	

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
535	DH71905250	Trần Thị Ngọc	Trinh	D19_KD02	16	10	5	20	0	51	Trung bình	***,*****
536	DH71905310	Lê Việt	Tuấn	D19_KD02	18	25	10	20	10	83	Tốt	*
537	DH71901837	Nguyễn Việt	Tùng	D19_KD02	12	20	8	20	0	60	Trung bình	*****
538	DH71902667	Ngô Thị Thanh	Vy	D19_KD02	18	25	10	20	10	83	Tốt	
539	DH71902287	Trần Thị Thanh	Xuyên	D19_KD02	16	25	10	20	0	71	Khá	
540	DH71903119	Lại Tấn Trường	An	D19_MAR01	16	10	15	20	0	61	Trung bình	***
541	DH71900513	Nguyễn Thị Minh	An	D19_MAR01	16	25	15	20	6	82	Tốt	*
542	DH71903153	Ngô Hiếu	Anh	D19_MAR01	14	22	5	20	0	61	Trung bình	
543	DH71901184	Nguyễn Thị Huế	Anh	D19_MAR01	16	25	20	20	6	87	Tốt	*
544	DH71901050	Nguyễn Kim	ánh	D19_MAR01	14	25	15	20	0	74	Khá	
545	DH71903203	Lê Thanh	Bảo	D19_MAR01	0	0	0	0	0	0	Kém	***,****,*****
546	DH71800157	Hồ Minh	Châu	D19_MAR01	0	0	0	0	0	0	Kém	***,****,*****
547	DH71903314	Võ Thị	Diễm	D19_MAR01	14	25	10	20	6	75	Khá	*
548	DH71903331	Nguyễn Anh	Dũng	D19_MAR01	14	15	10	20	0	59	Trung bình	****
549	DH71903375	Phan Kỳ	Duyên	D19_MAR01	12	25	10	20	0	67	Khá	
550	DH71903414	Nguyễn Thành	Đạt	D19_MAR01	17	25	15	20	0	77	Khá	
551	DH71903518	Nguyễn Thị	Hảo	D19_MAR01	16	25	10	20	6	77	Khá	*
552	DH71900626	Nguyễn Võ Minh	Hiếu	D19_MAR01	20	25	10	20	6	81	Tốt	*
553	DH71901180	Trần Tú	Hồng	D19_MAR01	20	25	15	20	0	80	Tốt	
554	DH71900121	Lý Trường	Huy	D19_MAR01	12	15	10	20	0	57	Trung bình	****
555	DH71903786	Vương Minh	Khang	D19_MAR01	10	25	10	20	0	65	Khá	
556	DH71903790	Trương Trần Vân	Khanh	D19_MAR01	10	25	5	20	0	60	Trung bình	
557	DH71901207	Dương Minh	Khôi	D19_MAR01	12	25	12	20	0	69	Khá	
558	DH71903049	Vương Nguyễn Anh	Kiệt	D19_MAR01	16	25	15	15	0	71	Khá	
559	DH71901053	Lợi Ngọc	Kim	D19_MAR01	14	25	13	20	0	72	Khá	
560	DH71700042	Lê Văn Hoàng	Lân	D19_MAR01	17	15	15	20	6	73	Khá	*,***
561	DH71900124	Lương Vĩ	Lập	D19_MAR01	14	25	15	20	0	74	Khá	

STT	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
562	DH71900420	Phan Hữu Lộc	D19_MAR01	14	25	10	20	0	69	Khá	
563	DH71903055	Ngô Hương Ly	D19_MAR01	16	25	10	20	6	77	Khá	*
564	DH71901130	Nguyễn Thị Cẩm Ly	D19_MAR01	15	25	15	20	0	75	Khá	
565	DH71901458	Đình Thị Huỳnh My	D19_MAR01	14	25	15	20	6	80	Tốt	*
566	DH71901587	Lê Diễm My	D19_MAR01	17	25	12	20	8	82	Tốt	*,*****
567	DH71904018	Lê Phú Mỹ	D19_MAR01	20	25	10	20	6	81	Tốt	*
568	DH71900889	Nguyễn Nhật Nam	D19_MAR01	12	25	12	20	0	69	Khá	
569	DH71900306	Lê Hoàng Kim Ngân	D19_MAR01	18	25	15	20	10	88	Tốt	*
570	DH71900229	Nguyễn Thị Kim Nhân	D19_MAR01	12	25	10	20	0	67	Khá	
571	DH71900122	Trần Ngọc Xuân Nhi	D19_MAR01	12	2	5	20	0	39	Yếu	***,****
572	DH71900197	Phan Thị Minh Phương	D19_MAR01	4	0	0	0	0	4	Kém	***,****
573	DH71904372	Bùi Xuân Sơn	D19_MAR01	16	25	8	20	6	75	Khá	*
574	DH71901643	Phan Thị Kim Thảo	D19_MAR01	14	15	15	20	10	74	Khá	*,***
575	DH71901397	Lưu Thái Thiên Thiên	D19_MAR01	14	25	10	20	0	69	Khá	
576	DH71904567	Vũ Tuấn Thông	D19_MAR01	14	25	10	20	0	69	Khá	
577	DH71904610	Huỳnh Thị Anh Thư	D19_MAR01	12	25	10	20	0	67	Khá	
578	DH71905612	Huỳnh Trọng Tín	D19_MAR01	16	25	15	20	0	76	Khá	
579	DH71904707	Trần Thị Lan Trâm	D19_MAR01	12	2	5	20	0	39	Yếu	***,****
580	DH71901395	Nguyễn Lê Bảo Trân	D19_MAR01	16	25	20	20	6	87	Tốt	*
581	DH71901777	Phan Thị Mai Trân	D19_MAR01	14	25	15	20	6	80	Tốt	*
582	DH71904869	Trần Hồng Thảo Vân	D19_MAR01	14	25	9	20	0	68	Khá	
583	DH71900162	Huỳnh Thị Ngọc Vy	D19_MAR01	15	25	10	20	10	80	Tốt	
584	DH71900205	Trần Thảo Vy	D19_MAR01	16	25	10	20	10	81	Tốt	
585	DH71901520	Trần Lệ Xuân	D19_MAR01	10	25	10	20	0	65	Khá	
586	DH71904964	Nguyễn Bùi Như ý	D19_MAR01	12	25	10	20	0	67	Khá	
587	DH71901238	Huỳnh Mai Hải Yên	D19_MAR01	12	25	10	20	10	77	Khá	
588	DH71903036	Nguy Kiều Nguyệt ánh	D19_MAR02	8	25	6	20	0	59	Trung bình	

STT	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
589	DH71902074	Nguyễn Văn Cường	D19_MAR02	14	25	10	20	0	69	Khá	
590	DH71900078	Nguyễn Phúc Minh Đăng	D19_MAR02	12	10	10	20	0	52	Trung bình	***,*****
591	DH71901677	Phan Thị Thu Hà	D19_MAR02	14	25	10	20	0	69	Khá	
592	DH71900538	Võ Minh Hạnh	D19_MAR02	10	5	10	20	0	45	Yếu	***,****
593	DH71900102	Đặng Thị Kim Hằng	D19_MAR02	14	25	10	20	0	69	Khá	
594	DH71902553	Vương Chí Huy	D19_MAR02	14	20	15	20	0	69	Khá	*****
595	DH71903699	Lương Minh Huyền	D19_MAR02	17	25	10	20	0	72	Khá	
596	DH71900534	Nguyễn Thái Hưng	D19_MAR02	12	20	10	20	0	62	Trung bình	*****
597	DH71901309	Trần Thọ Khang	D19_MAR02	14	15	5	20	0	54	Trung bình	***
598	DH71903792	Huỳnh Thị Kim Khánh	D19_MAR02	15	20	10	20	0	65	Khá	*****
599	DH71900010	Tăng Diệu Khánh	D19_MAR02	15	25	10	20	0	70	Khá	
600	DH71900338	Nguyễn Phước Tuấn Kiệt	D19_MAR02	18	25	10	20	10	83	Tốt	*
601	DH71905022	Nguyễn Thị Thùy Linh	D19_MAR02	18	25	10	20	10	83	Tốt	*
602	DH71900448	Nguyễn Lê Trường Luân	D19_MAR02	14	25	15	20	0	74	Khá	
603	DH71900688	Nguyễn Phan Trúc Mai	D19_MAR02	17	25	15	20	0	77	Khá	
604	DH71904048	Nguyễn Đoàn Thanh Ngân	D19_MAR02	14	25	12	20	0	71	Khá	
605	DH71900699	Trần Ngọc Mỹ Ngân	D19_MAR02	17	15	10	20	0	62	Trung bình	***
606	DH71904055	Trần Thu Ngân	D19_MAR02	12	25	15	20	5	77	Khá	
607	DH71901793	Trần Minh Nghĩa	D19_MAR02	14	25	10	20	5	74	Khá	
608	DH71901100	Chung Phương Ngọc	D19_MAR02	15	25	10	20	0	70	Khá	
609	DH71901722	Trần Hồng Ngọc	D19_MAR02	12	25	10	20	5	72	Khá	
610	DH71904109	Phan Nguyễn Huỳnh Nguyên	D19_MAR02	12	10	6	20	0	48	Yếu	****,*****
611	DH71904112	Trần Thị Thảo Nguyên	D19_MAR02	13	25	10	20	10	78	Khá	
612	DH71900432	Nguyễn Ngọc Phương Nhi	D19_MAR02	15	20	10	20	0	65	Khá	*****
613	DH71900353	Đoàn Thị Quỳnh Như	D19_MAR02	18	25	10	20	10	83	Tốt	*
614	DH71900214	Nguyễn Thị Ngọc Như	D19_MAR02	18	25	18	20	10	91	Xuất sắc	*,**
615	DH71900330	Phạm Tấn Phát	D19_MAR02	14	22	15	20	0	71	Khá	

STT	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú	
616	DH71904235	Nguyễn Phương Thành	Phong	D19_MAR02	14	25	15	20	0	74	Khá	
617	DH71904288	Nguyễn Trọng	Phương	D19_MAR02	14	5	10	20	5	54	Trung bình	***,****
618	DH71900449	Vũ Thị Thu	Phương	D19_MAR02	12	15	10	20	0	57	Trung bình	****
619	DH71904308	Trần Chấn	Quang	D19_MAR02	17	25	5	20	0	67	Khá	
620	DH71900323	Võ Trúc	Quỳnh	D19_MAR02	12	15	10	20	0	57	Trung bình	***
621	DH71904396	Nguyễn Anh Minh	Tài	D19_MAR02	19	25	17	20	6	87	Tốt	*
622	DH71903051	Huỳnh Công	Thành	D19_MAR02	14	5	10	20	5	54	Trung bình	***,****
623	DH71904501	Lê Thị Hồng	Thắm	D19_MAR02	17	15	10	20	0	62	Trung bình	***
624	DH71900114	Lục Nguyên	Thuận	D19_MAR02	17	25	8	20	0	70	Khá	
625	DH71900431	Nguyễn Minh	Thuận	D19_MAR02	13	25	20	20	0	78	Khá	
626	DH71904597	Trương Thị Thanh	Thủy	D19_MAR02	15	20	10	20	0	65	Khá	*****
627	DH71900356	Phùng Thị Anh	Thư	D19_MAR02	15	25	20	20	0	80	Tốt	
628	DH71904647	Nguyễn Phùng Minh	Tiến	D19_MAR02	18	25	10	20	10	83	Tốt	*
629	DH71900275	Lê Thị Như	Trang	D19_MAR02	12	25	10	20	0	67	Khá	
630	DH71904694	Phạm Thị Quỳnh	Trang	D19_MAR02	13	10	10	20	0	53	Trung bình	****,*****
631	DH71904702	Huỳnh Phạm Quế	Trâm	D19_MAR02	18	25	10	20	0	73	Khá	
632	DH71900400	Nguyễn Thị Huế	Trân	D19_MAR02	17	25	10	20	0	72	Khá	
633	DH71900694	Đậu Thị	Trì	D19_MAR02	10	5	10	20	0	45	Yếu	***,****
634	DH71900011	Võ Thị Kiều	Trinh	D19_MAR02	20	25	10	20	5	80	Tốt	
635	DH71901719	Nguyễn Dương Thanh	Tùng	D19_MAR02	14	25	15	20	0	74	Khá	
636	DH71905040	Đình Thế	Uy	D19_MAR02	13	25	10	20	0	68	Khá	
637	DH71903047	Phùng Thái	Vinh	D19_MAR02	19	22	8	20	6	75	Khá	*
638	DH71904921	Lê Trung	Vĩnh	D19_MAR02	13	15	10	20	0	58	Trung bình	***
639	DH71900136	Phạm Quỳnh Ngọc	Vy	D19_MAR02	14	25	10	20	0	69	Khá	
640	DH71901756	Hồ Nhật	ý	D19_MAR02	12	10	6	20	0	48	Yếu	****,*****
641	DH71904710	H Trâm	Ya	D19_MAR02	16	25	10	18	0	69	Khá	
642	DH71905097	Nguyễn Thúy	An	D19_MAR03	14	20	20	15	5	74	Khá	*****

STT	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
643	DH71901564	Nguyễn Thái Anh	D19_MAR03	14	25	15	20	5	79	Khá	
644	DH71905094	Phạm Anh	D19_MAR03	8	0	6	15	0	29	Kém	***,****,*****
645	DH71902355	Trần Quốc Bảo	D19_MAR03	13	25	10	20	0	68	Khá	
646	DH71901571	Nguyễn Thị Ngọc Châu	D19_MAR03	14	25	15	20	5	79	Khá	
647	DH71905342	Hồ Hải Đăng	D19_MAR03	12	15	15	20	0	62	Trung bình	****
648	DH71905237	Nguyễn Hải Đăng	D19_MAR03	15	12	15	20	5	67	Khá	****
649	DH71902819	Nguyễn Đức Em	D19_MAR03	14	25	15	20	5	79	Khá	
650	DH71902902	Phạm Trường Giang	D19_MAR03	14	25	15	20	0	74	Khá	
651	DH71902065	Bùi Duy Hải Hà	D19_MAR03	14	15	10	20	5	64	Trung bình	*****
652	DH71902155	Trần Chí Hào	D19_MAR03	12	25	17	20	0	74	Khá	
653	DH71901392	Lê Thị Thanh Hiền	D19_MAR03	14	25	15	15	5	74	Khá	
654	DH71900354	Nguyễn Thị Thu Hiền	D19_MAR03	14	25	15	20	0	74	Khá	
655	DH71902215	Ngũ Tuấn Hùng	D19_MAR03	12	25	10	19	0	66	Khá	
656	DH71902367	Trần Quang Huy	D19_MAR03	12	25	17	20	0	74	Khá	
657	DH71902471	Nguyễn Thị Khánh Huyền	D19_MAR03	12	20	15	20	0	67	Khá	*****
658	DH71905365	Hà Hải Hưng	D19_MAR03	12	7	15	15	0	49	Yếu	***,*****
659	DH71902385	Nguyễn Hưng	D19_MAR03	12	10	17	20	10	69	Khá	****,*****
660	DH71903820	Nguyễn Duy Khôi	D19_MAR03	12	25	10	20	0	67	Khá	
661	DH71902183	Nguyễn Thị Khánh Lài	D19_MAR03	13	15	15	20	0	63	Trung bình	***
662	DH71905108	Trương Yên Linh	D19_MAR03	18	25	20	20	10	93	Xuất sắc	*
663	DH71903022	Nguyễn Hoàng Long	D19_MAR03	14	25	5	20	10	74	Khá	
664	DH71905507	Ngô Minh Nghĩa	D19_MAR03	14	25	15	25	0	79	Khá	
665	DH71902766	Bạch Vũ Thảo Nhi	D19_MAR03	14	25	13	20	0	72	Khá	**
666	DH71905134	Nguyễn Lâm Yên Nhi	D19_MAR03	14	20	20	20	4	78	Khá	*****
667	DH71901146	Phan Thùy Tuyết Nhi	D19_MAR03	16	15	17	20	5	73	Khá	***
668	DH71902963	Lê Tấn Phát	D19_MAR03	0	0	0	0	0	0	Kém	
669	DH71905278	Trần Long Thanh Phúc	D19_MAR03	16	10	15	20	0	61	Trung bình	***,*****

STT	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
670	DH71902093	Lý Trí Quang	D19_MAR03	20	25	20	20	10	95	Xuất sắc	*
671	DH71902083	Nguyễn Thanh Quý	D19_MAR03	14	25	10	20	8	77	Khá	
672	DH71901195	Nguyễn Thị Kim Quyên	D19_MAR03	12	20	20	20	10	82	Tốt	*****
673	DH71903085	Nguyễn Thị Thảo Quyên	D19_MAR03	12	25	10	20	0	67	Khá	
674	DH71900933	Phạm Tú Quỳnh	D19_MAR03	16	25	15	20	5	81	Tốt	
675	DH71905333	Nguyễn Thị Bích Thơ	D19_MAR03	14	25	10	20	0	69	Khá	
676	DH71901475	Nguyễn Văn Thuận	D19_MAR03	12	3	8	19	0	42	Yếu	***,****
677	DH71902007	Hồ Trương Bảo Thùy	D19_MAR03	18	25	15	20	10	88	Tốt	*
678	DH71905506	Lê Ngọc Thanh Thùy	D19_MAR03	16	25	5	20	6	72	Khá	*
679	DH71905318	Lê Vĩnh Thụy	D19_MAR03	16	25	10	20	0	71	Khá	
680	DH71905124	Phạm Văn Toàn	D19_MAR03	2	0	0	0	0	2	Kém	
681	DH71902389	Lê Thị Thu Trang	D19_MAR03	15	25	10	20	10	80	Tốt	
682	DH71901684	Tổng Ngọc Trâm	D19_MAR03	15	23	10	20	4	72	Khá	
683	DH71901320	Đoàn Quốc Trí	D19_MAR03	14	25	10	20	5	74	Khá	
684	DH71902723	Hồ Thanh Trường	D19_MAR03	17	25	10	20	0	72	Khá	
685	DH71900850	Trà Huỳnh Thanh Tuấn	D19_MAR03	12	10	10	20	0	52	Trung bình	***,*****
686	DH71905248	Nguyễn Việt Văn	D19_MAR03	11	17	10	20	10	68	Khá	*,*****
687	DH71904907	Nguyễn Hữu Vinh	D19_MAR03	17	18	17	15	0	67	Khá	*****
688	DH71903014	Nguyễn Thị Mỹ Xuyên	D19_MAR03	16	25	15	20	0	76	Khá	
689	DH71902127	Nguyễn Ngọc Như ý	D19_MAR03	12	25	15	20	5	77	Khá	
690	DH71902673	Nguyễn Thị Hoàng Yên	D19_MAR03	14	25	5	20	10	74	Khá	
691	DH71905253	Huỳnh Thị Thúy An	D19_MAR04	20	25	15	20	10	90	Xuất sắc	*
692	DH71905081	Nguyễn Bùi Lan Anh	D19_MAR04	18	15	18	20	0	71	Khá	**,***
693	DH71902722	Nguyễn Minh Anh	D19_MAR04	20	25	15	20	5	85	Tốt	
694	DH71905512	Hồ Ngọc Quỳnh Châu	D19_MAR04	18	25	15	20	0	78	Khá	
695	DH71905208	Lê Thị Thảo Dân	D19_MAR04	18	25	15	20	5	83	Tốt	
696	DH71902079	Nguyễn Trương Anh Dũng	D19_MAR04	16	20	15	20	0	71	Khá	*****

STT	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
697	DH71902271	Trần Vũ Hạ	D19_MAR04	16	25	15	20	0	76	Khá	
698	DH71902256	Lê Thị Hồng Hạnh	D19_MAR04	16	0	15	20	0	51	Trung bình	***,****,*****
699	DH71902887	Võ Thụy Diễm Hằng	D19_MAR04	20	25	15	20	0	80	Tốt	
700	DH71905254	Nguyễn Ngọc Hân	D19_MAR04	20	25	15	20	0	80	Tốt	
701	DH71902735	Nguyễn Minh Hiếu	D19_MAR04	18	15	15	20	0	68	Khá	****
702	DH71901260	Nguyễn Đức Hòa	D19_MAR04	18	25	15	20	0	78	Khá	
703	DH71902713	Thái Gia Huy	D19_MAR04	18	15	15	20	0	68	Khá	****
704	DH71902191	Đặng Chí Hưng	D19_MAR04	20	25	15	20	0	80	Tốt	
705	DH71902872	Nguyễn Chí Khang	D19_MAR04	20	25	15	20	10	90	Xuất sắc	*
706	DH71905302	Nguyễn Hữu Khánh	D19_MAR04	20	25	15	20	0	80	Tốt	
707	DH71902404	Huỳnh Thị Như Loan	D19_MAR04	18	25	15	20	0	78	Khá	
708	DH71902613	Nguyễn Hoàng Cẩm Ly	D19_MAR04	20	25	15	20	10	90	Xuất sắc	*
709	DH71901788	Trương Văn Hoài Nam	D19_MAR04	18	25	15	20	0	78	Khá	
710	DH71901810	Huỳnh Thị Thanh Ngân	D19_MAR04	18	15	15	20	0	68	Khá	***
711	DH71900646	Trịnh Trọng Nghĩa	D19_MAR04	20	25	15	20	0	80	Tốt	
712	DH71901827	Lê Thị Thảo Nguyên	D19_MAR04	20	25	15	20	10	90	Xuất sắc	*
713	DH71901688	Phan Hồ Minh Nguyệt	D19_MAR04	16	25	15	20	0	76	Khá	
714	DH71905110	Nguyễn Ngọc Nhi	D19_MAR04	18	25	15	20	0	78	Khá	
715	DH71904195	Nguyễn Ngọc Quỳnh Như	D19_MAR04	18	15	15	20	0	68	Khá	****
716	DH71903004	Nguyễn Trí Nhựt	D19_MAR04	16	5	15	20	0	56	Trung bình	***,****
717	DH71905268	Đỗ Nguyễn Ngọc Phước	D19_MAR04	18	25	15	20	0	78	Khá	
718	DH71902343	Nguyễn Thị Thanh Phương	D19_MAR04	16	25	15	20	0	76	Khá	
719	DH71905546	Phạm Thị Kiều Phương	D19_MAR04	20	25	15	20	0	80	Tốt	
720	DH71902791	Huỳnh Phước Sang	D19_MAR04	18	25	15	20	0	78	Khá	
721	DH71902360	Nguyễn Đỗ Tú Tài	D19_MAR04	0	0	0	0	0	0	Kém	***,****
722	DH71902666	Lê Trần Phước Thọ	D19_MAR04	14	15	15	20	0	64	Trung bình	***
723	DH71905246	Vũ Văn Thùy	D19_MAR04	18	25	15	20	0	78	Khá	

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
724	DH71902918	Nguyễn Minh	Thức	D19_MAR04	20	25	15	20	0	80	Tốt	
725	DH71902898	Huỳnh Thị Anh	Thy	D19_MAR04	20	25	15	20	5	85	Tốt	
726	DH71904633	Nguyễn Thị Cẩm	Tiên	D19_MAR04	20	25	15	20	10	90	Xuất sắc	*
727	DH71902490	Cổ Hoàng Trung	Tín	D19_MAR04	18	25	15	20	0	78	Khá	
728	DH71902541	Lê Trung	Tính	D19_MAR04	18	25	15	20	0	78	Khá	
729	DH71902773	Ngô Bội	Trân	D19_MAR04	20	25	15	20	10	90	Xuất sắc	*
730	DH71902604	Trần Thảo	Trân	D19_MAR04	20	25	15	20	10	90	Xuất sắc	*
731	DH71902939	Nguyễn Minh	Trí	D19_MAR04	20	25	15	20	10	90	Xuất sắc	*
732	DH71902442	Trương Thị Kim	Trinh	D19_MAR04	18	15	15	20	10	78	Khá	****
733	DH71902628	Nguyễn Xuân	Truyền	D19_MAR04	20	25	15	20	10	90	Xuất sắc	*
734	DH71902972	Đặng Thanh Tú	Tú	D19_MAR04	16	25	15	20	0	76	Khá	
735	DH71905539	Nguyễn Trần Anh	Tuấn	D19_MAR04	18	25	15	20	10	88	Tốt	*
736	DH71900344	Dương Lê Mỹ	Uyên	D19_MAR04	16	25	15	20	0	76	Khá	
737	DH71902736	Trịnh Hà	Vi	D19_MAR04	20	25	15	20	10	90	Xuất sắc	*
738	DH71903131	Phan Thị Thanh	An	D19_TC01	14	25	10	20	10	79	Khá	
739	DH71900570	Trịnh Quốc	An	D19_TC01	16	25	10	20	10	81	Tốt	
740	DH71903139	Dương Thị Ngọc	Anh	D19_TC01	18	15	20	23	10	86	Tốt	***
741	DH71903164	Nguyễn Thị Vân	Anh	D19_TC01	12	25	10	20	5	72	Khá	
742	DH71900978	Huỳnh Thị Thu	Ba	D19_TC01	12	25	10	20	5	72	Khá	
743	DH71900022	Võ Ngọc Hoàng	Châu	D19_TC01	16	25	15	20	10	86	Tốt	*
744	DH71903319	Võ Ngọc Phương	Du	D19_TC01	14	25	10	25	5	79	Khá	
745	DH71901713	Lê Nguyễn Ngọc	Dung	D19_TC01	20	25	15	20	10	90	Xuất sắc	*
746	DH71900833	Trần Lê Phương	Dung	D19_TC01	16	25	10	20	5	76	Khá	
747	DH71903347	Lê Võ Khánh	Duy	D19_TC01	18	25	15	20	10	88	Tốt	
748	DH71900865	Nguyễn Thị Thùy	Dương	D19_TC01	18	25	10	20	10	83	Tốt	
749	DH71901500	Bạch Thành	Đạt	D19_TC01	12	25	10	20	5	72	Khá	
750	DH71901171	Trương Đỗ Quốc	Đạt	D19_TC01	12	25	15	20	10	82	Tốt	

STT	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú	
751	DH71902967	Nguyễn Thị Hồng	Gấm	D19_TC01	20	25	17	20	10	92	Xuất sắc	*
752	DH71900725	Nguyễn Thị Mỹ	Hạnh	D19_TC01	16	25	10	20	10	81	Tốt	
753	DH71901482	Dương Thị Thúy	Hằng	D19_TC01	14	25	10	20	5	74	Khá	
754	DH71903553	Nguyễn Thị Cẩm	Hiền	D19_TC01	19	25	10	20	10	84	Tốt	
755	DH71903574	Lê Đức	Hiếu	D19_TC01	12	25	10	20	5	72	Khá	
756	DH71903601	Nguyễn Hồng	Hoa	D19_TC01	20	25	15	20	10	90	Xuất sắc	*
757	DH71905018	Võ Thị Thùy	Huyền	D19_TC01	17	25	15	20	10	87	Tốt	*
758	DH71903706	Nguyễn Thị Thanh	Huyền	D19_TC01	18	25	15	20	10	88	Tốt	*
759	DH71903709	Tống Thụy Mai	Huyền	D19_TC01	18	25	10	20	10	83	Tốt	*
760	DH71903788	Lưu Ngọc	Khanh	D19_TC01	16	25	10	20	5	76	Khá	
761	DH71900288	Nguyễn Tuấn	Kiệt	D19_TC01	12	25	15	20	10	82	Tốt	
762	DH71901668	Hồ Thị Trúc	Linh	D19_TC01	15	5	15	20	10	65	Khá	***,****
763	DH71901456	Trần Nguyễn Trúc	Linh	D19_TC01	20	25	15	20	10	90	Xuất sắc	*
764	DH71900048	Võ Như	Mến	D19_TC01	19	25	13	20	10	87	Tốt	*,**
765	DH71904011	Cao Huyền	My	D19_TC01	14	25	10	20	5	74	Khá	
766	DH71904013	Lai Thùy Bảo	My	D19_TC01	14	25	10	20	5	74	Khá	
767	DH71900254	Lương Kiều	My	D19_TC01	17	25	10	20	10	82	Tốt	
768	DH71902557	Trần Ngọc Bảo	Ngân	D19_TC01	20	25	10	20	10	85	Tốt	*
769	DH71904979	Nguyễn Chí	Nghĩa	D19_TC01	19	25	10	20	10	84	Tốt	*
770	DH71904149	Châu Huỳnh	Nhi	D19_TC01	16	25	15	20	10	86	Tốt	
771	DH71904161	Nguyễn Đặng Yên	Nhi	D19_TC01	20	25	15	20	10	90	Xuất sắc	*
772	DH71904162	Nguyễn Hồng Yên	Nhi	D19_TC01	17	25	10	20	10	82	Tốt	*
773	DH71900719	Lê Phạm Quỳnh	Như	D19_TC01	16	25	10	20	10	81	Tốt	
774	DH71900243	Nguyễn Ngọc Huỳnh	Như	D19_TC01	20	25	15	20	10	90	Xuất sắc	*
775	DH71901573	Hồ Thị Kiều	Oanh	D19_TC01	18	25	10	20	10	83	Tốt	*
776	DH71901569	Võ Thị Hoàng	Oanh	D19_TC01	9	4	10	20	0	43	Yếu	***,****
777	DH71900160	Nguyễn Hồng	Phúc	D19_TC01	12	25	15	20	10	82	Tốt	

STT	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
778	DH71901680	Nguyễn Tấn Phúc	D19_TC01	16	25	10	20	5	76	Khá	
779	DH71901301	Lê Thị Diễm Phương	D19_TC01	18	25	10	20	10	83	Tốt	*
780	DH71904298	Trần Kim Phượng	D19_TC01	19	25	15	20	10	89	Tốt	*
781	DH71904337	Đào Thị Thúy Quyên	D19_TC01	16	20	10	20	10	76	Khá	*,*****
782	DH71900777	Huỳnh Thị Quyên	D19_TC01	16	25	10	20	10	81	Tốt	
783	DH71904999	Trần Uyên Sâm	D19_TC01	16	25	15	20	5	81	Tốt	
784	DH71904392	Bùi Phát Tài	D19_TC01	16	25	15	20	5	81	Tốt	
785	DH71901563	Huỳnh Thị Minh Thanh	D19_TC01	16	25	10	20	10	81	Tốt	*
786	DH71904503	Phan Thị Hồng Thắm	D19_TC01	17	25	10	20	10	82	Tốt	
787	DH71905055	Ngô Quốc Thắng	D19_TC01	17	25	10	20	5	77	Khá	
788	DH71904521	Hậu Tuệ Thi	D19_TC01	16	25	15	20	10	86	Tốt	*
789	DH71904528	Phạm Thị Mai Thi	D19_TC01	17	25	15	20	10	87	Tốt	*
790	DH71901618	Trương Thị Thanh Thủy	D19_TC01	17	25	13	20	10	85	Tốt	**
791	DH71904606	Trần Thanh Thúy	D19_TC01	19	25	10	20	10	84	Tốt	*
792	DH71901929	Nguyễn Thị Minh Thư	D19_TC01	14	25	10	20	5	74	Khá	
793	DH71901856	Lê Chí Thức	D19_TC01	15	25	10	20	5	75	Khá	
794	DH71904697	Quách Thị Hồng Trang	D19_TC01	18	25	13	20	10	86	Tốt	**
795	DH71901292	Nguyễn Thị Kiều Trâm	D19_TC01	15	25	10	20	5	75	Khá	
796	DH71900855	Lê Thị Thanh Trâm	D19_TC01	20	25	17	20	10	92	Xuất sắc	*
797	DH71904759	Nguyễn Thanh Trúc	D19_TC01	20	25	15	20	10	90	Xuất sắc	*
798	DH71900028	Ngô Thị Cẩm Tú	D19_TC01	16	25	15	20	10	86	Tốt	*
799	DH71901915	Nguyễn Phạm Thị Cẩm Tú	D19_TC01	18	25	10	20	10	83	Tốt	*
800	DH71904838	Phan Thị Ngọc Tuyền	D19_TC01	16	25	10	20	10	81	Tốt	*
801	DH71905063	Trần Thị Minh Tuyền	D19_TC01	15	25	10	20	10	80	Tốt	
802	DH71901640	Trương Thị Mỹ Tuyền	D19_TC01	15	25	20	20	10	90	Xuất sắc	
803	DH71904851	Nguyễn Dương T Tường Uyên	D19_TC01	15	25	10	20	5	75	Khá	
804	DH71904928	Nguyễn Hoàng Vũ	D19_TC01	13	25	20	25	5	88	Tốt	

STT	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
805	DH71900622	Huỳnh Tường Vy	D19_TC01	16	25	10	20	10	81	Tốt	
806	DH71900012	Lê Thị Tường Vy	D19_TC01	18	25	10	20	10	83	Tốt	*
807	DH71905609	Lê Khả ái	D19_TC02	18	25	13	20	0	76	Khá	**
808	DH71901199	Cao Quốc An	D19_TC02	16	25	10	20	0	71	Khá	
809	DH71905200	Bùi Phương Quỳnh Anh	D19_TC02	20	22	10	20	0	72	Khá	
810	DH71905470	Đinh Thị Ngọc Anh	D19_TC02	18	25	10	20	0	73	Khá	
811	DH71900142	Huỳnh Ngọc Trúc Anh	D19_TC02	18	25	10	20	10	83	Tốt	*
812	DH71903163	Nguyễn Thị Lan Anh	D19_TC02	16	25	10	20	0	71	Khá	
813	DH71905578	Nguyễn Thị Ngọc ánh	D19_TC02	18	25	10	20	10	83	Tốt	*
814	DH71903211	Nguyễn Thiết Bảo	D19_TC02	15	20	15	20	0	70	Khá	*****
815	DH71901572	Trần Thị Kim Chi	D19_TC02	18	25	15	20	10	88	Tốt	*
816	DH71902484	Đỗ Quốc Duy	D19_TC02	18	25	10	20	0	73	Khá	
817	DH71903358	Nguyễn Trường Duy	D19_TC02	14	25	10	20	0	69	Khá	
818	DH71905232	Trần Thị ái Duyên	D19_TC02	17	20	10	20	6	73	Khá	*,*****
819	DH71900286	Phạm Đặng Thùy Dương	D19_TC02	18	15	10	20	0	63	Trung bình	***
820	DH71901950	Nguyễn Thị Mỹ Dy	D19_TC02	17	25	10	20	6	78	Khá	*
821	DH71901595	Huỳnh Thiệu Đào	D19_TC02	14	15	10	20	0	59	Trung bình	***
822	DH71905001	Phạm Trường Giang	D19_TC02	14	25	10	20	0	69	Khá	
823	DH71903495	Trần Vĩnh Hải	D19_TC02	16	25	10	20	0	71	Khá	
824	DH71905424	Đỗ Thị Thu Hiền	D19_TC02	18	25	10	20	6	79	Khá	*
825	DH71900871	Phan Thị Thu Hiền	D19_TC02	15	25	15	20	0	75	Khá	
826	DH71905598	Phạm Lê Khang	D19_TC02	20	25	10	20	6	81	Tốt	*
827	DH71901457	Trần Nhựt Khanh	D19_TC02	15	15	15	20	0	65	Khá	***
828	DH71905068	Trịnh Nhựt Khánh	D19_TC02	16	25	10	20	0	71	Khá	
829	DH71901304	Nguyễn Xuân Nhất Khuê	D19_TC02	16	25	10	20	0	71	Khá	
830	DH71902594	Dương Bảo Long	D19_TC02	20	25	15	20	6	86	Tốt	*
831	DH71902523	Trần Minh Lộc	D19_TC02	20	25	15	20	0	80	Tốt	

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
832	DH71900488	Lương Kim	Luân	D19_TC02	13	15	15	20	0	63	Trung bình	***
833	DH71903992	Vũ Hoàng	Mi	D19_TC02	16	15	10	20	0	61	Trung bình	****
834	DH71904998	Nguyễn Thanh	Nga	D19_TC02	20	25	10	20	6	81	Tốt	*
835	DH71905611	Hồ Trần Trường	Ngân	D19_TC02	20	25	10	20	6	81	Tốt	*
836	DH71901943	Lương Thị Kim	Ngân	D19_TC02	16	25	10	20	0	71	Khá	
837	DH71902305	Nguyễn Thị Kim	Ngân	D19_TC02	20	25	15	20	10	90	Xuất sắc	*
838	DH71902340	Võ Thị Thanh	Ngân	D19_TC02	20	25	15	20	10	90	Xuất sắc	*
839	DH71900292	Hồ Quang	Nghĩa	D19_TC02	0	0	0	0	0	0	Kém	***,****
840	DH71904094	Trần Thị Tuyết	Ngọc	D19_TC02	18	25	10	20	0	73	Khá	
841	DH71901629	Lê Thị Thanh	Nguyên	D19_TC02	18	25	10	20	0	73	Khá	
842	DH71900692	Bùi Thị Yên	Nhi	D19_TC02	13	25	10	20	0	68	Khá	
843	DH71902932	Ngô Thị Ngọc	Nhi	D19_TC02	20	25	10	20	6	81	Tốt	*
844	DH71900522	Dương Quỳnh	Nhung	D19_TC02	14	15	15	20	0	64	Trung bình	***
845	DH71900310	Huỳnh Kiều	Oanh	D19_TC02	18	25	13	20	6	82	Tốt	*,**
846	DH71905428	Lý Hồ Thuận	Phát	D19_TC02	19	25	10	20	0	74	Khá	
847	DH71900883	Võ Thị Ngọc	Quý	D19_TC02	16	15	17	20	0	68	Khá	***
848	DH71905101	Trần Thanh	Thảo	D19_TC02	16	25	10	20	0	71	Khá	
849	DH71901264	Huỳnh Thị Hồng	Thắm	D19_TC02	18	5	10	20	0	53	Trung bình	***,****
850	DH71902758	Vũ Thị Thu	Thủy	D19_TC02	18	25	10	20	0	73	Khá	
851	DH71902466	Lương Nguyễn Minh	Thư	D19_TC02	20	15	10	20	0	65	Khá	***
852	DH71900835	Đoàn Thị Thủy	Tiên	D19_TC02	15	25	15	20	6	81	Tốt	*
853	DH71900887	Nguyễn Thị Ngọc	Trân	D19_TC02	16	15	10	20	0	61	Trung bình	***
854	DH71902717	Nguyễn Phạm Thanh	Trúc	D19_TC02	20	25	10	20	6	81	Tốt	*
855	DH71900091	Phùng Ngọc	Tường	D19_TC02	17	25	10	20	6	78	Khá	*
856	DH71905053	Huỳnh Nguyễn Trúc	Vy	D19_TC02	15	25	10	20	0	70	Khá	
857	DH71904945	Nguyễn Dương Thúy	Vy	D19_TC02	14	15	10	20	0	59	Trung bình	***
858	DH71905441	Nguyễn Thị Thúy	Vy	D19_TC02	18	25	10	20	0	73	Khá	

STT	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
859	DH71900704	Nguyễn Thị Tuyết Xuân	D19_TC02	20	15	7	20	0	62	Trung bình	****,*****
860	DH71900193	Võ Thị Như ý	D19_TC02	14	22	10	20	0	66	Khá	
861	DH71904969	Cao Thị Yên	D19_TC02	18	25	7	20	6	76	Khá	*,*****
862	DH71900695	Nguyễn Thị Yên	D19_TC02	13	25	10	20	0	68	Khá	
863	DH81900673	Trần Quang Bảo	D19_XD01	17	25	20	20	10	92	Xuất sắc	
864	DH81900671	Nguyễn Thanh Bình	D19_XD01	20	25	20	20	5	90	Xuất sắc	
865	DH81902976	Lưu Đức Chung	D19_XD01	20	5	20	25	10	80	Tốt	*,***,*****
866	DH81900363	Võ Quang Dũng	D19_XD01	18	5	20	20	10	73	Khá	***,****
867	DH81901601	Nguyễn Ngọc Duy	D19_XD01	16	25	15	20	10	86	Tốt	
868	DH81903359	Phan Khánh Duy	D19_XD01	20	25	10	20	10	85	Tốt	
869	DH81900441	Nguyễn Trương Đạo	D19_XD01	20	4	20	20	10	74	Khá	*,***
870	DH81900672	Trần Hải Đăng	D19_XD01	20	15	20	20	10	85	Tốt	*,****
871	DH81903439	Lê Tuấn Định	D19_XD01	14	0	15	20	5	54	Trung bình	****
872	DH81903540	Lê Công Hậu	D19_XD01	16	7	15	20	10	68	Khá	***,*****
873	DH81903557	Nguyễn Chí Hiền	D19_XD01	16	3	20	20	6	65	Khá	****
874	DH81903636	Bùi Tuấn Hùng	D19_XD01	15	25	10	20	10	80	Tốt	
875	DH81803922	Ngô Trần Quang Huy	D19_XD01	0	0	0	0	0	0	Kém	***
876	DH81900406	Nguyễn Minh Kha	D19_XD01	20	25	10	20	10	85	Tốt	
877	DH81900233	Đặng Lê Duy Khang	D19_XD01	20	25	20	20	10	95	Xuất sắc	*
878	DH81904205	Võ Hoàng Nhựt	D19_XD01	13	10	0	20	5	48	Yếu	****,*****
879	DH81901606	Phạm Nguyễn En Ny	D19_XD01	19	5	20	20	10	74	Khá	***,*****
880	DH81904305	Nguyễn Minh Quang	D19_XD01	12	0	20	20	5	57	Trung bình	***,****,*****
881	DH81900541	Nguyễn Tấn Tài	D19_XD01	13	15	2	20	5	55	Trung bình	****,*****
882	DH81901170	Bùi Thanh Tân	D19_XD01	15	25	10	20	10	80	Tốt	
883	DH81901682	Trần Nguyễn Quốc Thái	D19_XD01	20	25	20	20	5	90	Xuất sắc	
884	DH81901449	Lê Quốc Thắng	D19_XD01	20	0	20	20	10	70	Khá	***,****,*****
885	DH81901073	Hồ Thị Anh Thư	D19_XD01	20	25	10	20	10	85	Tốt	

STT	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
886	DH81900668	Nguyễn Duy Tiến	D19_XD01	14	15	15	20	10	74	Khá	***
887	DH81904661	Phạm Trung Tín	D19_XD01	12	15	10	20	0	57	Trung bình	****
888	DH81903103	Nguyễn Đình Toàn	D19_XD01	18	15	10	20	10	73	Khá	***
889	DH81904740	Nguyễn Đăng Triều	D19_XD01	18	25	15	20	10	88	Tốt	*
890	DH81904776	Quách Trung Trục	D19_XD01	18	5	20	20	10	73	Khá	***,****
891	DH81904857	Danh Văn Vãn	D19_XD01	13	12	5	20	5	55	Trung bình	***
892	DH81905024	Nguyễn Thị Kim Yên	D19_XD01	20	5	15	20	10	70	Khá	*,***,****
893	DH81901282	Hồ Trọng Châu	D19_XD02	19	25	17	20	10	91	Xuất sắc	*
894	DH81905462	Lưu Văn Chiến	D19_XD02	19	25	15	20	10	89	Tốt	
895	DH81902641	Cao Huy Chương	D19_XD02	13	0	15	20	10	58	Trung bình	***,****,*****
896	DH81901542	Trần Ngô Cung	D19_XD02	11	15	10	20	10	66	Khá	****
897	DH81901857	Huỳnh Minh Đăng	D19_XD02	13	25	15	20	5	78	Khá	
898	DH81905083	Lâm Trường Định	D19_XD02	13	5	17	20	5	60	Trung bình	***,****
899	DH81905109	Dương Minh Hậu	D19_XD02	11	15	10	20	5	61	Trung bình	***
900	DH81902200	Phạm Phan Hòa	D19_XD02	11	5	17	20	5	58	Trung bình	***,****
901	DH81902244	Đình Quang Huy	D19_XD02	11	5	17	20	5	58	Trung bình	***,****
902	DH81901468	Lê Trần Hoàng Huy	D19_XD02	15	25	10	20	5	75	Khá	
903	DH81902631	Mai Gia Huy	D19_XD02	13	20	10	20	5	68	Khá	*****
904	DH81905136	Lý Trung Kiên	D19_XD02	11	0	17	20	5	53	Trung bình	***,****,*****
905	DH81901214	Nguyễn Quốc Kiệt	D19_XD02	13	15	17	20	5	70	Khá	***
906	DH81900101	Nguyễn Quốc Kỳ	D19_XD02	17	25	10	20	5	77	Khá	
907	DH81902725	Trần Hoàng Long	D19_XD02	15	10	17	20	10	72	Khá	***,*****
908	DH81902772	Mai Thành Nam	D19_XD02	15	25	17	20	5	82	Tốt	
909	DH81901586	Nguyễn Hữu Ngọc	D19_XD02	13	5	17	20	5	60	Trung bình	***,****
910	DH81900340	Đoàn Minh Nhựt	D19_XD02	15	25	10	20	5	75	Khá	
911	DH81902102	Trần Hoàng Phúc	D19_XD02	17	25	10	20	5	77	Khá	
912	DH81901703	Huỳnh Trần Thiện Quang	D19_XD02	19	25	10	20	10	84	Tốt	*

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
913	DH81905321	Nguyễn Vinh	Quang	D19_XD02	17	5	10	20	5	57	Trung bình	***,****
914	DH81905224	Phan Thanh	Quốc	D19_XD02	11	5	10	20	5	51	Trung bình	***,****
915	DH81905501	Nguyễn Mạnh	Quỳnh	D19_XD02	19	25	17	20	10	91	Xuất sắc	*
916	DH81904437	Nguyễn Ngọc	Tấn	D19_XD02	11	25	10	20	5	71	Khá	
917	DH81900374	Nguyễn Bá	Thái	D19_XD02	17	20	17	20	5	79	Khá	*****
918	DH81902120	Nguyễn Minh	Triết	D19_XD02	17	25	10	20	5	77	Khá	
919	DH81902189	Trương Minh	Trong	D19_XD02	15	25	10	20	5	75	Khá	
920	DH81901559	Lê Duy	Trường	D19_XD02	19	25	10	20	5	79	Khá	
921	DH81900471	Ngô Lập	Trường	D19_XD02	13	25	17	20	5	80	Tốt	
922	DH81900661	Trần Gia	Trường	D19_XD02	17	25	15	20	5	82	Tốt	
923	DH91902778	Trương Đình	Ân	D19_TK1TD	15	12	0	20	6	53	Trung bình	*****
924	DH91900198	Lê Ngọc	Hải	D19_TK1TD	0	0	0	0	0	0	Kém	Khoa không thực hiện đánh giá
925	DH91901094	Lưu Dương	Lý	D19_TK1TD	15	12	0	20	6	53	Trung bình	*****
926	DH91904196	Nguyễn Thị Huỳnh	Như	D19_TK1TD	15	17	0	20	0	52	Trung bình	
927	DH91904313	Hà Minh	Quân	D19_TK1TD	13	12	0	20	10	55	Trung bình	*****
928	DH91903473	Lê Ti	Gôn	D19_TK2TT	18	25	10	20	10	83	Tốt	*
929	DH91903681	Phan Văn Quốc	Huy	D19_TK2TT	18	25	10	20	10	83	Tốt	
930	DH91900058	Lê Phạm Thanh	Loan	D19_TK2TT	18	25	10	20	10	83	Tốt	*
931	DH91902339	Võ Duy	Dương	D19_TK3DH	18	25	6	20	6	75	Khá	*
932	DH91905315	Nguyễn Tấn	Đạt	D19_TK3DH	14	10	6	20	0	50	Trung bình	***,*****
933	DH91903548	Nguyễn Văn	Hậu	D19_TK3DH	19	25	10	20	10	84	Tốt	*
934	DH91901372	Bùi Phan Phụng	Hoàng	D19_TK3DH	20	25	15	20	10	90	Xuất sắc	*
935	DH91905593	Phạm Vũ Phú	Hoàng	D19_TK3DH	2	0	0	0	0	2	Kém	***,****,*****
936	DH91903655	Huỳnh Quang	Huy	D19_TK3DH	19	20	10	20	6	75	Khá	*,*****
937	DH91904082	Trần Trung	Nghiên	D19_TK3DH	17	20	10	20	6	73	Khá	*,*****
938	DH91904106	Nguyễn Khôi	Nguyễn	D19_TK3DH	20	25	20	20	6	91	Xuất sắc	*

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
939	DH91904167	Nguyễn Thảo	Nhi	D19_TK3DH	20	25	10	20	10	85	Tốt	*
940	DH91904286	Nguyễn Mai	Phương	D19_TK3DH	17	25	10	20	6	78	Khá	*
941	DH91901338	Nguyễn Hồng	Quân	D19_TK3DH	17	25	10	20	6	78	Khá	*
942	DH91901448	Lê Như	Quỳnh	D19_TK3DH	18	20	10	20	6	74	Khá	*,*****
943	DH91801207	Phan Kim	Thoại	D19_TK3DH	20	25	10	20	10	85	Tốt	*
944	DH91904805	Trần Tuấn	Tú	D19_TK3DH	20	25	20	20	6	91	Xuất sắc	*
945	DH91900800	Nguyễn Phương	Tuyền	D19_TK3DH	18	25	10	20	6	79	Khá	*
946	DH91902708	Đỗ Thị Thanh	Vân	D19_TK3DH	18	25	10	20	6	79	Khá	*
947	DH91900033	Hồ Nguyễn Huy	Vũ	D19_TK3DH	18	25	10	20	6	79	Khá	*
948	DH91905102	Ng Trần Hoàng Trúc	Vy	D19_TK3DH	18	20	10	20	6	74	Khá	*,*****
949	DH91902699	Hồ Nguyễn Mỹ	An	D19_TK4NT	19	8	5	20	6	58	Trung bình	*,****,*****
950	DH91905262	Lý Ngọc	Hân	D19_TK4NT	19	9	5	20	6	59	Trung bình	*,****,*****
951	DH91905583	Hoàng Ngọc Bảo	Khánh	D19_TK4NT	18	25	10	20	10	83	Tốt	*
952	DH91905591	Đoàn Tuấn	Việt	D19_TK4NT	15	17	10	20	10	72	Khá	*****
953	DH12006270	Nguyễn Phước Thiện	An	D20_CDTU01	15	25	10	20	10	80	Tốt	*
954	DH12003125	Trương Quốc	An	D20_CDTU01	0	0	0	0	0	0	Kém	***,****,*****
955	DH12004894	Phan Nguyễn Tuấn	Anh	D20_CDTU01	12	0	5	19	10	46	Yếu	***,****,*****
956	DH12001258	Trần Trí	Cường	D20_CDTU01	0	0	0	0	0	0	Kém	***,****,*****
957	DH12002373	Trần Trung	Danh	D20_CDTU01	13	20	8	20	10	71	Khá	*****
958	DH12006291	Nguyễn Hữu	Đông	D20_CDTU01	16	20	10	20	10	76	Khá	*****
959	DH12004075	Huỳnh Ngọc	Hải	D20_CDTU01	20	22	12	20	10	84	Tốt	*
960	DH12002978	Lê Thế	Huy	D20_CDTU01	0	0	0	0	0	0	Kém	***,****
961	DH12004507	Trần Quốc	Hung	D20_CDTU01	13	12	20	15	10	70	Khá	****
962	DH12003045	Trần Minh	Khang	D20_CDTU01	15	20	10	20	10	75	Khá	*****
963	DH12003261	Dương Huỳnh Phi	Long	D20_CDTU01	14	15	5	20	10	64	Trung bình	***
964	DH12003623	Trần Ngọc	Long	D20_CDTU01	13	15	0	20	10	58	Trung bình	****
965	DH12003368	Phạm Hùng	Mạnh	D20_CDTU01	13	13	15	20	10	71	Khá	**,**

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
966	DH12004080	Võ Hoàng	Phát	D20_CDTU01	15	25	15	20	10	85	Tốt	
967	DH12006321	Trần Thanh	Phong	D20_CDTU01	14	15	10	20	10	69	Khá	****
968	DH12006323	Nguyễn Bá	Phúc	D20_CDTU01	13	25	15	15	10	78	Khá	
969	DH12004807	Nguyễn Minh	Quân	D20_CDTU01	16	25	15	20	10	86	Tốt	
970	DH12002321	Trần Minh	Quyền	D20_CDTU01	15	0	10	20	10	55	Trung bình	***,****,*****
971	DH12007180	Nguyễn Chỉ	Tài	D20_CDTU01	20	25	10	20	10	85	Tốt	
972	DH12006331	Nguyễn Đình Hữu	Tài	D20_CDTU01	18	25	10	20	10	83	Tốt	
973	DH12004039	Lê Hoàng	Thanh	D20_CDTU01	15	25	10	20	10	80	Tốt	
974	DH12002889	Nguyễn Minh	Thuận	D20_CDTU01	14	20	12	19	10	75	Khá	*****
975	DH12002181	Trần Trung	Tín	D20_CDTU01	16	15	10	20	10	71	Khá	****
976	DH12000082	Trần Trí	Toàn	D20_CDTU01	16	0	10	20	10	56	Trung bình	***,****,*****
977	DH12006338	Lý Phi	Tùng	D20_CDTU01	17	25	10	20	10	82	Tốt	
978	DH12006344	Tăng Thế	Triều	D20_CDTU01	13	14	10	19	10	66	Khá	****
979	DH12002449	Lê Ngọc	Tú	D20_CDTU01	16	25	5	20	10	76	Khá	
980	DH12004164	Đỗ Trọng	Tuấn	D20_CDTU01	16	20	5	20	10	71	Khá	*****
981	DH12003562	Nguyễn Anh	Tuấn	D20_CDTU01	18	25	5	20	10	78	Khá	
982	DH12007373	Nguyễn Quốc	Việt	D20_CDTU01	15	25	10	20	10	80	Tốt	
983	DH12006269	Mao Tấn	An	D20_ROAI01	8	0	0	15	5	28	Kém	***,****,*****
984	DH12004868	Bùi Văn	Hùng	D20_ROAI01	15	10	15	20	0	60	Trung bình	****,*****
985	DH12006307	Vũ Quang	Huy	D20_ROAI01	14	0	10	20	10	54	Trung bình	***,****,*****
986	DH12001935	Tô Quang	Hữu	D20_ROAI01	18	15	20	20	10	83	Tốt	** ,****
987	DH12001918	Lê Tấn	Lộc	D20_ROAI01	18	25	15	20	0	78	Khá	
988	DH12004692	Lê Doãn Tuấn	Minh	D20_ROAI01	11	15	20	20	0	66	Khá	***
989	DH12006583	Nguyễn Hữu	Nghĩa	D20_ROAI01	18	20	15	20	10	83	Tốt	*,*****
990	DH12002290	Thái Anh	Ngọc	D20_ROAI01	18	15	20	20	10	83	Tốt	****
991	DH12006318	Dương Trần Hưng	Phát	D20_ROAI01	16	25	15	20	10	86	Tốt	*
992	DH12001877	Phan Nguyễn Việt	Quang	D20_ROAI01	15	0	10	20	10	55	Trung bình	***,****,*****

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
993	DH12001472	Ngô Mạnh	Tiền	D20_ROAI01	20	5	10	20	0	55	Trung bình	***,****
994	DH12000464	Nguyễn Ngọc	Tuấn	D20_ROAI01	16	0	15	20	10	61	Trung bình	***,****,*****
995	DH12003917	Hồ Khánh	Tường	D20_ROAI01	17	25	10	20	10	82	Tốt	
996	DH31901604	Trần Châu Chí	Cường	D20_DDT01	10	5	10	20	0	45	Yếu	***,****
997	DH32003481	Trần Minh	Hùng	D20_DDT01	12	25	10	20	0	67	Khá	
998	DH32003893	Nguyễn Văn	Khá	D20_DDT01	13	25	10	20	0	68	Khá	
999	DH32003415	Nguyễn Hồng	Khang	D20_DDT01	16	25	10	20	0	71	Khá	
1000	DH32003630	Lâm Minh	Khởi	D20_DDT01	15	25	10	20	0	70	Khá	
1001	DH32001083	Nguyễn Thái Anh	Kiệt	D20_DDT01	0	0	0	0	0	0	Kém	***,****,*****
1002	DH32003277	Nguyễn Trí	Phúc	D20_DDT01	15	25	10	20	0	70	Khá	
1003	DH31901603	Nguyễn Văn	Phước	D20_DDT01	11	5	10	18	0	44	Yếu	***,****
1004	DH32001310	Huỳnh Nhật	Phương	D20_DDT01	15	25	10	20	10	80	Tốt	*
1005	DH32002078	Nguyễn Minh	Quân	D20_DDT01	15	25	10	20	0	70	Khá	
1006	DH32001061	Nguyễn Tuấn	Tài	D20_DDT01	15	25	10	20	10	80	Tốt	
1007	DH32003127	Đình Quang	Thanh	D20_DDT01	15	20	10	20	0	65	Khá	*****
1008	DH32002511	Lê Bá	Toàn	D20_DDT01	13	25	10	20	0	68	Khá	
1009	DH32004006	Vương Nhật	Tú	D20_DDT01	11	10	10	20	0	51	Trung bình	****,*****
1010	DH32003229	Nguyễn Hoàng	Vũ	D20_DDT01	13	20	10	20	0	63	Trung bình	*****
1011	DH32007425	Võ Ngân	Giang	D20_DDT02	14	15	10	20	6	65	Khá	*,****
1012	DH32006366	Nguyễn Hoàng Minh	Hậu	D20_DDT02	16	15	10	20	0	61	Trung bình	****
1013	DH32007209	Đỗ Văn	Hiệp	D20_DDT02	16	15	10	20	0	61	Trung bình	****
1014	DH32006367	Lê Trung	Hiếu	D20_DDT02	18	25	15	20	6	84	Tốt	*
1015	DH32006370	Nguyễn Vũ	Hòa	D20_DDT02	16	25	10	20	6	77	Khá	*
1016	DH32004031	Nguyễn Phát	Hùng	D20_DDT02	16	25	10	20	0	71	Khá	
1017	DH32004450	Hoàng Trương Xuân	Huy	D20_DDT02	16	25	15	20	10	86	Tốt	
1018	DH31909027	Trần Thanh	Hưng	D20_DDT02	14	15	10	20	0	59	Trung bình	****
1019	DH32006374	Trần Anh Tuấn	Kiệt	D20_DDT02	18	25	15	20	6	84	Tốt	*

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
1020	DH32004598	Nguyễn Thị Kim	Lý	D20_DDT02	14	25	12	20	10	81	Tốt	
1021	DH32006995	Trần Hoàng	Nam	D20_DDT02	15	25	20	20	10	90	Xuất sắc	
1022	DH32006389	Lê Minh	Phát	D20_DDT02	14	15	10	20	0	59	Trung bình	****
1023	DH32006398	Đặng Văn	Quý	D20_DDT02	14	25	10	20	0	69	Khá	
1024	DH32006399	Nguyễn Thanh	Quý	D20_DDT02	14	15	10	20	0	59	Trung bình	****
1025	DH32006412	Lê Quốc	Thái	D20_DDT02	14	25	10	20	0	69	Khá	
1026	DH32006413	Hoàng Đức	Thắng	D20_DDT02	14	25	10	20	0	69	Khá	
1027	DH32004117	Trần Huỳnh Nam	Thuận	D20_DDT02	14	5	15	20	0	54	Trung bình	***,****
1028	DH32006402	Trương Lâm Nhật	Tiến	D20_DDT02	16	20	10	20	10	76	Khá	*,*****
1029	DH32004825	Nguyễn Ngọc Thanh	Toàn	D20_DDT02	16	25	10	20	10	81	Tốt	
1030	DH32007242	Đặng Mạnh	Tường	D20_DDT02	17	25	20	20	6	88	Tốt	*
1031	DH32007260	Nguyễn Quang	Việt	D20_DDT02	17	25	20	20	10	92	Xuất sắc	
1032	DH32004542	Lê Thanh	Xuân	D20_DDT02	16	25	10	20	6	77	Khá	*
1033	DH42000726	Nguyễn Quốc Bảo	Anh	D20_VT01	13	25	10	20	0	68	Khá	
1034	DH42003523	Trần Hoàng	Ân	D20_VT01	16	25	10	20	0	71	Khá	
1035	DH42003358	Tạ Thanh	Bình	D20_VT01	10	5	20	20	10	65	Khá	***,****
1036	DH42001617	Trần Quốc	Bình	D20_VT01	17	25	10	20	10	82	Tốt	
1037	DH42002746	Lưu Đức	Cường	D20_VT01	0	0	0	0	0	0	Kém	***,****,*****
1038	DH42002288	Lê Kim	Quý	D20_VT01	16	25	10	20	0	71	Khá	
1039	DH42006426	Nguyễn Minh	Dũng	D20_VT02	10	15	10	20	10	65	Khá	****
1040	DH42006428	Nguyễn Tất	Đạt	D20_VT02	18	25	10	20	10	83	Tốt	
1041	DH42006430	Trần Quốc	Kiệt	D20_VT02	14	25	10	20	0	69	Khá	
1042	DH42004257	Võ Tấn	Phát	D20_VT02	11	25	10	20	0	66	Khá	
1043	DH42007231	Nguyễn Thành	Thông	D20_VT02	9	5	10	20	0	44	Yếu	***,****
1044	DH42006437	Lê Anh	Toàn	D20_VT02	10	15	10	20	0	55	Trung bình	****
1045	DH52000012	Bùi Thị Vân	Anh	D20_TH01	19	20	10	20	10	79	Khá	*,*****
1046	DH52002703	Cung Phương	Anh	D20_TH01	12	25	5	20	5	67	Khá	

STT	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
1047	DH52000029	Nguyễn Văn Bảo	D20_TH01	18	25	4	20	10	77	Khá	*
1048	DH52002179	Trần Gia Bảo	D20_TH01	12	20	0	20	5	57	Trung bình	*****
1049	DH52000045	Lê Nguyễn Thành Công	D20_TH01	11	2	0	20	0	33	Kém	***,****
1050	DH52002303	Lê Chí Cường	D20_TH01	10	25	3	20	0	58	Trung bình	
1051	DH52000037	Đỗ Hoàng Dũng	D20_TH01	10	25	5	20	0	60	Trung bình	
1052	DH51902172	Nguyễn Tiến Dũng	D20_TH01	10	12	0	20	5	47	Yếu	****
1053	DH52001690	Trần Thị Mỹ Duyên	D20_TH01	13	25	3	20	0	61	Trung bình	
1054	DH52000482	Ngô Thái Dương	D20_TH01	16	25	6	20	10	77	Khá	*
1055	DH52001063	Nguyễn Lưu Thành Đạt	D20_TH01	0	0	0	0	0	0	Kém	
1056	DH52001986	Tổng Thành Đạt	D20_TH01	10	20	0	20	0	50	Trung bình	*****
1057	DH51901190	Trần Quốc Đạt	D20_TH01	9	25	0	20	0	54	Trung bình	
1058	DH52001712	Trần In Doanh	D20_TH01	14	25	10	20	0	69	Khá	
1059	DH52000880	Mai Nhật Hào	D20_TH01	18	25	4	20	10	77	Khá	*
1060	DH52001503	Vũ Văn Hiến	D20_TH01	12	25	5	20	5	67	Khá	
1061	DH51900884	Nguyễn Minh Hiếu	D20_TH01	0	0	0	0	0	0	Kém	
1062	DH52003555	Bùi Lâm Quốc Huy	D20_TH01	0	0	0	0	0	0	Kém	***
1063	DH52002015	Lương Gia Huy	D20_TH01	8	17	0	20	0	45	Yếu	*****
1064	DH52001933	Đỗ Quốc Khánh	D20_TH01	10	25	0	20	5	60	Trung bình	
1065	DH52001784	Nguyễn Thiệu Khiêm	D20_TH01	12	25	3	20	0	60	Trung bình	
1066	DH52002660	Nguyễn Đăng Khoa	D20_TH01	12	25	0	20	5	62	Trung bình	
1067	DH52002144	Đặng Vinh Kiên	D20_TH01	12	25	0	20	5	62	Trung bình	
1068	DH52001645	Trần Tấn Lộc	D20_TH01	12	25	0	20	0	57	Trung bình	
1069	DH52001856	Phan Văn Mạnh	D20_TH01	11	25	8	20	5	69	Khá	
1070	DH52001367	Lâm Chí Minh	D20_TH01	9	22	0	20	0	51	Trung bình	
1071	DH51904007	Trần Quang Minh	D20_TH01	9	0	0	25	5	39	Yếu	***,****
1072	DH52001141	Võ Lê Công Minh	D20_TH01	10	25	0	20	5	60	Trung bình	
1073	DH52002302	Cao Hoàng Nam	D20_TH01	10	20	3	20	0	53	Trung bình	*****

STT	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
1074	DH52001037	Lê Trung Nam	D20_TH01	9	25	0	20	2	56	Trung bình	
1075	DH52001504	Đỗ Minh Nhật	D20_TH01	12	21	5	20	5	63	Trung bình	
1076	DH52000828	Nguyễn Văn Quang	D20_TH01	16	25	3	20	10	74	Khá	*
1077	DH52003145	Huỳnh Trần Anh Quốc	D20_TH01	12	25	10	20	5	72	Khá	
1078	DH52001349	Lê Hoàng Quốc	D20_TH01	16	25	3	20	10	74	Khá	*
1079	DH51904332	Nhan Lâm Quy	D20_TH01	12	22	5	20	0	59	Trung bình	
1080	DH52000937	Châu Tấn Tài	D20_TH01	16	25	3	20	10	74	Khá	*
1081	DH52003353	Lê Hoàng Tâm	D20_TH01	5	20	0	20	0	45	Yếu	
1082	DH52002680	Ngô Duy Tấn	D20_TH01	16	25	3	20	6	70	Khá	*
1083	DH52000817	Nguyễn Anh Thiện	D20_TH01	14	25	8	20	0	67	Khá	
1084	DH52001927	Trần Ngọc Thoại	D20_TH01	10	23	0	20	5	58	Trung bình	
1085	DH51901389	Hà Xuân Thủy	D20_TH01	10	15	0	20	0	45	Yếu	***
1086	DH52001900	Nguyễn Minh Triều	D20_TH01	11	20	0	20	0	51	Trung bình	*****
1087	DH52000131	Lê Quốc Trung	D20_TH01	12	25	8	20	0	65	Khá	
1088	DH52001904	Nguyễn Hữu Trường	D20_TH01	12	25	3	20	0	60	Trung bình	
1089	DH52001991	Nguyễn Anh Tú	D20_TH01	12	13	0	21	0	46	Yếu	*****
1090	DH52002799	Ngô Huy Tuấn	D20_TH01	12	25	6	20	5	68	Khá	
1091	DH52001957	Phan Hồ Việt	D20_TH01	5	20	0	20	0	45	Yếu	*****
1092	DH52000774	Lê Quang Vinh	D20_TH01	14	25	1	20	10	70	Khá	*,*****
1093	DH52002896	Nguyễn Hoàng Vũ	D20_TH01	12	10	3	20	5	50	Trung bình	****,*****
1094	DH52001133	Trương Công Vui	D20_TH01	12	25	3	20	3	63	Trung bình	
1095	DH52002785	Nguyễn Thị Hồng Yên	D20_TH01	7	25	10	20	4	66	Khá	
1096	DH52003554	Nguyễn Hoàng Vũ Đan	D20_TH02	0	0	0	0	0	0	Kém	
1097	DH52000573	Bảo Lê Quốc Đạt	D20_TH02	0	0	0	0	0	0	Kém	
1098	DH52001628	Ngô Đoàn Thúy Hiền	D20_TH02	12	25	4	20	5	66	Khá	
1099	DH52003191	Vũ Khải Hoàn	D20_TH02	12	25	0	20	5	62	Trung bình	
1100	DH52001988	Trần Minh Huân	D20_TH02	9	20	0	20	0	49	Yếu	*****

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
1101	DH52002286	Mai Đức	Huy	D20_TH02	12	25	5	20	5	67	Khá	
1102	DH52001341	Nguyễn Quốc	Huy	D20_TH02	12	25	0	20	0	57	Trung bình	
1103	DH52000689	Sử Duy	Khánh	D20_TH02	12	25	1	20	0	58	Trung bình	
1104	DH52003670	Trần Xuân	Khương	D20_TH02	14	25	0	20	6	65	Khá	*
1105	DH52001423	Nguyễn Trung	Kiên	D20_TH02	14	25	0	20	0	59	Trung bình	
1106	DH52002316	Nguyễn Kiều	Linh	D20_TH02	15	25	10	20	8	78	Khá	
1107	DH52001688	Phạm Nhật	Linh	D20_TH02	12	25	0	20	5	62	Trung bình	
1108	DH52001727	Lê Lâm Tân	Lộc	D20_TH02	16	25	5	20	10	76	Khá	*
1109	DH52002996	Nguyễn Phước	Lộc	D20_TH02	16	25	0	20	6	67	Khá	*
1110	DH52000780	Lâm Huỳnh Khánh	Minh	D20_TH02	10	25	0	20	5	60	Trung bình	
1111	DH52003592	Nguyễn Khải	Minh	D20_TH02	10	21	0	20	4	55	Trung bình	
1112	DH52002265	Phạm Minh	Nhân	D20_TH02	10	20	0	20	0	50	Trung bình	*****
1113	DH52001486	Đào Minh	Nhật	D20_TH02	12	25	0	21	0	58	Trung bình	
1114	DH52000596	Nguyễn Quốc	Oai	D20_TH02	12	25	0	20	0	57	Trung bình	
1115	DH52002563	Trương Nhật	Phi	D20_TH02	0	0	0	0	0	0	Kém	
1116	DH52002064	Nguyễn Hoài	Phong	D20_TH02	14	25	5	20	5	69	Khá	
1117	DH52001882	Bùi Phong	Phú	D20_TH02	14	25	0	20	5	64	Trung bình	
1118	DH52002061	Nguyễn Hoàng Ngọc	Phú	D20_TH02	12	25	5	20	5	67	Khá	
1119	DH52001860	Phan Hoàng	Phúc	D20_TH02	12	25	5	20	5	67	Khá	
1120	DH52003255	Lê Triệu Thanh	Phương	D20_TH02	10	25	5	20	5	65	Khá	
1121	DH52000281	Lư Kiều Minh	Quân	D20_TH02	12	25	0	20	0	57	Trung bình	
1122	DH52002287	Mai Anh	Quân	D20_TH02	0	0	0	0	0	0	Kém	
1123	DH52003521	Huỳnh Minh	Quy	D20_TH02	10	21	5	20	5	61	Trung bình	
1124	DH52001024	Nguyễn Duy	Sơn	D20_TH02	15	25	10	20	10	80	Tốt	
1125	DH52003364	Nguyễn Trinh Duy	Tân	D20_TH02	10	25	3	20	5	63	Trung bình	
1126	DH52001726	Huỳnh Ngọc	Thắm	D20_TH02	12	25	0	20	0	57	Trung bình	
1127	DH52002390	Nguyễn Hoàng Xuân	Thiện	D20_TH02	12	25	0	20	5	62	Trung bình	

STT	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
1128	DH52001630	Nguyễn Ngọc Thiện	D20_TH02	12	25	4	20	0	61	Trung bình	
1129	DH52002062	Phan Thanh Thúy	D20_TH02	10	25	5	20	2	62	Trung bình	
1130	DH52003694	Nguyễn Hoàng Tiến	D20_TH02	12	25	5	20	5	67	Khá	
1131	DH52002032	Phạm Ngọc Quế Trâm	D20_TH02	14	25	0	20	3	62	Trung bình	
1132	DH52001832	Tiêu Quang Trường	D20_TH02	14	25	5	20	5	69	Khá	
1133	DH52003232	Ngô Xuân Tuy	D20_TH02	11	25	10	20	5	71	Khá	
1134	DH52001340	Phạm Trọng Việt	D20_TH02	10	25	0	20	0	55	Trung bình	
1135	DH52002202	Nguyễn Tuấn Vũ	D20_TH02	14	25	0	20	5	64	Trung bình	
1136	DH52002063	Lê Trần Thúy Vy	D20_TH02	10	25	5	20	0	60	Trung bình	
1137	DH52003201	Ngô Hoài An	D20_TH03	18	25	9	20	10	82	Tốt	*
1138	DH52003458	Mai Xuân Anh	D20_TH03	18	25	20	25	10	98	Xuất sắc	
1139	DH52002912	Nguyễn Thị Linh Chi	D20_TH03	14	21	8	20	0	63	Trung bình	
1140	DH52001339	Dương Lê Thành Danh	D20_TH03	16	25	8	20	6	75	Khá	*
1141	DH52002862	Lê Văn Đạt	D20_TH03	16	25	17	20	10	88	Tốt	
1142	DH52001330	Phạm Ngọc Đông	D20_TH03	14	25	10	20	0	69	Khá	
1143	DH52002772	Phạm Phú Đức	D20_TH03	18	25	20	20	10	93	Xuất sắc	*
1144	DH52001467	Nguyễn Hữu Giàu	D20_TH03	16	25	15	20	10	86	Tốt	
1145	DH52003489	Nguyễn Thanh Hải	D20_TH03	14	25	15	20	0	74	Khá	
1146	DH52001332	Trang Thanh Hải	D20_TH03	14	25	7	20	0	66	Khá	*****
1147	DH52000812	Lâm Anh Hòa	D20_TH03	11	22	5	16	5	59	Trung bình	
1148	DH52000756	Đỗ Quốc Huy	D20_TH03	0	0	0	0	0	0	Kém	****
1149	DH52002714	Lưu Quốc Huy	D20_TH03	10	25	0	20	0	55	Trung bình	
1150	DH52003771	Nguyễn Lê Huy	D20_TH03	12	25	15	20	10	82	Tốt	
1151	DH52001142	Nguyễn Phan Bảo Huy	D20_TH03	9	7	3	18	6	43	Yếu	****,*****
1152	DH52002778	Phạm Quốc Huy	D20_TH03	14	25	15	25	0	79	Khá	
1153	DH52001107	Đặng Phạm Gia Hưng	D20_TH03	16	25	8	20	0	69	Khá	
1154	DH52001091	Đoàn Minh Khang	D20_TH03	11	16	5	20	0	52	Trung bình	*****

STT	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
1155	DH52002787	Hoàng Khang	D20_TH03	12	17	6	20	6	61	Trung bình	*****
1156	DH52001329	Nguyễn Hoàng Khang	D20_TH03	12	25	12	20	3	72	Khá	
1157	DH52000539	Nguyễn Nhật Khang	D20_TH03	16	21	8	20	0	65	Khá	
1158	DH52000389	Nguyễn Võ Ngọc Khang	D20_TH03	10	20	10	20	0	60	Trung bình	*****
1159	DH52003250	Nguyễn Sơn Đăng Khoa	D20_TH03	10	15	10	20	0	55	Trung bình	****
1160	DH52003844	Trần Đình Khôi	D20_TH03	16	25	15	20	10	86	Tốt	*
1161	DH52003083	Nguyễn Trọng Kim	D20_TH03	20	15	0	20	0	55	Trung bình	****
1162	DH52002664	Võ Thị Mỹ Lệ	D20_TH03	20	25	10	20	10	85	Tốt	*
1163	DH52001092	Bùi Ngọc Na	D20_TH03	14	24	14	20	0	72	Khá	
1164	DH52002187	Lê Văn Nam	D20_TH03	14	20	10	20	7	71	Khá	*****
1165	DH52002991	Nguyễn Trọng Nghĩa	D20_TH03	10	25	15	15	0	65	Khá	
1166	DH52001400	Vũ Trung Nghĩa	D20_TH03	10	12	15	20	0	57	Trung bình	*****
1167	DH52003883	Nguyễn Thị Bảo Ngọc	D20_TH03	10	15	10	20	5	60	Trung bình	****
1168	DH52003701	Trần Minh Nhân	D20_TH03	11	25	20	15	0	71	Khá	
1169	DH52003792	Trần Tấn Phát	D20_TH03	12	20	10	20	5	67	Khá	*****
1170	DH52002933	Nguyễn Gia Quốc	D20_TH03	10	25	10	20	5	70	Khá	
1171	DH52006069	Đặng Thanh Sang	D20_TH03	11	25	20	15	0	71	Khá	
1172	DH52001793	Trần Văn Sĩ	D20_TH03	14	25	10	20	0	69	Khá	
1173	DH52003324	Lê Đức Tài	D20_TH03	15	20	10	25	0	70	Khá	*****
1174	DH52003469	Trương Minh Tài	D20_TH03	0	0	0	0	0	0	Kém	*****
1175	DH52002730	Cao Lương Quốc Tấn	D20_TH03	0	0	0	0	0	0	Kém	***,****,*****
1176	DH52001455	Trần Thanh Tấn	D20_TH03	10	23	9	20	0	62	Trung bình	
1177	DH52001226	Nguyễn Ngô Thanh Thảo	D20_TH03	12	25	0	15	4	56	Trung bình	
1178	DH52002581	Võ Quốc Thắng	D20_TH03	14	20	10	20	0	64	Trung bình	*****
1179	DH52003194	Ngô Hoài Thịnh	D20_TH03	19	25	14	20	8	86	Tốt	*
1180	DH52000660	Nguyễn Thị Kim Thoa	D20_TH03	12	25	0	15	4	56	Trung bình	
1181	DH52003431	Nguyễn Thanh Thoại	D20_TH03	14	25	20	20	9	88	Tốt	

STT	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
1182	DH52000293	Hồ Văn Tiễn	D20_TH03	10	20	15	20	9	74	Khá	*****
1183	DH52002582	Phạm Nguyễn Thành	D20_TH03	11	5	15	20	0	51	Trung bình	***,****
1184	DH52000682	Lê Tuấn	D20_TH03	12	20	17	20	0	69	Khá	*****
1185	DH52003563	Phan Văn Việt	D20_TH03	15	25	15	20	0	75	Khá	
1186	DH52004093	Hoàng Ngô Gia	D20_TH04	4	0	18	16	0	38	Yếu	***,****
1187	DH52001966	Nguyễn Chí Bảo	D20_TH04	11	0	8	20	0	39	Yếu	***,****,*****
1188	DH52003253	Lê Tuấn Cường	D20_TH04	11	0	8	20	0	39	Yếu	***,****
1189	DH52001476	Vương Đức Cường	D20_TH04	11	22	11	15	0	59	Trung bình	
1190	DH52002606	Nguyễn Khuất Anh	D20_TH04	11	0	8	20	0	39	Yếu	***,****
1191	DH52001595	Lê Nhật Hào	D20_TH04	11	12	8	20	0	51	Trung bình	****
1192	DH52003485	Nguyễn Anh Hòa	D20_TH04	11	8	7	20	0	46	Yếu	***,*****
1193	DH52003001	Quách Nhựt Hòa	D20_TH04	13	13	7	20	0	53	Trung bình	****
1194	DH52001833	Nguyễn Phúc Hoàng	D20_TH04	16	25	10	20	0	71	Khá	
1195	DH52002712	Bùi Vương Huy	D20_TH04	10	23	7	20	0	60	Trung bình	
1196	DH52002723	Phạm Ngọc Khoa	D20_TH04	11	10	7	20	0	48	Yếu	***,*****
1197	DH52001408	Nguyễn Quang Luật	D20_TH04	10	12	8	20	0	50	Trung bình	***
1198	DH52002058	Lê Thành Nam	D20_TH04	11	0	7	20	0	38	Yếu	***,****,*****
1199	DH52001564	Nguyễn Huỳnh Phúc Nghi	D20_TH04	13	8	7	20	0	48	Yếu	***,*****
1200	DH52003583	Bùi Thành Nhân	D20_TH04	13	23	7	20	0	63	Trung bình	
1201	DH52003399	Nguyễn Trí Nhân	D20_TH04	11	0	8	20	0	39	Yếu	***,****
1202	DH52001672	Đỗ Minh Nhựt	D20_TH04	11	3	7	20	0	41	Yếu	***,****
1203	DH52003409	Trần Minh Nhựt	D20_TH04	16	15	10	20	0	61	Trung bình	***
1204	DH52004162	Nguyễn Thái Phú	D20_TH04	11	3	7	20	0	41	Yếu	***,****
1205	DH52003935	Phạm Châu Phú	D20_TH04	13	0	8	20	0	41	Yếu	***,****
1206	DH52003995	Huỳnh Thanh Phúc	D20_TH04	13	22	7	20	0	62	Trung bình	
1207	DH52003159	Lạc Minh Phương	D20_TH04	11	10	7	20	0	48	Yếu	***,*****
1208	DH52003101	Nguyễn Đăng Quang	D20_TH04	11	20	8	20	0	59	Trung bình	

STT	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
1209	DH52002990	Nguyễn Xuân Quốc	D20_TH04	11	0	7	20	10	48	Yếu	***,****
1210	DH52003503	Đỗ Chí Tài	D20_TH04	9	10	10	20	0	49	Yếu	***,*****
1211	DH52002325	Nguyễn Lê Đức Tâm	D20_TH04	11	0	8	20	0	39	Yếu	***,****,*****
1212	DH52001474	Nguyễn Hữu Thịnh	D20_TH04	9	0	7	20	0	36	Yếu	***,****,*****
1213	DH52001281	Phạm Tôn Thuận	D20_TH04	11	3	8	20	0	42	Yếu	***,****
1214	DH52003499	Nguyễn Trung Tính	D20_TH04	9	5	10	20	0	44	Yếu	***,****
1215	DH52003405	Trần Trung Trục	D20_TH04	11	23	8	20	0	62	Trung bình	
1216	DH52003268	Nguyễn Thanh Tuấn	D20_TH04	9	0	8	20	0	37	Yếu	***,****,*****
1217	DH52001615	Nguyễn Quốc Yên	D20_TH04	11	0	8	20	10	49	Yếu	***,****,*****
1218	DH52001153	Lê Quốc Anh	D20_TH05	7	4	0	20	0	31	Kém	***,****
1219	DH52001633	Nguyễn Ngọc Hồng Ân	D20_TH05	7	20	0	20	0	47	Yếu	
1220	DH52003496	Nguyễn Ngọc Thiên Ân	D20_TH05	17	25	10	20	0	72	Khá	
1221	DH52003543	Nguyễn Công Chi	D20_TH05	10	15	10	20	0	55	Trung bình	***
1222	DH52003743	Phạm Văn Thành Đạt	D20_TH05	10	20	13	20	0	63	Trung bình	**,*****
1223	DH52000171	Huỳnh Công Đức	D20_TH05	9	15	10	20	0	54	Trung bình	****
1224	DH52003741	Lý Gia Hân	D20_TH05	10	25	7	20	0	62	Trung bình	*****
1225	DH52001243	Lưu Văn Hiếu	D20_TH05	10	25	10	20	0	65	Khá	
1226	DH52003962	Nguyễn Trần Hồ Hiếu	D20_TH05	10	15	10	20	0	55	Trung bình	****
1227	DH52003580	Võ Trọng Hiếu	D20_TH05	12	25	10	20	0	67	Khá	
1228	DH52002358	Vương Tiến Hùng	D20_TH05	8	25	10	20	0	63	Trung bình	
1229	DH52001205	Phạm Hoàng Quốc Huy	D20_TH05	14	25	10	20	6	75	Khá	*
1230	DH52003378	Nguyễn Danh Hưng	D20_TH05	11	25	10	20	0	66	Khá	
1231	DH52003788	Trần Quốc Khánh	D20_TH05	17	25	13	20	10	85	Tốt	**
1232	DH52001240	Trần Bảo Khoa	D20_TH05	2	0	0	20	0	22	Kém	***,****,*****
1233	DH52003835	Trần Đình Khoa	D20_TH05	14	25	10	20	0	69	Khá	
1234	DH52003322	Võ Đăng Khoa	D20_TH05	10	5	10	20	0	45	Yếu	***,****
1235	DH52003889	Phạm Hồng Nhật Nam	D20_TH05	7	20	10	20	0	57	Trung bình	

STT	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
1236	DH52003905	Huỳnh Ngọc Ngân	D20_TH05	9	15	0	20	0	44	Yếu	***,*****
1237	DH52003552	Nguyễn Trung Nghĩa	D20_TH05	9	23	0	20	0	52	Trung bình	
1238	DH52004281	Nguyễn Đức Nguyên	D20_TH05	20	25	10	20	0	75	Khá	
1239	DH52001241	Lê Đỗ Thành Nhân	D20_TH05	7	0	10	20	0	37	Yếu	***,****,*****
1240	DH52003830	Lê Thành Nhân	D20_TH05	10	25	10	20	0	65	Khá	
1241	DH52003862	Trần Hữu Quang	D20_TH05	10	15	10	20	0	55	Trung bình	***
1242	DH52003593	Vũ Anh Quân	D20_TH05	10	25	0	20	0	55	Trung bình	
1243	DH52003760	Phan Thị Thu Thảo	D20_TH05	19	25	12	20	10	86	Tốt	
1244	DH52003869	Nguyễn Huỳnh Thoại	D20_TH05	8	25	10	20	0	63	Trung bình	
1245	DH52003968	Lý Quốc Thông	D20_TH05	19	25	15	20	6	85	Tốt	*
1246	DH52003600	Trần Nhật Tiến	D20_TH05	7	15	0	20	0	42	Yếu	****
1247	DH52003933	Phạm Thị Thùy Trang	D20_TH05	18	25	15	20	10	88	Tốt	
1248	DH52003798	Võ Ngọc Phương Trinh	D20_TH05	10	25	10	20	0	65	Khá	
1249	DH52003749	Nguyễn Phạm Gia Vi	D20_TH05	15	25	15	20	10	85	Tốt	
1250	DH52000747	Nguyễn Thị Thúy Vi	D20_TH05	13	20	10	20	0	63	Trung bình	*****
1251	DH52006823	Nguyễn Huỳnh Quốc Việt	D20_TH05	20	25	10	20	10	85	Tốt	*
1252	DH52005663	Huỳnh Hoàng An	D20_TH06	14	25	10	20	0	69	Khá	
1253	DH52005670	Lê Hoàng Anh	D20_TH06	11	0	8	20	10	49	Yếu	***,****,*****
1254	DH52003384	Trần Thế Quốc Bảo	D20_TH06	13	25	10	20	0	68	Khá	
1255	DH52005747	Đào Thành Đạt	D20_TH06	14	20	0	20	0	54	Trung bình	*****
1256	DH52004120	Hỷ Văn Đạt	D20_TH06	10	20	10	20	5	65	Khá	*****
1257	DH52004278	Lê Thành Đạt	D20_TH06	16	20	10	20	0	66	Khá	*****
1258	DH52004553	Nguyễn An Đình	D20_TH06	10	25	0	20	0	55	Trung bình	
1259	DH52005776	Nguyễn Thanh Hải	D20_TH06	10	10	0	15	0	35	Yếu	****,*****
1260	DH52004258	Võ Nhật Hào	D20_TH06	14	25	10	20	5	74	Khá	
1261	DH52007219	Tạ Lê Trung Hiếu	D20_TH06	18	20	10	20	0	68	Khá	*****
1262	DH52004098	Trần Minh Hiếu	D20_TH06	10	15	0	20	0	45	Yếu	****

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
1263	DH52004215	Võ Thanh	Hoàng	D20_TH06	14	20	18	20	8	80	Tốt	*****
1264	DH52004471	Nguyễn Hoàng	Huân	D20_TH06	16	25	10	20	0	71	Khá	
1265	DH52004986	Diệp Bảo	Khánh	D20_TH06	12	15	0	20	0	47	Yếu	***
1266	DH52004277	Phạm Tuấn	Kiệt	D20_TH06	18	25	10	20	6	79	Khá	*
1267	DH52004347	Nguyễn Duy	Lâm	D20_TH06	10	0	0	20	0	30	Kém	***,****,*****
1268	DH52004038	Đào Chiêu	Linh	D20_TH06	10	0	0	20	0	30	Kém	***,****,*****
1269	DH52004280	Mai Ngọc Phương	Linh	D20_TH06	12	25	15	20	10	82	Tốt	
1270	DH52004034	Trương Thiện	Nhân	D20_TH06	10	25	10	20	0	65	Khá	
1271	DH52004128	Nguyễn Bảo Tuyết	Như	D20_TH06	14	25	0	20	0	59	Trung bình	
1272	DH52001512	Phạm Minh	Phú	D20_TH06	12	25	10	20	0	67	Khá	
1273	DH52004125	Trần Hoàng	Phúc	D20_TH06	0	0	0	0	0	0	Kém	***,****
1274	DH52004126	Vũ Đức	Phúc	D20_TH06	0	0	0	0	0	0	Kém	***,****,*****
1275	DH52004127	Vũ Ngọc	Quảng	D20_TH06	11	17	5	20	0	53	Trung bình	*****
1276	DH52004336	Mai Hoàng	Quý	D20_TH06	10	15	0	20	0	45	Yếu	***
1277	DH52001514	Phạm Minh	Quý	D20_TH06	12	17	0	20	0	49	Yếu	*****
1278	DH52004334	Lê Văn	Thái	D20_TH06	14	25	10	20	0	69	Khá	
1279	DH52004272	Lưu Thị Thanh	Thảo	D20_TH06	16	25	18	20	0	79	Khá	
1280	DH52004121	Phạm Trung	Thắng	D20_TH06	10	25	10	20	0	65	Khá	
1281	DH52004980	Hoàng Nguyễn Minh	Thiện	D20_TH06	10	10	0	20	0	40	Yếu	***,*****
1282	DH52004387	Trịnh Minh	Thuận	D20_TH06	16	25	10	20	0	71	Khá	
1283	DH52004043	Nguyễn Bảo	Toàn	D20_TH06	10	25	10	20	0	65	Khá	
1284	DH52004106	Châu Gia	Trọng	D20_TH06	12	20	0	20	0	52	Trung bình	*****
1285	DH52005027	Nguyễn Hữu	Trọng	D20_TH06	10	10	0	20	0	40	Yếu	***,*****
1286	DH52007324	Phạm Tiến	Trưởng	D20_TH06	0	0	0	0	0	0	Kém	
1287	DH52004042	Trần Trương Thái	Tuấn	D20_TH06	14	0	15	15	0	44	Yếu	****,*****
1288	DH52004325	Huỳnh Nhật	Viên	D20_TH06	18	25	18	20	6	87	Tốt	
1289	DH52004141	Nguyễn Hữu	Vinh	D20_TH06	16	14	15	15	0	60	Trung bình	

STT	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
1290	DH52004136	Lê Thái Anh Vũ	D20_TH06	10	25	0	20	0	55	Trung bình	
1291	DH52004312	Nguyễn Trần Lâm Vũ	D20_TH06	14	15	10	20	0	59	Trung bình	***
1292	DH52004495	Nguyễn Quốc Bảo	D20_TH07	10	4	20	20	0	54	Trung bình	***
1293	DH52004683	Phan Thành Đạt	D20_TH07	11	2	20	15	0	48	Yếu	****,*****
1294	DH52004750	Lê Tấn Được	D20_TH07	10	16	20	11	0	57	Trung bình	
1295	DH52004819	Lý Thế Hào	D20_TH07	11	17	20	11	10	69	Khá	
1296	DH52004368	Nguyễn Nhật Hào	D20_TH07	14	6	20	11	0	51	Trung bình	***
1297	DH52004492	Đặng Thanh Hiền	D20_TH07	0	0	0	0	0	0	Kém	***,****
1298	DH52004745	Nguyễn Văn Hoan	D20_TH07	0	0	0	0	0	0	Kém	***,*****
1299	DH52004778	Đặng Nguyễn Huy Hoàng	D20_TH07	11	12	20	10	0	53	Trung bình	*****
1300	DH52004569	Nguyễn Tăng Tuấn Hùng	D20_TH07	12	16	20	10	0	58	Trung bình	
1301	DH52004140	Huỳnh Tấn Kha	D20_TH07	0	0	0	0	0	0	Kém	***,****,*****
1302	DH52004915	Dương Quang Khải	D20_TH07	9	20	19	19	0	67	Khá	
1303	DH52005891	Phạm Nguyễn Hoàng Khang	D20_TH07	13	15	20	10	0	58	Trung bình	
1304	DH52004596	Võ Lê Khang	D20_TH07	0	0	0	0	0	0	Kém	
1305	DH52004741	Lê Duy Khánh	D20_TH07	0	0	0	0	0	0	Kém	
1306	DH52005912	Huỳnh Tấn Thiên Khôi	D20_TH07	2	0	0	0	0	2	Kém	
1307	DH52005922	Trương Thành Lập	D20_TH07	0	0	0	0	0	0	Kém	*****
1308	DH52005932	Đỗ Hoàng Long	D20_TH07	10	8	20	20	6	64	Trung bình	***
1309	DH52005933	Kim Hoàng Long	D20_TH07	16	1	20	11	0	48	Yếu	***,*****
1310	DH52005948	Đỗ Văn Minh	D20_TH07	16	13	20	10	8	67	Khá	*****
1311	DH52004657	Võ Duy Minh	D20_TH07	0	0	0	0	0	0	Kém	***
1312	DH52004183	Võ Hoàng Nam	D20_TH07	4	0	0	0	0	4	Kém	***
1313	DH52005975	Lê Vinh Nghĩa	D20_TH07	11	0	20	10	0	41	Yếu	***,*****
1314	DH52004395	Nguyễn Hoàng Nghĩa	D20_TH07	14	6	20	12	0	52	Trung bình	***
1315	DH52004460	Trần Nguyễn Thảo Nguyên	D20_TH07	11	7	20	10	10	58	Trung bình	***
1316	DH52004608	Khâu Nguyễn Thành Nhân	D20_TH07	13	7	17	10	0	47	Yếu	***

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
1317	DH52005992	Liễu Minh	Nhân	D20_TH07	9	0	19	10	0	38	Yếu	****,*****
1318	DH52004489	Nguyễn Hồng	Thiên	D20_TH07	9	3	20	19	0	51	Trung bình	****
1319	DH52004047	Trần Nguyễn Hoàng	Thiên	D20_TH07	8	0	17	10	0	35	Yếu	***,****,*****
1320	DH52004658	Lê Minh	Thông	D20_TH07	10	11	20	20	0	61	Trung bình	*****
1321	DH52004523	Trần Trung	Tiến	D20_TH07	19	7	19	12	6	63	Trung bình	*,***
1322	DH52004547	Trần Công	Toại	D20_TH07	17	7	20	10	6	60	Trung bình	*,***
1323	DH52004456	Phạm Văn	Trường	D20_TH07	14	16	20	10	0	60	Trung bình	
1324	DH52004086	Hoàng Cẩm	Tú	D20_TH07	11	8	20	20	0	59	Trung bình	*****
1325	DH52004760	Vũ Nguyễn Anh	Tuấn	D20_TH07	11	12	20	10	0	53	Trung bình	*****
1326	DH52004709	Ngô Quốc	Việt	D20_TH07	9	15	20	10	0	54	Trung bình	
1327	DH52004458	Phó Tấn	Vinh	D20_TH07	11	17	20	10	5	63	Trung bình	
1328	DH52005662	Phạm Ngọc Nhân	ái	D20_TH08	17	18	18	18	10	81	Tốt	*,*****
1329	DH52005726	Nguyễn Đình	Duy	D20_TH08	16	19	10	18	10	73	Khá	
1330	DH52005729	Phan Khánh	Duy	D20_TH08	9	17	0	18	3	47	Yếu	
1331	DH52004810	Diệp Phước	Đạt	D20_TH08	11	0	10	18	10	49	Yếu	****,*****
1332	DH52005749	Huỳnh Hữu	Đạt	D20_TH08	10	10	16	18	0	54	Trung bình	*****
1333	DH52005783	Đặng Anh	Hào	D20_TH08	18	5	10	18	8	59	Trung bình	***
1334	DH52004918	Phạm Viết	Hậu	D20_TH08	15	13	18	18	10	74	Khá	****
1335	DH52007203	Phạm Trung	Hiệp	D20_TH08	8	13	10	18	0	49	Yếu	*****
1336	DH52005818	Phan Thanh	Hoài	D20_TH08	11	10	10	18	10	59	Trung bình	*****
1337	DH52005847	Nguyễn Hồng Gia	Huy	D20_TH08	12	5	11	18	0	46	Yếu	***,*****
1338	DH52005851	Nguyễn Tấn	Huy	D20_TH08	13	15	10	18	0	56	Trung bình	
1339	DH52005863	Lê Quang	Hung	D20_TH08	7	8	10	18	10	53	Trung bình	****,*****
1340	DH52005025	Thân Minh	Khang	D20_TH08	9	10	10	18	0	47	Yếu	*****
1341	DH52005903	Mọc Đăng	Khoa	D20_TH08	12	23	12	18	8	73	Khá	
1342	DH52005021	Đỗ Như	Khương	D20_TH08	8	3	10	18	0	39	Yếu	****,*****
1343	DH52005870	Vũ Trung	Kiên	D20_TH08	11	13	10	18	0	52	Trung bình	***

STT	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
1344	DH52005044	Đào Tuấn Kiệt	D20_TH08	9	10	10	18	0	47	Yếu	*****
1345	DH52005872	Lợi Siêu Kiệt	D20_TH08	10	13	0	18	0	41	Yếu	***
1346	DH52005875	Trần Phú Kiệt	D20_TH08	12	23	11	18	10	74	Khá	
1347	DH52005879	Lưu Ngọc Kỳ	D20_TH08	8	3	15	18	0	44	Yếu	***,****
1348	DH52004932	Nguyễn Phước Lộc	D20_TH08	16	23	0	18	6	63	Trung bình	*
1349	DH52004044	Vũ Nhật Minh	D20_TH08	11	0	10	18	0	39	Yếu	****,*****
1350	DH52006010	Biện Hồng Phát	D20_TH08	16	10	10	18	0	54	Trung bình	***
1351	DH52006015	Trần Trọng Phát	D20_TH08	14	15	10	18	0	57	Trung bình	
1352	DH52006020	Võ Hoàng Phi	D20_TH08	14	5	10	18	6	53	Trung bình	****
1353	DH52005031	Chu Bình Phong	D20_TH08	10	18	0	18	0	46	Yếu	*****
1354	DH52006034	Trần Bá Phúc	D20_TH08	11	18	0	18	0	47	Yếu	*****
1355	DH52006036	Nguyễn Hữu Phụng	D20_TH08	15	18	18	18	8	77	Khá	*****
1356	DH52006041	Đào Đức Quang	D20_TH08	14	23	18	18	10	83	Tốt	
1357	DH52006042	Lê Quang	D20_TH08	16	23	17	22	6	84	Tốt	*
1358	DH52004838	Võ Hồng Quang	D20_TH08	10	0	18	22	10	60	Trung bình	***,****,*****
1359	DH52006049	Nguyễn Hoàng Quân	D20_TH08	8	3	10	18	0	39	Yếu	****,*****
1360	DH52006061	Trương Hoàng Quốc	D20_TH08	20	23	10	18	6	77	Khá	*
1361	DH52006075	Nguyễn Văn Sinh	D20_TH08	19	23	10	18	10	80	Tốt	*
1362	DH52006087	Lê Đức Anh Tài	D20_TH08	11	18	12	18	10	69	Khá	*****
1363	DH52006090	Nguyễn Thành Tài	D20_TH08	12	20	0	18	0	50	Trung bình	
1364	DH52006102	Phan Thanh Tân	D20_TH08	14	16	10	18	10	68	Khá	*,*****
1365	DH52005059	Lê Trường Thanh	D20_TH08	13	10	0	18	6	47	Yếu	*****
1366	DH52007366	Nguyễn Ngọc Cát Tiên	D20_TH08	12	18	0	18	0	48	Yếu	
1367	DH52000110	Võ Văn Tiến	D20_TH08	15	14	15	18	0	62	Trung bình	*****
1368	DH52006230	Võ Thành Trung	D20_TH08	12	0	10	18	0	40	Yếu	***,****,*****
1369	DH52005051	Đặng Trung Trục	D20_TH08	15	15	10	18	6	64	Trung bình	
1370	DH52006131	Hà Xuân Tú	D20_TH08	15	17	0	18	5	55	Trung bình	

STT	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
1371	DH52005166	Nguyễn Tuấn Anh	D20_TH09	12	17	20	20	0	69	Khá	
1372	DH52005677	Võ Chu Quốc Anh	D20_TH09	12	25	5	20	0	62	Trung bình	
1373	DH52005684	Lê Khánh Bảo	D20_TH09	9	17	10	18	5	59	Trung bình	
1374	DH52005690	Trần Nguyễn Gia Bảo	D20_TH09	11	10	5	20	0	46	Yếu	****,*****
1375	DH52005704	Huỳnh Ngọc Kim Chi	D20_TH09	12	25	10	20	10	77	Khá	
1376	DH52005705	Lư Thừa Chí	D20_TH09	10	25	5	20	0	60	Trung bình	
1377	DH52005696	Dương Tăng Cường	D20_TH09	10	25	5	20	0	60	Trung bình	
1378	DH52005698	Lê Đình Cường	D20_TH09	12	25	10	20	0	67	Khá	
1379	DH52005068	Nguyễn Thanh Danh	D20_TH09	12	25	10	25	0	72	Khá	
1380	DH52005714	Nguyễn Anh Dũng	D20_TH09	10	20	15	25	0	70	Khá	*****
1381	DH52005731	Trần Lê Minh Duy	D20_TH09	12	22	5	20	10	69	Khá	*
1382	DH52005734	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	D20_TH09	14	20	5	20	0	59	Trung bình	*****
1383	DH52005737	Đoàn Nguyễn Nam Dương	D20_TH09	11	25	10	20	0	66	Khá	
1384	DH52005738	Hồ Khánh Dương	D20_TH09	18	25	10	25	6	84	Tốt	*
1385	DH52005745	Cao Tiến Đạt	D20_TH09	10	25	13	20	0	68	Khá	
1386	DH52005049	Đặng Ngọc Giàu	D20_TH09	12	25	13	20	5	75	Khá	
1387	DH52005778	Trần Đức Hải	D20_TH09	16	25	10	25	6	82	Tốt	*
1388	DH52005800	Phạm Thị Diệu Hiền	D20_TH09	15	25	10	20	0	70	Khá	
1389	DH52005804	Mai Chí Hiệp	D20_TH09	12	25	10	20	0	67	Khá	
1390	DH52004983	Nguyễn Minh Hiếu	D20_TH09	16	25	5	20	6	72	Khá	*
1391	DH52005810	Nguyễn Phi Hiếu	D20_TH09	17	25	15	20	6	83	Tốt	*
1392	DH52005822	Huỳnh Kim Hoàng	D20_TH09	10	0	10	20	0	40	Yếu	***,****,*****
1393	DH52005824	Lê Văn Hoàng	D20_TH09	14	20	10	20	0	64	Trung bình	*****
1394	DH52005825	Mai Việt Hoàng	D20_TH09	12	23	20	17	0	72	Khá	
1395	DH52005827	Nguyễn Văn Hoàng	D20_TH09	10	25	5	20	0	60	Trung bình	
1396	DH52006575	Lâm Tuấn Khoa	D20_TH09	12	25	15	20	5	77	Khá	
1397	DH52005904	Nguyễn Đăng Khoa	D20_TH09	14	25	10	20	0	69	Khá	

STT	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú	
1398	DH52005923	Phạm Võ Hiếu	Lễ	D20_TH09	16	20	5	20	0	61	Trung bình	*****
1399	DH52005055	Nguyễn Phú Minh	Minh	D20_TH09	10	20	10	20	0	60	Trung bình	*****
1400	DH52005955	Võ Việt	Mỹ	D20_TH09	14	25	15	20	5	79	Khá	
1401	DH52005030	Lê Thanh	Nam	D20_TH09	14	20	10	20	0	64	Trung bình	*****
1402	DH52005383	Đặng Thị Kim	Ngân	D20_TH09	14	20	4	20	5	63	Trung bình	*****
1403	DH52005977	Nguyễn Ngọc	Nghĩa	D20_TH09	12	25	4	20	0	61	Trung bình	
1404	DH52006017	Nguyễn Ngọc	Phi	D20_TH09	12	12	20	20	0	64	Trung bình	*****
1405	DH52006058	Dương Trung	Quốc	D20_TH09	16	25	10	20	6	77	Khá	*
1406	DH52006097	Văn Bảo	Tâm	D20_TH09	18	25	10	20	6	79	Khá	*
1407	DH52006105	Võ Đặng Phúc	Tấn	D20_TH09	12	20	10	20	5	67	Khá	*****
1408	DH52006159	Võ Đức	Thanh	D20_TH09	13	17	15	20	0	65	Khá	
1409	DH52007181	Châu Thị Thu	Thảo	D20_TH09	12	20	5	20	0	57	Trung bình	*****
1410	DH52006169	Lê Chí	Thắng	D20_TH09	10	10	5	20	0	45	Yếu	***,*****
1411	DH52006178	Trần Ngọc	Thế	D20_TH09	12	10	10	20	0	52	Trung bình	***,*****
1412	DH52006111	Phan Đức	Tiến	D20_TH09	16	25	10	20	10	81	Tốt	*
1413	DH52006116	Vũ Minh	Tiến	D20_TH09	14	25	10	20	0	69	Khá	
1414	DH52006119	Nguyễn Chí	Tín	D20_TH09	10	25	10	20	5	70	Khá	
1415	DH52006213	Đặng Ngọc Bảo	Trân	D20_TH09	14	25	10	20	6	75	Khá	*
1416	DH52006221	Ngô Đình	Triều	D20_TH09	10	20	5	20	0	55	Trung bình	*****
1417	DH52006228	Nguyễn Thành	Trung	D20_TH09	14	21	20	19	0	74	Khá	
1418	DH52006236	Nguyễn Thị Mỹ	Uyên	D20_TH09	15	15	10	20	0	60	Trung bình	***
1419	DH52006237	Nguyễn Trần Vân	Uyển	D20_TH09	12	25	10	20	0	67	Khá	
1420	DH52005666	Phan Văn	An	D20_TH10	13	25	10	20	10	78	Khá	
1421	DH52005692	Nguyễn Châu Phúc	Cảnh	D20_TH10	15	25	10	20	8	78	Khá	
1422	DH52005699	Nguyễn Hùng	Cường	D20_TH10	16	20	10	20	10	76	Khá	*****
1423	DH52005710	Lý Thị Ngọc	Diễm	D20_TH10	15	21	13	20	10	79	Khá	
1424	DH52005754	Vũ Cao	Đạt	D20_TH10	0	0	0	0	0	0	Kém	***,****,*****

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
1425	DH52007214	Thân Hoàng Minh	Hiếu	D20_TH10	14	20	10	20	8	72	Khá	*****
1426	DH52005828	Nguyễn Văn	Hoàng	D20_TH10	15	20	5	20	10	70	Khá	*,*****
1427	DH52005855	Phan Tấn	Huy	D20_TH10	12	7	10	20	10	59	Trung bình	****,*****
1428	DH52005894	Hà Nhật	Khánh	D20_TH10	16	22	10	20	10	78	Khá	
1429	DH52005902	Mai Đăng	Khoa	D20_TH10	12	0	10	20	10	52	Trung bình	***,****,*****
1430	DH52005906	Nguyễn Đăng	Khoa	D20_TH10	18	5	10	20	10	63	Trung bình	*,***,****
1431	DH52005926	Nguyễn Nhật	Linh	D20_TH10	12	7	10	20	10	59	Trung bình	****,*****
1432	DH52005938	Nguyễn Tấn	Lộc	D20_TH10	10	2	10	20	10	52	Trung bình	***,****
1433	DH52005956	Hoàng Hải	Nam	D20_TH10	14	22	10	20	10	76	Khá	
1434	DH52005963	Nguyễn Thanh	Nam	D20_TH10	15	25	10	20	6	76	Khá	
1435	DH52004959	Nguyễn Khôi	Nguyên	D20_TH10	9	0	10	20	8	47	Yếu	***,****,*****
1436	DH52007186	Trần Như	Nguyên	D20_TH10	13	25	5	20	6	69	Khá	
1437	DH52006000	Nguyễn Minh	Nhật	D20_TH10	2	0	0	0	0	2	Kém	
1438	DH52006003	Võ Minh	Nhật	D20_TH10	0	0	0	0	0	0	Kém	***,****,*****
1439	DH52006025	Trần Gia	Phong	D20_TH10	12	0	10	20	10	52	Trung bình	***,****,*****
1440	DH52007253	Đình Trọng	Phúc	D20_TH10	14	2	10	20	10	56	Trung bình	***,****
1441	DH52006032	Nguyễn Minh	Phúc	D20_TH10	12	20	10	20	10	72	Khá	*****
1442	DH52006637	Đình Nhật	Quang	D20_TH10	9	0	0	20	4	33	Kém	***,****,*****
1443	DH52006048	Nguyễn Đức	Quân	D20_TH10	14	25	10	20	10	79	Khá	
1444	DH52006081	Phạm Hữu Trường	Sơn	D20_TH10	12	20	15	20	10	77	Khá	*****
1445	DH52006082	Trương Phan Ngọc	Sơn	D20_TH10	12	22	10	20	10	74	Khá	
1446	DH52006088	Nguyễn Lê Minh	Tài	D20_TH10	16	25	10	20	10	81	Tốt	*
1447	DH52006101	Nguyễn Đức	Tân	D20_TH10	11	0	0	20	6	37	Yếu	***,****
1448	DH52006168	Hồ Việt	Thắng	D20_TH10	19	25	10	20	8	82	Tốt	
1449	DH52006177	Nguyễn Khắc	Thế	D20_TH10	20	25	15	20	10	90	Xuất sắc	*
1450	DH52006188	Lê Nguyễn Trường	Thịnh	D20_TH10	16	12	10	20	10	68	Khá	***
1451	DH52006193	Trần Đàm	Thoại	D20_TH10	14	0	10	20	10	54	Trung bình	***,****,*****

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
1452	DH52006631	Lê Minh	Thuận	D20_TH10	16	22	10	20	10	78	Khá	*
1453	DH52006207	Huỳnh Hồng	Thuyền	D20_TH10	14	15	10	20	8	67	Khá	***
1454	DH52007310	Lê Đình Bảo	Trân	D20_TH10	19	25	10	20	10	84	Tốt	*
1455	DH52006231	Bùi Quang	Trường	D20_TH10	14	0	10	20	10	54	Trung bình	***,****,*****
1456	DH52006233	Võ Nhật	Trường	D20_TH10	10	20	10	20	10	70	Khá	*****
1457	DH52006139	Huỳnh Quốc	Tuấn	D20_TH10	16	17	10	20	10	73	Khá	*****
1458	DH52006150	Nguyễn Thanh	Tùng	D20_TH10	14	25	10	20	10	79	Khá	*
1459	DH52006245	Nguyễn Đình	Việt	D20_TH10	20	25	15	20	10	90	Xuất sắc	*
1460	DH52006257	Phạm Anh	Vũ	D20_TH10	0	0	0	0	0	0	Kém	***,****,*****
1461	DH52006262	Đậu Sinh Quốc	Vương	D20_TH10	0	0	0	0	0	0	Kém	*****
1462	DH52006878	Trương Khánh	Duy	D20_TH11	8	23	7	20	3	61	Trung bình	
1463	DH52007049	Nguyễn Hòa Ninh	Đan	D20_TH11	16	25	15	20	10	86	Tốt	*
1464	DH52005756	Nguyễn Hải	Đặng	D20_TH11	18	25	10	20	5	78	Khá	
1465	DH52005758	Nguyễn Vũ Ân	Điện	D20_TH11	16	25	5	20	5	71	Khá	
1466	DH52005770	Trịnh Anh	Đức	D20_TH11	11	10	10	20	0	51	Trung bình	***,*****
1467	DH52006863	Vũ Minh	Đức	D20_TH11	18	25	13	20	10	86	Tốt	*
1468	DH52006892	Hoàng Khắc	Giáp	D20_TH11	16	25	12	20	0	73	Khá	
1469	DH52006862	Lê Huỳnh Hoàn	Hảo	D20_TH11	14	25	10	20	6	75	Khá	*
1470	DH52007035	Trần Hạo	Hân	D20_TH11	12	22	0	20	10	64	Trung bình	
1471	DH52006576	Nguyễn Trọng	Hiền	D20_TH11	12	25	17	20	10	84	Tốt	
1472	DH52006924	Trần Minh	Hiếu	D20_TH11	10	22	8	20	0	60	Trung bình	
1473	DH52007068	Lý Quốc	Huy	D20_TH11	9	21	0	18	0	48	Yếu	
1474	DH52006632	Nguyễn Gia	Huy	D20_TH11	8	19	0	21	4	52	Trung bình	
1475	DH52007011	Thạch Ngọc Gia	Huy	D20_TH11	20	25	10	20	10	85	Tốt	*
1476	DH52007056	Trần A	Huy	D20_TH11	14	24	7	20	4	69	Khá	
1477	DH52007089	Huỳnh Minh	Khoa	D20_TH11	12	19	15	15	5	66	Khá	
1478	DH52006902	Nguyễn Minh	Khuê	D20_TH11	14	23	0	20	10	67	Khá	

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
1479	DH52006929	Võ Xuân	Lam	D20_TH11	12	25	10	20	9	76	Khá	
1480	DH52007074	Phan Hiếu	Lâm	D20_TH11	14	25	12	20	10	81	Tốt	*
1481	DH52007055	Đặng Ngọc	Long	D20_TH11	11	19	18	18	0	66	Khá	
1482	DH52007299	Bùi Trần Đông	Nam	D20_TH11	11	20	7	20	6	64	Trung bình	*****
1483	DH52007047	Nguyễn Phước	Nguyên	D20_TH11	13	20	0	15	5	53	Trung bình	
1484	DH52006904	Đặng Xuân	Sang	D20_TH11	11	25	12	15	0	63	Trung bình	
1485	DH52007102	Trần Nguyễn Thanh	Sang	D20_TH11	15	25	15	15	6	76	Khá	
1486	DH52007024	Đỗ Trần Hải	Sơn	D20_TH11	16	25	10	20	0	71	Khá	
1487	DH52006605	Phan Phúc	Tân	D20_TH11	14	20	10	20	0	64	Trung bình	*****
1488	DH52007061	Nguyễn Minh	Tân	D20_TH11	13	25	10	20	0	68	Khá	
1489	DH52006825	Vũ Thị Phương	Thanh	D20_TH11	16	25	10	20	10	81	Tốt	
1490	DH52007161	Phạm Duy	Thắng	D20_TH11	14	17	2	20	0	53	Trung bình	*****
1491	DH52007101	Trần Văn Quốc	Thắng	D20_TH11	18	25	10	20	9	82	Tốt	
1492	DH52007002	Nguyễn Phước	Thịnh	D20_TH11	11	25	5	20	0	61	Trung bình	
1493	DH52007050	Huỳnh Quang	Tiến	D20_TH11	0	0	0	0	0	0	Kém	*****
1494	DH52007012	Nguyễn Võ	Tiến	D20_TH11	16	25	10	20	10	81	Tốt	*
1495	DH52006741	Lại Văn	Toàn	D20_TH11	16	20	10	20	9	75	Khá	*****
1496	DH52006618	Trần Minh	Trung	D20_TH11	8	20	15	20	6	69	Khá	*****
1497	DH52006707	Lê Thanh	Tuấn	D20_TH11	17	22	8	20	10	77	Khá	*
1498	DH52006712	Nguyễn Việt	Tuấn	D20_TH11	14	25	20	20	6	85	Tốt	*
1499	DH52007424	Ôn Tăng Gia	Vĩ	D20_TH11	10	22	6	18	0	56	Trung bình	
1500	DH52006249	Nguyễn Cao Quang	Vinh	D20_TH11	9	11	0	19	4	43	Yếu	***
1501	DH52006610	Huỳnh Nhật	Vương	D20_TH11	20	25	0	20	10	75	Khá	
1502	DH52006931	Nguyễn Bùi Nhựt	ý	D20_TH11	9	25	4	20	10	68	Khá	
1503	DH62003504	Đinh Ngọc Khánh	Băng	D20_TP01	17	25	10	20	7	79	Khá	
1504	DH62002267	Phan Thị Phương	Dung	D20_TP01	20	25	10	20	10	85	Tốt	*
1505	DH62001968	Võ Cao Hoàng	Giang	D20_TP01	15	25	9	20	0	69	Khá	

STT	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú	
1506	DH62002240	Nguyễn Quan Minh	Hiếu	D20_TP01	17	25	10	20	10	82	Tốt	
1507	DH62001596	Nguyễn Hữu	Hòa	D20_TP01	13	5	9	20	0	47	Yếu	***,****
1508	DH62003316	Huỳnh Thị	Lê	D20_TP01	17	25	10	20	8	80	Tốt	
1509	DH62000011	Nguyễn Lê Bảo	Ngọc	D20_TP01	19	25	15	20	10	89	Tốt	*
1510	DH62000058	Thái Phúc	Nguyên	D20_TP01	0	0	0	0	0	0	Kém	***,****
1511	DH62001081	Trần Uyên	Nhi	D20_TP01	18	25	11	20	8	82	Tốt	
1512	DH62003042	Trương Thị Thanh	Nhi	D20_TP01	0	0	0	0	0	0	Kém	***,****,*****
1513	DH62001078	Đỗ Thị Quỳnh	Như	D20_TP01	20	25	15	20	10	90	Xuất sắc	
1514	DH62001232	Nguyễn Hoài	Phong	D20_TP01	0	0	0	0	0	0	Kém	****
1515	DH62001530	Nguyễn Thị Thanh	Tâm	D20_TP01	18	25	11	20	0	74	Khá	
1516	DH62003604	Lê Thị Thanh	Thúy	D20_TP01	0	0	0	0	0	0	Kém	
1517	DH62003916	Dương Trung	Tính	D20_TP01	17	25	10	20	8	80	Tốt	
1518	DH62000724	Lê Thị Quế	Trân	D20_TP01	18	25	11	20	0	74	Khá	
1519	DH62003273	Nguyễn Thị Kim	Tuyền	D20_TP01	20	25	11	20	8	84	Tốt	
1520	DH62007220	Trương Huỳnh Th Phước	An	D20_TP02	18	25	10	20	10	83	Tốt	*
1521	DH62006441	Trần Thị Mộng	Cầm	D20_TP02	18	25	15	20	0	78	Khá	
1522	DH62004754	Trương Tô	Dân	D20_TP02	16	25	10	20	10	81	Tốt	
1523	DH62006450	Phạm Quốc	Đạt	D20_TP02	18	25	16	20	6	85	Tốt	*
1524	DH62007278	Trần Kiến	Hào	D20_TP02	18	25	14	20	0	77	Khá	
1525	DH62006455	Dương Đình Quốc	Huy	D20_TP02	16	25	16	20	0	77	Khá	
1526	DH62007013	Nguyễn Văn	Khoa	D20_TP02	18	25	15	20	0	78	Khá	
1527	DH62006466	Đặng Minh	Luân	D20_TP02	10	15	10	20	0	55	Trung bình	****
1528	DH62004798	Nguyễn Kim	Ngân	D20_TP02	16	25	15	20	0	76	Khá	
1529	DH62004147	Nguyễn Ngọc	Ngân	D20_TP02	15	25	10	20	10	80	Tốt	*
1530	DH62006642	Nguyễn Thị Kim	Ngân	D20_TP02	18	25	15	20	0	78	Khá	
1531	DH62000184	Trần Vương	Pháp	D20_TP02	13	15	10	20	0	58	Trung bình	***
1532	DH62004857	Nguyễn Anh	Quân	D20_TP02	12	25	10	20	0	67	Khá	

STT	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
1533	DH62004814	Trần Tú Quyên	D20_TP02	16	25	10	20	10	81	Tốt	
1534	DH62006496	Võ Thị Kim Thanh	D20_TP02	18	25	15	20	6	84	Tốt	*
1535	DH62004812	Hà Bạch Kim Tiên	D20_TP02	0	0	0	0	0	0	Kém	
1536	DH62006493	Nguyễn Trung Tín	D20_TP02	16	25	14	20	0	75	Khá	
1537	DH62006505	Nguyễn Thị Ngọc Trâm	D20_TP02	17	25	10	20	6	78	Khá	*
1538	DH62004919	Nguyễn Ngọc Tường Vi	D20_TP02	18	25	15	20	0	78	Khá	
1539	DH62006514	Trần Thanh Vy	D20_TP02	18	25	15	20	0	78	Khá	
1540	DH62007265	Bùi Phi Yên	D20_TP02	18	25	15	20	0	78	Khá	
1541	DH72001136	Phạm Thị Lan Anh	D20_KD01	10	25	10	20	0	65	Khá	
1542	DH72001505	Lâm Huỳnh Bảo Châu	D20_KD01	20	25	10	20	0	75	Khá	
1543	DH72003131	Lê Lạc Yên Chi	D20_KD01	0	0	0	0	0	0	Kém	****
1544	DH72002715	Trương Cao Cường	D20_KD01	16	25	10	20	10	81	Tốt	
1545	DH72000634	Đoàn Thị Tuyết Hân	D20_KD01	20	25	5	20	6	76	Khá	*
1546	DH72001350	Lê Thị Ngọc Hiếu	D20_KD01	20	25	8	20	0	73	Khá	**
1547	DH72001301	Giang Ngọc Hồng	D20_KD01	14	25	18	20	10	87	Tốt	
1548	DH72003067	Thái Phi Hùng	D20_KD01	14	25	5	20	5	69	Khá	
1549	DH72003901	Nguyễn Ngọc Tường Linh	D20_KD01	14	25	10	20	10	79	Khá	
1550	DH72001001	Huỳnh Phối Loan	D20_KD01	0	0	0	0	0	0	Kém	
1551	DH71902110	Nguyễn Hà Tiểu My	D20_KD01	17	5	10	20	6	58	Trung bình	***,****
1552	DH72000342	Nguyễn Ngọc My	D20_KD01	18	25	5	20	0	68	Khá	
1553	DH72002128	Bửu Lê Kim Ngân	D20_KD01	18	25	13	20	6	82	Tốt	*,**
1554	DH72003175	Nguyễn Bảo Ngân	D20_KD01	16	15	10	20	10	71	Khá	****
1555	DH72002993	Trần Thị Thảo Ngân	D20_KD01	18	25	10	20	10	83	Tốt	
1556	DH72000938	Lưu Quang Nghĩa	D20_KD01	14	25	10	20	0	69	Khá	
1557	DH72003292	Lê Thị Bảo Ngọc	D20_KD01	16	25	10	20	0	71	Khá	
1558	DH72002018	Trịnh Gia Ngọc	D20_KD01	16	25	15	20	10	86	Tốt	
1559	DH72001643	Trương Bích Ngọc	D20_KD01	10	9	10	15	4	48	Yếu	****

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
1560	DH72001167	Huỳnh Phương Thảo	Nguyên	D20_KD01	14	25	13	20	0	72	Khá	**
1561	DH72002461	Bùi Thị An	Nhi	D20_KD01	12	25	20	25	10	92	Xuất sắc	
1562	DH72003293	Ngô Nguyễn Yến	Nhi	D20_KD01	20	25	10	20	0	75	Khá	
1563	DH72002655	Nguyễn Thị Yến	Nhi	D20_KD01	12	25	10	15	10	72	Khá	
1564	DH72001130	Lê Trần Hồng	Như	D20_KD01	17	25	18	20	10	90	Xuất sắc	
1565	DH72001475	Nguyễn Thị Yến	Như	D20_KD01	15	25	10	20	5	75	Khá	
1566	DH72001801	Nguyễn Tấn	Ninh	D20_KD01	14	25	10	15	10	74	Khá	
1567	DH72003818	Lê Thuận	Phát	D20_KD01	14	15	10	20	0	59	Trung bình	****
1568	DH72001354	Nguyễn Hoài	Phong	D20_KD01	12	25	6	20	5	68	Khá	
1569	DH72001625	Châu Thị	Phương	D20_KD01	12	25	10	20	0	67	Khá	
1570	DH72002705	Hoàng Thị	Sen	D20_KD01	12	25	10	15	0	62	Trung bình	
1571	DH72003594	Nguyễn Minh	Thành	D20_KD01	14	0	10	20	0	44	Yếu	***,****,*****
1572	DH72003158	Ngô Ngọc Minh	Thông	D20_KD01	2	0	0	0	0	2	Kém	***,****,*****
1573	DH72002846	Vũ Thị Hà	Thu	D20_KD01	14	25	10	15	0	64	Trung bình	
1574	DH72001742	Nguyễn Minh	Thư	D20_KD01	16	25	10	20	0	71	Khá	
1575	DH72002425	Võ Phạm Ngọc	Trâm	D20_KD01	20	25	13	20	0	78	Khá	**
1576	DH72001368	Đặng Thị Huyền	Trân	D20_KD01	12	25	10	15	10	72	Khá	
1577	DH72002030	Nguyễn Trần Minh	Triết	D20_KD01	18	25	10	20	0	73	Khá	
1578	DH72003130	Nguyễn Phạm Trung	Trinh	D20_KD01	0	0	0	0	0	0	Kém	
1579	DH72003326	Hồ Thị Thủy	Trúc	D20_KD01	20	25	10	20	10	85	Tốt	
1580	DH72004065	Nguyễn Thanh	Trúc	D20_KD01	13	25	10	20	8	76	Khá	
1581	DH72003564	Phan Thanh	Trúc	D20_KD01	13	25	10	20	10	78	Khá	
1582	DH72003815	Trần Tố	Tuyên	D20_KD01	20	25	10	20	10	85	Tốt	
1583	DH72001626	Bùi Thị Yến	Vy	D20_KD01	14	25	7	20	0	66	Khá	*****
1584	DH72002186	Phạm Đặng Như	ý	D20_KD01	16	25	10	20	6	77	Khá	*
1585	DH72003898	Nguyễn Thị Kim	Yến	D20_KD01	20	25	5	20	0	70	Khá	
1586	DH72007247	Nguyễn Thị Kim	Anh	D20_KD02	12	25	10	20	0	67	Khá	

STT	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
1587	DH72004948	Thái Phương Anh	D20_KD02	12	15	10	20	0	57	Trung bình	***
1588	DH72007010	Phạm Chí Bảo	D20_KD02	20	25	10	20	6	81	Tốt	*
1589	DH72007227	Phạm Trần Mỹ Duyên	D20_KD02	15	25	16	20	0	76	Khá	
1590	DH72005220	Lê Khánh Dương	D20_KD02	14	25	10	20	0	69	Khá	
1591	DH72006624	Trần Văn Giàu	D20_KD02	14	25	10	20	0	69	Khá	
1592	DH72006594	Huỳnh Thị Mỹ Hằng	D20_KD02	12	25	10	20	0	67	Khá	
1593	DH72006938	Nguyễn Đức Hiếu	D20_KD02	14	15	10	20	0	59	Trung bình	****
1594	DH72001199	Huỳnh Nhật Hòa	D20_KD02	10	0	10	20	0	40	Yếu	***,****,*****
1595	DH72005280	Nguyễn Văn Tiến Hùng	D20_KD02	14	5	10	20	0	49	Yếu	***,****
1596	DH72007187	Đào Ngọc Thảo Lan	D20_KD02	16	15	10	20	0	61	Trung bình	***
1597	DH72005341	Trần Hoàng Ngọc Loan	D20_KD02	14	15	10	20	0	59	Trung bình	****
1598	DH72006662	Vũ Văn Lộc	D20_KD02	14	25	10	20	0	69	Khá	
1599	DH72005345	Giang Hải Luân	D20_KD02	18	25	10	20	6	79	Khá	*
1600	DH72004729	Mei Chih Lung	D20_KD02	10	15	10	20	0	55	Trung bình	***
1601	DH72005358	Nguyễn Hiếu Minh	D20_KD02	16	25	10	20	0	71	Khá	
1602	DH72006933	Hà Thị Mỹ	D20_KD02	14	25	10	20	0	69	Khá	
1603	DH72005368	Lê Hoàng Mỹ	D20_KD02	18	25	10	20	10	83	Tốt	
1604	DH72005376	Võ Thành Nam	D20_KD02	14	25	10	20	0	69	Khá	
1605	DH72006875	Nguyễn Thị Ngọc Ngân	D20_KD02	16	25	10	20	6	77	Khá	*
1606	DH72005393	Phạm Thị Kim Ngân	D20_KD02	14	25	10	20	0	69	Khá	
1607	DH72007028	Nguyễn Bích Ngọc	D20_KD02	16	25	10	20	0	71	Khá	
1608	DH72007062	Nguyễn Nguyên Thanh Nhã	D20_KD02	0	0	0	0	0	0	Kém	***,****,*****
1609	DH72006960	Lê Thị ánh Nhi	D20_KD02	16	25	10	20	10	81	Tốt	
1610	DH72005422	Nguyễn Thị Vân Nhi	D20_KD02	14	25	9	20	10	78	Khá	
1611	DH72005460	Hứa Thị Thanh Phương	D20_KD02	18	25	13	20	0	76	Khá	
1612	DH72005461	Lê Thị Thu Phương	D20_KD02	11	15	10	20	0	56	Trung bình	***
1613	DH72005463	Nguyễn Phước Thu Phương	D20_KD02	13	25	10	20	0	68	Khá	

STT	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
1614	DH72002193	Lê Phạm Phương Quỳnh	D20_KD02	15	15	10	20	0	60	Trung bình	****
1615	DH72005476	Phạm Ngọc Như Quỳnh	D20_KD02	16	25	10	20	0	71	Khá	
1616	DH72004222	Tạ Bảo Tài	D20_KD02	10	5	10	20	0	45	Yếu	***,****
1617	DH72005492	Nguyễn Hoàng Tấn	D20_KD02	14	15	10	20	0	59	Trung bình	***
1618	DH72005556	Phạm Lê Hưng Thịnh	D20_KD02	0	0	0	0	0	0	Kém	****
1619	DH72005505	Thiều Văn Vũ Tiên	D20_KD02	12	15	10	20	0	57	Trung bình	****
1620	DH72004070	Nguyễn Văn Thành Tính	D20_KD02	2	0	0	0	0	2	Kém	***
1621	DH72004546	Đặng Thị Mỹ Trà	D20_KD02	9	2	5	20	0	36	Yếu	***,****
1622	DH72007327	Dương Thị Ngọc Trâm	D20_KD02	17	25	15	20	6	83	Tốt	*
1623	DH72007003	Lê Hoàng Bảo Trân	D20_KD02	14	25	10	20	0	69	Khá	
1624	DH72005594	Nguyễn Thị Ngọc Trân	D20_KD02	16	25	10	19	0	70	Khá	
1625	DH72005517	Trần Anh Tuấn	D20_KD02	14	25	10	20	0	69	Khá	
1626	DH72007191	Lê Cao Khánh Vân	D20_KD02	14	25	10	20	0	69	Khá	
1627	DH72003560	Lê Vy	D20_KD02	14	15	9	20	0	58	Trung bình	***
1628	DH72007070	Lê Hồng Hoàng Yên	D20_KD02	12	15	10	20	0	57	Trung bình	****
1629	DH72000159	Lê Nguyễn Duy Anh	D20_MAR01	10	9	10	20	0	49	Yếu	***
1630	DH72004477	Lý Mỹ Ân	D20_MAR01	17	15	17	20	0	69	Khá	***
1631	DH72004210	Bùi Thanh Bình	D20_MAR01	10	15	10	20	0	55	Trung bình	***
1632	DH72005192	Trần Gia Bình	D20_MAR01	10	12	9	20	0	51	Trung bình	***
1633	DH72004700	Lê Quốc Duy	D20_MAR01	9	23	9	20	0	61	Trung bình	
1634	DH72004082	Nguyễn Tôn Dương	D20_MAR01	18	25	10	20	0	73	Khá	
1635	DH72004706	Nguyễn Hà Hải Đăng	D20_MAR01	18	25	20	25	10	98	Xuất sắc	
1636	DH72004599	Dương Huỳnh Đức	D20_MAR01	20	25	10	20	0	75	Khá	
1637	DH72000078	Lê Thị Hằng	D20_MAR01	16	10	10	20	10	66	Khá	****,*****
1638	DH72003879	Nguyễn Thị Thúy Hằng	D20_MAR01	10	20	10	20	0	60	Trung bình	*****
1639	DH72005264	Trần Ngọc Hân	D20_MAR01	14	20	10	20	0	64	Trung bình	*****
1640	DH72004714	Đào Mạnh Huy	D20_MAR01	10	12	9	20	0	51	Trung bình	***

STT	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú	
1641	DH72005286	Phan Thị Phương	Huỳnh	D20_MAR01	10	10	10	20	0	50	Trung bình	***,*****
1642	DH72005322	Võ Ngô Minh	Khôi	D20_MAR01	18	25	10	20	0	73	Khá	
1643	DH72004944	Phan Thúy	Kiều	D20_MAR01	10	20	9	20	0	59	Trung bình	*****
1644	DH72004580	Nguyễn Thị Ngọc	Liên	D20_MAR01	16	25	10	20	0	71	Khá	
1645	DH72004515	Nguyễn Thị Ngọc	Linh	D20_MAR01	14	25	10	20	0	69	Khá	
1646	DH72005337	Trương Thị Phương	Linh	D20_MAR01	14	10	10	20	0	54	Trung bình	***,*****
1647	DH72007361	Nguyễn Thị Tuyết	Loan	D20_MAR01	20	25	10	20	0	75	Khá	
1648	DH72004809	Lê Tân	Lộc	D20_MAR01	10	20	6	20	0	56	Trung bình	*****
1649	DH72004733	Phạm Nguyễn Tân	Lộc	D20_MAR01	10	0	8	18	0	36	Yếu	***,****,*****
1650	DH72004844	Nguyễn Thành	Luân	D20_MAR01	18	25	10	20	0	73	Khá	
1651	DH72004069	Cao Thị Bích	Luyến	D20_MAR01	12	25	10	20	0	67	Khá	
1652	DH72004711	Nguyễn Thị Xuân	Mai	D20_MAR01	14	20	10	20	0	64	Trung bình	*****
1653	DH72004209	Trần Ngọc	Mạnh	D20_MAR01	14	23	10	20	0	67	Khá	
1654	DH72005366	Võ Thị Tuyết	My	D20_MAR01	18	20	10	20	0	68	Khá	*****
1655	DH72004686	Nguyễn Thanh	Nga	D20_MAR01	20	25	10	20	0	75	Khá	
1656	DH72004138	Dương Ngọc Kim	Ngân	D20_MAR01	12	20	10	20	0	62	Trung bình	*****
1657	DH72005384	Huỳnh Thị Hồng	Ngân	D20_MAR01	14	25	10	20	0	69	Khá	
1658	DH72004724	Nguyễn Thị Thanh	Ngân	D20_MAR01	12	25	10	20	0	67	Khá	
1659	DH72004752	Võ Trọng	Nghĩa	D20_MAR01	9	10	7	20	0	46	Yếu	***,*****
1660	DH72005424	Phạm Hà Trúc	Nhi	D20_MAR01	14	20	10	20	0	64	Trung bình	*****
1661	DH72005431	Hồ Ngọc Khánh	Như	D20_MAR01	12	15	10	20	0	57	Trung bình	***
1662	DH72004722	Nguyễn Dương Hoàng	Oanh	D20_MAR01	14	20	10	20	0	64	Trung bình	*****
1663	DH72004816	Đặng Trương Hoàng	Phúc	D20_MAR01	10	15	10	20	10	65	Khá	****
1664	DH72004806	Nguyễn Trịnh Trúc	Phương	D20_MAR01	14	5	10	20	0	49	Yếu	***,****
1665	DH72004124	Trần Viết	Quang	D20_MAR01	9	0	10	20	0	39	Yếu	***,****,*****
1666	DH72005471	Phạm Trần Quốc	Quy	D20_MAR01	9	10	10	20	0	49	Yếu	***,*****
1667	DH72005480	Nguyễn Ngọc	Sang	D20_MAR01	14	20	10	20	0	64	Trung bình	*****

STT	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
1668	DH72005485	Bùi Thế Sơn	D20_MAR01	9	0	8	20	0	37	Yếu	***,****,*****
1669	DH72004739	Trần Phước Sơn	D20_MAR01	9	15	8	20	0	52	Trung bình	***
1670	DH72004962	Lê Thị Minh Tâm	D20_MAR01	12	19	10	20	0	61	Trung bình	*****
1671	DH72004333	Nguyễn Thanh Tâm	D20_MAR01	12	15	10	20	0	57	Trung bình	***
1672	DH72002407	Nguyễn Thị Thiên Thanh	D20_MAR01	9	0	9	19	0	37	Yếu	***,****,*****
1673	DH72004821	Vũ Đặng Phương Thảo	D20_MAR01	10	14	8	20	0	52	Trung bình	****
1674	DH72004822	Trần Minh Thông	D20_MAR01	9	0	8	20	0	37	Yếu	***,****,*****
1675	DH72003517	Nguyễn Thị Thanh Thúy	D20_MAR01	18	25	10	20	10	83	Tốt	
1676	DH72004882	Dương Anh Thư	D20_MAR01	12	25	9	20	0	66	Khá	
1677	DH72004245	Trần Nguyễn Anh Thư	D20_MAR01	12	15	10	20	0	57	Trung bình	***
1678	DH72007316	Trà Thị Thanh Trâm	D20_MAR01	12	9	10	20	0	51	Trung bình	***,*****
1679	DH72001254	Nguyễn Đình Trí	D20_MAR01	12	5	10	20	0	47	Yếu	***,****
1680	DH72007046	Phạm Thanh Trúc	D20_MAR01	14	25	9	20	0	68	Khá	
1681	DH72005525	Nguyễn Khánh Tường	D20_MAR01	12	0	10	17	0	39	Yếu	***,****,*****
1682	DH72004808	Trương Triệu Võ	D20_MAR01	12	5	8	19	0	44	Yếu	***,****
1683	DH72004900	Bùi Huỳnh Thảo Vy	D20_MAR01	12	10	9	20	0	51	Trung bình	****,*****
1684	DH72004677	Nguyễn Lương Thúy Vy	D20_MAR01	12	25	9	20	0	66	Khá	
1685	DH72003796	Lê Thị Minh Yên	D20_MAR01	12	20	8	20	0	60	Trung bình	*****
1686	DH72000343	Nguyễn Duy Hoàng Anh	D20_MAR02	12	11	0	18	0	41	Yếu	****
1687	DH72003483	Từ Huỳnh Trí Dũng	D20_MAR02	10	20	18	20	0	68	Khá	*****
1688	DH72005725	Nguyễn Bảo Duy	D20_MAR02	11	25	10	20	0	66	Khá	
1689	DH72003577	Nguyễn Thị ánh Duy	D20_MAR02	16	25	10	20	6	77	Khá	
1690	DH72002148	Nguyễn Thị Thùy Duyên	D20_MAR02	18	25	15	20	10	88	Tốt	*
1691	DH72002549	Tổng Thị Thùy Dương	D20_MAR02	14	24	10	20	0	68	Khá	
1692	DH72002570	Trần Thị Thùy Dương	D20_MAR02	13	20	10	20	0	63	Trung bình	*****
1693	DH72001414	Hà Việt Đạt	D20_MAR02	11	20	0	20	0	51	Trung bình	
1694	DH72003780	Võ Lê Thị Huỳnh Giang	D20_MAR02	10	11	5	18	5	49	Yếu	***

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
1695	DH72001594	Vũ Nhật	Hào	D20_MAR02	13	25	10	20	0	68	Khá	
1696	DH72001611	Thái Ngọc	Hảo	D20_MAR02	13	20	10	20	0	63	Trung bình	*****
1697	DH72001048	Nguyễn Minh	Hiếu	D20_MAR02	13	25	13	20	0	71	Khá	
1698	DH72002890	Đặng Thị	Huế	D20_MAR02	17	25	18	20	0	80	Tốt	**
1699	DH72003904	Nguyễn Thị Gia	Huệ	D20_MAR02	15	25	10	25	0	75	Khá	
1700	DH72002811	Phan Gia	Huy	D20_MAR02	12	15	10	20	0	57	Trung bình	****
1701	DH72004315	Trần Đình	Huy	D20_MAR02	12	25	10	20	0	67	Khá	
1702	DH72001562	Trần Võ Tuấn	Kha	D20_MAR02	13	25	18	20	0	76	Khá	
1703	DH72002115	Nguyễn Ngọc Vĩ	Khang	D20_MAR02	14	15	10	20	0	59	Trung bình	****
1704	DH72000962	Lưu Đặng Anh	Khoa	D20_MAR02	14	20	10	20	0	64	Trung bình	*****
1705	DH72001863	Nguyễn Trung	Kiên	D20_MAR02	11	25	10	20	0	66	Khá	
1706	DH72002215	Phạm Thị Mỹ	Liên	D20_MAR02	13	20	18	20	0	71	Khá	*****
1707	DH72000261	Võ Thị Ngọc	Linh	D20_MAR02	15	25	10	24	0	74	Khá	
1708	DH72002776	Hồ Văn	Lượng	D20_MAR02	12	25	10	20	0	67	Khá	
1709	DH72003846	Nguyễn Thị Trúc	My	D20_MAR02	20	25	10	20	0	75	Khá	
1710	DH72000830	Phan Thị Diễm	My	D20_MAR02	15	25	10	20	0	70	Khá	
1711	DH72001608	Đặng Ngọc Thu	Ngân	D20_MAR02	12	12	10	20	0	54	Trung bình	***
1712	DH72002156	Đặng Thị Kim	Ngân	D20_MAR02	15	24	0	18	0	57	Trung bình	
1713	DH72000143	Hồ Thị Bích	Ngân	D20_MAR02	16	25	17	25	0	83	Tốt	
1714	DH72003497	Nguyễn Thị Thanh	Ngân	D20_MAR02	12	25	10	20	5	72	Khá	
1715	DH72003656	Phạm Thị Kim	Ngân	D20_MAR02	10	19	9	22	0	60	Trung bình	*****
1716	DH72004103	Trương Hồ Trúc	Ngân	D20_MAR02	14	19	10	20	0	63	Trung bình	*****
1717	DH72001604	Trần Trung	Nghĩa	D20_MAR02	10	25	7	20	0	62	Trung bình	*****
1718	DH72001164	Trần Thị Bảo	Ngọc	D20_MAR02	14	25	10	20	0	69	Khá	
1719	DH72002726	Trương Thị Hương	Nhanh	D20_MAR02	14	25	5	20	0	64	Trung bình	
1720	DH72001671	Nguyễn Ngọc	Nhi	D20_MAR02	12	10	0	20	0	42	Yếu	***
1721	DH72001119	Đào Thị Kiều	Nhung	D20_MAR02	18	25	10	20	0	73	Khá	

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
1722	DH72001864	Mai Huỳnh	Như	D20_MAR02	14	20	17	25	0	76	Khá	*****
1723	DH72003627	Lê Thị Kiều	Oanh	D20_MAR02	12	8	0	20	0	40	Yếu	***,*****
1724	DH72001128	Đỗ Tấn	Phát	D20_MAR02	16	25	15	20	0	76	Khá	
1725	DH72003333	Nguyễn Hà Thê	Phi	D20_MAR02	11	15	10	20	0	56	Trung bình	***
1726	DH72003300	Nguyễn Thị Mai	Phương	D20_MAR02	17	25	10	25	0	77	Khá	
1727	DH71904309	Vũ Minh	Quang	D20_MAR02	10	25	17	20	10	82	Tốt	
1728	DH72001618	Trần Thị Phương	Quỳnh	D20_MAR02	17	25	10	20	0	72	Khá	
1729	DH72003585	Lê Tấn	Roon	D20_MAR02	12	20	8	20	0	60	Trung bình	*****
1730	DH72003482	Hà Thị Phương	Thanh	D20_MAR02	10	24	9	20	5	68	Khá	
1731	DH72002786	Nguyễn Trần Thiện	Thanh	D20_MAR02	12	25	0	20	0	57	Trung bình	
1732	DH72000040	Nguyễn Thị Thu	Thảo	D20_MAR02	7	2	5	19	0	33	Kém	***,****
1733	DH72003897	Nguyễn Thị Hồng	Thư	D20_MAR02	20	25	10	20	0	75	Khá	
1734	DH71803575	Võ Ngọc	Tiên	D20_MAR02	12	10	0	18	0	40	Yếu	***,*****
1735	DH72003892	Lưu Phúc Nhựt	Tiến	D20_MAR02	11	25	15	20	0	71	Khá	
1736	DH72002231	Nguyễn Đỗ Phương	Trâm	D20_MAR02	10	15	15	20	10	70	Khá	***
1737	DH72003133	Trần Thị Minh	Trân	D20_MAR02	12	25	0	25	0	62	Trung bình	
1738	DH72003797	Đỗ Võ Thúy	Trinh	D20_MAR02	10	5	0	20	0	35	Yếu	***,*****
1739	DH72003575	Phạm Thành	Trung	D20_MAR02	18	25	15	20	10	88	Tốt	*
1740	DH72002820	Phạm Đình	Trường	D20_MAR02	11	25	10	20	0	66	Khá	
1741	DH72002292	Nguyễn Huy	Tuân	D20_MAR02	14	20	10	20	0	64	Trung bình	*****
1742	DH72003582	Thân Văn	Tuệ	D20_MAR02	14	0	0	25	0	39	Yếu	***,****,*****
1743	DH72001873	Bùi Ngọc Thảo	Uyên	D20_MAR02	11	25	0	20	0	56	Trung bình	
1744	DH72002232	Nguyễn Thị Thu	Uyên	D20_MAR02	11	15	15	20	0	61	Trung bình	***
1745	DH72001163	Trần Thị Bảo	Uyên	D20_MAR02	14	25	10	20	0	69	Khá	
1746	DH72001704	Lê Nguyễn Ngọc	Yên	D20_MAR02	16	25	10	20	0	71	Khá	
1747	DH72002338	Lê Thị Kim	Yên	D20_MAR02	12	24	0	18	0	54	Trung bình	
1748	DH72005041	Đỗ Thị Huế	Anh	D20_MAR03	16	25	10	20	0	71	Khá	

STT	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
1749	DH72005164	Lê Nguyễn Vy Anh	D20_MAR03	9	5	20	20	0	54	Trung bình	***,****
1750	DH72005176	Trương Bảo Anh	D20_MAR03	16	25	10	20	0	71	Khá	
1751	DH72004056	Huỳnh Sanh Kim ánh	D20_MAR03	12	25	10	20	0	67	Khá	
1752	DH72005178	Phan Thị ánh	D20_MAR03	12	25	10	20	10	77	Khá	
1753	DH72002897	Phạm Hoàng Bảo	D20_MAR03	12	0	9	20	0	41	Yếu	***,****,*****
1754	DH72002620	Nguyễn Văn Cảnh	D20_MAR03	12	13	10	20	0	55	Trung bình	****
1755	DH72004105	Tạ Trần Minh Cường	D20_MAR03	14	15	9	20	0	58	Trung bình	***
1756	DH72003886	Huỳnh Ngọc Dung	D20_MAR03	14	14	10	20	0	58	Trung bình	***
1757	DH72005216	Nguyễn Thạch Lâm Duy	D20_MAR03	9	2	7	25	0	43	Yếu	***,****
1758	DH72005223	Nguyễn Thị Thùy Dương	D20_MAR03	5	25	7	20	5	62	Trung bình	*****
1759	DH72005237	Phan Duy Đô	D20_MAR03	0	0	0	0	0	0	Kém	*****
1760	DH72004076	Nguyễn Quang Đông	D20_MAR03	13	9	15	20	10	67	Khá	***,*****
1761	DH72004048	Nguyễn Văn Đức	D20_MAR03	14	25	10	20	0	69	Khá	
1762	DH72004363	Ngô Thị Ngọc Giao	D20_MAR03	14	15	17	19	3	68	Khá	****
1763	DH72000307	Lê Thị Ngọc Hân	D20_MAR03	12	25	10	20	0	67	Khá	
1764	DH72004351	Đỗ Thị Hiền	D20_MAR03	12	15	9	20	0	56	Trung bình	***
1765	DH72004469	Đỗ Đăng Quốc Huy	D20_MAR03	10	0	9	20	0	39	Yếu	***,****,*****
1766	DH72004218	Nguyễn Thị Hương	D20_MAR03	12	2	10	20	0	44	Yếu	***,****
1767	DH72004081	Võ Thị ý Lan	D20_MAR03	14	25	10	20	0	69	Khá	
1768	DH72004186	La Gia Linh	D20_MAR03	0	0	0	0	0	0	Kém	***,****,*****
1769	DH72002451	Trương Gia Linh	D20_MAR03	11	23	10	20	0	64	Trung bình	
1770	DH72004208	Nguyễn Hữu Lợi	D20_MAR03	16	25	10	20	0	71	Khá	
1771	DH72004431	Huỳnh Thị Trúc Ly	D20_MAR03	9	25	10	19	0	63	Trung bình	
1772	DH72004181	Thái Kim Ngân	D20_MAR03	13	25	9	20	0	67	Khá	
1773	DH72004068	Dương Hà Tuyết Nhi	D20_MAR03	12	25	15	20	0	72	Khá	
1774	DH72004182	Nguyễn Ngọc Quỳnh Nhung	D20_MAR03	11	25	9	20	0	65	Khá	
1775	DH72004193	Cao Huỳnh Như	D20_MAR03	9	14	10	20	0	53	Trung bình	****

STT	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
1776	DH72004144	Nguyễn Thành Nhứt	D20_MAR03	12	15	10	20	0	57	Trung bình	***
1777	DH72004417	Phùng Thị Kiều Oanh	D20_MAR03	9	25	10	20	0	64	Trung bình	
1778	DH72004476	Nguyễn Đức Phát	D20_MAR03	16	15	10	20	0	61	Trung bình	***
1779	DH72004324	Lê Bá Hoàng Phi	D20_MAR03	14	25	10	20	0	69	Khá	
1780	DH72002665	Trần Tấn Phi	D20_MAR03	14	25	10	20	0	69	Khá	
1781	DH71902064	Đoàn Minh Phúc	D20_MAR03	0	0	0	0	0	0	Kém	****
1782	DH72003050	Đoàn Văn Phúc	D20_MAR03	0	0	0	0	0	0	Kém	***,****
1783	DH72001217	Huỳnh Ngô Mai Phương	D20_MAR03	16	24	10	20	6	76	Khá	*
1784	DH72004142	Trần Thị Minh Phương	D20_MAR03	0	0	0	0	0	0	Kém	***,****
1785	DH72002260	Lê Thị Yến Quỳnh	D20_MAR03	20	25	15	20	6	86	Tốt	*
1786	DH72004340	Lôi Diễm Quỳnh	D20_MAR03	14	25	10	20	0	69	Khá	
1787	DH72004123	Nguyễn Ngọc Quỳnh	D20_MAR03	12	25	10	20	0	67	Khá	
1788	DH72006717	Võ Ngọc Nhã Quỳnh	D20_MAR03	13	23	10	20	0	66	Khá	
1789	DH72004158	Hồ Thị Phương Thanh	D20_MAR03	7	25	10	20	0	62	Trung bình	
1790	DH72002340	Nguyễn Thị Thanh Thảo	D20_MAR03	13	24	10	20	0	67	Khá	
1791	DH72004091	Võ Văn Thi	D20_MAR03	0	0	0	0	0	0	Kém	***,****,*****
1792	DH72004362	Trần Hữu Thịnh	D20_MAR03	0	0	0	0	0	0	Kém	***,****,*****
1793	DH72005562	Nguyễn Trung Thuận	D20_MAR03	16	25	15	20	2	78	Khá	
1794	DH72004832	Dương Kim Thùy	D20_MAR03	12	16	10	20	0	58	Trung bình	*****
1795	DH72004409	Phạm Lê Anh Thư	D20_MAR03	13	25	12	15	0	65	Khá	
1796	DH72000462	Phạm Minh Thư	D20_MAR03	14	24	10	20	0	68	Khá	
1797	DH72005573	Nguyễn Ngọc Hoài Thương	D20_MAR03	16	25	10	20	0	71	Khá	
1798	DH72000197	Lê Huy Trường	D20_MAR03	16	25	10	20	10	81	Tốt	*
1799	DH72004017	Đặng Huy Tùng	D20_MAR03	14	15	10	20	0	59	Trung bình	***
1800	DH72002022	Hà Thanh Tuyền	D20_MAR03	16	25	10	20	0	71	Khá	
1801	DH72005646	Nguyễn Lâm Tường Vy	D20_MAR03	14	25	10	20	0	69	Khá	
1802	DH72004465	Nguyễn Thu Yên	D20_MAR03	16	25	10	20	0	71	Khá	

STT	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
1803	DH72005163	Lê Hoàng Anh	D20_MAR04	12	25	13	20	4	74	Khá	
1804	DH72005169	Ong Nguyễn Mai Anh	D20_MAR04	10	15	10	20	10	65	Khá	****
1805	DH72005039	Vũ Thị Phương Anh	D20_MAR04	10	10	10	20	5	55	Trung bình	****,*****
1806	DH72002006	Đỗ Bé Bình	D20_MAR04	10	25	13	20	4	72	Khá	
1807	DH72005190	Nguyễn Thị An Bình	D20_MAR04	10	25	15	20	2	72	Khá	
1808	DH72005191	Nguyễn Thị Kim Bình	D20_MAR04	14	25	12	20	5	76	Khá	
1809	DH72005200	Võ Thị Trương Chi	D20_MAR04	14	25	10	20	2	71	Khá	
1810	DH72005233	Trương Thành Đạt	D20_MAR04	0	0	0	0	0	0	Kém	***,****
1811	DH72005244	Mai Thị Khánh Hà	D20_MAR04	16	5	15	20	5	61	Trung bình	***,****
1812	DH72005256	Nguyễn Thị Thu Hằng	D20_MAR04	20	25	17	20	10	92	Xuất sắc	
1813	DH72003070	Nguyễn Thành Hiếu	D20_MAR04	14	10	10	20	10	64	Trung bình	***,*****
1814	DH72001179	Vũ Huệ Hoa	D20_MAR04	14	25	10	20	5	74	Khá	
1815	DH72004994	Trần Đức Hòa	D20_MAR04	17	25	10	20	10	82	Tốt	
1816	DH72000399	Nguyễn Gia Huy	D20_MAR04	10	25	15	20	2	72	Khá	
1817	DH72005284	Đặng Phước Nhật Huyền	D20_MAR04	18	25	15	20	10	88	Tốt	*
1818	DH72005312	Mai Hữu Khanh	D20_MAR04	16	25	15	20	8	84	Tốt	*
1819	DH72003579	Biện Thanh Anh Khoa	D20_MAR04	10	15	15	15	10	65	Khá	****
1820	DH72003522	Bùi Anh Khoa	D20_MAR04	10	5	10	20	5	50	Trung bình	***,****
1821	DH72005317	Đặng Anh Khoa	D20_MAR04	9	5	10	20	5	49	Yếu	***,****
1822	DH72001575	Bùi Phạm Hoàng Lâm	D20_MAR04	12	15	15	20	5	67	Khá	***
1823	DH72007319	Nguyễn Thị Liên	D20_MAR04	14	25	12	20	5	76	Khá	
1824	DH72003571	Nguyễn Thị Hồng Loan	D20_MAR04	9	25	10	20	10	74	Khá	
1825	DH72006582	Bùi Nguyễn Thành Luân	D20_MAR04	12	25	10	20	2	69	Khá	
1826	DH72003071	Nguyễn Đặng Thảo Ly	D20_MAR04	0	0	0	0	0	0	Kém	*****
1827	DH72006738	Nguyễn Quang Minh	D20_MAR04	10	15	15	20	5	65	Khá	****
1828	DH72007249	Lê Thị Trà My	D20_MAR04	14	25	15	20	5	79	Khá	
1829	DH72005365	Trịnh Thị My	D20_MAR04	16	25	10	20	10	81	Tốt	

STT	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
1830	DH72003641	Bùi Thị ái Mỹ	D20_MAR04	11	25	9	20	5	70	Khá	*****
1831	DH72003914	Nguyễn Huỳnh Kim Ngân	D20_MAR04	11	19	10	20	10	70	Khá	
1832	DH72003549	Nguyễn Phúc Nghĩa	D20_MAR04	12	25	10	20	5	72	Khá	
1833	DH72005423	Nguyễn Thị Yến Nhi	D20_MAR04	14	25	10	20	5	74	Khá	
1834	DH72005429	Nguyễn Thị Mỹ Nhung	D20_MAR04	16	25	10	20	10	81	Tốt	*
1835	DH72003545	Nguyễn Thị Tuyết Oanh	D20_MAR04	9	25	10	20	5	69	Khá	
1836	DH72005445	Huỳnh Công Phúc	D20_MAR04	0	0	0	0	0	0	Kém	
1837	DH72005455	Lư Gia Phụng	D20_MAR04	0	0	0	0	0	0	Kém	
1838	DH72005019	Nguyễn Minh Phước	D20_MAR04	9	5	10	20	5	49	Yếu	***,****
1839	DH72004991	Trần Thị Bích Phương	D20_MAR04	18	25	13	20	5	81	Tốt	
1840	DH72005467	Trần Đăng Quang	D20_MAR04	12	25	15	20	5	77	Khá	
1841	DH72007188	Tổng Trúc Quyên	D20_MAR04	13	25	15	20	5	78	Khá	
1842	DH72005486	Nguyễn Cao Sơn	D20_MAR04	14	20	15	20	2	71	Khá	*****
1843	DH72001417	Trần Ngọc Thái Tài	D20_MAR04	12	9	15	20	10	66	Khá	****,*****
1844	DH72005528	Phan Bảo Thái	D20_MAR04	16	25	12	20	5	78	Khá	*****
1845	DH72001449	Tô Trường Thanh	D20_MAR04	11	25	10	20	5	71	Khá	
1846	DH72005547	Nguyễn Trần Quốc Thắng	D20_MAR04	12	25	15	20	2	74	Khá	
1847	DH72005564	Đàm Thị Thùy	D20_MAR04	15	15	15	20	5	70	Khá	****
1848	DH72005572	Nguyễn Trần Anh Thư	D20_MAR04	9	25	10	20	9	73	Khá	
1849	DH72003873	Phạm Hồng Thư	D20_MAR04	18	25	15	20	8	86	Tốt	*
1850	DH72003887	Đào Huỳnh Hoàng Tiến	D20_MAR04	14	25	15	20	5	79	Khá	
1851	DH72002119	Du Thị Ngọc Trang	D20_MAR04	12	25	10	20	5	72	Khá	
1852	DH72003609	Lê Võ Bích Trâm	D20_MAR04	10	15	10	20	5	60	Trung bình	****
1853	DH72005598	Phạm Như Trí	D20_MAR04	17	25	17	25	10	94	Xuất sắc	*
1854	DH72001559	Tổng Minh Trí	D20_MAR04	0	0	0	0	0	0	Kém	***,****
1855	DH72005612	Trần Thị Mỹ Trinh	D20_MAR04	19	25	12	20	10	86	Tốt	*,*****
1856	DH72005613	Dương Duy Trọng	D20_MAR04	14	25	15	20	5	79	Khá	

STT	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
1857	DH72005614	Phạm Thanh Trúc	D20_MAR04	18	25	18	20	5	86	Tốt	
1858	DH72005508	Hàn Thị Cẩm Tú	D20_MAR04	16	25	10	20	5	76	Khá	*****
1859	DH72005520	Cao Thanh Tuyền	D20_MAR04	20	25	15	20	5	85	Tốt	
1860	DH72007201	Đoàn Thị Sơn Tuyền	D20_MAR04	14	25	15	20	2	76	Khá	
1861	DH72003601	Lê Thị Ngọc Tuyền	D20_MAR04	11	25	10	20	10	76	Khá	
1862	DH72005621	Nguyễn Ngọc Phương Uyên	D20_MAR04	16	25	15	20	5	81	Tốt	
1863	DH72005628	Nguyễn Thị Thanh Vân	D20_MAR04	17	25	12	20	5	79	Khá	*****
1864	DH72005639	Hồ Thanh Việt	D20_MAR04	14	15	15	20	5	69	Khá	***
1865	DH72003256	Phạm Thanh Vũ	D20_MAR04	12	24	15	20	5	76	Khá	
1866	DH72005647	Nguyễn Phương Vy	D20_MAR04	14	25	10	20	5	74	Khá	
1867	DH72003572	Trần Hoàng Hồng Vy	D20_MAR04	9	25	12	20	5	71	Khá	
1868	DH72006991	Hoàng Phước Dân An	D20_MAR05	17	20	15	20	10	82	Tốt	*,*****
1869	DH72007006	Hà Lê Kiều Anh	D20_MAR05	10	10	9	20	0	49	Yếu	****,*****
1870	DH72006818	Nguyễn Thị Vân Anh	D20_MAR05	16	25	9	20	6	76	Khá	*
1871	DH72006726	Nguyễn Thành Bảo	D20_MAR05	14	25	15	20	10	84	Tốt	
1872	DH72007045	Lê Thị Kim Cương	D20_MAR05	12	15	9	20	0	56	Trung bình	****
1873	DH72007008	Nguyễn Lê Phương Dung	D20_MAR05	14	25	10	20	8	77	Khá	*
1874	DH72007054	Trần Phạm Hồng Duyên	D20_MAR05	14	25	9	20	2	70	Khá	
1875	DH72006628	Nguyễn Thị Bạch Dương	D20_MAR05	16	25	8	20	0	69	Khá	
1876	DH72007295	Trần Phương Đông	D20_MAR05	0	0	0	0	0	0	Kém	
1877	DH72006903	Đặng Ngọc Minh Đức	D20_MAR05	20	25	20	25	10	100	Xuất sắc	*
1878	DH72006853	Nguyễn Khắc Đức	D20_MAR05	12	15	9	20	0	56	Trung bình	***
1879	DH72006587	Trần Duy Đức	D20_MAR05	16	25	20	20	10	91	Xuất sắc	*
1880	DH72007132	Đặng Nguyễn Khánh Hà	D20_MAR05	16	25	10	20	6	77	Khá	*
1881	DH72007025	Từ Văn Hào	D20_MAR05	14	25	10	20	0	69	Khá	
1882	DH72007018	Trương Thị Mỹ Hằng	D20_MAR05	12	10	10	20	7	59	Trung bình	***,*****
1883	DH72007096	Đình Trọng Hiến	D20_MAR05	12	15	10	20	0	57	Trung bình	****

STT	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
1884	DH72006801	Nguyễn Phú Hiệp	D20_MAR05	14	25	10	20	0	69	Khá	
1885	DH72005273	Nguyễn Thị Huỳnh Hoa	D20_MAR05	16	25	9	20	0	70	Khá	
1886	DH72006638	Cao Văn Huy	D20_MAR05	14	15	8	20	0	57	Trung bình	***
1887	DH72006915	Lương Đặng Quỳnh Hương	D20_MAR05	16	25	20	20	9	90	Xuất sắc	*
1888	DH72007304	Nguyễn An Khang	D20_MAR05	18	25	17	20	10	90	Xuất sắc	*
1889	DH72006585	Lê Hồng Anh Kiệt	D20_MAR05	0	0	0	0	0	0	Kém	
1890	DH72006657	Trần Võ Hoàng Kim	D20_MAR05	16	25	20	20	5	86	Tốt	
1891	DH72006635	Lâm Mỹ Linh	D20_MAR05	14	25	10	20	0	69	Khá	
1892	DH72006909	Hoàng Thị Thanh Loan	D20_MAR05	16	25	20	20	1	82	Tốt	
1893	DH72007224	Bàn Ngọc Long	D20_MAR05	16	25	17	20	9	87	Tốt	*
1894	DH72007271	Đặng Thị Thu Mai	D20_MAR05	16	25	10	20	6	77	Khá	*
1895	DH72006591	Sái Thị Kiều Mai	D20_MAR05	12	25	10	20	3	70	Khá	
1896	DH72007120	Nguyễn Thị Hiền Mơ	D20_MAR05	14	25	17	20	1	77	Khá	
1897	DH72006780	Lê Đan My	D20_MAR05	12	25	10	20	2	69	Khá	
1898	DH72005369	Lê Thị Kim Mỹ	D20_MAR05	16	25	11	20	10	82	Tốt	*
1899	DH72006941	Đỗ Thái Nam	D20_MAR05	16	25	10	20	2	73	Khá	
1900	DH72007287	Văn Nguyễn Thị Thu Nga	D20_MAR05	18	25	10	20	10	83	Tốt	*
1901	DH72007036	Đặng Thị Kim Ngân	D20_MAR05	16	25	17	20	0	78	Khá	
1902	DH72006745	Đoàn Thị Thúy Ngân	D20_MAR05	14	25	9	20	0	68	Khá	
1903	DH72006944	Phạm Trung Nhân	D20_MAR05	16	25	10	20	10	81	Tốt	*
1904	DH72007190	Hồ Thị Quỳnh Như	D20_MAR05	10	25	9	20	0	64	Trung bình	
1905	DH72007048	Nguyễn Trần Huỳnh Như	D20_MAR05	14	25	9	20	6	74	Khá	*
1906	DH72007317	Thái Duy Phú	D20_MAR05	16	25	9	20	6	76	Khá	*
1907	DH72005451	Phan Hoàng Gia Phúc	D20_MAR05	16	25	10	20	0	71	Khá	
1908	DH72006990	Đỗ Thị Thu Phương	D20_MAR05	14	25	10	20	3	72	Khá	
1909	DH72006978	Nguyễn Quốc Thắng	D20_MAR05	16	25	17	20	1	79	Khá	
1910	DH72007105	Hồ Tấn Thuận	D20_MAR05	10	25	11	20	9	75	Khá	*

STT	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
1911	DH72007040	Trần Ngọc Thúy	D20_MAR05	14	15	9	20	0	58	Trung bình	****
1912	DH72006595	Đỗ Thị Cẩm Tiên	D20_MAR05	16	25	9	20	0	70	Khá	
1913	DH72007212	Lương Ngọc Thủy	D20_MAR05	12	20	9	20	0	61	Trung bình	*****
1914	DH72006579	Nguyễn Ngọc Hà	D20_MAR05	12	25	10	20	0	67	Khá	
1915	DH72006816	Trần Thị Mỹ	D20_MAR05	12	25	10	20	0	67	Khá	
1916	DH72007004	Đoàn Ngọc Bảo Trâm	D20_MAR05	14	25	13	20	3	75	Khá	
1917	DH72007092	Nguyễn Phương Ngọc Trâm	D20_MAR05	14	25	10	20	0	69	Khá	
1918	DH72007021	Châu Thị Quế Trân	D20_MAR05	12	5	20	20	5	62	Trung bình	***,****
1919	DH72007109	Ngô Minh Tuấn	D20_MAR05	16	20	10	20	4	70	Khá	*****
1920	DH72007063	Nguyễn Thị Kim Tuyền	D20_MAR05	16	25	10	20	6	77	Khá	*
1921	DH72006895	Võ Thị Sông Tuyền	D20_MAR05	14	20	9	20	0	63	Trung bình	*****
1922	DH72006781	Nguyễn Thị Kim Tuyền	D20_MAR05	14	25	10	20	3	72	Khá	
1923	DH72007059	Mai ánh Tuyết	D20_MAR05	14	15	10	20	0	59	Trung bình	****
1924	DH72005038	Nguyễn Phạm Tố Uyên	D20_MAR05	10	20	10	20	3	63	Trung bình	*****
1925	DH72004965	Tạ Cao Văn	D20_MAR05	10	15	10	20	3	58	Trung bình	***
1926	DH72007039	Mai Ngọc Thanh Vân	D20_MAR05	14	15	9	20	0	58	Trung bình	****
1927	DH72007057	Nguyễn Thị Bích Vân	D20_MAR05	14	25	20	20	9	88	Tốt	
1928	DH72006989	Phạm Thị Bích Vân	D20_MAR05	14	20	10	20	6	70	Khá	*****
1929	DH72006918	Vũ Ngọc Thảo Vy	D20_MAR05	14	25	10	20	0	69	Khá	
1930	DH72007086	Đào Kim Yên	D20_MAR05	14	25	10	20	0	69	Khá	
1931	DH72007229	Nguyễn Thị Hải Yên	D20_MAR05	14	25	9	20	0	68	Khá	
1932	DH72003891	Phạm Tuấn Anh	D20_TC01	10	15	10	20	0	55	Trung bình	****
1933	DH72002475	Hồ Minh Chánh	D20_TC01	10	5	10	20	0	45	Yếu	***,****
1934	DH72000047	Lê Công Danh	D20_TC01	16	25	10	20	5	76	Khá	
1935	DH72000030	Châu Đức Duy	D20_TC01	10	25	15	20	0	70	Khá	
1936	DH72001585	Nguyễn Ngọc Duy	D20_TC01	16	22	10	20	5	73	Khá	
1937	DH72000063	Nguyễn Thị Thùy Dương	D20_TC01	12	17	5	20	9	63	Trung bình	

STT	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
1938	DH72002273	Phạm Thùy Cao Dương	D20_TC01	10	15	15	20	10	70	Khá	****
1939	DH72001383	Võ Lê Linh Đan	D20_TC01	17	25	10	19	10	81	Tốt	*
1940	DH72000113	Nguyễn Anh Đạt	D20_TC01	18	25	10	20	6	79	Khá	*
1941	DH72003401	Nguyễn Phước Đạt	D20_TC01	10	5	15	20	0	50	Trung bình	***,****
1942	DH72001471	Thái Quốc Đạt	D20_TC01	14	25	20	20	0	79	Khá	
1943	DH72001025	Trần Thị Thanh Hằng	D20_TC01	13	25	10	20	0	68	Khá	
1944	DH72001980	Hồ Thị Ngọc Hân	D20_TC01	20	25	10	20	10	85	Tốt	*
1945	DH72000427	Nguyễn Thị Ngọc Hân	D20_TC01	10	25	0	20	0	55	Trung bình	
1946	DH72001426	Trần Ngọc Phúc Hậu	D20_TC01	13	25	15	20	10	83	Tốt	
1947	DH72002045	Phạm Thị Thu Hiền	D20_TC01	10	10	15	20	0	55	Trung bình	***,*****
1948	DH71902656	Lê Vũ Mạnh Hiếu	D20_TC01	0	0	0	0	0	0	Kém	***,****
1949	DH72000076	Tôn Tuyết Hoa	D20_TC01	13	13	10	20	0	56	Trung bình	***
1950	DH72000643	Trần Quốc Hoài	D20_TC01	13	15	17	20	9	74	Khá	***
1951	DH72001122	Hoàng Quốc Huy	D20_TC01	12	25	15	20	0	72	Khá	
1952	DH72001909	Nguyễn Thị Quỳnh Hương	D20_TC01	12	25	7	20	8	72	Khá	
1953	DH72003896	Văn Thái Trường Khang	D20_TC01	12	15	15	20	10	72	Khá	***
1954	DH72001059	Nguyễn Lê Xuân Khoa	D20_TC01	13	25	10	20	10	78	Khá	
1955	DH72002718	Đặng Thị Cẩm Ly	D20_TC01	9	0	15	15	6	45	Yếu	***,****
1956	DH72003907	Lê Thị Bích Ngọc	D20_TC01	12	25	10	20	10	77	Khá	
1957	DH72001262	Phạm Bích Ngọc	D20_TC01	16	25	5	20	6	72	Khá	*
1958	DH72003752	Võ Thị Tuyết Nhung	D20_TC01	12	25	10	20	10	77	Khá	
1959	DH72003812	Nguyễn Thị Huỳnh Như	D20_TC01	15	25	5	20	9	74	Khá	
1960	DH72003946	Nguyễn Thị Huỳnh Như	D20_TC01	14	24	5	20	10	73	Khá	
1961	DH72003516	Nguyễn Thị Thục Oanh	D20_TC01	10	25	10	20	10	75	Khá	
1962	DH72002261	Phạm Kim Phan	D20_TC01	11	24	15	25	9	84	Tốt	
1963	DH72001741	Nguyễn Huỳnh Thanh Phong	D20_TC01	16	24	8	20	0	68	Khá	
1964	DH72001151	Trần Minh Phúc	D20_TC01	12	25	10	20	0	67	Khá	

STT	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
1965	DH72003906	Lâm Hạnh Phương	D20_TC01	15	25	20	20	5	85	Tốt	
1966	DH72000052	Lê Nguyễn Ngọc Quý	D20_TC01	13	15	10	20	0	58	Trung bình	***
1967	DH72001665	Cao Nguyễn Thu Thảo	D20_TC01	16	25	20	20	0	81	Tốt	
1968	DH72003230	Võ Tường Phương Thảo	D20_TC01	10	13	0	20	0	43	Yếu	
1969	DH72003079	Bùi Thị Diệu Thắm	D20_TC01	17	20	5	20	0	62	Trung bình	
1970	DH72002431	Đỗ Ngọc Diễm Thu	D20_TC01	14	25	15	20	0	74	Khá	
1971	DH72000627	Nguyễn Tấn Thuận	D20_TC01	10	4	4	18	6	42	Yếu	***
1972	DH72000283	Nguyễn Hoàng Anh Thư	D20_TC01	12	22	0	20	8	62	Trung bình	
1973	DH72001220	Nguyễn Hoàng Cẩm Tiên	D20_TC01	14	25	7	20	6	72	Khá	*
1974	DH72003620	Nguyễn Hồ Thùy Trang	D20_TC01	12	25	10	20	10	77	Khá	
1975	DH72003899	Nguyễn Thị Thùy Trang	D20_TC01	15	15	10	20	9	69	Khá	***
1976	DH72002914	Hoàng Thị Ngọc Trâm	D20_TC01	18	25	15	20	0	78	Khá	
1977	DH72001868	Võ Trương Bảo Trân	D20_TC01	7	25	0	15	0	47	Yếu	
1978	DH72000041	Trần Anh Tú	D20_TC01	11	5	10	20	0	46	Yếu	***,****
1979	DH72000383	Võ Phan Tuấn Tú	D20_TC01	14	25	10	20	5	74	Khá	
1980	DH72001147	Đoàn Thanh Tuấn	D20_TC01	18	25	10	20	10	83	Tốt	
1981	DH72003884	Đỗ Thị Thanh Vân	D20_TC01	11	10	10	20	0	51	Trung bình	***
1982	DH71900580	Liên Đỗ Triệu Vi	D20_TC01	13	5	10	20	0	48	Yếu	***,****
1983	DH72002867	Lý Thị Ngọc Xuyên	D20_TC01	13	25	10	20	0	68	Khá	
1984	DH72005175	Trần Duy Anh	D20_TC02	14	24	20	20	5	83	Tốt	
1985	DH72007323	Nguyễn Thị Ngọc ánh	D20_TC02	16	23	8	20	8	75	Khá	
1986	DH72005206	Tăng Kiệt Đình	D20_TC02	18	25	15	20	6	84	Tốt	*
1987	DH72002711	Hà Kim Dung	D20_TC02	16	25	15	20	10	86	Tốt	
1988	DH72005240	Trương Minh Quỳnh Giang	D20_TC02	16	25	15	20	0	76	Khá	
1989	DH72006767	Mai Thị Phương Hà	D20_TC02	16	25	15	20	0	76	Khá	
1990	DH72005254	Trần Thanh Hào	D20_TC02	12	20	20	25	10	87	Tốt	*****
1991	DH72004461	Nguyễn Ngọc Hiếu Hân	D20_TC02	12	23	12	20	10	77	Khá	*****

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
1992	DH72004220	Tạ Thị Thanh	Huyền	D20_TC02	14	23	15	20	10	82	Tốt	
1993	DH72005288	Nguyễn Việt	Hung	D20_TC02	14	25	20	20	0	79	Khá	
1994	DH72004112	Hồ Anh	Khoa	D20_TC02	13	15	20	20	0	68	Khá	***
1995	DH72005016	Đào Thị Kiều	Linh	D20_TC02	14	25	15	20	0	74	Khá	
1996	DH72006647	Phan Thùy	Linh	D20_TC02	10	25	20	20	0	75	Khá	
1997	DH72006934	Nguyễn Hoài	Ly	D20_TC02	16	25	10	20	6	77	Khá	*
1998	DH72005354	Trần Thị Thanh	Mai	D20_TC02	17	25	20	20	0	82	Tốt	
1999	DH72005390	Nguyễn Thị Tuyết	Ngân	D20_TC02	17	25	5	17	2	66	Khá	
2000	DH72005062	Phạm Thị Kim	Ngân	D20_TC02	16	25	10	20	10	81	Tốt	*
2001	DH72007266	Trần Thị Kim	Ngân	D20_TC02	14	25	0	20	10	69	Khá	
2002	DH72006602	Huỳnh Trung	Nghĩa	D20_TC02	14	25	0	20	10	69	Khá	*
2003	DH72005401	Nguyễn Hồng	Ngọc	D20_TC02	12	25	10	20	5	72	Khá	
2004	DH72005404	Trần Thị Bích	Ngọc	D20_TC02	14	25	15	20	0	74	Khá	
2005	DH72005409	Nguyễn Lê Thùy	Nguyên	D20_TC02	12	25	20	20	0	77	Khá	
2006	DH72006670	Huỳnh Thị Yên	Nhi	D20_TC02	19	25	10	20	10	84	Tốt	*
2007	DH72005433	Lê Thị Quỳnh	Như	D20_TC02	14	25	10	20	5	74	Khá	
2008	DH72005436	Bùi Phương	Oanh	D20_TC02	14	25	10	25	0	74	Khá	
2009	DH72006998	Châu Tuấn	Phúc	D20_TC02	19	25	10	20	0	74	Khá	
2010	DH72006936	Vũ Thị	Quyên	D20_TC02	16	25	10	20	6	77	Khá	*
2011	DH72004067	Nguyễn Đức	Tạo	D20_TC02	13	15	10	15	5	58	Trung bình	***
2012	DH72004129	Trần Thái	Thanh	D20_TC02	16	25	10	20	0	71	Khá	
2013	DH72003528	Hoàng Khắc	Thành	D20_TC02	16	25	7	20	0	68	Khá	*****
2014	DH72006617	Mai Huỳnh Thanh	Thảo	D20_TC02	16	25	20	20	6	87	Tốt	*
2015	DH72005544	Nguyễn Kim Phương	Thảo	D20_TC02	16	25	10	20	6	77	Khá	*
2016	DH72007043	Nguyễn Phạm Phương	Thảo	D20_TC02	18	25	20	20	6	89	Tốt	*
2017	DH72004297	Ngô Hoa	Thiên	D20_TC02	9	0	10	20	5	44	Yếu	***,****,*****
2018	DH72005558	Trần Minh	Thống	D20_TC02	14	25	20	20	0	79	Khá	

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
2019	DH72004606	Nguyễn Minh	Thuận	D20_TC02	10	25	20	20	5	80	Tốt	
2020	DH72004007	Huỳnh Phương	Thùy	D20_TC02	16	25	15	20	10	86	Tốt	
2021	DH72004727	Nguyễn Thị Thanh	Thúy	D20_TC02	18	25	10	20	5	78	Khá	
2022	DH72007031	Lương Nữ Kiều	Tiên	D20_TC02	16	25	20	20	6	87	Tốt	*
2023	DH72006734	Châu Bích	Tiền	D20_TC02	14	23	15	20	10	82	Tốt	
2024	DH72004021	Đặng Minh	Toàn	D20_TC02	13	15	10	20	0	58	Trung bình	****
2025	DH72006955	Lê Thị Hồng	Trang	D20_TC02	18	25	20	20	6	89	Tốt	*
2026	DH72005578	Nguyễn Thị Minh	Trang	D20_TC02	12	25	15	20	0	72	Khá	
2027	DH72005588	Trần Thị Kiều	Trâm	D20_TC02	19	25	5	20	10	79	Khá	*
2028	DH72007064	Khuru Thị Thanh	Trúc	D20_TC02	12	23	15	20	10	80	Tốt	
2029	DH72006633	Nguyễn Minh	Tuấn	D20_TC02	16	15	20	20	6	77	Khá	*,***
2030	DH72004204	Nguyễn Thị ánh	Tuyết	D20_TC02	10	0	5	19	0	34	Kém	***,****,*****
2031	DH72005643	Đoàn Anh	Vy	D20_TC02	14	25	10	20	5	74	Khá	
2032	DH72005657	Trần Thị Mỹ	Xuyên	D20_TC02	19	25	5	20	10	79	Khá	*
2033	DH72005181	Nguyễn Thanh Minh	Bách	D20_TC03	16	25	10	20	0	71	Khá	
2034	DH72006597	Nguyễn Ngọc Bảo	Châu	D20_TC03	13	25	15	20	10	83	Tốt	*
2035	DH72005195	Vũ Chí	Công	D20_TC03	14	25	15	20	10	84	Tốt	
2036	DH72005203	Lê Thị Kiều	Diễm	D20_TC03	15	25	12	20	0	72	Khá	
2037	DH72006963	Cát Ngọc	Diệp	D20_TC03	14	25	10	20	5	74	Khá	
2038	DH72005213	Nguyễn Thị Thanh	Dung	D20_TC03	14	25	10	20	0	69	Khá	
2039	DH72005224	Phạm Thị Thúy	Dương	D20_TC03	16	25	10	20	8	79	Khá	
2040	DH72004735	Bùi Tấn	Đạt	D20_TC03	16	25	10	20	5	76	Khá	
2041	DH72001813	Vũ Tiến	Đạt	D20_TC03	16	25	10	20	5	76	Khá	
2042	DH72002543	Lưu Trung	Đương	D20_TC03	14	25	10	20	5	74	Khá	
2043	DH72007414	Nguyễn Thị Mỹ	Hàng	D20_TC03	16	25	10	20	6	77	Khá	*
2044	DH72006800	Nguyễn Thị Ngọc	Hàng	D20_TC03	18	25	10	20	10	83	Tốt	*
2045	DH72003581	Võ Ngọc	Hân	D20_TC03	0	0	0	0	0	0	Kém	****,*****

STT	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú	
2046	DH72005271	Nguyễn Thị Ngọc	Hiếu	D20_TC03	18	25	10	20	5	78	Khá	
2047	DH72002643	Viên Ngọc Trâm	Hoa	D20_TC03	14	25	10	20	0	69	Khá	
2048	DH72005045	Lê Nguyễn Quỳnh	Hương	D20_TC03	15	25	10	20	0	70	Khá	
2049	DH72007108	Nguyễn Huỳnh Thảo	Hương	D20_TC03	16	25	15	20	10	86	Tốt	*
2050	DH72007207	Huỳnh Phương	Linh	D20_TC03	14	25	10	20	5	74	Khá	
2051	DH72004734	Nguyễn Trọng	Long	D20_TC03	20	25	10	20	10	85	Tốt	*
2052	DH72007154	Nguyễn Thị Ngọc	Ngân	D20_TC03	12	25	10	20	0	67	Khá	
2053	DH72006870	Nguyễn Thị Thảo	Nguyên	D20_TC03	18	25	15	20	10	88	Tốt	*
2054	DH72005411	Trần Phương	Nguyên	D20_TC03	16	25	10	20	10	81	Tốt	*
2055	DH72005414	Nguyễn Thị Thu	Nguyệt	D20_TC03	16	25	10	20	0	71	Khá	
2056	DH72005421	Lê Ngọc Tuyết	Nhi	D20_TC03	20	25	10	20	10	85	Tốt	*
2057	DH72005435	Võ Thị Huỳnh	Như	D20_TC03	12	10	10	20	5	57	Trung bình	****,*****
2058	DH72004582	Nguyễn Kim	Phụng	D20_TC03	14	25	15	20	10	84	Tốt	
2059	DH72007163	Nguyễn Trúc	Phương	D20_TC03	12	25	10	20	5	72	Khá	
2060	DH72005465	Trần Nguyễn Như	Phương	D20_TC03	14	25	10	20	0	69	Khá	
2061	DH72007038	Bùi Tú	Quyên	D20_TC03	16	20	10	20	5	71	Khá	*****
2062	DH72005473	Lê Nguyễn Phương	Quyên	D20_TC03	20	25	20	20	10	95	Xuất sắc	*
2063	DH72000422	Võ Thanh	Sơn	D20_TC03	16	25	15	20	5	81	Tốt	
2064	DH72005488	Đoàn Thu	Sương	D20_TC03	18	25	10	20	10	83	Tốt	*
2065	DH72007060	Hà Tuyết	Sương	D20_TC03	14	20	10	20	5	69	Khá	*****
2066	DH72004908	Nguyễn Thị Tuyết	Sương	D20_TC03	18	25	10	20	6	79	Khá	*
2067	DH72004774	Phạm Thiên	Thanh	D20_TC03	15	25	10	20	5	75	Khá	
2068	DH72005537	Nguyễn Phúc	Thành	D20_TC03	15	25	10	20	0	70	Khá	
2069	DH72003265	Đào Thị Phương	Thảo	D20_TC03	18	25	10	20	10	83	Tốt	*
2070	DH72005543	Nguyễn Đỗ Duy	Thảo	D20_TC03	15	25	10	20	0	70	Khá	
2071	DH72007357	Nguyễn Ngọc	Thảo	D20_TC03	16	25	10	20	6	77	Khá	*
2072	DH72005546	Nguyễn Đức	Thắng	D20_TC03	17	25	10	20	8	80	Tốt	** ,*****

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
2073	DH72007183	Hoàng Thị Mai	Thi	D20_TC03	14	10	10	20	0	54	Trung bình	***,*****
2074	DH72005555	Lê Phú	Thịnh	D20_TC03	14	25	10	20	0	69	Khá	
2075	DH72005575	Nguyễn Thị Vân	Thy	D20_TC03	18	25	10	20	10	83	Tốt	*
2076	DH72003275	Nguyễn Thị Cẩm	Tiên	D20_TC03	13	25	10	20	0	68	Khá	
2077	DH72006600	Bùi Phi Thiện	Tuân	D20_TC03	18	25	10	20	10	83	Tốt	*
2078	DH72005522	Nguyễn Thanh	Tuyền	D20_TC03	12	25	10	20	10	77	Khá	
2079	DH72000437	Nguyễn Hà Tô	Uyên	D20_TC03	12	25	10	20	0	67	Khá	
2080	DH72005625	Ngô Gia	Văn	D20_TC03	16	25	10	20	5	76	Khá	
2081	DH72005630	Phạm Nguyễn Ngọc	Vân	D20_TC03	20	25	10	20	10	85	Tốt	*
2082	DH72007314	Bùi Thịnh	Vy	D20_TC03	18	25	10	20	10	83	Tốt	*
2083	DH72006946	Hoàng Thị Tường	Vy	D20_TC03	15	25	10	20	0	70	Khá	
2084	DH72005654	Đỗ Thanh	Xuân	D20_TC03	20	25	15	20	6	86	Tốt	*
2085	DH72006630	Trần Thanh	Xuân	D20_TC03	12	25	10	20	5	72	Khá	
2086	DH82003709	Bùi Thế	Anh	D20_XD01	12	5	10	20	0	47	Yếu	***,****
2087	DH82002089	Nguyễn Nhật	Duy	D20_XD01	15	20	10	20	0	65	Khá	*****
2088	DH82000207	Võ Hải	Đăng	D20_XD01	12	25	15	20	10	82	Tốt	
2089	DH82003406	Ngô Hoàng	Hà	D20_XD01	15	20	15	20	10	80	Tốt	*****
2090	DH82003400	Nguyễn Hoàng	Hào	D20_XD01	14	25	10	20	0	69	Khá	
2091	DH82003586	Ng Hoàng Trung Hiền	Hậu	D20_XD01	12	10	10	20	0	52	Trung bình	****,*****
2092	DH82002028	Lê Bá	Hồng	D20_XD01	11	0	10	20	0	41	Yếu	***,****,*****
2093	DH82003179	Hồ Nguyễn Tường	Huy	D20_XD01	13	20	15	20	5	73	Khá	*****
2094	DH82003093	Hồ Phát	Huy	D20_XD01	10	25	10	20	0	65	Khá	
2095	DH82000786	Dương Võ Duy	Khánh	D20_XD01	13	5	10	20	0	48	Yếu	***,****
2096	DH82003529	Nguyễn Lê Nhật	Khánh	D20_XD01	13	0	15	20	10	58	Trung bình	***,****,*****
2097	DH82003441	Bùi Thế	Khoa	D20_XD01	12	10	10	20	0	52	Trung bình	****,*****
2098	DH82000367	Nguyễn Minh	Khôi	D20_XD01	19	10	15	20	0	64	Trung bình	***,*****
2099	DH82002131	Nguyễn Minh	Mẫn	D20_XD01	10	15	10	20	0	55	Trung bình	****

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
2100	DH82000079	Nguyễn Gia	Minh	D20_XD01	10	5	10	20	0	45	Yếu	***,****
2101	DH82000954	Đặng Văn	Nghĩa	D20_XD01	11	25	10	20	5	71	Khá	
2102	DH82003043	Châu Trọng	Nhân	D20_XD01	13	10	12	20	10	65	Khá	****,*****
2103	DH82002908	Nguyễn Thị Quỳnh	Như	D20_XD01	16	10	10	20	10	66	Khá	****,*****
2104	DH82003565	Đoàn Minh	Phát	D20_XD01	12	20	10	20	0	62	Trung bình	*****
2105	DH82002047	Nguyễn Hoàng	Phi	D20_XD01	14	20	10	20	0	64	Trung bình	*****
2106	DH82001375	Trần Hoàng Việt	Phong	D20_XD01	17	25	10	20	0	72	Khá	
2107	DH82000642	Trần Hồng	Quân	D20_XD01	11	5	10	20	0	46	Yếu	***,****
2108	DH82003553	Ngô Thái	Quốc	D20_XD01	14	15	10	20	5	64	Trung bình	***
2109	DH82002576	Trương Đỗ	Quyên	D20_XD01	13	25	15	20	10	83	Tốt	
2110	DH82000618	Vũ Văn	Quyên	D20_XD01	12	15	10	25	0	62	Trung bình	****
2111	DH81904444	Nguyễn Hoàng	Thái	D20_XD01	11	15	10	20	0	56	Trung bình	***
2112	DH82003608	Trần Quốc	Thái	D20_XD01	18	20	10	20	0	68	Khá	*****
2113	DH82003123	Trương Quốc	Thái	D20_XD01	10	15	10	20	5	60	Trung bình	****
2114	DH82003767	Bá Đại Trung	Thành	D20_XD01	18	25	10	20	0	73	Khá	
2115	DH82000097	Lê Võ Minh	Thiện	D20_XD01	17	25	10	20	0	72	Khá	
2116	DH81902149	Trương Minh	Thuận	D20_XD01	0	0	0	0	0	0	Kém	***,****
2117	DH82002116	Võ Minh	Thuận	D20_XD01	15	10	10	20	0	55	Trung bình	****,*****
2118	DH82000502	Huỳnh Hữu	Tính	D20_XD01	11	10	10	20	0	51	Trung bình	****,*****
2119	DH82003599	Nguyễn Lê Thị Đoàn	Trang	D20_XD01	13	20	15	20	10	78	Khá	*****
2120	DH82002434	Hồ Thị Bích	Trâm	D20_XD01	17	20	17	20	10	84	Tốt	*****
2121	DH82002987	Nguyễn Ngọc	Văn	D20_XD01	10	2	10	20	0	42	Yếu	***,****
2122	DH82003915	Đặng Minh	Châu	D20_XD02	8	25	17	22	10	82	Tốt	
2123	DH82004522	Từ Thừa	Chí	D20_XD02	16	25	17	25	10	93	Xuất sắc	
2124	DH82001516	Bùi Thanh	Danh	D20_XD02	7	25	15	22	10	79	Khá	
2125	DH82004746	Thái Huy	Dũng	D20_XD02	11	25	15	25	10	86	Tốt	
2126	DH82004406	Nguyễn Văn út	Em	D20_XD02	12	25	20	22	10	89	Tốt	

STT	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
2127	DH82006525	Nguyễn Trung Hậu	D20_XD02	11	25	20	23	10	89	Tốt	*
2128	DH82004742	Trần Quang Hậu	D20_XD02	8	25	15	22	10	80	Tốt	
2129	DH82006532	Trịnh Lý Hùng	D20_XD02	9	15	15	22	10	71	Khá	***
2130	DH82004177	Từ Đạt Huy	D20_XD02	0	0	0	0	0	0	Kém	***,****
2131	DH82004100	Cao Nam Khánh	D20_XD02	8	10	15	22	10	65	Khá	****,*****
2132	DH82006539	Nguyễn Phúc Minh Khoa	D20_XD02	0	0	0	0	0	0	Kém	***
2133	DH82006542	Võ Thanh Lộc	D20_XD02	16	25	20	25	10	96	Xuất sắc	*
2134	DH82004755	Võ Thành Lộc	D20_XD02	8	5	15	22	10	60	Trung bình	***,****
2135	DH82004539	Hà Nhật Minh	D20_XD02	8	5	15	25	10	63	Trung bình	***,****
2136	DH82006544	Lê Thị Kiều My	D20_XD02	9	25	15	22	10	81	Tốt	
2137	DH82004148	Võ Trung Nam	D20_XD02	8	25	15	22	10	80	Tốt	
2138	DH82006550	Nguyễn Minh Phúc	D20_XD02	9	25	15	22	10	81	Tốt	
2139	DH82004051	Nguyễn Nhật Trường Phước	D20_XD02	10	25	20	25	10	90	Xuất sắc	
2140	DH82007215	Trần Minh Quân	D20_XD02	10	25	15	22	10	82	Tốt	
2141	DH82004118	Lê Phạm Tấn Tài	D20_XD02	13	20	20	25	10	88	Tốt	*,*****
2142	DH82003508	Phạm Quyết Thắng	D20_XD02	6	20	15	22	10	73	Khá	*****
2143	DH82006557	Nguyễn Hồ Thanh Thiện	D20_XD02	7	10	15	25	10	67	Khá	***,*****
2144	DH82004484	Phạm Hồ Bảo Tiến	D20_XD02	8	25	15	22	10	80	Tốt	
2145	DH82004040	Nguyễn Ngọc Tuấn	D20_XD02	7	0	15	25	10	57	Trung bình	***,****,*****
2146	DH82006564	Nguyễn Minh Việt	D20_XD02	7	5	15	22	10	59	Trung bình	***,****
2147	DH92006961	Vũ Thị Yên Bình	D20_TK1TD	15	25	10	20	6	76	Khá	*
2148	DH92001549	Tô Nguyễn Hoàng Khánh Duy	D20_TK1TD	16	14	14	20	10	74	Khá	***
2149	DH92004064	Phan Kiệt Đức	D20_TK1TD	15	25	10	20	0	70	Khá	
2150	DH92003411	Nguyễn Minh Hiền	D20_TK1TD	14	20	10	20	6	70	Khá	*****
2151	DH92005095	Nguyễn Đình Kỳ	D20_TK1TD	8	0	10	20	5	43	Yếu	***,****,*****
2152	DH92003595	Lương Hoàng Bảo	D20_TK2TT	15	25	15	20	10	85	Tốt	*
2153	DH92001137	Hồ Trương Quốc Huy	D20_TK2TT	15	15	13	20	5	68	Khá	***

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
2154	DH92007206	Nguyễn Tấn Hoàng	Khang	D20_TK2TT	0	0	0	0	0	0	Kém	Khoa không thực hiện đánh giá
2155	DH92002888	Hồng Đăng	Khoa	D20_TK2TT	11	15	13	20	5	64	Trung bình	****
2156	DH92000551	Phạm Lê Hoàng	Phúc	D20_TK2TT	15	25	15	20	10	85	Tốt	*
2157	DH92003758	Nguyễn Thanh	An	D20_TK3DH	15	25	10	20	9	79	Khá	*
2158	DH92004234	Tý Thiệu Thuận	An	D20_TK3DH	16	25	4	20	10	75	Khá	*
2159	DH92003267	Lương Quốc	Anh	D20_TK3DH	11	17	15	20	5	68	Khá	*****
2160	DH92004769	Nguyễn Ngọc Minh	Anh	D20_TK3DH	16	20	10	20	10	76	Khá	*****
2161	DH92002704	Nguyễn Hoàng	Bích	D20_TK3DH	14	25	10	20	10	79	Khá	*
2162	DH92003590	Nguyễn Thọ	Danh	D20_TK3DH	16	20	1	20	10	67	Khá	*
2163	DH92004479	Nguyễn Hữu Hoàng	Duy	D20_TK3DH	6	7	12	20	5	50	Trung bình	****,*****
2164	DH92002503	Nguyễn Thị Thùy	Duyên	D20_TK3DH	12	10	5	20	6	53	Trung bình	****
2165	DH92004730	Lê Tiến	Đạt	D20_TK3DH	16	0	15	20	5	56	Trung bình	***,****,*****
2166	DH92001095	Trần Ngọc	Đăng	D20_TK3DH	9	20	0	20	10	59	Trung bình	*****
2167	DH92004622	Nguyễn Huỳnh	Đức	D20_TK3DH	18	0	10	21	6	55	Trung bình	*,***,****,*****
2168	DH92004229	Lâm Kim	Hậu	D20_TK3DH	14	15	10	20	10	69	Khá	*,***
2169	DH92003546	Lương Quốc	Huy	D20_TK3DH	18	25	10	20	10	83	Tốt	*
2170	DH92001810	Nguyễn Đức	Huy	D20_TK3DH	16	24	17	20	10	87	Tốt	*
2171	DH92002174	Trần Quốc	Kha	D20_TK3DH	18	15	10	20	10	73	Khá	*,***
2172	DH92005098	Vũ Đình	Khánh	D20_TK3DH	14	22	12	20	8	76	Khá	*
2173	DH92000594	Nguyễn Hữu Anh	Khoa	D20_TK3DH	18	10	15	20	8	71	Khá	***,*****
2174	DH92001967	Bùi Duy	Khương	D20_TK3DH	14	25	10	15	0	64	Trung bình	
2175	DH92001960	Nguyễn Thành	Lâm	D20_TK3DH	12	25	10	20	5	72	Khá	
2176	DH92005101	Ngô Thị Mỹ	Linh	D20_TK3DH	16	25	10	20	10	81	Tốt	*
2177	DH92006577	Nguyễn Huỳnh	Long	D20_TK3DH	15	20	2	20	5	62	Trung bình	*****
2178	DH92003044	Nguyễn Thành	Luân	D20_TK3DH	17	15	10	15	10	67	Khá	*,****
2179	DH92001441	Nguyễn Hà Phương	Ly	D20_TK3DH	14	23	3	20	10	70	Khá	

STT	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
2180	DH92001839	Nguyễn Thị Trà My	D20_TK3DH	13	22	7	17	8	67	Khá	
2181	DH92003926	Đỗ Trọng Nam	D20_TK3DH	18	0	15	20	10	63	Trung bình	*,***,****,*****
2182	DH92000862	Phan Thành Nghiệp	D20_TK3DH	16	10	10	20	5	61	Trung bình	***,*****
2183	DH92005113	Tô Hoài Nhi	D20_TK3DH	16	10	15	20	6	67	Khá	*,***,*****
2184	DH92004846	Trần Hoài Nhi	D20_TK3DH	14	20	15	20	10	79	Khá	*,*****
2185	DH92003983	Lê Tấn Phước	D20_TK3DH	18	0	15	20	10	63	Trung bình	*,***,****,*****
2186	DH91902394	Trần Thanh Phương	D20_TK3DH	0	0	0	0	0	0	Kém	***,****,*****
2187	DH92005122	Trần Văn Quân	D20_TK3DH	16	15	10	25	10	76	Khá	*,***
2188	DH92004475	Nguyễn Hoàng Sang	D20_TK3DH	18	0	10	20	5	53	Trung bình	***,****,*****
2189	DH92004025	Ngô Chí Tài	D20_TK3DH	12	25	10	20	10	77	Khá	
2190	DH92004800	Bùi Doãn Phương Thảo	D20_TK3DH	14	10	10	20	6	60	Trung bình	*,****,*****
2191	DH92001836	Nguyễn Thị Hồng Thắm	D20_TK3DH	18	20	15	20	6	79	Khá	*,*****
2192	DH92002387	Lê Việt Thiện	D20_TK3DH	12	10	10	20	5	57	Trung bình	****,*****
2193	DH92004723	Lê Hồng Thơm	D20_TK3DH	14	15	10	20	6	65	Khá	*,***
2194	DH92000017	Phạm Thị Kim Thùy	D20_TK3DH	16	25	10	20	10	81	Tốt	*
2195	DH92003307	Nguyễn Thị Anh Thư	D20_TK3DH	18	25	10	20	10	83	Tốt	*
2196	DH92005148	Lê Thị Ngọc Trâm	D20_TK3DH	16	25	10	20	10	81	Tốt	*
2197	DH92003492	Nguyễn Ngọc Trâm	D20_TK3DH	0	0	0	0	0	0	Kém	***,*****
2198	DH92004078	Nguyễn Tuấn Trung	D20_TK3DH	12	20	10	20	10	72	Khá	*,*****
2199	DH92001853	Hồ Văn Tuấn	D20_TK3DH	16	25	10	15	10	76	Khá	*
2200	DH92006144	Trần Anh Tuấn	D20_TK3DH	13	10	15	20	10	68	Khá	****,*****
2201	DH92005153	Võ Thanh Vân	D20_TK3DH	20	25	10	20	10	85	Tốt	*
2202	DH92002230	Nguyễn Đỗ Tường Vy	D20_TK3DH	16	20	10	20	10	76	Khá	*,*****
2203	DH92001837	Phan Trần Khánh Vy	D20_TK3DH	16	25	15	15	10	81	Tốt	*
2204	DH92003219	Trần Thị Thảo Vy	D20_TK3DH	18	25	10	20	10	83	Tốt	*
2205	DH92004421	Trần Thị Lan Anh	D20_TK4NT	18	25	0	20	10	73	Khá	*
2206	DH92004360	Nguyễn Lê Hoàng ánh	D20_TK4NT	18	25	0	20	10	73	Khá	*

STT	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
2207	DH92002213	Đặng Quốc Danh	D20_TK4NT	19	23	9	20	10	81	Tốt	*
2208	DH92007407	Lê Huỳnh Thành Đạt	D20_TK4NT	0	0	0	0	0	0	Kém	***,****,*****
2209	DH92006580	Võ Thị Đông Giang	D20_TK4NT	8	7	8	20	6	49	Yếu	****,*****
2210	DH92001058	Phạm Thị Kim Hằng	D20_TK4NT	18	25	0	20	10	73	Khá	*
2211	DH92002253	Cao Quang Huy	D20_TK4NT	12	10	5	20	0	47	Yếu	***,*****
2212	DH92002228	Phạm Thị Mỹ Huyền	D20_TK4NT	18	25	0	20	6	69	Khá	
2213	DH92007112	Nguyễn Võ Anh Khoa	D20_TK4NT	0	0	0	0	0	0	Kém	
2214	DH92002014	Lê Anh Minh	D20_TK4NT	0	0	0	0	0	0	Kém	****,*****
2215	DH92004304	Ninh Lê Minh Quang	D20_TK4NT	17	0	5	20	3	45	Yếu	***,****,*****
2216	DH92002271	Bùi Chiến Thắng	D20_TK4NT	10	5	0	20	8	43	Yếu	***,****
2217	DH92001579	Huỳnh Quang Thoại	D20_TK4NT	10	0	0	20	8	38	Yếu	***,****,*****
2218	DH92001276	Huỳnh Cẩm Thu	D20_TK4NT	20	20	9	20	10	79	Khá	*,*****
2219	DH92000010	Đoàn Minh Thư	D20_TK4NT	17	19	7	20	8	71	Khá	*****
2220	DH92004233	Lê Hoàng Anh Thư	D20_TK4NT	19	24	9	20	10	82	Tốt	*
2221	DH92000985	Nguyễn Tiến Tuấn	D20_TK4NT	14	13	6	20	6	59	Trung bình	***
2222	DH92004429	Phạm Thế Việt	D20_TK4NT	11	0	6	20	6	43	Yếu	***,****,*****
2223	DH92004715	Nguyễn Trọng Vĩnh	D20_TK4NT	12	2	15	20	5	54	Trung bình	***,****
2224	DH92004823	Đào Thế Vỹ	D20_TK4NT	16	9	8	20	6	59	Trung bình	***,*****
2225	DH91903043	Nguyễn Thị Thu Yên	D20_TK4NT	0	0	0	0	0	0	Kém	***,****
2226	DH12107793	Nguyễn Hoài An	D21_CDT01	16	2	15	20	0	53	Trung bình	***,****
2227	DH12004753	Hoàng Châu Tuấn Anh	D21_CDT01	0	0	0	0	0	0	Kém	***,****,*****
2228	DH12105772	Lê Tuấn Cảnh	D21_CDT01	19	10	18	20	10	77	Khá	**,****
2229	DH12108494	Nguyễn Chí Cường	D21_CDT01	15	15	10	20	0	60	Trung bình	****
2230	DH12106467	Hứa Thành Danh	D21_CDT01	19	15	18	20	10	82	Tốt	**,****
2231	DH12108151	Nguyễn Đức Dũng	D21_CDT01	16	9	10	19	0	54	Trung bình	***,*****
2232	DH12108768	Trần Văn Dũng	D21_CDT01	0	0	0	0	0	0	Kém	***,****
2233	DH12108389	Trần Lê Bảo Duy	D21_CDT01	15	15	15	20	0	65	Khá	****

STT	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
2234	DH12102119	Nguyễn Thái Dương	D21_CDT01	13	10	18	20	0	61	Trung bình	**,****,*****
2235	DH12100759	Trương Tấn Giàu	D21_CDT01	12	0	15	20	0	47	Yếu	***,****,*****
2236	DH12100327	Trần Sơn Hòa	D21_CDT01	16	7	13	20	0	56	Trung bình	**,****,*****
2237	DH12107857	Phạm Thành Hưng	D21_CDT01	15	25	10	20	0	70	Khá	
2238	DH12001186	Huỳnh Tuấn Kiệt	D21_CDT01	0	0	0	0	0	0	Kém	***,****,*****
2239	DH12102724	Võ Tấn Kiệt	D21_CDT01	19	15	18	20	10	82	Tốt	**,****
2240	DH12105928	Lâm Gia Lạc	D21_CDT01	12	4	10	20	0	46	Yếu	***,****
2241	DH12105590	Nguyễn Văn Lộc	D21_CDT01	0	0	0	0	0	0	Kém	***,****,*****
2242	DH12100383	Nguyễn Nhật Nam	D21_CDT01	12	0	10	20	0	42	Yếu	***,****,*****
2243	DH12109057	Nguyễn Nhân	D21_CDT01	14	10	15	20	0	59	Trung bình	***
2244	DH12006319	Nguyễn Hoàng Phương Phi	D21_CDT01	0	0	0	0	0	0	Kém	***,****
2245	DH12103669	Nguyễn Thiên Phong	D21_CDT01	19	7	10	20	0	56	Trung bình	***,*****
2246	DH12101484	Trần Xuân Quý	D21_CDT01	20	25	15	20	10	90	Xuất sắc	*
2247	DH12103445	Lê Minh Tài	D21_CDT01	20	25	18	20	10	93	Xuất sắc	**,**
2248	DH12103680	Nguyễn Chí Tài	D21_CDT01	15	25	15	20	10	85	Tốt	*
2249	DH12004096	Huỳnh Quốc Thái	D21_CDT01	0	0	0	0	0	0	Kém	***,****,*****
2250	DH12108814	Nguyễn Hồng Thuận	D21_CDT01	13	0	10	20	0	43	Yếu	***,****
2251	DH12103113	Đặng Hữu Trí	D21_CDT01	12	12	10	20	0	54	Trung bình	***
2252	DH12100952	Trần Minh Trung	D21_CDT01	13	15	10	20	0	58	Trung bình	****
2253	DH12105838	Đoàn Duy Tuấn	D21_CDT01	14	5	10	20	0	49	Yếu	***,****
2254	DH12102241	Dương Phúc Tuệ	D21_CDT01	19	12	13	20	6	70	Khá	**,**,****
2255	DH12106360	Bùi Quang Viễn	D21_CDT01	10	0	13	20	0	43	Yếu	***,****
2256	DH12112141	Trần Trọng Ân	D21_CDT02	11	15	10	20	10	66	Khá	***
2257	DH12112144	Nguyễn Văn Bảo	D21_CDT02	11	15	10	20	5	61	Trung bình	****
2258	DH12112146	Võ Gia Bảo	D21_CDT02	13	23	10	20	10	76	Khá	
2259	DH12112147	Nguyễn Đình Quốc Bình	D21_CDT02	15	10	11	20	10	66	Khá	**,***,*****
2260	DH12108993	Nguyễn Hoàng Duy	D21_CDT02	0	0	0	0	0	0	Kém	***,****,*****

STT	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú	
2261	DH12112167	Nguyễn Phương	Đông	D21_CDT02	15	5	10	20	10	60	Trung bình	***,****
2262	DH12112169	Nguyễn Hoàng	Đức	D21_CDT02	18	15	10	20	10	73	Khá	****
2263	DH12109192	Phạm Thiên	Đức	D21_CDT02	13	0	10	20	10	53	Trung bình	***,****,*****
2264	DH12112177	Dương Văn	Hậu	D21_CDT02	12	25	10	20	10	77	Khá	
2265	DH12107275	Nguyễn Văn	Hậu	D21_CDT02	14	0	10	20	10	54	Trung bình	***,****
2266	DH12112183	Trần Trung	Hiếu	D21_CDT02	14	10	10	20	10	64	Trung bình	*,****,*****
2267	DH12109243	Trịnh Việt	Hoàng	D21_CDT02	0	0	0	0	0	0	Kém	***
2268	DH12108327	Nguyễn Huy	Hùng	D21_CDT02	17	25	10	20	10	82	Tốt	*
2269	DH12112188	Nguyễn Hồ Gia	Huy	D21_CDT02	18	0	10	20	10	58	Trung bình	*,***,****,*****
2270	DH12114131	Trịnh Hoàng	Hung	D21_CDT02	17	12	10	20	8	67	Khá	****
2271	DH12112196	Lê Trọng	Khiêm	D21_CDT02	0	0	0	0	0	0	Kém	***,****,*****
2272	DH12109144	Đoàn Đăng	Khoa	D21_CDT02	12	10	13	20	9	64	Trung bình	****,*****
2273	DH12114290	Phạm Đình	Lâm	D21_CDT02	14	7	15	20	10	66	Khá	*,****,*****
2274	DH12112213	Phạm Quang	Nghị	D21_CDT02	13	3	13	20	10	59	Trung bình	***,****
2275	DH12111479	Tô Thuận	Phát	D21_CDT02	0	0	0	0	0	0	Kém	***,****,*****
2276	DH12112224	Trần Nguyễn Tấn	Phát	D21_CDT02	17	15	10	20	10	72	Khá	****
2277	DH12112230	Hà Văn	Phước	D21_CDT02	14	0	15	20	10	59	Trung bình	***,****,*****
2278	DH12114220	Tô Minh	Quang	D21_CDT02	12	20	10	20	10	72	Khá	*****
2279	DH12114334	Hoàng Đức	Quân	D21_CDT02	15	25	13	20	5	78	Khá	
2280	DH12114530	Nguyễn Kim	Quốc	D21_CDT02	17	25	10	20	10	82	Tốt	*
2281	DH12112234	Nguyễn Thanh	Sang	D21_CDT02	13	25	18	20	7	83	Tốt	
2282	DH12112236	Nguyễn Thanh	Sơn	D21_CDT02	14	2	15	20	8	59	Trung bình	***,****
2283	DH12112242	Trần Minh	Tài	D21_CDT02	13	13	15	20	8	69	Khá	****
2284	DH12112243	Trần Thanh	Tài	D21_CDT02	14	5	15	20	9	63	Trung bình	***,****
2285	DH12112250	Phan Ngọc	Thiện	D21_CDT02	0	0	0	0	0	0	Kém	***,****
2286	DH12114446	Mai Hữu	Thịnh	D21_CDT02	14	12	15	20	10	71	Khá	*,****
2287	DH12112251	Lê Vĩnh	Thuận	D21_CDT02	12	25	10	20	10	77	Khá	

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
2288	DH12112253	Phan Gia	Thức	D21_CDT02	12	5	15	20	8	60	Trung bình	***,****
2289	DH12114699	Phan Thanh	Toàn	D21_CDT02	14	25	10	20	10	79	Khá	
2290	DH12112258	Trần Minh	Toàn	D21_CDT02	10	15	10	20	10	65	Khá	****
2291	DH12112259	Quách Minh	Trí	D21_CDT02	10	10	10	20	10	60	Trung bình	****,*****
2292	DH32103848	Quách Hưng Thịnh	An	D21_DDT01	12	15	10	20	0	57	Trung bình	****
2293	DH32107426	Đặng Việt	Cường	D21_DDT01	0	0	0	0	6	6	Kém	*,****,*****
2294	DH32101438	Nguyễn Mạnh	Cường	D21_DDT01	14	25	8	20	0	67	Khá	
2295	DH32100863	Nguyễn Khánh	Duy	D21_DDT01	16	25	10	20	6	77	Khá	*
2296	DH32104629	Phạm Nguyễn Khánh	Duy	D21_DDT01	12	25	10	20	0	67	Khá	
2297	DH32101841	Tạ Hà Nhật	Duy	D21_DDT01	16	20	20	20	0	76	Khá	
2298	DH32108434	Trần Công	Định	D21_DDT01	0	0	0	0	0	0	Kém	***,****,*****
2299	DH32100973	Nguyễn Hữu	Hùng	D21_DDT01	12	10	8	20	0	50	Trung bình	***,*****
2300	DH32100998	Nguyễn Phú	Hưng	D21_DDT01	16	0	20	20	6	62	Trung bình	*,***,****,*****
2301	DH32101525	Huỳnh Lê Tuấn	Kiệt	D21_DDT01	15	25	10	20	10	80	Tốt	
2302	DH32107707	Nguyễn Thanh	Linh	D21_DDT01	10	5	10	20	0	45	Yếu	***,****
2303	DH32107169	Lê Thành	Long	D21_DDT01	14	20	10	20	10	74	Khá	*****
2304	DH32104834	Phan Thành	Lộc	D21_DDT01	0	0	0	0	0	0	Kém	***,****,*****
2305	DH32106528	Nguyễn Hữu	Nghi	D21_DDT01	0	0	0	0	0	0	Kém	***,****,*****
2306	DH32102126	Nguyễn Thanh	Nhàn	D21_DDT01	14	15	10	20	0	59	Trung bình	****
2307	DH32100262	Nguyễn Thiện	Nhân	D21_DDT01	12	20	10	20	0	62	Trung bình	*****
2308	DH32101063	Võ Hoàng	Phát	D21_DDT01	18	5	10	20	10	63	Trung bình	*,***,****
2309	DH32105449	Hà Đức	Phú	D21_DDT01	14	0	10	20	6	50	Trung bình	***,****,*****
2310	DH32105109	Hà Võ Hoàng	Phú	D21_DDT01	15	15	10	20	0	60	Trung bình	****
2311	DH32105505	Nguyễn Hoàng	Phúc	D21_DDT01	14	25	15	20	0	74	Khá	
2312	DH32104798	Ngô Trần	Quang	D21_DDT01	15	25	10	20	0	70	Khá	
2313	DH32103508	Dương Phú	Quý	D21_DDT01	16	15	10	20	10	71	Khá	****
2314	DH32108361	Lê Vũ Đình	Quý	D21_DDT01	12	0	10	20	0	42	Yếu	***,****,*****

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
2315	DH32107299	Đặng Minh	Thành	D21_DDT01	0	0	0	0	0	0	Kém	***,****,*****
2316	DH32103455	Nguyễn Đăng	Thành	D21_DDT01	0	0	0	0	0	0	Kém	***,****,*****
2317	DH32108245	Dương Minh	Trọng	D21_DDT01	15	25	10	20	0	70	Khá	
2318	DH32101648	Nguyễn Anh	Tuấn	D21_DDT01	15	10	20	20	6	71	Khá	*,***,*****
2319	DH32113572	Phạm Như	Anh	D21_DDT02	0	0	0	0	0	0	Kém	***,****
2320	DH32112287	Nguyễn Thanh	Bình	D21_DDT02	0	0	0	0	0	0	Kém	***,****,*****
2321	DH32107237	Trần Hoàng	Duy	D21_DDT02	0	0	0	0	0	0	Kém	***,****,*****
2322	DH32110776	Nguyễn Thiều Thành	Đạt	D21_DDT02	16	25	15	20	0	76	Khá	
2323	DH32112714	Nguyễn Minh	Đăng	D21_DDT02	14	10	15	20	0	59	Trung bình	****,*****
2324	DH32112304	Trương Bảo	Định	D21_DDT02	20	25	10	20	10	85	Tốt	*
2325	DH32112306	Tô Minh	Đoàn	D21_DDT02	14	25	15	20	6	80	Tốt	*
2326	DH32109111	Huỳnh Minh	Đức	D21_DDT02	12	15	15	20	0	62	Trung bình	***
2327	DH32112331	Nguyễn Quốc	Huy	D21_DDT02	0	0	0	0	0	0	Kém	***,****
2328	DH32112333	Trần Huỳnh Gia	Huy	D21_DDT02	0	0	0	0	0	0	Kém	****
2329	DH32112343	Nguyễn Tuấn	Kha	D21_DDT02	16	25	15	20	6	82	Tốt	*
2330	DH32114271	Phan Duy	Khang	D21_DDT02	14	25	15	20	0	74	Khá	
2331	DH32114012	Trương Công	Mẫn	D21_DDT02	15	15	8	17	0	55	Trung bình	***
2332	DH32112360	Lê Công	Minh	D21_DDT02	16	25	15	20	6	82	Tốt	*
2333	DH32111302	Lê Khải	Minh	D21_DDT02	16	20	15	20	10	81	Tốt	*,*****
2334	DH32114360	Tổng Việt	Nam	D21_DDT02	0	0	0	0	0	0	Kém	***,****
2335	DH32113450	Nguyễn Trung	Nghĩa	D21_DDT02	12	10	15	20	6	63	Trung bình	*,****,*****
2336	DH32112378	Huỳnh Thanh	Phong	D21_DDT02	14	25	15	20	0	74	Khá	
2337	DH32114081	Nguyễn Thanh	Phong	D21_DDT02	16	15	15	20	0	66	Khá	***
2338	DH32112379	Huỳnh Thanh	Phú	D21_DDT02	16	25	15	20	10	86	Tốt	*
2339	DH32114430	Ngô Quang	Phú	D21_DDT02	14	15	15	20	10	74	Khá	****
2340	DH32112380	Nguyễn Thanh	Phú	D21_DDT02	20	25	15	20	6	86	Tốt	*
2341	DH32112381	Trần Minh	Phú	D21_DDT02	16	25	15	20	0	76	Khá	

STT	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
2342	DH32112386	Lâm Thành Quang	D21_DDT02	14	25	15	20	0	74	Khá	
2343	DH32112388	Nguyễn Lê Quang	D21_DDT02	0	0	0	0	6	6	Kém	*
2344	DH32112411	Trần Quốc Thắng	D21_DDT02	0	0	0	0	0	0	Kém	***,****,*****
2345	DH32112413	Nguyễn Huy Thọ	D21_DDT02	14	25	15	20	0	74	Khá	
2346	DH32114554	Nguyễn Anh Tiên	D21_DDT02	20	12	15	20	10	77	Khá	*,****
2347	DH32112416	Trần Nguyễn Mạnh Tiên	D21_DDT02	16	20	15	20	10	81	Tốt	*,*****
2348	DH32112420	Ngô Thanh Toàn	D21_DDT02	16	20	15	20	0	71	Khá	*****
2349	DH32112422	Trần Tiên Toàn	D21_DDT02	14	25	15	20	0	74	Khá	
2350	DH32113170	Mai Quốc Triệu	D21_DDT02	14	25	15	20	0	74	Khá	
2351	DH32114355	Chung Văn Tuấn	D21_DDT02	16	25	15	20	0	76	Khá	
2352	DH32112427	Nguyễn Anh Tuấn	D21_DDT02	14	25	15	20	0	74	Khá	
2353	DH32112428	Cao Minh Tùng	D21_DDT02	14	20	15	20	0	69	Khá	*****
2354	DH42100240	Đình Nhật Anh	D21_VT01	13	5	10	20	5	53	Trung bình	***,****
2355	DH42112437	Huỳnh Gia Bảo	D21_VT01	0	0	0	0	0	0	Kém	****
2356	DH42114085	Nguyễn Hoàng Quốc Bảo	D21_VT01	16	20	10	20	0	66	Khá	*****
2357	DH42108564	Lê Thanh Tùng Châu	D21_VT01	19	25	10	20	0	74	Khá	
2358	DH42114162	Hoàng Minh Chiến	D21_VT01	0	0	0	0	0	0	Kém	***,****
2359	DH42114426	Lê Trường Chinh	D21_VT01	12	25	10	20	0	67	Khá	
2360	DH42112446	Nguyễn Thành Đạt	D21_VT01	13	25	10	20	0	68	Khá	
2361	DH42114462	Nguyễn Tấn Hải	D21_VT01	14	25	10	20	6	75	Khá	*
2362	DH42112312	Sú Thế Hải	D21_VT01	12	20	10	20	10	72	Khá	*****
2363	DH42114528	Nguyễn Quang Hòa	D21_VT01	20	25	10	20	10	85	Tốt	*
2364	DH42111028	Nguyễn Quốc Huy	D21_VT01	16	25	10	20	0	71	Khá	
2365	DH42111032	Nguyễn Thành Huy	D21_VT01	10	15	10	20	3	58	Trung bình	***
2366	DH42112454	Trần Gia Huy	D21_VT01	9	0	10	20	0	39	Yếu	***,****,*****
2367	DH42114451	Trần Công Khải	D21_VT01	14	25	10	20	0	69	Khá	
2368	DH42112455	Hồ Nguyễn Trung Khang	D21_VT01	11	15	10	20	0	56	Trung bình	***

STT	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
2369	DH42101028	Lê Huỳnh Tuấn Khang	D21_VT01	15	20	10	20	5	70	Khá	*****
2370	DH42112459	Lê Quốc Khánh	D21_VT01	14	20	10	20	6	70	Khá	*,*****
2371	DH42111248	Huỳnh Tấn Lộc	D21_VT01	11	25	10	20	0	66	Khá	
2372	DH42114383	Nguyễn Phước Lợi	D21_VT01	0	0	0	0	0	0	Kém	****,*****
2373	DH42120047	Đặng Trần Lực	D21_VT01	17	25	10	20	6	78	Khá	*
2374	DH42100982	Lê Thành Nhân	D21_VT01	12	10	10	20	0	52	Trung bình	***,*****
2375	DH42112465	Liêu Trọng Nhân	D21_VT01	12	20	10	20	0	62	Trung bình	*****
2376	DH42114670	Hồ Nguyễn Hoàng Phúc	D21_VT01	16	20	10	20	6	72	Khá	*,*****
2377	DH42108527	Cao Võ Hoàng Quân	D21_VT01	0	0	0	0	0	0	Kém	***,****
2378	DH42114078	Lý Phương Quân	D21_VT01	14	20	10	20	6	70	Khá	*,*****
2379	DH42100866	Cao Nguyễn Hoàng Sang	D21_VT01	11	10	10	20	0	51	Trung bình	***,*****
2380	DH42112474	Đỗ Trường Sinh	D21_VT01	13	25	10	20	5	73	Khá	
2381	DH42104554	Nguyễn Huỳnh Huy Sơn	D21_VT01	16	25	17	20	10	88	Tốt	*
2382	DH42111714	Âu Nhật Tân	D21_VT01	11	25	10	20	0	66	Khá	
2383	DH42112476	Nguyễn Duy Tân	D21_VT01	15	25	10	20	0	70	Khá	
2384	DH42112477	Đặng Thị Phương Thanh	D21_VT01	14	20	10	20	10	74	Khá	*****
2385	DH42100868	Nguyễn Phan Quốc Thịnh	D21_VT01	13	10	10	20	0	53	Trung bình	***,*****
2386	DH42112480	Trần Công Tiến	D21_VT01	19	25	10	20	5	79	Khá	
2387	DH42106775	Trương Minh Toàn	D21_VT01	14	25	10	20	5	74	Khá	
2388	DH42112483	Bùi Lam Trường	D21_VT01	16	15	10	20	10	71	Khá	*,****
2389	DH42112484	Đình Duy Trường	D21_VT01	12	15	10	20	1	58	Trung bình	****
2390	DH42114257	Huỳnh Bùi Anh Tú	D21_VT01	15	20	10	20	4	69	Khá	*****
2391	DH42120031	Ca Anh Tuấn	D21_VT01	2	0	0	0	0	2	Kém	*****
2392	DH42113977	Điền Huỳnh Anh Tuấn	D21_VT01	14	15	10	20	0	59	Trung bình	***
2393	DH52101891	Nguyễn Hoài An	D21_TH01	17	15	10	20	0	62	Trung bình	****
2394	DH52100001	Nguyễn Văn Trường An	D21_TH01	20	25	15	20	6	86	Tốt	*
2395	DH52104274	Hoàng Trung Việt Anh	D21_TH01	0	0	0	0	0	0	Kém	***,****,*****

STT	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
2396	DH52100085	Nguyễn Xuân Tuấn Anh	D21_TH01	10	2	5	20	0	37	Yếu	***,****
2397	DH52101832	Nguyễn Hoài Bảo	D21_TH01	10	0	6	18	0	34	Kém	***,****,*****
2398	DH52100449	Nguyễn Trần Gia Bảo	D21_TH01	12	22	5	20	0	59	Trung bình	
2399	DH52102778	Phạm Ngọc Gia Bảo	D21_TH01	12	25	10	20	0	67	Khá	
2400	DH52102314	Tổng Thanh Bình	D21_TH01	10	15	10	20	0	55	Trung bình	****
2401	DH52103511	Phạm Hữu Chí	D21_TH01	14	25	10	20	6	75	Khá	*
2402	DH52105426	Nguyễn Lê Tiến Dũng	D21_TH01	16	25	10	20	6	77	Khá	*
2403	DH52103137	Phan Tuấn Dũng	D21_TH01	10	18	10	17	0	55	Trung bình	*****
2404	DH52107115	Nguyễn Thành Đạt	D21_TH01	10	22	5	20	0	57	Trung bình	
2405	DH52009028	Phạm Tuấn Đạt	D21_TH01	12	15	10	20	0	57	Trung bình	****
2406	DH52104319	Lê Văn Điều	D21_TH01	10	25	10	20	0	65	Khá	
2407	DH52105686	Lâm Hoàng Đức	D21_TH01	10	20	10	20	0	60	Trung bình	*****
2408	DH52103503	Nguyễn Phạm Duy Hải	D21_TH01	12	25	7	20	0	64	Trung bình	
2409	DH52105054	Đặng Anh Hòa	D21_TH01	10	22	5	20	0	57	Trung bình	
2410	DH52002667	Hoàng Nguyễn Minh Hiếu	D21_TH01	0	0	0	0	0	0	Kém	***
2411	DH52106130	Bùi Phi Hùng	D21_TH01	14	25	7	20	0	66	Khá	
2412	DH52100950	Huỳnh Phát Huy	D21_TH01	20	15	15	20	0	70	Khá	***
2413	DH52106656	Võ Nguyễn Quốc Huy	D21_TH01	10	10	5	20	0	45	Yếu	***,*****
2414	DH52106859	Phạm Phúc Khả	D21_TH01	10	20	5	20	0	55	Trung bình	*****
2415	DH52102716	Thái Tín Khang	D21_TH01	16	25	10	20	6	77	Khá	*
2416	DH52102644	Phạm Đình Lan Khương	D21_TH01	12	25	10	20	0	67	Khá	
2417	DH52101018	Ôn Chung Kiên	D21_TH01	10	10	10	20	0	50	Trung bình	***,*****
2418	DH52101498	Phạm Hoàng Lịch	D21_TH01	12	25	10	25	10	82	Tốt	*
2419	DH52100316	Trần Đức Long	D21_TH01	10	20	5	20	0	55	Trung bình	*****
2420	DH52103699	Nguyễn Minh Luân	D21_TH01	16	25	10	20	6	77	Khá	*
2421	DH52003606	Hồ Lê Đại Lượng	D21_TH01	10	0	7	20	0	37	Yếu	***,****,*****
2422	DH52100644	Lê Hoàng Minh	D21_TH01	10	25	5	20	0	60	Trung bình	

STT	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
2423	DH52101246	Nguyễn Anh Minh	D21_TH01	10	15	5	20	0	50	Trung bình	***
2424	DH52103214	Nguyễn Thanh Nam	D21_TH01	14	25	5	20	6	70	Khá	*
2425	DH52104132	Phan Thành Nam	D21_TH01	10	22	5	20	0	57	Trung bình	
2426	DH52003421	Nguyễn Hữu Ngân	D21_TH01	10	12	5	20	0	47	Yếu	***
2427	DH52100953	Đàm Huỳnh Minh Nghĩa	D21_TH01	11	25	12	20	10	78	Khá	
2428	DH52102758	Lê Thị Nguyên	D21_TH01	14	25	10	20	10	79	Khá	
2429	DH52107057	Nguyễn Trần Thanh Nhã	D21_TH01	0	0	0	0	0	0	Kém	
2430	DH52100282	Nguyễn Trần Thanh Nhân	D21_TH01	10	20	5	20	0	55	Trung bình	*****
2431	DH52102172	Văn Thị Thu Oanh	D21_TH01	12	25	10	20	0	67	Khá	
2432	DH52004487	Huỳnh Lê Tấn Phát	D21_TH01	10	2	5	20	0	37	Yếu	***,*****
2433	DH52103544	Nguyễn Đức Phong	D21_TH01	10	25	10	20	0	65	Khá	
2434	DH52103682	Bùi Minh Phúc	D21_TH01	12	22	5	20	0	59	Trung bình	
2435	DH52103679	Lê Hoàng Phúc	D21_TH01	10	25	10	20	0	65	Khá	
2436	DH52100231	Nguyễn Hoàng Phúc	D21_TH01	12	25	10	20	0	67	Khá	
2437	DH52100002	Trịnh Tiến Phúc	D21_TH01	10	25	10	20	0	65	Khá	
2438	DH52105381	Trần Huỳnh Tuấn Phương	D21_TH01	10	25	10	20	0	65	Khá	
2439	DH52100945	Trần Quốc Quy	D21_TH01	12	20	10	20	0	62	Trung bình	*****
2440	DH52101532	Nghiêm Siêu Quốc Quyền	D21_TH01	13	25	11	20	10	79	Khá	
2441	DH52100715	Phạm Minh Sang	D21_TH01	10	20	10	25	0	65	Khá	*****
2442	DH52106966	Nguyễn Tuấn Tài	D21_TH01	12	25	10	20	0	67	Khá	
2443	DH52107207	Lê Đức Tâm	D21_TH01	10	25	5	20	0	60	Trung bình	
2444	DH52103378	Mai Thiện Thành	D21_TH01	10	25	6	20	0	61	Trung bình	
2445	DH52100541	Trương Quốc Thắng	D21_TH01	12	20	6	20	0	58	Trung bình	*****
2446	DH52100018	Nguyễn Nguyễn Thi	D21_TH01	14	20	10	20	6	70	Khá	*,*****
2447	DH52107203	Nguyễn Ngọc Thiện	D21_TH01	14	25	10	20	6	75	Khá	*
2448	DH52105095	Nguyễn Cảnh Thịnh	D21_TH01	10	25	0	20	0	55	Trung bình	
2449	DH52107132	Trần Quốc Thịnh	D21_TH01	10	10	10	20	0	50	Trung bình	***,*****

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
2450	DH52106235	Nguyễn Thành	Thông	D21_TH01	10	20	0	20	6	56	Trung bình	*,*****
2451	DH52100524	Hàng Gia	Thuận	D21_TH01	10	25	0	20	0	55	Trung bình	
2452	DH52100136	Khâu Minh	Thư	D21_TH01	12	25	0	25	0	62	Trung bình	
2453	DH52101066	Phan Bùi Minh	Tiến	D21_TH01	0	0	0	0	0	0	Kém	
2454	DH52107209	Lê Hữu	Trường	D21_TH01	10	25	10	20	0	65	Khá	
2455	DH52102853	Dương Lê	Văn	D21_TH01	14	25	12	20	10	81	Tốt	
2456	DH52104952	Lê Anh	Vũ	D21_TH01	12	25	0	20	0	57	Trung bình	
2457	DH52103062	Quách Hoàng	Vy	D21_TH01	0	0	0	0	0	0	Kém	
2458	DH52100402	Thái Ngọc	Yên	D21_TH01	14	25	10	20	6	75	Khá	*
2459	DH52100807	Lê Quốc	An	D21_TH02	13	20	10	20	0	63	Trung bình	*****
2460	DH52101209	Bùi Quang	Anh	D21_TH02	11	15	10	20	0	56	Trung bình	***
2461	DH52105079	Lê Nhật	Anh	D21_TH02	14	20	10	20	6	70	Khá	*,*****
2462	DH52100346	Tạ Quốc	Bảo	D21_TH02	13	25	10	20	0	68	Khá	
2463	DH52100453	Mai Thanh	Bình	D21_TH02	10	0	8	20	0	38	Yếu	***,****,*****
2464	DH52107257	Trần Việt	Cần	D21_TH02	10	15	10	20	0	55	Trung bình	****
2465	DH52107279	Lưu Văn	Chiến	D21_TH02	10	20	4	20	0	54	Trung bình	*****
2466	DH52105789	Nguyễn Thành	Chiến	D21_TH02	10	25	4	20	0	59	Trung bình	
2467	DH52101464	Giang Nhật	Duy	D21_TH02	11	5	10	20	0	46	Yếu	***,****
2468	DH52101971	Lê Hoàng Bảo	Duy	D21_TH02	10	0	0	20	0	30	Kém	***,****,*****
2469	DH52107294	Lê Võ	Đại	D21_TH02	10	25	8	20	6	69	Khá	*
2470	DH52100793	Nguyễn Thành	Đạt	D21_TH02	14	20	10	20	0	64	Trung bình	*****
2471	DH52106813	Đỗ Ngọc	Đình	D21_TH02	12	20	10	20	10	72	Khá	*,*****
2472	DH52100015	Hoàng Văn	Đức	D21_TH02	12	20	10	20	6	68	Khá	*,*****
2473	DH52107527	Võ Trường	Giang	D21_TH02	10	25	10	20	0	65	Khá	
2474	DH52105790	Đặng Minh	Hải	D21_TH02	10	25	4	20	0	59	Trung bình	
2475	DH52103781	Nguyễn Nhật	Hào	D21_TH02	10	25	10	20	0	65	Khá	
2476	DH52105684	Lê Văn Hoàng	Hiệp	D21_TH02	10	25	8	20	6	69	Khá	*

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
2477	DH52100311	Đặng Ngọc	Hiếu	D21_TH02	10	20	10	20	0	60	Trung bình	*****
2478	DH52106128	Đỗ Trung	Hiếu	D21_TH02	10	0	0	20	0	30	Kém	***,****,*****
2479	DH52101717	Lê Minh	Hiếu	D21_TH02	10	10	0	20	0	40	Yếu	***,*****
2480	DH52106504	Phan Chí	Hiếu	D21_TH02	10	25	8	20	0	63	Trung bình	
2481	DH52103541	Nguyễn Huy	Hoàng	D21_TH02	10	25	10	20	0	65	Khá	
2482	DH52107394	Nguyễn Thái	Học	D21_TH02	9	25	10	20	6	70	Khá	*
2483	DH52101979	Phạm Thị ánh	Hồng	D21_TH02	15	25	17	20	10	87	Tốt	*
2484	DH52101465	Quách Thái	Hùng	D21_TH02	15	25	10	20	0	70	Khá	
2485	DH52100849	Lý Ngọc Gia	Huy	D21_TH02	7	20	10	15	0	52	Trung bình	*****
2486	DH52104799	Dương Hoàng	Khang	D21_TH02	10	20	10	20	0	60	Trung bình	*****
2487	DH52104569	Nguyễn Trọng	Khiêm	D21_TH02	11	10	10	20	0	51	Trung bình	***,*****
2488	DH52104108	Nguyễn Đăng	Khoa	D21_TH02	12	22	16	19	6	75	Khá	*
2489	DH52101267	Lưu Ngọc	Lan	D21_TH02	18	25	20	20	10	93	Xuất sắc	*
2490	DH52100180	Lý Kim	Long	D21_TH02	19	25	14	20	10	88	Tốt	*
2491	DH52101402	Nguyễn Văn Hoàng	Long	D21_TH02	8	25	4	20	0	57	Trung bình	
2492	DH52100937	Nguyễn Xuân	Long	D21_TH02	14	25	4	20	6	69	Khá	*
2493	DH52107387	Võ Bá	Lộc	D21_TH02	0	0	0	0	0	0	Kém	***,****,*****
2494	DH52104938	Nguyễn Vũ	Luân	D21_TH02	17	20	9	20	10	76	Khá	*,*****
2495	DH52107382	Trương Hồng	Luân	D21_TH02	10	10	10	20	0	50	Trung bình	***,*****
2496	DH52100465	Nguyễn Ngọc	Minh	D21_TH02	17	25	10	20	6	78	Khá	*
2497	DH52106526	Nguyễn Tấn	Mỹ	D21_TH02	0	0	0	0	0	0	Kém	***,****,*****
2498	DH52101466	Nguyễn Hoài	Nam	D21_TH02	11	0	10	20	0	41	Yếu	***,****,*****
2499	DH52106256	Lê Thanh	Nguyên	D21_TH02	11	15	10	20	0	56	Trung bình	***
2500	DH52101695	Nguyễn Thị Khả	Nhi	D21_TH02	13	25	17	20	10	85	Tốt	
2501	DH52101137	Nguyễn Quỳnh	Như	D21_TH02	12	25	10	20	0	67	Khá	
2502	DH52105864	Mô Ham Mách A Ra	Pát	D21_TH02	12	0	4	20	6	42	Yếu	*,***,****,*****
2503	DH52101914	Huỳnh Tấn	Phát	D21_TH02	12	17	8	20	6	63	Trung bình	*,*****

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
2504	DH52106065	Nguyễn Thành	Phó	D21_TH02	11	20	10	20	0	61	Trung bình	*****
2505	DH52106284	Châu Vĩnh	Phong	D21_TH02	10	25	4	20	0	59	Trung bình	
2506	DH52105792	Hồ Thanh	Phong	D21_TH02	10	25	10	20	6	71	Khá	*
2507	DH52103613	Lâu Ngọc	Phú	D21_TH02	10	25	4	20	0	59	Trung bình	
2508	DH52106083	Lê Trung	Phú	D21_TH02	11	20	10	20	0	61	Trung bình	*****
2509	DH52105157	Nguyễn	Phú	D21_TH02	12	10	0	20	0	42	Yếu	***,*****
2510	DH52103820	Trương Trần Anh	Phúc	D21_TH02	11	22	5	20	0	58	Trung bình	
2511	DH52105154	Nguyễn Tuấn	Sang	D21_TH02	12	25	10	20	6	73	Khá	*
2512	DH52107517	Đông Trung	Sơn	D21_TH02	0	0	0	0	0	0	Kém	***,****,*****
2513	DH52106725	Trần Thanh Thái	Sơn	D21_TH02	13	25	10	20	0	68	Khá	
2514	DH52100480	Trần Ngọc	Thạch	D21_TH02	10	20	4	20	6	60	Trung bình	*
2515	DH52101870	Hứa Vinh	Thắng	D21_TH02	11	22	8	20	6	67	Khá	*
2516	DH52105312	Trần Hà Xuân	Thịnh	D21_TH02	12	22	8	20	6	68	Khá	*
2517	DH52101584	Nguyễn Thị Anh	Thư	D21_TH02	12	20	10	20	10	72	Khá	*****
2518	DH52103624	Trần Phú Minh	Tiến	D21_TH02	11	10	10	20	0	51	Trung bình	****,*****
2519	DH52100639	Nguyễn Trung	Tính	D21_TH02	12	10	6	20	10	58	Trung bình	****,*****
2520	DH52106734	Đặng Đức	Trí	D21_TH02	12	25	10	20	10	77	Khá	
2521	DH52103540	Ngô Nguyễn Thành	Triển	D21_TH02	10	15	4	20	0	49	Yếu	*****
2522	DH52101407	Nguyễn Quang	Triệu	D21_TH02	11	7	4	20	0	42	Yếu	****,*****
2523	DH52111960	Hà Tiến	Trung	D21_TH02	13	8	10	20	0	51	Trung bình	****,*****
2524	DH52105156	Lê Thanh	Trung	D21_TH02	12	25	10	20	0	67	Khá	
2525	DH52100800	Thân Quốc	Tú	D21_TH02	12	15	8	20	6	61	Trung bình	*,****
2526	DH52107408	Trần Minh	Tú	D21_TH02	12	25	17	20	10	84	Tốt	
2527	DH52105346	Lê Nguyễn Thành	Vũ	D21_TH02	17	20	10	20	6	73	Khá	*,*****
2528	DH52106190	Bùi Quốc	Anh	D21_TH03	9	20	0	20	0	49	Yếu	*****
2529	DH52106241	Phạm Bảo	Anh	D21_TH03	9	4	0	20	0	33	Kém	***,*****
2530	DH52101856	Nguyễn Duy	Bản	D21_TH03	14	25	13	20	0	72	Khá	**

STT	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú	
2531	DH52101128	Nguyễn Kỳ Hoàng	Chương	D21_TH03	8	4	0	20	0	32	Kém	***,*****
2532	DH52107607	Lê Hoàng	Công	D21_TH03	15	25	11	20	6	77	Khá	*,**
2533	DH52106599	Dương Chấn	Đạt	D21_TH03	9	15	8	20	0	52	Trung bình	***
2534	DH52107076	Lê Tuấn	Đạt	D21_TH03	12	25	0	25	0	62	Trung bình	
2535	DH52103348	Nguyễn Phan Hoàng	Đạt	D21_TH03	9	20	0	20	0	49	Yếu	*****
2536	DH52100456	Huỳnh Hoàng	Hải	D21_TH03	18	15	11	17	6	67	Khá	*,**,*****
2537	DH52101130	Nguyễn Anh	Hào	D21_TH03	9	12	0	20	0	41	Yếu	***
2538	DH52102882	Bùi Thanh	Hậu	D21_TH03	17	20	20	20	6	83	Tốt	*
2539	DH52107728	Lê Huy	Hoàng	D21_TH03	13	25	10	25	10	83	Tốt	
2540	DH52104015	Nguyễn Huy	Hoàng	D21_TH03	14	17	10	5	6	52	Trung bình	*
2541	DH52103289	Nguyễn Quốc	Hoàng	D21_TH03	10	20	0	25	0	55	Trung bình	*****
2542	DH52107715	Trần Văn	Hoàng	D21_TH03	12	25	0	25	0	62	Trung bình	
2543	DH52103404	Trần Hoàng	Huy	D21_TH03	14	25	0	25	0	64	Trung bình	
2544	DH52107557	Võ Xuân	Huy	D21_TH03	10	15	0	15	0	40	Yếu	***
2545	DH52101490	Phan Dương	Khang	D21_TH03	11	5	17	20	0	53	Trung bình	***,****
2546	DH52106560	Phạm Đoàn	Khánh	D21_TH03	9	25	10	20	0	64	Trung bình	
2547	DH52106994	Nguyễn Phạm Đăng	Khoa	D21_TH03	19	15	10	15	10	69	Khá	*,****
2548	DH52106310	Trương Thủ	Khoa	D21_TH03	13	15	13	20	0	61	Trung bình	**,****
2549	DH52103066	Đỗ Nguyễn Anh	Khôi	D21_TH03	9	25	0	20	0	54	Trung bình	
2550	DH52107543	Nguyễn Võ Trung	Kiên	D21_TH03	8	12	5	20	0	45	Yếu	***
2551	DH52101039	Trần Quý	Kiệt	D21_TH03	18	20	10	20	6	74	Khá	*,*****
2552	DH52108297	Nguyễn Ngọc Yên	Linh	D21_TH03	10	15	19	20	6	70	Khá	*,****
2553	DH52101401	Nguyễn Công Bảo	Long	D21_TH03	9	25	0	20	0	54	Trung bình	
2554	DH52106740	Trần Hoàng	Long	D21_TH03	15	20	0	20	0	55	Trung bình	*****
2555	DH52102880	Huỳnh Quốc	Lợi	D21_TH03	10	20	0	25	0	55	Trung bình	*****
2556	DH52103784	Nguyễn Hữu	Luân	D21_TH03	9	20	8	20	0	57	Trung bình	*****
2557	DH52103467	Nguyễn Thành	Minh	D21_TH03	13	17	15	19	0	64	Trung bình	

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
2558	DH52103115	Nguyễn Thiện	Nhân	D21_TH03	9	0	0	20	0	29	Kém	***,****
2559	DH52103397	Nguyễn Minh	Nhật	D21_TH03	7	2	0	20	0	29	Kém	***,*****
2560	DH52104508	Trần Sô	Ny	D21_TH03	11	20	15	20	0	66	Khá	*****
2561	DH52103039	Phạm Xuân	Phú	D21_TH03	10	25	0	25	0	60	Trung bình	
2562	DH52106430	Nguyễn Trọng	Phúc	D21_TH03	9	7	5	20	0	41	Yếu	****,*****
2563	DH52108080	Nguyễn Trường	Phúc	D21_TH03	9	12	0	20	6	47	Yếu	*,*****
2564	DH52105659	Bạch Đức	Phước	D21_TH03	15	15	10	20	6	66	Khá	*,****
2565	DH52103494	Trần Thanh	Phương	D21_TH03	19	25	10	20	0	74	Khá	
2566	DH52104560	Lê Anh	Quân	D21_TH03	10	9	10	15	0	44	Yếu	*****
2567	DH52100077	Chu Gia	Quyền	D21_TH03	18	25	10	20	6	79	Khá	*
2568	DH52107035	Lưu Tấn	Sang	D21_TH03	14	20	10	20	0	64	Trung bình	*****
2569	DH52100133	Trần Đình	Thái	D21_TH03	18	25	15	15	6	79	Khá	*
2570	DH52107089	Nguyễn Minh Nhật	Thanh	D21_TH03	10	12	0	20	0	42	Yếu	*****
2571	DH52104774	Tô Văn	Thanh	D21_TH03	9	25	5	10	0	49	Yếu	
2572	DH52106107	Trương Thành	Thi	D21_TH03	10	10	0	20	0	40	Yếu	****,*****
2573	DH52103871	Phạm Minh	Trị	D21_TH03	18	25	10	20	0	73	Khá	
2574	DH52107697	Đình Nguyễn	Tuấn	D21_TH03	10	25	0	20	0	55	Trung bình	
2575	DH52100999	Phạm Mạnh	Tuấn	D21_TH03	16	20	10	20	6	72	Khá	*,*****
2576	DH52104582	Ngô Duy	Tùng	D21_TH03	12	25	10	20	0	67	Khá	
2577	DH52108046	Võ Xuân	Tùng	D21_TH03	8	0	20	0	0	28	Kém	***,****,*****
2578	DH52105320	Hồ Nhật	Tường	D21_TH03	10	0	0	19	0	29	Kém	***,****
2579	DH52102720	Trần Nguyễn Bảo	Uyên	D21_TH03	12	17	15	20	6	70	Khá	*
2580	DH52102487	Nguyễn Thị Tử	Vi	D21_TH03	14	17	15	18	6	70	Khá	*
2581	DH52106608	Đỗ Quang	Vinh	D21_TH03	9	7	0	20	0	36	Yếu	***
2582	DH52103254	Nguyễn Hoàng	Vinh	D21_TH03	9	10	0	20	0	39	Yếu	***,*****
2583	DH52107698	Nguyễn Lê Hoàng	Vinh	D21_TH03	9	25	5	10	0	49	Yếu	
2584	DH52107603	Lê Nguyễn	Vũ	D21_TH03	0	0	0	0	0	0	Kém	

STT	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú	
2585	DH52103727	Đào Duy Hoàng	Vương	D21_TH03	18	25	5	20	6	74	Khá	*
2586	DH52106879	Nguyễn Thúy	Vy	D21_TH03	12	20	20	15	0	67	Khá	*****
2587	DH52104583	Đặng Hoài	An	D21_TH04	10	12	8	20	0	50	Trung bình	***
2588	DH52107366	Lê Quốc	An	D21_TH04	10	10	6	20	0	46	Yếu	****,*****
2589	DH52101199	Lê Nguyễn Thanh	Bình	D21_TH04	16	20	10	20	6	72	Khá	*,*****
2590	DH52106600	Lê Anh	Dũng	D21_TH04	11	7	5	20	0	43	Yếu	***,*****
2591	DH52106723	Dương Trường	Duy	D21_TH04	11	10	10	20	0	51	Trung bình	***,*****
2592	DH52101497	Lê Yên	Đan	D21_TH04	20	25	10	20	10	85	Tốt	*
2593	DH52103479	Trịnh Gia	Đạt	D21_TH04	10	5	6	20	6	47	Yếu	*,***,*****
2594	DH52107825	Nguyễn Huỳnh	Đức	D21_TH04	16	25	5	20	6	72	Khá	*,*****
2595	DH52107880	Trần Hồ Minh	Đức	D21_TH04	12	25	8	20	0	65	Khá	
2596	DH52106804	Nguyễn Trường	Giang	D21_TH04	11	0	5	20	0	36	Yếu	***,***,*****
2597	DH52103264	Ngô Tấn	Hảo	D21_TH04	10	0	6	20	0	36	Yếu	***,***,*****
2598	DH52105753	Nguyễn Hồ Minh	Hiền	D21_TH04	16	25	8	20	6	75	Khá	*
2599	DH52106750	Lương Minh	Hiếu	D21_TH04	0	0	0	0	0	0	Kém	***,***,*****
2600	DH52107858	Mai Hữu	Hiếu	D21_TH04	9	7	0	15	0	31	Kém	***,*****
2601	DH52106187	Tạ Tương	Hiếu	D21_TH04	10	25	0	25	0	60	Trung bình	
2602	DH52108371	Nguyễn Tấn	Hoàng	D21_TH04	10	15	6	20	0	51	Trung bình	***
2603	DH52103588	Nguyễn Đoàn Minh	Hùng	D21_TH04	11	0	10	20	5	46	Yếu	***,****
2604	DH52105093	Nguyễn Hoàng	Huy	D21_TH04	11	25	8	20	0	64	Trung bình	
2605	DH52106696	Trần Đức	Huy	D21_TH04	8	15	2	20	0	45	Yếu	****,*****
2606	DH52106511	Huỳnh Nhật	Khang	D21_TH04	10	17	5	20	4	56	Trung bình	
2607	DH52107879	Nguyễn Ngọc Đăng	Khoa	D21_TH04	12	20	10	20	10	72	Khá	*,*****
2608	DH52103938	Bùi Văn Anh	Kiệt	D21_TH04	11	7	10	25	0	53	Trung bình	***
2609	DH52107913	Trương Anh	Kiệt	D21_TH04	14	24	10	20	4	72	Khá	
2610	DH52100361	Nguyễn Thành	Lâm	D21_TH04	5	12	0	15	0	32	Kém	****
2611	DH52104857	Lê Thị Đa	Lin	D21_TH04	14	20	12	25	0	71	Khá	*****

STT	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
2612	DH52105046	Đoàn Phước Lợi	D21_TH04	12	17	10	20	0	59	Trung bình	
2613	DH52106969	Đỗ Thành Luân	D21_TH04	12	17	10	20	4	63	Trung bình	*****
2614	DH52100932	Phạm Hoàng Minh	D21_TH04	8	0	5	19	0	32	Kém	****,*****
2615	DH52105025	Thân Thị Ngọc Mỹ	D21_TH04	0	0	0	0	0	0	Kém	***,****,*****
2616	DH52100514	Trần Quốc Nam	D21_TH04	12	20	0	25	4	61	Trung bình	
2617	DH52100215	Hà Bảo Nguyên	D21_TH04	11	25	10	15	6	67	Khá	*
2618	DH52103202	Hoàng Triệu Tâm Nhân	D21_TH04	0	0	0	0	0	0	Kém	***,****,*****
2619	DH52104533	Võ Trí Nhân	D21_TH04	12	17	10	20	6	65	Khá	*,*****
2620	DH52101650	Châu Quang Nhật	D21_TH04	14	2	8	20	0	44	Yếu	***,****
2621	DH52106198	Nguyễn Gia Phú	D21_TH04	18	25	10	25	10	88	Tốt	*
2622	DH52101065	Nguyễn Hoàng Phúc	D21_TH04	10	20	0	20	0	50	Trung bình	*****
2623	DH52106873	Nguyễn Hoàng Quan	D21_TH04	10	25	0	20	0	55	Trung bình	
2624	DH52107853	Bùi Quang Quý	D21_TH04	0	0	0	0	6	6	Kém	*,****,*****
2625	DH52100767	Lương Hào Quý	D21_TH04	7	0	0	15	0	22	Kém	***,****,*****
2626	DH52106677	Trần Thanh Sơn	D21_TH04	16	24	9	18	4	71	Khá	
2627	DH52100604	Phạm Quốc Thái	D21_TH04	12	10	10	15	0	47	Yếu	****,*****
2628	DH52100027	Tổng Thiên Thanh	D21_TH04	20	15	10	20	10	75	Khá	*,***
2629	DH52107819	Nguyễn Dư Ngọc Thiện	D21_TH04	16	10	10	20	6	62	Trung bình	*,***,*****
2630	DH52105184	Võ Minh Thiện	D21_TH04	13	24	9	18	0	64	Trung bình	
2631	DH52106667	Nguyễn Đình Thông	D21_TH04	11	15	10	20	0	56	Trung bình	***
2632	DH52105831	Ngô Công Trình	D21_TH04	11	5	10	20	8	54	Trung bình	***,****
2633	DH52104931	Nguyễn Cao Trọng	D21_TH04	0	0	0	0	0	0	Kém	***,****
2634	DH52106268	Trịnh Thanh Trúc	D21_TH04	13	10	15	20	0	58	Trung bình	****,*****
2635	DH52102001	Phạm Anh Tuấn	D21_TH04	12	20	8	15	0	55	Trung bình	*****
2636	DH52104182	Phan Anh Tuấn	D21_TH04	18	10	10	20	10	68	Khá	*,***,*****
2637	DH52106292	Phan Duy Tuấn	D21_TH04	15	15	17	20	0	67	Khá	***
2638	DH52109046	Trần Quang Tuấn	D21_TH04	16	2	8	20	6	52	Trung bình	*,***,*****

STT	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú	
2639	DH52105435	Nguyễn Đình	Tư	D21_TH04	0	0	0	0	0	0	Kém	***,*****
2640	DH52104782	Phan Thành	Văn	D21_TH04	10	17	10	20	0	57	Trung bình	*****
2641	DH52106527	Phạm Hoàng	An	D21_TH05	9	8	11	17	0	45	Yếu	***
2642	DH52110556	Nguyễn Bảo	Anh	D21_TH05	16	25	10	20	10	81	Tốt	*
2643	DH52104887	Nhữ Quốc	Anh	D21_TH05	14	15	10	25	0	64	Trung bình	***
2644	DH52110568	Phạm Minh	Anh	D21_TH05	12	20	0	20	10	62	Trung bình	*****
2645	DH52109246	Lại Thế	Bảo	D21_TH05	11	22	10	20	0	63	Trung bình	
2646	DH52110602	Nguyễn Hoàng	Bảo	D21_TH05	19	25	10	20	10	84	Tốt	*
2647	DH52110616	Vương Hữu Quốc	Bảo	D21_TH05	11	20	13	15	10	69	Khá	*****
2648	DH52110640	Hà Thị Mỹ	Châu	D21_TH05	14	25	0	20	0	59	Trung bình	
2649	DH52108517	Hoàng Hữu Lê	Chinh	D21_TH05	14	25	10	20	0	69	Khá	
2650	DH52110649	Nguyễn Thành	Công	D21_TH05	14	20	0	20	0	54	Trung bình	*****
2651	DH52110660	Nguyễn Chí	Cường	D21_TH05	14	25	15	20	0	74	Khá	
2652	DH52103223	Nguyễn Công	Danh	D21_TH05	10	25	10	20	0	65	Khá	
2653	DH52106943	Ngô Lê Thành	Đạt	D21_TH05	11	12	6	18	0	47	Yếu	****
2654	DH52108405	Võ Lâm Gia	Đạt	D21_TH05	0	0	0	0	0	0	Kém	
2655	DH52107968	Nguyễn Minh	Đức	D21_TH05	8	8	0	20	0	36	Yếu	*****
2656	DH52106169	Phan Trường	Giang	D21_TH05	10	25	5	20	0	60	Trung bình	
2657	DH52106356	Phạm Nhật	Hào	D21_TH05	10	24	7	15	5	61	Trung bình	
2658	DH52108402	Nguyễn Trung	Hiếu	D21_TH05	12	23	10	20	6	71	Khá	*
2659	DH52105978	Phạm Trung	Hiếu	D21_TH05	13	15	10	20	0	58	Trung bình	****
2660	DH52101546	Nguyễn Đức Việt	Hoàng	D21_TH05	10	15	0	20	0	45	Yếu	***
2661	DH52108376	Đỗ Quốc	Huy	D21_TH05	8	25	10	17	0	60	Trung bình	
2662	DH52108356	Hoàng Gia	Huy	D21_TH05	14	0	0	20	0	34	Kém	***,****,*****
2663	DH52108147	Lý Gia	Huy	D21_TH05	8	0	10	20	0	38	Yếu	***,****
2664	DH52107926	Nguyễn Văn	Huy	D21_TH05	16	25	12	20	10	83	Tốt	*
2665	DH52102897	Phạm Đặng Thái	Hung	D21_TH05	10	15	0	15	0	40	Yếu	****

STT	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
2666	DH52108181	Nguyễn Ngọc An Hường	D21_TH05	0	0	0	0	0	0	Kém	***,****,*****
2667	DH52107579	Nguyễn Huỳnh Kha	D21_TH05	14	25	15	20	0	74	Khá	
2668	DH52108453	Đình Phạm Phú Khang	D21_TH05	18	25	10	20	6	79	Khá	*
2669	DH52100515	Phạm Nguyễn Đình Khôi	D21_TH05	10	0	0	15	0	25	Kém	***,****,*****
2670	DH52107510	Võ Trung Kiên	D21_TH05	14	20	10	20	10	74	Khá	*,*****
2671	DH52100760	Nguyễn Đoàn Thiệu Kỳ	D21_TH05	0	0	0	0	0	0	Kém	***,*****
2672	DH52111205	Đặng Ngọc Yên Linh	D21_TH05	0	0	0	0	0	0	Kém	***,****,*****
2673	DH52108592	Huỳnh Khánh Linh	D21_TH05	18	25	10	20	6	79	Khá	*
2674	DH52107965	Trương Thị Khánh Ly	D21_TH05	0	20	15	20	5	60	Trung bình	*****
2675	DH52108114	Đàm Thiên Minh	D21_TH05	8	1	16	18	5	48	Yếu	***,****
2676	DH52107554	Đàm Chấn Nam	D21_TH05	12	20	5	20	0	57	Trung bình	*****
2677	DH52108691	Hoàng Đoàn Nam	D21_TH05	10	25	10	20	0	65	Khá	
2678	DH52108293	Nguyễn Phạm Hoài Nam	D21_TH05	10	25	10	20	0	65	Khá	
2679	DH52107414	Nguyễn Thành Nam	D21_TH05	10	25	15	20	0	70	Khá	
2680	DH52107168	Trần Tấn Nam	D21_TH05	10	20	10	20	0	60	Trung bình	*****
2681	DH52108409	Nguyễn Đình Nhân	D21_TH05	10	15	10	20	0	55	Trung bình	***
2682	DH52107822	Trần Hiếu Nhi	D21_TH05	9	5	8	20	0	42	Yếu	***,****
2683	DH52107939	Nguyễn Trí Phong	D21_TH05	0	0	0	0	0	0	Kém	***,****,*****
2684	DH52100332	Trần Hoàng Phúc	D21_TH05	12	17	0	20	0	49	Yếu	
2685	DH52108505	Nguyễn Minh Quân	D21_TH05	9	7	0	20	0	36	Yếu	***
2686	DH52105342	Trần Nguyễn Minh Quân	D21_TH05	12	25	10	15	0	62	Trung bình	
2687	DH52103460	Đỗ Huỳnh Tài	D21_TH05	10	25	10	20	0	65	Khá	
2688	DH52108033	Võ Ngọc Tấn Tài	D21_TH05	12	7	10	20	0	49	Yếu	***,*****
2689	DH52105953	Huỳnh Lê Thanh Tâm	D21_TH05	11	25	8	20	0	64	Trung bình	
2690	DH52108081	Trần Như Tân	D21_TH05	8	6	15	17	0	46	Yếu	****,*****
2691	DH52111750	Trần Minh Thành	D21_TH05	17	25	8	20	6	76	Khá	*
2692	DH52108018	Nguyễn Quốc Thắng	D21_TH05	12	25	10	20	0	67	Khá	

STT	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
2693	DH52105768	Vương Văn Thắng	D21_TH05	8	12	4	20	9	53	Trung bình	*****
2694	DH52102255	Nguyễn Phúc Thịnh	D21_TH05	0	0	0	0	0	0	Kém	***,****,*****
2695	DH52111885	Nguyễn Đức Tiến	D21_TH05	7	15	15	25	0	62	Trung bình	*****
2696	DH52001452	Dương Tấn Tín	D21_TH05	11	25	10	15	0	61	Trung bình	
2697	DH52108250	Nguyễn Vương Đức Toàn	D21_TH05	11	10	8	20	0	49	Yếu	****,*****
2698	DH52105057	Lê Thị Mỹ Trinh	D21_TH05	10	25	10	20	0	65	Khá	
2699	DH52107301	Trần Duy Trọng	D21_TH05	8	2	4	20	9	43	Yếu	****,*****
2700	DH52112873	Lê Minh Tuấn	D21_TH05	10	17	10	15	0	52	Trung bình	
2701	DH52112017	Trương Như Quốc Tuấn	D21_TH05	10	25	4	20	0	59	Trung bình	
2702	DH52112034	Đỗ Lê Thuận Tuyền	D21_TH05	0	0	0	0	0	0	Kém	***,****,*****
2703	DH52107801	Nguyễn Thanh Vân	D21_TH05	13	25	10	20	0	68	Khá	
2704	DH52107369	Trần Thế Vũ	D21_TH05	10	25	15	25	0	75	Khá	
2705	DH52108204	Huỳnh Thùy Khánh An	D21_TH06	12	20	10	20	0	62	Trung bình	*****
2706	DH52110531	Nguyễn Hoài An	D21_TH06	8	20	10	20	0	58	Trung bình	*****
2707	DH52108862	Hà Trần Hoàng Anh	D21_TH06	16	10	10	20	10	66	Khá	****,*****
2708	DH52108711	Đặng Gia Bảo	D21_TH06	14	25	10	20	6	75	Khá	*
2709	DH52106916	Trần Gia Bảo	D21_TH06	10	10	10	20	10	60	Trung bình	***,*****
2710	DH52108380	Đoàn Thị Yến Bình	D21_TH06	14	25	17	20	10	86	Tốt	
2711	DH52106866	Trần Thanh Bình	D21_TH06	14	25	10	20	10	79	Khá	
2712	DH52108563	Nguyễn Quang Chánh	D21_TH06	10	10	10	20	0	50	Trung bình	****,*****
2713	DH52106768	Nguyễn Văn Công	D21_TH06	10	25	10	20	0	65	Khá	
2714	DH52108777	Trần Quốc Cường	D21_TH06	12	20	10	20	0	62	Trung bình	*****
2715	DH52110678	Lê Duanh	D21_TH06	0	0	0	0	0	0	Kém	***,****,*****
2716	DH52110694	Đinh Ngọc Trần Duy	D21_TH06	16	25	10	20	10	81	Tốt	*
2717	DH52106863	Đoàn Thanh Duy	D21_TH06	10	0	10	20	0	40	Yếu	***,****,*****
2718	DH52110698	Lê Đức Duy	D21_TH06	10	15	10	20	0	55	Trung bình	****
2719	DH52100405	Nguyễn Mai Minh Duy	D21_TH06	20	10	10	20	6	66	Khá	*,****,*****

STT	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
2720	DH52108143	Nguyễn Xuân Duy	D21_TH06	12	25	10	20	0	67	Khá	
2721	DH52110721	Võ Đoàn Thanh Duy	D21_TH06	0	0	0	0	0	0	Kém	***,****
2722	DH52110726	Bùi Thái ánh Dương	D21_TH06	10	5	10	20	0	45	Yếu	***,****
2723	DH52108444	Đặng Thành Đạt	D21_TH06	0	0	0	0	0	0	Kém	***,****,*****
2724	DH52108348	Đỗ Thành Đạt	D21_TH06	10	25	5	20	0	60	Trung bình	
2725	DH52112771	Phan Văn Đông	D21_TH06	10	10	10	20	0	50	Trung bình	***,*****
2726	DH52106669	Nguyễn Phan Thành Đông	D21_TH06	10	10	5	20	0	45	Yếu	****,*****
2727	DH52108521	Đàm Việt Đức	D21_TH06	12	20	5	20	0	57	Trung bình	*****
2728	DH52110816	Đặng Nguyễn Minh Đức	D21_TH06	12	25	5	20	6	68	Khá	*
2729	DH52110818	Lê Huỳnh Đức	D21_TH06	10	25	5	20	0	60	Trung bình	
2730	DH52110819	Lý Tuấn Đức	D21_TH06	10	20	5	20	0	55	Trung bình	*****
2731	DH52108627	Vũ Hồng Đức	D21_TH06	10	10	10	20	0	50	Trung bình	***,*****
2732	DH52110836	Nguyễn Hồng Gám	D21_TH06	20	25	10	20	0	75	Khá	
2733	DH52110839	Lê Thanh Giang	D21_TH06	20	25	10	20	6	81	Tốt	*
2734	DH52108855	Phạm Ngọc Hà	D21_TH06	11	10	5	20	0	46	Yếu	***,*****
2735	DH52108549	Đặng Thành Hải	D21_TH06	20	20	10	20	10	80	Tốt	*,*****
2736	DH52108649	Trần Minh Hải	D21_TH06	10	20	10	20	0	60	Trung bình	*****
2737	DH52108823	Kiều Quang Hiệp	D21_TH06	12	0	10	20	0	42	Yếu	***,****,*****
2738	DH52110891	Nguyễn Hoàng Hiệp	D21_TH06	12	25	10	20	0	67	Khá	
2739	DH52110894	Trần Ngọc Hiệp	D21_TH06	14	20	5	20	0	59	Trung bình	*****
2740	DH52108573	Phạm Vũ Hòa	D21_TH06	12	20	10	20	0	62	Trung bình	*****
2741	DH52108662	Huỳnh Huy Hoàng	D21_TH06	16	20	10	20	0	66	Khá	*****
2742	DH52108164	Huỳnh Triết Hoàng	D21_TH06	8	25	10	20	0	63	Trung bình	
2743	DH52108890	Phan Trường Huy	D21_TH06	10	10	15	20	0	55	Trung bình	***,*****
2744	DH52108236	Phan Anh Kha	D21_TH06	16	5	10	20	0	51	Trung bình	***,****
2745	DH52108895	Phạm Vỹ Khang	D21_TH06	18	10	10	20	0	58	Trung bình	****,*****
2746	DH52108673	Lê Vĩnh Kiên	D21_TH06	10	25	10	20	0	65	Khá	

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
2747	DH52111166	Nguyễn Trung	Kiên	D21_TH06	14	25	10	20	10	79	Khá	*
2748	DH52108929	Kiều Tuấn	Kiệt	D21_TH06	10	0	5	25	10	50	Trung bình	***,****,*****
2749	DH52108789	Hà Mạnh	Lộc	D21_TH06	10	25	20	15	10	80	Tốt	
2750	DH52108397	Nguyễn Trí	Lợi	D21_TH06	12	25	10	20	0	67	Khá	
2751	DH52112910	Tăng Tiến	Luân	D21_TH06	18	20	20	15	10	83	Tốt	*,*****
2752	DH52108918	Nguyễn Trọng	Nghĩa	D21_TH06	10	10	10	20	0	50	Trung bình	****,*****
2753	DH52108670	Nguyễn Phúc	Nguyên	D21_TH06	10	10	20	10	0	50	Trung bình	****,*****
2754	DH52108695	Trương Minh	Nhật	D21_TH06	14	20	10	20	0	64	Trung bình	*****
2755	DH52108889	Đàm Hữu	Nhiên	D21_TH06	10	19	10	20	0	59	Trung bình	*****
2756	DH52108788	Nguyễn Thanh	Phước	D21_TH06	14	15	10	20	0	59	Trung bình	***
2757	DH52108561	Dương Thanh	Phương	D21_TH06	0	0	0	0	0	0	Kém	****,*****
2758	DH52108710	Nguyễn Nhật	Quang	D21_TH06	0	0	0	0	0	0	Kém	***,****,*****
2759	DH52108154	Trần Tam	Quý	D21_TH06	10	20	10	20	0	60	Trung bình	*****
2760	DH52108263	Trịnh Xuân	Quý	D21_TH06	10	20	10	20	0	60	Trung bình	*****
2761	DH52108169	Lê Văn	Sỹ	D21_TH06	0	0	0	0	0	0	Kém	
2762	DH52108834	Huỳnh Tấn	Tài	D21_TH06	11	20	10	20	10	71	Khá	*****
2763	DH52105009	Phùng Nhật	Tài	D21_TH06	0	0	0	0	0	0	Kém	***,****,*****
2764	DH52108872	Tạ Chiêu	Tài	D21_TH06	12	20	10	20	0	62	Trung bình	*****
2765	DH52108642	Phan Minh	Tân	D21_TH06	9	20	10	20	0	59	Trung bình	*****
2766	DH52106774	Lâm Nhất	Thắng	D21_TH06	10	25	10	20	0	65	Khá	
2767	DH52108511	Nguyễn Hà	Thắng	D21_TH06	10	20	10	20	0	60	Trung bình	*****
2768	DH52108690	Trần Đoàn Xuân	Thắng	D21_TH06	20	25	19	20	10	94	Xuất sắc	*,**
2769	DH52108333	Phan Văn Ngọc	Thiện	D21_TH06	10	0	10	20	0	40	Yếu	***,****,*****
2770	DH52108772	Lê Trung	Thịnh	D21_TH06	16	25	10	20	6	77	Khá	*
2771	DH52108656	Võ Minh	Thuận	D21_TH06	16	25	10	20	6	77	Khá	*
2772	DH52108881	Phan Công	Trí	D21_TH06	16	20	5	20	10	71	Khá	*****
2773	DH52108820	Trần Thành	Trung	D21_TH06	18	20	13	20	0	71	Khá	*****

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
2774	DH52108640	Nguyễn Thanh	Trường	D21_TH06	20	25	16	20	6	87	Tốt	*,**
2775	DH52108681	Võ Hoàng Anh	Tuấn	D21_TH06	10	10	10	20	0	50	Trung bình	***,*****
2776	DH52112098	Hà Thanh	Vũ	D21_TH06	10	15	5	20	0	50	Trung bình	****
2777	DH52109223	Dương Minh	Bảo	D21_TH07	13	25	10	20	0	68	Khá	
2778	DH52110605	Phạm Huỳnh Quốc	Bảo	D21_TH07	0	0	0	0	0	0	Kém	***,****,*****
2779	DH52103673	Võ Chí	Bảo	D21_TH07	13	25	10	20	0	68	Khá	
2780	DH52110636	Đoàn Văn	Cảnh	D21_TH07	12	25	10	20	0	67	Khá	
2781	DH52110665	Đặng Trọng	Danh	D21_TH07	15	25	10	20	0	70	Khá	
2782	DH52109198	Nguyễn Trường Khánh	Duy	D21_TH07	0	0	0	0	0	0	Kém	***,****,*****
2783	DH52109127	Trần Hoàng Bảo	Duy	D21_TH07	12	5	0	20	0	37	Yếu	***,****
2784	DH52109003	Nguyễn Đức	Dương	D21_TH07	10	25	10	20	0	65	Khá	
2785	DH52110750	Dương Nguyễn Thành	Đạt	D21_TH07	0	0	0	0	0	0	Kém	*****
2786	DH52110753	Đặng Tấn	Đạt	D21_TH07	16	25	10	20	6	77	Khá	*
2787	DH52110762	Lê Thành	Đạt	D21_TH07	12	25	10	20	6	73	Khá	
2788	DH52110764	Lê Tuấn	Đạt	D21_TH07	14	25	12	20	0	71	Khá	*****
2789	DH52113483	Trịnh Văn	Đông	D21_TH07	14	20	10	20	6	70	Khá	*,*****
2790	DH52110854	Huỳnh Tích	Hải	D21_TH07	20	25	10	20	6	81	Tốt	*
2791	DH52110862	Trần Trung	Hải	D21_TH07	16	25	7	20	6	74	Khá	*,*****
2792	DH52102050	Nguyễn Quốc	Hào	D21_TH07	18	25	10	20	6	79	Khá	*
2793	DH52101030	Nguyễn Phước	Hậu	D21_TH07	0	0	0	0	0	0	Kém	***,****,*****
2794	DH52101228	Nguyễn Thanh	Hậu	D21_TH07	12	25	15	20	0	72	Khá	
2795	DH52110884	Nguyễn Trọng	Hiền	D21_TH07	12	25	10	20	6	73	Khá	*
2796	DH52106328	Lê Trung	Hiếu	D21_TH07	0	0	0	0	0	0	Kém	*****
2797	DH52109135	Lê Văn	Hiếu	D21_TH07	14	15	10	20	0	59	Trung bình	****
2798	DH52110905	Lê Văn	Hiếu	D21_TH07	9	25	10	20	0	64	Trung bình	
2799	DH52110913	Nguyễn Trung	Hiếu	D21_TH07	10	10	0	20	5	45	Yếu	****,*****
2800	DH52113657	Thiều Đặng	Hiếu	D21_TH07	11	0	10	20	0	41	Yếu	***,****,*****

STT	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
2801	DH52110923	Trần Ngọc Hiếu	D21_TH07	10	17	0	20	0	47	Yếu	
2802	DH52110952	Đoàn Việt Hoàng	D21_TH07	18	24	7	20	6	75	Khá	*,*****
2803	DH52107895	Mai Hữu Hoàng	D21_TH07	12	5	10	20	0	47	Yếu	***,****
2804	DH52110962	Nguyễn Văn Hoàng	D21_TH07	15	20	8	20	0	63	Trung bình	*****
2805	DH52108953	Trương Đình Hoàng	D21_TH07	10	10	0	20	0	40	Yếu	****,*****
2806	DH52111004	Lâm Thanh Huy	D21_TH07	10	25	0	20	0	55	Trung bình	
2807	DH52111008	Lư Tuấn Huy	D21_TH07	9	25	10	20	0	64	Trung bình	
2808	DH52106176	Nguyễn Minh Huy	D21_TH07	12	25	0	20	0	57	Trung bình	
2809	DH52100330	Nguyễn Quang Huy	D21_TH07	12	25	3	20	0	60	Trung bình	
2810	DH52111033	Nguyễn Thành Huy	D21_TH07	14	25	10	20	6	75	Khá	*
2811	DH52108867	Phạm Đình Quang Huy	D21_TH07	9	15	0	20	0	44	Yếu	****
2812	DH52111061	Mã Vĩnh Hưng	D21_TH07	12	25	10	20	0	67	Khá	
2813	DH52108900	Nguyễn Thành Hưng	D21_TH07	10	5	10	20	0	45	Yếu	***,****
2814	DH52108875	Nguyễn Bảo Khiêm	D21_TH07	0	0	0	0	0	0	Kém	***,****,*****
2815	DH52100713	Lê Anh Khôi	D21_TH07	12	0	10	20	0	42	Yếu	***,****,*****
2816	DH52103218	Hồ Trần Duy Lâm	D21_TH07	9	16	0	20	0	45	Yếu	*****
2817	DH52108990	Nguyễn Hồ Bảo Long	D21_TH07	12	0	10	20	0	42	Yếu	***,****,*****
2818	DH52103590	Ngô Phước Lộc	D21_TH07	14	5	0	20	0	39	Yếu	***,****
2819	DH52108957	Nguyễn Dương Luân	D21_TH07	13	10	10	20	0	53	Trung bình	****,*****
2820	DH52111272	Nguyễn Lê Hoàng Luân	D21_TH07	12	15	0	20	0	47	Yếu	****
2821	DH52109074	Nguyễn Hoàng Minh	D21_TH07	10	25	15	20	0	70	Khá	
2822	DH52111321	Trần Hoàng Minh	D21_TH07	14	25	10	20	6	75	Khá	*
2823	DH52109132	Đào Trọng Nhân	D21_TH07	11	25	15	20	0	71	Khá	
2824	DH52100989	Lê Phước Vĩnh Chíminh Nhật	D21_TH07	13	13	10	20	0	56	Trung bình	****
2825	DH52109082	Nguyễn Thành Công Nhị	D21_TH07	14	25	20	20	10	89	Tốt	
2826	DH52109230	Trần Phạm Thanh Phong	D21_TH07	11	20	15	20	6	72	Khá	*,*****
2827	DH52109270	Phùng Kiến Phước	D21_TH07	10	19	15	20	0	64	Trung bình	*****

STT	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
2828	DH52111578	Nguyễn Thị Thu Phương	D21_TH07	11	20	10	20	6	67	Khá	*,*****
2829	DH52108750	Phan Thế Quang	D21_TH07	16	20	15	20	6	77	Khá	*,*****
2830	DH52100006	Diệp Nguyễn Anh Quân	D21_TH07	0	0	0	0	0	0	Kém	***
2831	DH52104425	Nguyễn Anh Quốc	D21_TH07	10	20	15	20	10	75	Khá	*****
2832	DH52109172	Nguyễn Thành Sang	D21_TH07	14	22	15	20	6	77	Khá	*
2833	DH52100199	Nguyễn Minh Tân	D21_TH07	14	25	15	20	6	80	Tốt	*
2834	DH52108385	Nguyễn Đoàn Việt Thành	D21_TH07	0	0	0	0	0	0	Kém	***,****,*****
2835	DH52109129	Phạm Thành Thi	D21_TH07	10	0	0	20	0	30	Kém	***,****
2836	DH52111843	Bùi Hữu Thuận	D21_TH07	15	25	10	20	6	76	Khá	*
2837	DH52107545	Võ Minh Thuận	D21_TH07	0	0	0	0	0	0	Kém	*****
2838	DH52111911	Phạm Vũ Quỳnh Trang	D21_TH07	16	25	10	20	6	77	Khá	*
2839	DH52106342	Trần Thị Ngọc Tuyền	D21_TH07	14	25	15	20	10	84	Tốt	
2840	DH52104708	Huỳnh Văn Tư	D21_TH07	14	25	10	20	6	75	Khá	*
2841	DH52109137	Nguyễn Duy Viễn	D21_TH07	18	25	10	20	6	79	Khá	*
2842	DH52112108	Phan Thanh Vũ	D21_TH07	18	25	10	20	6	79	Khá	*
2843	DH52103676	Dương Yến Vy	D21_TH07	13	25	10	20	0	68	Khá	
2844	DH52110534	Nguyễn Mậu An	D21_TH08	14	22	15	20	10	81	Tốt	*
2845	DH52110549	Lê Nhựt Anh	D21_TH08	15	25	13	20	6	79	Khá	*
2846	DH52110583	Quách Chí Ân	D21_TH08	10	25	15	20	0	70	Khá	
2847	DH52110647	Nguyễn Hoàng Chương	D21_TH08	15	25	10	20	10	80	Tốt	*
2848	DH52110657	Lương Trí Cường	D21_TH08	0	0	0	0	0	0	Kém	***,****,*****
2849	DH52110671	Võ Thành Danh	D21_TH08	15	25	6	20	10	76	Khá	*
2850	DH52110708	Nguyễn Huỳnh Đức Duy	D21_TH08	16	25	10	20	5	76	Khá	
2851	DH52110738	Trương Thái Dương	D21_TH08	17	20	20	20	10	87	Tốt	*,*****
2852	DH52110743	Trần Minh Đại	D21_TH08	14	25	8	25	6	78	Khá	*
2853	DH52110759	Lê Nguyễn Quốc Đạt	D21_TH08	12	15	10	20	0	57	Trung bình	***
2854	DH52110763	Lê Trọng Đạt	D21_TH08	16	25	10	20	5	76	Khá	

STT	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
2855	DH52110780	Nguyễn Tấn Đạt	D21_TH08	14	25	10	20	10	79	Khá	*
2856	DH52110786	Tăng Cẩm Đạt	D21_TH08	15	25	15	20	0	75	Khá	
2857	DH52110793	Trịnh Phát Đạt	D21_TH08	16	25	15	20	6	82	Tốt	*
2858	DH52110827	Nguyễn Trần Minh Đức	D21_TH08	14	17	10	20	6	67	Khá	*,*****
2859	DH52110843	Nguyễn Văn Giang	D21_TH08	15	20	10	20	10	75	Khá	*,*****
2860	DH52113395	Võ Ngọc Hà Giang	D21_TH08	16	25	10	20	10	81	Tốt	*
2861	DH52108819	Lê Nhị Thiên Hà	D21_TH08	11	25	10	20	0	66	Khá	
2862	DH52110851	Đỗ Chí Hải	D21_TH08	12	22	15	20	6	75	Khá	*
2863	DH52110857	Nguyễn Đăng Hải	D21_TH08	12	20	10	20	0	62	Trung bình	*****
2864	DH52110863	Dương Mẫn Hạnh	D21_TH08	9	14	10	20	6	59	Trung bình	*****
2865	DH52110865	Châu Minh Hào	D21_TH08	11	20	15	20	0	66	Khá	*****
2866	DH52110887	Phạm Thế Hiền	D21_TH08	10	5	15	20	0	50	Trung bình	***,****
2867	DH52110994	Châu Tuấn Huy	D21_TH08	0	0	0	0	0	0	Kém	***,****,*****
2868	DH52111075	Nguyễn Việt Kha	D21_TH08	10	20	10	20	0	60	Trung bình	*****
2869	DH52111085	Trương Minh Khải	D21_TH08	9	15	2	20	8	54	Trung bình	****
2870	DH52111086	Dương Trí Khang	D21_TH08	11	20	5	20	10	66	Khá	*,*****
2871	DH52111098	Mai Nguyễn Duy Khang	D21_TH08	12	20	10	20	0	62	Trung bình	*****
2872	DH52111107	Trần Nhật Khang	D21_TH08	16	25	10	20	10	81	Tốt	*
2873	DH52111108	Ký Nhật Khanh	D21_TH08	0	0	0	0	0	0	Kém	***,****,*****
2874	DH52111111	Bùi Ngọc Duy Khánh	D21_TH08	10	25	10	20	0	65	Khá	
2875	DH52111117	Nguyễn Quốc Khánh	D21_TH08	10	0	10	20	0	40	Yếu	***,****,*****
2876	DH52111132	Hồ Đăng Khoa	D21_TH08	9	20	4	20	8	61	Trung bình	*****
2877	DH52111137	Nguyễn Anh Khoa	D21_TH08	12	25	0	20	8	65	Khá	
2878	DH52109037	Nguyễn Sĩ Khoa	D21_TH08	10	10	20	20	0	60	Trung bình	****,*****
2879	DH52111167	Nguyễn Trung Kiên	D21_TH08	14	22	10	20	10	76	Khá	*
2880	DH52113292	Lê Minh Kiệt	D21_TH08	14	20	10	20	10	74	Khá	*,*****
2881	DH52111174	Ngô Tuấn Kiệt	D21_TH08	17	20	13	20	10	80	Tốt	*,*****

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
2882	DH52111204	Trương Văn	Liêu	D21_TH08	9	0	10	20	0	39	Yếu	***,****,*****
2883	DH52111209	Huỳnh Lê Nhã	Linh	D21_TH08	14	25	10	20	6	75	Khá	
2884	DH52111240	Nguyễn Việt	Long	D21_TH08	12	25	10	20	0	67	Khá	
2885	DH52111253	Nguyễn Tân	Lộc	D21_TH08	16	20	10	20	10	76	Khá	*,*****
2886	DH52104298	Lê Thị Ly	Ly	D21_TH08	16	25	10	20	10	81	Tốt	*
2887	DH52111358	Đông Văn	Nghĩa	D21_TH08	10	17	15	20	8	70	Khá	*****
2888	DH52111401	Lê Quang	Nhân	D21_TH08	15	10	17	20	10	72	Khá	*,***,*****
2889	DH52111411	Trần Trọng	Nhân	D21_TH08	10	25	17	20	6	78	Khá	
2890	DH52111440	Huỳnh	Nhu	D21_TH08	10	20	10	20	10	70	Khá	*,*****
2891	DH52111456	Nguyễn Thị Kiều	Oanh	D21_TH08	9	25	12	20	6	72	Khá	
2892	DH52111560	Võ Hoàng	Phúc	D21_TH08	14	20	10	20	6	70	Khá	*,*****
2893	DH52113345	Lữ Mai	Phương	D21_TH08	11	25	15	20	0	71	Khá	
2894	DH52111707	Lê Thanh	Tâm	D21_TH08	0	0	0	0	0	0	Kém	***,****
2895	DH52111793	Nguyễn Chí	Thiện	D21_TH08	13	10	10	20	6	59	Trung bình	***,*****
2896	DH52111833	Lê Nguyễn Minh	Thông	D21_TH08	13	20	10	20	0	63	Trung bình	*****
2897	DH52111838	Nguyễn Hoàng	Thống	D21_TH08	14	10	10	20	10	64	Trung bình	***,*****
2898	DH52111847	Lương Hiếu	Thuận	D21_TH08	14	25	10	20	6	75	Khá	*
2899	DH52113388	Nguyễn Thị Mai	Thy	D21_TH08	18	25	10	20	10	83	Tốt	*
2900	DH52111881	Trần Thủy	Tiên	D21_TH08	15	15	17	20	0	67	Khá	****
2901	DH52111883	Đỗ Ngọc	Tiến	D21_TH08	13	0	10	20	10	53	Trung bình	***,****,*****
2902	DH52111919	Trần Bảo Nam	Trân	D21_TH08	16	15	20	20	10	81	Tốt	*,***
2903	DH52111969	Trần Minh	Trung	D21_TH08	12	20	10	20	0	62	Trung bình	*****
2904	DH52001381	Nguyễn Hoàng	Tuấn	D21_TH08	0	0	0	0	0	0	Kém	*****
2905	DH52112019	Nguyễn Ngọc Thanh	Tuệ	D21_TH08	14	20	10	20	4	68	Khá	*****
2906	DH52112127	Lương Triều	Vỹ	D21_TH08	12	25	10	20	6	73	Khá	*
2907	DH52110677	Nguyễn Ngọc	Doanh	D21_TH09	12	25	10	20	0	67	Khá	
2908	DH52110685	Nguyễn Trí	Dũng	D21_TH09	8	25	8	20	0	61	Trung bình	

STT	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
2909	DH52110779	Nguyễn Tấn Đạt	D21_TH09	18	25	10	20	0	73	Khá	
2910	DH52110797	Nguyễn Hải Đăng	D21_TH09	0	0	0	0	0	0	Kém	***,****,*****
2911	DH52110805	Nguyễn ái Thiêm	D21_TH09	10	10	10	20	0	50	Trung bình	***,*****
2912	DH52110814	Cao Lập Đức	D21_TH09	10	25	10	20	0	65	Khá	
2913	DH52110821	Nguyễn Chí Đức	D21_TH09	18	20	15	25	6	84	Tốt	*,*****
2914	DH52110875	Phan Nhật Hà	D21_TH09	10	10	15	20	10	65	Khá	***,*****
2915	DH52113799	Bùi Bá Hiệp	D21_TH09	0	0	0	0	0	0	Kém	***,****,*****
2916	DH52110889	Dương Minh Hiệp	D21_TH09	10	0	10	20	0	40	Yếu	***,****,*****
2917	DH52110937	Nguyễn Thiện Hòa	D21_TH09	16	25	10	20	0	71	Khá	
2918	DH52110995	Đỗ Quang Huy	D21_TH09	18	25	10	20	6	79	Khá	*
2919	DH52111010	Nguyễn Đức Huy	D21_TH09	10	15	10	20	0	55	Trung bình	****
2920	DH52111030	Nguyễn Quốc Huy	D21_TH09	14	15	10	20	0	59	Trung bình	***
2921	DH52111043	Tô Đan Huy	D21_TH09	12	0	10	20	0	42	Yếu	***,****,*****
2922	DH52111052	Võ Nguyễn Nhật Huy	D21_TH09	10	15	10	20	0	55	Trung bình	***
2923	DH52111076	Phan Văn Kha	D21_TH09	10	10	15	20	0	55	Trung bình	***,*****
2924	DH52111080	Lý Hữu Khải	D21_TH09	10	25	10	20	0	65	Khá	
2925	DH52111083	Trần Mai Huy Khải	D21_TH09	17	20	10	20	6	73	Khá	*,*****
2926	DH52111102	Nguyễn Hồ Nhật Khang	D21_TH09	10	10	15	20	0	55	Trung bình	***,*****
2927	DH52111122	Tổng Phước Gia Khánh	D21_TH09	14	20	10	20	6	70	Khá	*,*****
2928	DH52111146	Phạm Nguyễn Anh Khoa	D21_TH09	20	25	15	20	6	86	Tốt	*
2929	DH52111163	Nguyễn Hữu Kiên	D21_TH09	0	0	0	0	0	0	Kém	***,****,*****
2930	DH52111198	Tô Thanh Lâm	D21_TH09	13	25	10	20	0	68	Khá	
2931	DH52111227	Huỳnh Nguyễn Nhật Long	D21_TH09	10	15	15	20	0	60	Trung bình	***
2932	DH52111246	Võ Thanh Trường Long	D21_TH09	15	25	10	20	6	76	Khá	*
2933	DH52111255	Phan Tấn Lộc	D21_TH09	4	15	0	20	0	39	Yếu	***
2934	DH52111279	Khuất Quang Lự	D21_TH09	0	0	0	0	0	0	Kém	***,****
2935	DH52111298	Dương Văn Minh	D21_TH09	13	25	20	20	0	78	Khá	

STT	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
2936	DH52111314	Phan Khánh Minh	D21_TH09	15	25	13	20	6	79	Khá	*
2937	DH52111357	Đặng Minh Nghĩa	D21_TH09	20	25	15	25	10	95	Xuất sắc	*
2938	DH52111363	Nguyễn Đặng Trung	D21_TH09	11	0	10	20	0	41	Yếu	***,****,*****
2939	DH52111379	Đặng Nhật Nguyên	D21_TH09	17	25	15	20	6	83	Tốt	*
2940	DH52111391	Tổng Ngọc Nguyên	D21_TH09	12	15	15	20	0	62	Trung bình	****
2941	DH52100776	Vũ Trung Nguyên	D21_TH09	12	0	10	20	0	42	Yếu	***,****,*****
2942	DH52111432	Thạch Thị Tuyết Nhi	D21_TH09	12	25	10	20	6	73	Khá	*
2943	DH52111441	Nguyễn Thị Nhung	D21_TH09	12	15	10	20	0	57	Trung bình	***
2944	DH52111445	Lê Trần Ngọc Như	D21_TH09	16	15	10	20	6	67	Khá	*,***
2945	DH52111465	Hoàng Tấn Phát	D21_TH09	10	10	10	20	6	56	Trung bình	*,***,*****
2946	DH52111464	Hứa Đức Phát	D21_TH09	10	25	10	20	0	65	Khá	
2947	DH52111471	Mai Xuân Phát	D21_TH09	13	25	10	20	0	68	Khá	
2948	DH52111481	Trương Quang Phát	D21_TH09	18	20	20	25	10	93	Xuất sắc	*,*****
2949	DH52111482	Võ Văn Phát	D21_TH09	16	20	10	20	0	66	Khá	*****
2950	DH52111486	Nguyễn Tấn Phi	D21_TH09	13	10	10	20	0	53	Trung bình	***,*****
2951	DH52111490	Lý Thanh Phong	D21_TH09	0	0	0	0	0	0	Kém	***,*****
2952	DH52111510	Nguyễn Văn Phú	D21_TH09	12	0	10	20	0	42	Yếu	***,****,*****
2953	DH52111579	Nguyễn Việt Phương	D21_TH09	17	25	15	20	6	83	Tốt	*
2954	DH52111592	Nguyễn Việt Quang	D21_TH09	15	10	15	20	0	60	Trung bình	***,*****
2955	DH52111659	Trần Thanh Sang	D21_TH09	18	25	15	20	6	84	Tốt	*
2956	DH52113552	Trần Thanh Sang	D21_TH09	10	0	15	20	0	45	Yếu	***,****,*****
2957	DH52111660	Trương Tấn Sang	D21_TH09	9	25	5	20	0	59	Trung bình	
2958	DH52111700	Thái Tấn Tài	D21_TH09	12	15	0	20	6	53	Trung bình	*,***
2959	DH52113772	Nguyễn Hải Minh Tân	D21_TH09	13	0	15	20	6	54	Trung bình	*,***,****,*****
2960	DH52111751	Trương Quang Thành	D21_TH09	0	0	0	0	0	0	Kém	***,****,*****
2961	DH52111775	Hà Quang Thật	D21_TH09	0	0	0	0	0	0	Kém	
2962	DH52111832	Đỗ Hoàng Thông	D21_TH09	11	25	10	20	0	66	Khá	

STT	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
2963	DH52111879	Nguyễn Thị Cẩm Tiên	D21_TH09	12	15	8	20	0	55	Trung bình	***
2964	DH52111902	Nguyễn Hữu Toàn	D21_TH09	10	15	20	20	6	71	Khá	*,***
2965	DH52111930	Nguyễn Minh Trí	D21_TH09	12	25	10	20	0	67	Khá	
2966	DH52112003	Lê Thanh Tuấn	D21_TH09	10	20	10	20	0	60	Trung bình	*****
2967	DH52108826	Nguyễn Xuân Văn	D21_TH09	8	0	15	20	0	43	Yếu	***,****,*****
2968	DH52112111	Thạch Minh Vũ	D21_TH09	14	15	15	20	0	64	Trung bình	***
2969	DH52112131	Nguyễn Hoàng Phi Yên	D21_TH09	10	10	8	20	10	58	Trung bình	***,*****
2970	DH52110599	Nguyễn Gia Bảo	D21_TH10	14	25	10	20	6	75	Khá	*
2971	DH52113549	Đặng Gia Bình	D21_TH10	10	25	17	20	8	80	Tốt	
2972	DH52112966	Vũ Văn Dương	D21_TH10	15	25	10	20	6	76	Khá	*
2973	DH52113469	Nguyễn Lê Đạt	D21_TH10	18	25	10	20	10	83	Tốt	*
2974	DH52110898	Bùi Nguyễn Trọng Hiếu	D21_TH10	12	25	10	20	6	73	Khá	*
2975	DH52110903	Lê Nguyễn Trọng Hiếu	D21_TH10	17	25	10	20	10	82	Tốt	*
2976	DH52110916	Nguyễn Xuân Hiếu	D21_TH10	12	25	6	20	6	69	Khá	*
2977	DH52110936	Nguyễn Hòa	D21_TH10	12	25	6	20	0	63	Trung bình	
2978	DH52111015	Nguyễn Huỳnh Quốc Huy	D21_TH10	17	25	10	20	6	78	Khá	*
2979	DH52111055	Trần Đức Huỳnh	D21_TH10	12	7	10	20	0	49	Yếu	***,*****
2980	DH52111091	Huỳnh Quốc Minh Khang	D21_TH10	9	5	10	20	0	44	Yếu	***,****
2981	DH52111093	Lê Duy Khang	D21_TH10	13	25	10	20	0	68	Khá	
2982	DH52111112	Đỗ Quốc Khánh	D21_TH10	15	15	10	19	0	59	Trung bình	****
2983	DH52111115	Mai Lâm Quang Khánh	D21_TH10	16	25	10	20	6	77	Khá	*
2984	DH52111118	Nguyễn Trần Minh Khánh	D21_TH10	12	25	10	20	0	67	Khá	
2985	DH52111143	Nguyễn Lê Quốc Khoa	D21_TH10	12	19	10	20	0	61	Trung bình	
2986	DH52111147	Trần Hoàng Đăng Khoa	D21_TH10	17	25	8	20	6	76	Khá	*
2987	DH52111171	Lâm Tuấn Kiệt	D21_TH10	15	25	10	20	6	76	Khá	*
2988	DH52111186	Âu Dương Thiên Kim	D21_TH10	14	25	10	20	6	75	Khá	*
2989	DH52111245	Võ Thành Long	D21_TH10	12	25	6	20	6	69	Khá	*

STT	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
2990	DH52111256	Trần Hải Lộc	D21_TH10	15	25	10	20	6	76	Khá	*
2991	DH52111258	Trần Tấn Lộc	D21_TH10	14	15	6	20	0	55	Trung bình	****
2992	DH52111438	Trần Tâm Nhiên	D21_TH10	16	25	10	20	10	81	Tốt	*
2993	DH52111453	Võ Minh Nhựt	D21_TH10	14	25	6	20	6	71	Khá	*
2994	DH52111477	Nìm Dồng Phát	D21_TH10	10	10	6	20	0	46	Yếu	****,*****
2995	DH52111491	Nguyễn Chí Phong	D21_TH10	14	25	10	20	6	75	Khá	*
2996	DH52111495	Phạm Hồng Phong	D21_TH10	10	25	10	20	0	65	Khá	
2997	DH52111497	Vương Lập Phong	D21_TH10	10	25	6	20	6	67	Khá	*
2998	DH52111509	Nguyễn Thành Tỷ Phú	D21_TH10	18	25	10	20	6	79	Khá	*
2999	DH52111520	Lâm Hoàng Phúc	D21_TH10	9	0	5	20	0	34	Kém	***,****,*****
3000	DH52111529	Lê Trần Trọng Phúc	D21_TH10	18	25	10	20	0	73	Khá	
3001	DH52111532	Lưu Phạm Hồng Phúc	D21_TH10	11	25	10	20	0	66	Khá	
3002	DH52111535	Nguyễn Hoàng Phúc	D21_TH10	13	25	10	20	0	68	Khá	
3003	DH52111554	Phạm Hoàng Phúc	D21_TH10	10	25	10	20	0	65	Khá	
3004	DH52111563	Nguyễn Trọng Phụng	D21_TH10	18	25	10	20	6	79	Khá	*
3005	DH52111570	Trần Hữu Phước	D21_TH10	10	25	10	20	6	71	Khá	*
3006	DH52111584	Lê Minh Quang	D21_TH10	17	20	10	20	0	67	Khá	*****
3007	DH52111603	Nguyễn Hoàng Anh Quân	D21_TH10	16	22	10	20	6	74	Khá	*
3008	DH52111612	Trần Nguyễn Hoàng Quân	D21_TH10	18	25	10	20	6	79	Khá	*
3009	DH52111629	Nguyễn Hồ Phú Quý	D21_TH10	10	22	8	20	0	60	Trung bình	
3010	DH52111637	Nguyễn Đăng Quyền	D21_TH10	17	15	10	20	6	68	Khá	*,***
3011	DH52111673	Trần Nguyễn Ngọc Sơn	D21_TH10	10	15	10	20	0	55	Trung bình	***
3012	DH52111678	Phan Lương Sỹ	D21_TH10	10	25	15	20	10	80	Tốt	
3013	DH52111681	Lê Anh Tài	D21_TH10	16	25	15	20	10	86	Tốt	*
3014	DH52111685	Nguyễn Đức Tài	D21_TH10	12	25	9	20	6	72	Khá	*
3015	DH52111699	Thái Nguyễn Thành Tài	D21_TH10	10	7	8	20	6	51	Trung bình	*,****,*****
3016	DH52111716	Phan Nhựt Tân	D21_TH10	14	25	10	20	6	75	Khá	*

STT	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
3017	DH52111720	Nguyễn Công Tấn	D21_TH10	14	25	10	20	6	75	Khá	*
3018	DH52111721	Nguyễn Ngọc Tấn	D21_TH10	10	15	10	20	0	55	Trung bình	****
3019	DH52111723	Trần Tấn Thạch	D21_TH10	14	25	10	20	0	69	Khá	
3020	DH52111737	Cao Tấn Thành	D21_TH10	17	10	12	20	6	65	Khá	*,****,*****
3021	DH52111743	Nguyễn Công Thành	D21_TH10	9	25	10	20	0	64	Trung bình	
3022	DH52111753	Viên Tuấn Thành	D21_TH10	16	20	10	20	6	72	Khá	*,*****
3023	DH52111768	Nguyễn Hoài Thắng	D21_TH10	9	15	5	20	0	49	Yếu	****
3024	DH52111776	Nguyễn Thanh Thế	D21_TH10	10	25	10	20	6	71	Khá	*
3025	DH52111780	Lê Uyên Thiên Thi	D21_TH10	14	25	15	20	10	84	Tốt	
3026	DH52112822	Nguyễn Thanh Thiện	D21_TH10	10	22	8	20	0	60	Trung bình	
3027	DH52111800	Võ Lâm Minh Thiện	D21_TH10	14	25	10	20	0	69	Khá	
3028	DH52112786	Đình Quang Thịnh	D21_TH10	16	25	10	20	6	77	Khá	*
3029	DH52113005	Lê Hoàng Thịnh	D21_TH10	13	25	10	20	0	68	Khá	
3030	DH52111823	Võ Thị Tho	D21_TH10	14	25	18	20	6	83	Tốt	*
3031	DH52111857	Văn Đình Thuật	D21_TH10	20	25	10	20	6	81	Tốt	*
3032	DH52111863	Nguyễn Thị Minh Thư	D21_TH10	14	25	15	20	6	80	Tốt	*
3033	DH52111916	Huỳnh Thị Cẩm Trân	D21_TH10	14	25	15	20	6	80	Tốt	*
3034	DH52111923	Đỗ Minh Trí	D21_TH10	16	25	10	20	6	77	Khá	*
3035	DH52111933	Nguyễn Thanh Trí	D21_TH10	12	25	10	20	0	67	Khá	
3036	DH52112742	Nguyễn Thành Triền	D21_TH10	14	20	10	20	0	64	Trung bình	*****
3037	DH52111941	Nguyễn Minh Triết	D21_TH10	0	0	0	0	0	0	Kém	***,*****
3038	DH52111957	Bùi Ngọc Quốc Trung	D21_TH10	18	25	10	20	6	79	Khá	*
3039	DH52111959	Hồ Ngọc Trung	D21_TH10	12	25	5	20	0	62	Trung bình	
3040	DH52112015	Trần Anh Tuấn	D21_TH10	14	20	10	20	6	70	Khá	*,*****
3041	DH52112030	Võ Thanh Tùng	D21_TH10	12	0	10	20	0	42	Yếu	***,****,*****
3042	DH52110552	Lý Kỳ Anh	D21_TH11	12	25	0	15	5	57	Trung bình	
3043	DH52110561	Nguyễn Lan Anh	D21_TH11	10	25	10	15	0	60	Trung bình	

STT	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
3044	DH52112832	Nguyễn Quốc Hồng Anh	D21_TH11	12	25	15	15	10	77	Khá	*
3045	DH52110653	Bùi Hữu Cường	D21_TH11	14	25	15	15	10	79	Khá	*
3046	DH52110658	Lương Văn Cường	D21_TH11	16	25	0	20	0	61	Trung bình	
3047	DH52110659	Ngô Đức Trần Cường	D21_TH11	12	20	10	20	10	72	Khá	*,*****
3048	DH52110674	Nguyễn Trần Ngọc Diễm	D21_TH11	18	25	10	20	10	83	Tốt	*
3049	DH52110689	Trần Quốc Dũng	D21_TH11	10	25	10	15	5	65	Khá	
3050	DH52110688	Triệu Quốc Dũng	D21_TH11	12	25	10	19	6	72	Khá	*
3051	DH52110716	Phạm Tuấn Duy	D21_TH11	10	20	0	17	0	47	Yếu	*****
3052	DH52113526	Trần Thái Duy	D21_TH11	12	12	10	15	6	55	Trung bình	*,*****
3053	DH52110724	Lê Quang Duyệt	D21_TH11	12	25	15	15	6	73	Khá	*
3054	DH52110727	Đỗ Nguyễn Nhựt Dương	D21_TH11	10	20	10	15	0	55	Trung bình	*****
3055	DH52110728	Huỳnh Quốc Dương	D21_TH11	14	25	10	15	0	64	Trung bình	
3056	DH52110733	Nguyễn Sơn Dương	D21_TH11	12	25	10	15	5	67	Khá	
3057	DH52110757	Huỳnh Tấn Đạt	D21_TH11	16	20	10	15	10	71	Khá	*,*****
3058	DH52110775	Nguyễn Thành Đạt	D21_TH11	10	20	10	15	0	55	Trung bình	*****
3059	DH52110812	Trương Thanh Đông	D21_TH11	14	17	0	15	0	46	Yếu	
3060	DH52110848	Vũ Thị Hương Giang	D21_TH11	20	25	13	20	10	88	Tốt	*
3061	DH52110866	Dương Đặng Nhật Hào	D21_TH11	10	20	15	15	5	65	Khá	*****
3062	DH52110895	Võ Hồng Hiệp	D21_TH11	0	20	0	15	0	35	Yếu	*****
3063	DH52110899	Hoàng Gia Hiếu	D21_TH11	12	25	10	15	0	62	Trung bình	
3064	DH52110910	Nguyễn Trung Hiếu	D21_TH11	10	20	10	15	5	60	Trung bình	*****
3065	DH52110938	Phạm Thị Khánh Hòa	D21_TH11	15	25	15	15	10	80	Tốt	*
3066	DH52110948	Chu Phụng Hoàng	D21_TH11	13	25	10	20	5	73	Khá	
3067	DH52110964	Phan Minh Hoàng	D21_TH11	11	25	10	20	5	71	Khá	
3068	DH52110989	Nguyễn Tuấn Hùng	D21_TH11	10	12	10	15	10	57	Trung bình	*****
3069	DH52111002	Hoàng Quốc Huy	D21_TH11	12	10	15	20	5	62	Trung bình	***,*****
3070	DH52113167	Huỳnh Thanh Huy	D21_TH11	5	0	10	15	5	35	Yếu	***,***,*****

STT	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
3071	DH52111034	Nguyễn Văn Huy	D21_TH11	0	0	0	0	0	0	Kém	***,****,*****
3072	DH52111036	Nguyễn Xuân Huy	D21_TH11	10	25	0	20	10	65	Khá	*
3073	DH52111049	Trịnh Gia Huy	D21_TH11	12	20	10	15	0	57	Trung bình	*****
3074	DH52111063	Nguyễn Mạnh Hưng	D21_TH11	12	25	10	15	5	67	Khá	
3075	DH52111067	Trần Minh Hưng	D21_TH11	14	25	0	15	0	54	Trung bình	
3076	DH52111119	Phan Thế Khánh	D21_TH11	15	25	0	15	5	60	Trung bình	
3077	DH52111124	Vũ Nguyên Khánh	D21_TH11	10	25	5	15	0	55	Trung bình	
3078	DH52111142	Nguyễn Huỳnh Thanh Khoa	D21_TH11	10	20	0	15	6	51	Trung bình	*,*****
3079	DH52111178	Nguyễn Lê Anh Kiệt	D21_TH11	12	17	0	17	6	52	Trung bình	*
3080	DH52111201	Phạm Quốc Lâm	D21_TH11	20	25	10	20	10	85	Tốt	*
3081	DH52111212	Nguyễn Hoàng Linh	D21_TH11	15	25	10	15	6	71	Khá	*
3082	DH52111254	Nguyễn Vũ Minh Lộc	D21_TH11	12	20	10	17	0	59	Trung bình	*****
3083	DH52113537	Lại Hồng Mẫn	D21_TH11	0	0	0	0	0	0	Kém	***,****,*****
3084	DH52111320	Triệu Quang Minh	D21_TH11	10	25	10	15	0	60	Trung bình	
3085	DH52112851	Bùi Minh Nghĩa	D21_TH11	10	25	15	15	10	75	Khá	*
3086	DH52113344	Lê Yên Nhi	D21_TH11	15	20	10	20	6	71	Khá	*,*****
3087	DH52111458	Lê Hoàng Pha	D21_TH11	12	25	10	15	6	68	Khá	*
3088	DH52113784	Nguyễn Thanh Phong	D21_TH11	12	25	15	15	5	72	Khá	
3089	DH52112944	Lê Đoàn Anh Quân	D21_TH11	15	25	10	15	0	65	Khá	
3090	DH52113301	Phùng Thiên Tài	D21_TH11	16	25	0	15	10	66	Khá	*
3091	DH52111801	Trần Đức Thiệu	D21_TH11	14	25	10	15	10	74	Khá	*
3092	DH52111808	Nguyễn An Thịnh	D21_TH11	0	25	10	15	0	50	Trung bình	
3093	DH52111854	Võ Minh Thuận	D21_TH11	10	25	10	15	0	60	Trung bình	
3094	DH52111907	Phạm Hoàng Toàn	D21_TH11	13	25	10	15	10	73	Khá	*
3095	DH52111975	Ngô Quang Trường	D21_TH11	18	20	10	15	10	73	Khá	*,*****
3096	DH52113023	Nguyễn Minh Trường	D21_TH11	18	25	15	20	10	88	Tốt	*
3097	DH52111982	Trần Anh Trường	D21_TH11	12	25	10	20	10	77	Khá	*

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
3098	DH52111985	Bùi Anh	Trưởng	D21_TH11	14	25	10	15	0	64	Trung bình	
3099	DH52113150	Trần Ngọc	Tú	D21_TH11	14	20	15	15	10	74	Khá	*,*****
3100	DH52112110	Phạm Quang	Vũ	D21_TH11	12	12	0	15	6	45	Yếu	*,*****
3101	DH52112120	Trần Đức	Vượng	D21_TH11	17	20	10	20	10	77	Khá	*,*****
3102	DH52112123	Nguyễn Thụy Yên	Vy	D21_TH11	17	20	10	20	10	77	Khá	*,*****
3103	DH52112124	Phạm Thị Khánh	Vy	D21_TH11	16	25	10	20	10	81	Tốt	*
3104	DH52112809	Mai Hoàng	An	D21_TH12	14	25	10	20	6	75	Khá	*
3105	DH52110584	Phạm Phi	ấn	D21_TH12	13	5	15	20	0	53	Trung bình	***,****
3106	DH52113663	Nguyễn Cao Thái	Bảo	D21_TH12	13	25	10	20	0	68	Khá	
3107	DH52113000	Nguyễn Đình	Đồng	D21_TH12	12	25	10	20	6	73	Khá	*
3108	DH52113389	Bùi Văn Minh	Đức	D21_TH12	14	25	10	20	6	75	Khá	*
3109	DH52113613	Châu Quốc	Kiệt	D21_TH12	10	20	10	17	6	63	Trung bình	*,*****
3110	DH52113263	Huỳnh Hữu	Lam	D21_TH12	10	20	10	20	0	60	Trung bình	*****
3111	DH52111270	Lợi Gia	Luân	D21_TH12	12	25	10	20	0	67	Khá	
3112	DH52111285	Nguyễn Văn	Lý	D21_TH12	16	15	10	20	6	67	Khá	*,****
3113	DH52111293	Ong Văn	Mến	D21_TH12	14	25	10	20	6	75	Khá	*
3114	DH52111304	Lê Trần Ngọc	Minh	D21_TH12	10	20	10	20	6	66	Khá	*,*****
3115	DH52111317	Phạm Lê Nhật	Minh	D21_TH12	12	25	10	20	6	73	Khá	*
3116	DH52111325	Vũ Đức	Minh	D21_TH12	12	20	10	20	0	62	Trung bình	*****
3117	DH52113718	Bùi Nhật	Nam	D21_TH12	10	10	10	20	0	50	Trung bình	****,*****
3118	DH52111343	Phan Hoàng Nhật	Nam	D21_TH12	12	24	10	20	10	76	Khá	
3119	DH52112805	Võ Trọng	Nghĩa	D21_TH12	12	20	10	20	0	62	Trung bình	*****
3120	DH52111392	Trần Sỹ	Nguyên	D21_TH12	12	25	8	20	0	65	Khá	
3121	DH52111413	Trương Minh	Nhân	D21_TH12	10	20	10	20	0	60	Trung bình	*****
3122	DH52111467	Huỳnh Tấn	Phát	D21_TH12	10	20	10	20	0	60	Trung bình	*****
3123	DH52111469	Lê Thành	Phát	D21_TH12	14	20	9	20	6	69	Khá	*,*****
3124	DH52111484	Nguyễn Nhật	Phi	D21_TH12	20	25	13	25	10	93	Xuất sắc	*,**

STT	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
3125	DH52113030	Huỳnh Hoàng Gia Phú	D21_TH12	10	12	0	15	0	37	Yếu	*****
3126	DH52111505	Ngô Triệu Phú	D21_TH12	16	25	10	20	6	77	Khá	*
3127	DH52111506	Nguyễn Anh Phú	D21_TH12	10	20	10	20	0	60	Trung bình	*****
3128	DH52111541	Nguyễn Minh Phúc	D21_TH12	15	25	8	20	10	78	Khá	*
3129	DH52111545	Nguyễn Trần Thiện Phúc	D21_TH12	12	18	5	20	6	61	Trung bình	*,*****
3130	DH52113632	Trần Thị Phương	D21_TH12	12	24	8	20	10	74	Khá	*
3131	DH52111597	Võ Minh Quang	D21_TH12	0	0	0	0	0	0	Kém	***,****,*****
3132	DH52111606	Nguyễn Minh Quân	D21_TH12	13	25	10	20	5	73	Khá	
3133	DH52111617	Dương Văn Quốc	D21_TH12	12	20	10	20	10	72	Khá	*,*****
3134	DH52111624	Nguyễn Trọng Từ Quy	D21_TH12	13	25	20	20	0	78	Khá	
3135	DH52111688	Nguyễn Mạnh Tài	D21_TH12	13	25	10	17	10	75	Khá	*
3136	DH52111690	Nguyễn Thanh Tài	D21_TH12	14	20	10	20	6	70	Khá	*,*****
3137	DH52111704	Dương Văn Minh Tâm	D21_TH12	13	25	10	20	6	74	Khá	
3138	DH52113174	Phạm Nguyễn Thanh Tâm	D21_TH12	16	25	16	20	10	87	Tốt	*,**
3139	DH52111762	Huỳnh Đại Thắng	D21_TH12	11	0	15	18	0	44	Yếu	***,****,*****
3140	DH52111814	Nguyễn Trần Phúc Thịnh	D21_TH12	14	25	10	20	6	75	Khá	*
3141	DH52111817	Trần Gia Thịnh	D21_TH12	14	20	10	20	0	64	Trung bình	*****
3142	DH52111824	Đặng Trương Hoàng Thọ	D21_TH12	14	25	10	20	6	75	Khá	*
3143	DH52113777	Huỳnh Xuân Thọ	D21_TH12	16	10	15	20	6	67	Khá	*,***,*****
3144	DH52113048	Nguyễn Anh Dũ Thương	D21_TH12	14	25	10	20	10	79	Khá	*
3145	DH52113099	Võ Nhật Tiên	D21_TH12	11	21	11	20	0	63	Trung bình	
3146	DH52111900	Nguyễn Công Toại	D21_TH12	10	25	12	20	5	72	Khá	
3147	DH52111903	Nguyễn Kiều Minh Toàn	D21_TH12	15	25	10	20	5	75	Khá	
3148	DH52111904	Nguyễn Minh Toàn	D21_TH12	15	17	13	20	6	71	Khá	*,*****
3149	DH52113550	Nguyễn Văn Toàn	D21_TH12	18	25	10	20	10	83	Tốt	*
3150	DH52111925	Nguyễn Công Trí	D21_TH12	17	20	8	20	10	75	Khá	*,*****
3151	DH52111947	Nguyễn Hoàng Phương Trinh	D21_TH12	18	17	15	20	10	80	Tốt	*,*****

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
3152	DH52111950	Hứa Nhật	Trọng	D21_TH12	8	10	8	20	0	46	Yếu	***,*****
3153	DH52111977	Nguyễn Quang	Trường	D21_TH12	15	25	10	20	10	80	Tốt	*
3154	DH52111990	Phan Thanh	Tú	D21_TH12	14	20	10	20	6	70	Khá	*,*****
3155	DH52111992	Trịnh Ngọc	Tú	D21_TH12	12	10	10	20	0	52	Trung bình	****,*****
3156	DH52111993	Võ Ngọc	Tú	D21_TH12	12	24	10	20	10	76	Khá	*
3157	DH52112031	Nguyễn Hoài	Tuyên	D21_TH12	14	25	8	20	6	73	Khá	*
3158	DH52112041	Lê Minh	Tường	D21_TH12	0	0	0	0	0	0	Kém	***,****,*****
3159	DH52112045	Trương Chí	Tường	D21_TH12	0	0	0	0	0	0	Kém	***,****,*****
3160	DH52113134	Mai Quang	Vinh	D21_TH12	14	25	15	20	6	80	Tốt	*
3161	DH52112086	Nguyễn Trần Thế	Vinh	D21_TH12	12	20	10	20	0	62	Trung bình	*****
3162	DH52112093	Nguyễn Vương	Võ	D21_TH12	0	0	0	0	0	0	Kém	***,****,*****
3163	DH52112095	Lê Tuấn	Vũ	D21_TH12	16	20	15	20	6	77	Khá	*,*****
3164	DH52112106	Nguyễn Văn	Vũ	D21_TH12	11	7	5	20	6	49	Yếu	****,*****
3165	DH52112109	Phạm Nguyên	Vũ	D21_TH12	15	20	6	17	8	66	Khá	*****
3166	DH52112114	Vũ Duy Anh	Vũ	D21_TH12	17	20	6	20	8	71	Khá	*****
3167	DH52112869	Nguyễn Thị Tường	Vy	D21_TH12	20	25	10	20	10	85	Tốt	*
3168	DH52110543	Trần Bảo	An	D21_TH13	14	15	10	20	6	65	Khá	*,****
3169	DH52110544	Trịnh Thị Thúy	An	D21_TH13	14	0	10	20	0	44	Yếu	***,****,*****
3170	DH52110553	Mai Trần Duy	Anh	D21_TH13	18	25	10	20	6	79	Khá	*
3171	DH52110555	Ngô Tuấn	Anh	D21_TH13	16	25	10	20	0	71	Khá	
3172	DH52110567	Nguyễn Việt	Anh	D21_TH13	14	20	10	20	0	64	Trung bình	*****
3173	DH52110579	Đình Xuân Phước	Ân	D21_TH13	14	20	10	20	0	64	Trung bình	*****
3174	DH52110581	Nguyễn Ngọc	Ân	D21_TH13	12	25	10	20	6	73	Khá	*
3175	DH52110593	Lê Tôn	Bảo	D21_TH13	14	25	10	20	6	75	Khá	*
3176	DH52110643	Phan Minh	Chí	D21_TH13	14	25	10	20	6	75	Khá	*
3177	DH52110675	Nguyễn Minh	Diện	D21_TH13	14	5	10	20	0	49	Yếu	***,****
3178	DH52110693	Đỗ Ngọc Anh	Duy	D21_TH13	16	25	10	20	6	77	Khá	*

STT	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
3179	DH52110755	Hoàng Tiến Đạt	D21_TH13	18	25	10	20	6	79	Khá	*
3180	DH52110768	Nguyễn Đoàn Thành Đạt	D21_TH13	18	25	10	20	6	79	Khá	*
3181	DH52110769	Nguyễn Hữu Đạt	D21_TH13	12	10	10	20	0	52	Trung bình	***,*****
3182	DH52110867	Đào Chí Hào	D21_TH13	0	0	0	0	0	0	Kém	***,****,*****
3183	DH52110924	Trần Nguyễn Minh Hiếu	D21_TH13	16	15	10	20	6	67	Khá	*,****
3184	DH52113771	Trần Thị Mỹ Hoa	D21_TH13	18	25	15	20	6	84	Tốt	*
3185	DH52110935	Nguyễn Đình Hòa	D21_TH13	16	25	10	20	6	77	Khá	*
3186	DH52110999	Hồ Quang Huy	D21_TH13	0	0	0	0	6	6	Kém	*,*****
3187	DH52111024	Nguyễn Quang Huy	D21_TH13	18	20	10	20	6	74	Khá	*,*****
3188	DH52111123	Võ Duy Khánh	D21_TH13	14	25	10	20	0	69	Khá	
3189	DH52111126	Hồ Quang Khiêm	D21_TH13	14	25	10	20	6	75	Khá	*
3190	DH52111127	Trần Gia Khiêm	D21_TH13	18	20	10	20	6	74	Khá	*,*****
3191	DH52111139	Nguyễn Đăng Khoa	D21_TH13	0	0	0	0	0	0	Kém	***,****,*****
3192	DH52111162	Lê Trung Kiên	D21_TH13	14	25	10	20	0	69	Khá	
3193	DH52108982	Ngô Hiếu Kiên	D21_TH13	12	15	10	20	0	57	Trung bình	***
3194	DH52111216	Nguyễn Thị Mỹ Linh	D21_TH13	14	20	10	20	0	64	Trung bình	*****
3195	DH52111224	Giang Nhật Long	D21_TH13	14	25	10	20	6	75	Khá	*
3196	DH52111247	Đình Xuân Lộc	D21_TH13	14	25	10	20	5	74	Khá	
3197	DH52111252	Nguyễn Bảo Lộc	D21_TH13	14	20	10	20	0	64	Trung bình	*****
3198	DH52111274	Nguyễn Võ Minh Luân	D21_TH13	14	25	10	20	0	69	Khá	
3199	DH52111288	Đỗ Danh Mạnh	D21_TH13	20	25	10	20	6	81	Tốt	*
3200	DH52111306	Nguyễn Bảo Minh	D21_TH13	14	20	10	20	0	64	Trung bình	*****
3201	DH52113427	Lê Thị Trà My	D21_TH13	14	5	15	20	0	54	Trung bình	***,****
3202	DH52111380	Hồ Trần Phúc Nguyên	D21_TH13	12	20	10	20	6	68	Khá	*,*****
3203	DH52111384	Nguyễn Hoàng Minh Nguyên	D21_TH13	0	0	0	0	0	0	Kém	***,****,*****
3204	DH52111403	Lê Võ Thành Nhân	D21_TH13	18	25	6	20	0	69	Khá	
3205	DH52111426	Nguyễn Minh Nhật	D21_TH13	0	0	0	0	0	0	Kém	***,****,*****

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
3206	DH52111439	Huỳnh Tấn	Nhớ	D21_TH13	16	25	10	20	6	77	Khá	*
3207	DH52111515	Cao Hoàng	Phúc	D21_TH13	14	25	10	20	0	69	Khá	
3208	DH52111518	Hồ Nguyễn Hoàng	Phúc	D21_TH13	14	15	10	20	0	59	Trung bình	****
3209	DH52111531	Lưu Hoàng	Phúc	D21_TH13	14	25	10	20	6	75	Khá	*
3210	DH52111586	Lê Văn	Quang	D21_TH13	14	0	10	20	0	44	Yếu	***,****,*****
3211	DH52111615	Võ Minh	Quân	D21_TH13	16	25	6	20	6	73	Khá	*
3212	DH52111639	Bùi Trí	Quỳnh	D21_TH13	12	25	10	20	6	73	Khá	*
3213	DH52111664	Trần Đình	Sinh	D21_TH13	10	20	10	20	0	60	Trung bình	*****
3214	DH52111686	Nguyễn Đình	Tài	D21_TH13	14	20	10	20	6	70	Khá	*,*****
3215	DH52111695	Nguyễn Văn	Tài	D21_TH13	20	25	10	20	6	81	Tốt	*
3216	DH52111740	Huỳnh Phúc	Thành	D21_TH13	12	0	10	20	0	42	Yếu	***,****,*****
3217	DH52111744	Nguyễn Đức	Thành	D21_TH13	14	15	10	20	0	59	Trung bình	****
3218	DH52111756	Lê Minh	Thảo	D21_TH13	14	25	10	20	0	69	Khá	
3219	DH52111778	Đoàn Văn Việt	Thi	D21_TH13	14	25	10	20	0	69	Khá	
3220	DH52111794	Nguyễn Chí	Thiện	D21_TH13	14	20	10	20	6	70	Khá	*,*****
3221	DH52111845	Lâm Gia	Thuận	D21_TH13	12	25	10	20	6	73	Khá	*
3222	DH52111901	Đào Đăng Đức	Toàn	D21_TH13	14	20	15	20	6	75	Khá	*,*****
3223	DH52111913	Huỳnh Quang	Trạng	D21_TH13	14	25	10	20	10	79	Khá	
3224	DH52111940	Nguyễn Đăng	Triển	D21_TH13	14	25	10	20	0	69	Khá	
3225	DH52111968	Phạm Thành	Trung	D21_TH13	18	25	10	20	6	79	Khá	*
3226	DH52111976	Nguyễn Minh	Trường	D21_TH13	18	20	10	20	6	74	Khá	*,*****
3227	DH52112001	Huỳnh Nguyễn Minh	Tuấn	D21_TH13	18	25	10	20	6	79	Khá	*
3228	DH52112028	Nguyễn Tiến	Tùng	D21_TH13	16	20	10	20	6	72	Khá	*,*****
3229	DH52112035	Lê Trung	Tuyển	D21_TH13	0	0	0	0	0	0	Kém	***,****,*****
3230	DH52112069	Nguyễn Văn	Việt	D21_TH13	14	15	10	20	0	59	Trung bình	***
3231	DH52112077	Ngô Quốc	Vinh	D21_TH13	16	25	10	20	6	77	Khá	*
3232	DH52112094	Trương Xương	Võ	D21_TH13	0	0	0	0	0	0	Kém	***,****

STT	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
3233	DH52112118	Trần Hoàng Vương	D21_TH13	16	25	10	20	6	77	Khá	*
3234	DH52112135	Trần Thị Bảo Yên	D21_TH13	14	20	17	20	10	81	Tốt	*****
3235	DH52110526	Châu Nguyễn Trường An	D21_TH14	19	25	15	20	6	85	Tốt	*
3236	DH52110535	Nguyễn Quốc An	D21_TH14	10	5	10	20	0	45	Yếu	***,****
3237	DH52110565	Nguyễn Nhật Anh	D21_TH14	14	20	15	20	0	69	Khá	*****
3238	DH52110574	Vũ Đức Anh	D21_TH14	14	15	15	20	0	64	Trung bình	****
3239	DH52110614	Võ Chí Bảo	D21_TH14	0	0	0	0	0	0	Kém	***,****,*****
3240	DH52110662	Phạm Phú Cường	D21_TH14	18	15	10	20	0	63	Trung bình	****
3241	DH52110679	Nguyễn Thị Công Dung	D21_TH14	10	10	10	20	0	50	Trung bình	****,*****
3242	DH52113016	Huỳnh Quốc Duy	D21_TH14	12	25	10	20	6	73	Khá	*
3243	DH52110709	Nguyễn Minh Duy	D21_TH14	10	20	15	20	0	65	Khá	*****
3244	DH52110718	Phạm Võ Đình Duy	D21_TH14	13	25	15	20	0	73	Khá	
3245	DH52110742	Nguyễn Quốc Đại	D21_TH14	20	25	15	20	6	86	Tốt	*
3246	DH52110746	Trần Văn Đan	D21_TH14	16	20	10	20	6	72	Khá	*,*****
3247	DH52110800	Nguyễn Võ Hoàng Hải Đăng	D21_TH14	16	25	10	20	6	77	Khá	*
3248	DH52110802	Trần Ngọc Điền	D21_TH14	12	25	10	20	0	67	Khá	
3249	DH52113438	Nguyễn Hoàng Trí Đức	D21_TH14	12	5	10	20	0	47	Yếu	***,****
3250	DH52110860	Thái Doãn Minh Hải	D21_TH14	18	10	15	20	6	69	Khá	*,****,*****
3251	DH52110890	Hoàng Lưu Tuấn Hiệp	D21_TH14	0	0	0	0	0	0	Kém	****,*****
3252	DH52110908	Lưu Trọng Hiếu	D21_TH14	14	25	10	20	6	75	Khá	*
3253	DH52110958	Nguyễn Huy Hoàng	D21_TH14	12	15	10	20	0	57	Trung bình	****
3254	DH52110982	Lê Mạnh Hùng	D21_TH14	11	0	10	20	0	41	Yếu	***,****,*****
3255	DH52112800	Đình Tuấn Huy	D21_TH14	18	25	15	20	6	84	Tốt	*
3256	DH52111027	Nguyễn Quốc Huy	D21_TH14	13	25	15	20	0	73	Khá	
3257	DH52111056	Nguyễn Diễm Huỳnh	D21_TH14	14	25	10	20	0	69	Khá	
3258	DH52111058	Đào Ngọc Hưng	D21_TH14	10	0	15	20	0	45	Yếu	***,****,*****
3259	DH52111060	Lý Ngọc Hưng	D21_TH14	12	25	10	20	0	67	Khá	

STT	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú	
3260	DH52111175	Nguyễn Anh Gia	Kiệt	D21_TH14	0	0	0	0	0	Kém	***,****,*****	
3261	DH52113196	Trần Đỗ Quốc	Kiệt	D21_TH14	19	10	10	20	6	65	Khá	*,****,*****
3262	DH52112913	Phan Huỳnh Hoàng	Lâm	D21_TH14	15	15	10	20	0	60	Trung bình	****
3263	DH52111236	Nguyễn Sơn	Long	D21_TH14	9	10	10	20	0	49	Yếu	****,*****
3264	DH52111257	Trần Hữu	Lộc	D21_TH14	15	25	10	20	0	70	Khá	
3265	DH52111263	Nguyễn Hòa	Lợi	D21_TH14	14	25	10	20	6	75	Khá	*
3266	DH52113745	Nguyễn Thành	Lợi	D21_TH14	10	20	10	20	0	60	Trung bình	*****
3267	DH52111318	Phạm Nguyễn Hoàng	Minh	D21_TH14	10	15	10	20	0	55	Trung bình	****
3268	DH52109208	Nguyễn Hoàng	Nam	D21_TH14	11	25	15	20	0	71	Khá	
3269	DH52111339	Nguyễn Nhật	Nam	D21_TH14	12	25	10	20	6	73	Khá	*
3270	DH52113373	Trương Hữu	Nam	D21_TH14	18	25	15	20	0	78	Khá	
3271	DH52111394	Nguyễn Văn	Nhạc	D21_TH14	17	20	15	20	0	72	Khá	*****
3272	DH52111397	Bùi Trọng	Nhân	D21_TH14	15	25	15	20	0	75	Khá	
3273	DH52111499	Đào Hoàng	Phú	D21_TH14	0	0	0	0	0	Kém	***,****,*****	
3274	DH52111526	Lê Hoàng	Phúc	D21_TH14	12	25	10	20	0	67	Khá	
3275	DH52111620	Nguyễn Tấn	Quốc	D21_TH14	13	20	15	20	5	73	Khá	*****
3276	DH52111622	Lý Hoàng	Quy	D21_TH14	15	20	15	20	6	76	Khá	*,*****
3277	DH52111649	Trảo Công	Quỳnh	D21_TH14	18	25	15	20	6	84	Tốt	*
3278	DH52111650	Hồ Quốc	Sang	D21_TH14	16	15	10	20	0	61	Trung bình	***
3279	DH52111680	Huỳnh Tấn	Tài	D21_TH14	12	15	10	20	6	63	Trung bình	*,***
3280	DH52111682	Lê Nguyễn Trọng	Tài	D21_TH14	13	5	10	20	0	48	Yếu	***,****
3281	DH52111697	Phạm Thế	Tài	D21_TH14	16	25	10	20	0	71	Khá	
3282	DH52111732	Hoàng Lâm	Thanh	D21_TH14	12	15	10	20	0	57	Trung bình	****
3283	DH52111761	Đỗ Đức	Thắng	D21_TH14	11	10	15	20	0	56	Trung bình	***,*****
3284	DH52113047	Phan Đức	Thắng	D21_TH14	16	25	10	20	6	77	Khá	*
3285	DH52111787	Nguyễn Nhật	Thiên	D21_TH14	12	25	10	20	0	67	Khá	
3286	DH52112002	Lâm Đình	Tuấn	D21_TH14	12	25	10	20	0	67	Khá	

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
3287	DH52112009	Nguyễn Văn	Tuấn	D21_TH14	13	15	10	20	0	58	Trung bình	****
3288	DH52112016	Trịnh Anh	Tuấn	D21_TH14	20	25	15	20	6	86	Tốt	*
3289	DH52112047	Hoàng Đức	Uy	D21_TH14	12	20	10	20	0	62	Trung bình	*****
3290	DH52113755	Đông Thị Tường	Vi	D21_TH14	17	25	20	20	6	88	Tốt	*
3291	DH52112079	Nguyễn Đình	Vinh	D21_TH14	20	20	15	20	6	81	Tốt	*,*****
3292	DH52112089	Trần Hoàng	Vinh	D21_TH14	9	20	10	20	5	64	Trung bình	*****
3293	DH52112101	Nguyễn Hoàng Anh	Vũ	D21_TH14	13	20	15	20	0	68	Khá	*****
3294	DH52112105	Nguyễn Quang	Vũ	D21_TH14	15	10	10	20	0	55	Trung bình	***,*****
3295	DH52112122	Nguyễn Thị Yến	Vy	D21_TH14	15	20	15	20	5	75	Khá	*****
3296	DH62104493	Nguyễn Thị Ngọc	Anh	D21_TP01	16	25	10	20	5	76	Khá	
3297	DH62104781	Nguyễn Thị Quỳnh	Anh	D21_TP01	16	25	20	20	10	91	Xuất sắc	*
3298	DH62104012	Phạm Ngọc	ánh	D21_TP01	14	25	10	20	10	79	Khá	*
3299	DH62112875	Đình Ngọc Quý	Ân	D21_TP01	20	25	15	20	10	90	Xuất sắc	*
3300	DH62108208	Trần Huy	Bình	D21_TP01	14	25	10	20	10	79	Khá	*
3301	DH62112498	Văn Nhất Bảo	Châu	D21_TP01	16	15	18	20	10	79	Khá	*,****
3302	DH62112503	Lê Nguyễn Hoàng	Duy	D21_TP01	12	15	10	20	5	62	Trung bình	***
3303	DH62112505	Dương Thị Thùy	Dương	D21_TP01	14	25	10	20	10	79	Khá	*
3304	DH62105110	Phạm Phương	Đại	D21_TP01	14	15	10	20	5	64	Trung bình	****
3305	DH62112517	Đường Kim	Hoàng	D21_TP01	14	25	13	20	10	82	Tốt	*
3306	DH62109152	Nguyễn Thanh	Hoàng	D21_TP01	10	15	10	20	5	60	Trung bình	****
3307	DH62112518	Nguyễn Ngọc	Hồ	D21_TP01	14	15	10	20	5	64	Trung bình	****
3308	DH62114413	Trần Thái	Huân	D21_TP01	12	25	10	20	5	72	Khá	
3309	DH62112519	Lê Gia	Huy	D21_TP01	16	15	10	20	10	71	Khá	*,****
3310	DH62112522	Lê Thụy Minh	Hương	D21_TP01	18	25	17	20	10	90	Xuất sắc	*
3311	DH62100784	Thái Huy	Khiêm	D21_TP01	12	25	10	20	10	77	Khá	*
3312	DH62101152	Vũ Minh	Khôi	D21_TP01	12	15	10	20	10	67	Khá	****
3313	DH62108791	Lê Công	Lập	D21_TP01	16	25	10	20	10	81	Tốt	*

STT	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
3314	DH62112530	Dương Thị Ngọc Linh	D21_TP01	14	25	12	20	10	81	Tốt	*
3315	DH62112531	Dương Trúc Linh	D21_TP01	14	25	13	20	5	77	Khá	
3316	DH62113770	Hoàng Khánh Linh	D21_TP01	15	25	10	20	5	75	Khá	
3317	DH62100684	Lê Thị Phương Linh	D21_TP01	16	25	10	20	10	81	Tốt	*
3318	DH62101362	Nguyễn Thị Thùy Linh	D21_TP01	14	25	10	20	5	74	Khá	
3319	DH62107455	Nguyễn Vũ Cẩm Linh	D21_TP01	16	25	10	20	10	81	Tốt	*
3320	DH62107798	Võ Thị Hồng Linh	D21_TP01	16	25	15	20	10	86	Tốt	*
3321	DH62112535	Trần Thị Ngọc Mai	D21_TP01	16	25	13	20	10	84	Tốt	*
3322	DH62104097	Lê Văn Hồng Mạnh	D21_TP01	14	25	10	20	10	79	Khá	*
3323	DH62101491	Lê Thị Diễm My	D21_TP01	14	25	15	20	5	79	Khá	
3324	DH62100151	Huỳnh Thị Ly Na	D21_TP01	16	25	10	20	10	81	Tốt	*
3325	DH62112546	Hồ Thị Kim Ngân	D21_TP01	16	25	13	20	10	84	Tốt	*
3326	DH62112548	Lê Thanh Ngân	D21_TP01	16	25	15	20	10	86	Tốt	*
3327	DH62112551	Trịnh Ngô Bảo Nghi	D21_TP01	20	25	15	20	10	90	Xuất sắc	*
3328	DH62112552	Tiêu Quang Nghĩa	D21_TP01	14	25	10	20	5	74	Khá	
3329	DH62112554	Nguyễn Thị Như Ngọc	D21_TP01	20	25	10	20	10	85	Tốt	*
3330	DH62109225	Trần Thị Huỳnh Như	D21_TP01	12	25	10	20	5	72	Khá	
3331	DH62107988	Hứa Chấn Phong	D21_TP01	12	25	10	20	5	72	Khá	
3332	DH62006074	Nguyễn Hoàng Sĩ	D21_TP01	0	0	0	0	0	0	Kém	****
3333	DH62105062	Lê Đặng Phương Thảo	D21_TP01	18	15	10	20	10	73	Khá	*,****
3334	DH62104014	Tạ Quốc Thắng	D21_TP01	14	25	10	20	10	79	Khá	*
3335	DH62104289	Nguyễn Thị Thu Thủy	D21_TP01	16	25	12	20	10	83	Tốt	*
3336	DH62112589	Phan Thị Cẩm Thư	D21_TP01	12	25	20	20	10	87	Tốt	*
3337	DH62101122	Lê Thị Thủy Tiên	D21_TP01	14	25	10	20	5	74	Khá	
3338	DH62112594	Trần Thị Ngọc Trâm	D21_TP01	12	25	10	20	5	72	Khá	
3339	DH62100294	Dương Thị Thanh Trúc	D21_TP01	13	25	12	20	10	80	Tốt	*
3340	DH62100014	Hồ Lê Ngọc Tú	D21_TP01	12	25	10	20	10	77	Khá	*

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
3341	DH62114024	Phạm Hoàng	Tuấn	D21_TP01	12	5	10	20	5	52	Trung bình	***,****
3342	DH62101424	Trương Anh	Tuấn	D21_TP01	12	15	10	20	5	62	Trung bình	****
3343	DH62112607	Đoàn Hoàng	Tùng	D21_TP01	14	15	10	20	10	69	Khá	*,****
3344	DH62112609	Nguyễn Thị Thanh	Tuyền	D21_TP01	14	25	10	20	5	74	Khá	
3345	DH62104092	Lê Phương	Uyên	D21_TP01	14	25	10	20	10	79	Khá	*
3346	DH62101690	Phương Ngọc	Vương	D21_TP01	10	5	10	20	5	50	Trung bình	***,****
3347	DH62100803	Lê Triều	Vỹ	D21_TP01	12	25	10	20	5	72	Khá	
3348	DH72100445	Cao Thị Thùy	An	D21_QT01	15	20	10	20	0	65	Khá	
3349	DH72106126	Nguyễn Thị Lan	Anh	D21_QT01	18	25	10	20	6	79	Khá	*
3350	DH72100109	Nguyễn Thị Trung	ánh	D21_QT01	18	15	12	20	10	75	Khá	*,***
3351	DH72108669	Lâm Vũ	Bảo	D21_QT01	16	22	10	20	6	74	Khá	*
3352	DH72110603	Nguyễn Lê Gia	Bảo	D21_QT01	12	20	10	20	0	62	Trung bình	*****
3353	DH72100553	Nguyễn Tuấn	Bảo	D21_QT01	16	25	10	20	6	77	Khá	*
3354	DH72103964	Trần Huy	Bảo	D21_QT01	0	0	0	0	6	6	Kém	*
3355	DH72100513	Phạm Thanh	Bình	D21_QT01	16	25	10	20	6	77	Khá	*
3356	DH72100872	Trương Thanh	Bình	D21_QT01	14	22	10	20	0	66	Khá	
3357	DH72106623	Lê Thị Kim	Chi	D21_QT01	15	25	10	20	0	70	Khá	
3358	DH72100013	Huỳnh Bửu	Doanh	D21_QT01	18	25	10	20	6	79	Khá	*
3359	DH72100683	Ngô Thị Thùy	Dung	D21_QT01	16	25	10	20	6	77	Khá	*
3360	DH72000675	Trần Cẩm	Duy	D21_QT01	10	20	10	20	0	60	Trung bình	*****
3361	DH72106561	Nguyễn Trần Mỹ	Duyên	D21_QT01	15	25	10	20	0	70	Khá	
3362	DH72103400	Nguyễn Thị Hồng	Đào	D21_QT01	15	25	10	20	0	70	Khá	
3363	DH72100026	Đào Trọng	Đạt	D21_QT01	12	10	10	20	0	52	Trung bình	****,*****
3364	DH72103098	Đỗ Tuấn	Đạt	D21_QT01	18	15	10	20	0	63	Trung bình	****
3365	DH72110833	Nguyễn Thành	Được	D21_QT01	12	20	10	20	0	62	Trung bình	*****
3366	DH72103647	Dương Minh	Hải	D21_QT01	12	15	10	20	0	57	Trung bình	***
3367	DH72100512	Lê Nhật	Hào	D21_QT01	0	0	0	0	0	0	Kém	***,****,*****

STT	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
3368	DH72100401	Nguyễn Thị Ngọc Hân	D21_QT01	0	0	0	0	0	0	Kém	***,****
3369	DH72101049	Phạm Trần Duy Hân	D21_QT01	10	15	10	20	0	55	Trung bình	***
3370	DH72110888	Trương Minh Hiến	D21_QT01	12	15	10	20	0	57	Trung bình	***
3371	DH72100459	Nguyễn Ngô Trung Hiếu	D21_QT01	0	0	0	0	0	0	Kém	***,****,*****
3372	DH72111005	Lê Anh Huy	D21_QT01	18	10	10	20	0	58	Trung bình	***,*****
3373	DH71905623	Nguyễn Hoàng Huy	D21_QT01	10	0	10	20	0	40	Yếu	***,****,*****
3374	DH72001799	Nguyễn Thanh Huy	D21_QT01	0	0	0	0	0	0	Kém	****
3375	DH72105212	Nguyễn Thị Phương Huyền	D21_QT01	16	25	20	25	10	96	Xuất sắc	*
3376	DH72106119	Nguyễn Quốc Hưng	D21_QT01	12	5	10	20	0	47	Yếu	***,****
3377	DH72108095	Phan Gia Khánh	D21_QT01	0	0	0	0	0	0	Kém	****
3378	DH72101206	Đặng Tấn Kiệt	D21_QT01	10	20	10	20	0	60	Trung bình	*****
3379	DH72100728	Nguyễn Ngọc Lâm	D21_QT01	11	25	10	20	0	66	Khá	
3380	DH72106166	Nguyễn Lê Mỹ Linh	D21_QT01	10	25	12	15	0	62	Trung bình	
3381	DH72108062	Phạm Hoàng Trúc Linh	D21_QT01	11	25	10	20	0	66	Khá	
3382	DH72101708	Trần Gia Khánh Linh	D21_QT01	13	25	10	20	0	68	Khá	
3383	DH72004089	Hồ Tấn Lộc	D21_QT01	10	0	10	20	0	40	Yếu	***,****,*****
3384	DH72100226	Trần Văn Minh	D21_QT01	10	15	10	20	0	55	Trung bình	****
3385	DH72106641	Lâm Nguyễn Trà My	D21_QT01	0	0	0	0	0	0	Kém	
3386	DH72104608	Phan Trọng Nam	D21_QT01	12	12	10	20	0	54	Trung bình	***
3387	DH72106175	Bùi Phạm Tú Ngân	D21_QT01	12	25	10	20	0	67	Khá	
3388	DH72005969	Lâm Thị Bích Ngân	D21_QT01	17	25	13	19	0	74	Khá	
3389	DH72100550	Lê Tuyết Ngân	D21_QT01	10	25	10	20	0	65	Khá	
3390	DH72101441	Nguyễn Thị Kiều Ngân	D21_QT01	14	22	10	20	0	66	Khá	
3391	DH72101311	Nguyễn Thị Kim Ngân	D21_QT01	15	25	10	20	0	70	Khá	
3392	DH72114739	Phạm Đăng Hiếu Ngân	D21_QT01	16	15	10	20	0	61	Trung bình	***
3393	DH72107785	Nguyễn Thị Xuân Nghi	D21_QT01	13	25	10	20	0	68	Khá	
3394	DH72004756	Võ Thị Thu Nghiêm	D21_QT01	13	18	10	20	1	62	Trung bình	*****

STT	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
3395	DH72104605	Trần Thị Ngọc Nguyên	D21_QT01	0	0	0	0	0	0	Kém	***,****,*****
3396	DH72001103	Nguyễn Thị Thanh Nhã	D21_QT01	16	25	7	20	1	69	Khá	
3397	DH72100025	Lâm Thiện Nhân	D21_QT01	0	0	0	0	0	0	Kém	***,****
3398	DH72004679	Phạm Minh Nhật	D21_QT01	0	0	0	0	0	0	Kém	***,****,*****
3399	DH72101568	Trần Đức Nhiên	D21_QT01	15	25	10	20	0	70	Khá	
3400	DH72114740	Lương Thị Quỳnh Như	D21_QT01	6	0	0	0	0	6	Kém	***,*****
3401	DH72100712	Nguyễn Hồ Tâm Như	D21_QT01	11	10	10	20	0	51	Trung bình	****,*****
3402	DH72101435	Trần Thị Kim Oanh	D21_QT01	12	22	10	20	0	64	Trung bình	
3403	DH72105784	Mai Hưng Phát	D21_QT01	11	15	10	18	0	54	Trung bình	****
3404	DH72108271	Nguyễn Thành Phát	D21_QT01	11	15	10	18	0	54	Trung bình	****
3405	DH72103364	Nguyễn Thị Thu Phương	D21_QT01	16	25	10	18	6	75	Khá	*
3406	DH72100824	Võ Mai Phương	D21_QT01	16	25	10	20	0	71	Khá	
3407	DH72101997	Phan Lê Loan Phương	D21_QT01	13	25	10	18	0	66	Khá	
3408	DH72100470	Lê Minh Quân	D21_QT01	11	12	10	18	0	51	Trung bình	****
3409	DH72101551	Nguyễn Minh Quý	D21_QT01	12	23	8	18	0	61	Trung bình	
3410	DH72104575	Phạm Thị Quý	D21_QT01	14	25	10	20	6	75	Khá	*
3411	DH72100336	Nguyễn Thị Mỹ Tâm	D21_QT01	14	25	10	20	0	69	Khá	
3412	DH72101151	Lương Thùy Thanh Thảo	D21_QT01	15	20	10	20	0	65	Khá	*****
3413	DH72004763	Mai Vũ Ngọc Thiên	D21_QT01	10	0	10	20	0	40	Yếu	***,****,*****
3414	DH72111828	Nguyễn Duy Thoại	D21_QT01	2	0	0	0	0	2	Kém	
3415	DH72100548	Võ Cao Minh Thư	D21_QT01	10	25	10	20	0	65	Khá	
3416	DH72100135	Nguyễn Thị Thủy Tiên	D21_QT01	18	25	10	20	6	79	Khá	*
3417	DH72100491	Phùng Cảnh Tín	D21_QT01	14	25	10	18	0	67	Khá	
3418	DH72105569	Phạm Hồng Đoan Trang	D21_QT01	14	10	10	20	0	54	Trung bình	****,*****
3419	DH72101166	Phạm Ngọc Thùy Trang	D21_QT01	14	25	10	20	0	69	Khá	
3420	DH72100076	Trần Nguyễn Ngọc Trâm	D21_QT01	0	0	0	0	0	0	Kém	***,*****
3421	DH72108680	Nguyễn Hữu Trí	D21_QT01	13	20	8	18	6	65	Khá	*,*****

STT	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
3422	DH72100193	Nguyễn Trịnh Thanh Trúc	D21_QT01	6	0	0	0	6	12	Kém	*
3423	DH72100551	Phạm Thanh Trường	D21_QT01	14	15	10	20	0	59	Trung bình	***
3424	DH72004201	Phạm Tấn Tú	D21_QT01	9	0	7	20	0	36	Yếu	***,****,*****
3425	DH72100573	Huỳnh Ngọc Minh Tuấn	D21_QT01	17	25	10	20	6	78	Khá	*
3426	DH72101148	Nguyễn Huỳnh Tuấn	D21_QT01	10	0	10	19	0	39	Yếu	***,****,*****
3427	DH72100225	Phan Nguyễn Thảo Vi	D21_QT01	14	15	10	20	0	59	Trung bình	****
3428	DH72101751	Đặng Lê Thanh Vy	D21_QT01	16	25	10	20	5	76	Khá	
3429	DH72104541	Đào Nguyễn Như ý	D21_QT01	18	15	10	20	0	63	Trung bình	***
3430	DH72105284	Nguyễn Thị Mai Anh	D21_QT02	12	25	6	15	10	68	Khá	
3431	DH72100948	Trịnh Thế Bảo	D21_QT02	15	25	10	20	10	80	Tốt	
3432	DH72106595	Nguyễn Công Bắc	D21_QT02	10	12	6	13	10	51	Trung bình	****
3433	DH72108625	Trần Thị Châu	D21_QT02	10	15	6	15	10	56	Trung bình	****
3434	DH72105313	Đặng Minh Chí	D21_QT02	13	25	8	15	10	71	Khá	
3435	DH72100229	Đoàn Phương Dung	D21_QT02	14	25	9	20	10	78	Khá	*
3436	DH72100987	Nguyễn Công Duy	D21_QT02	10	25	6	15	10	66	Khá	
3437	DH72113252	Nguyễn Hoàng Duy	D21_QT02	12	8	6	15	10	51	Trung bình	***,*****
3438	DH72106115	Nguyễn Thanh Duy	D21_QT02	12	25	7	15	10	69	Khá	
3439	DH72106493	Huỳnh Khánh Duyên	D21_QT02	10	23	8	15	10	66	Khá	
3440	DH72101394	Nguyễn Hữu Đăng	D21_QT02	13	25	6	15	10	69	Khá	
3441	DH72108539	Huỳnh Thị Nhật Định	D21_QT02	10	15	6	13	10	54	Trung bình	****
3442	DH72104544	Lê Quỳnh Giang	D21_QT02	14	25	8	20	10	77	Khá	
3443	DH72105358	Ngô Minh Hiền	D21_QT02	12	25	4	15	10	66	Khá	
3444	DH72106501	Nguyễn Thị Khánh Hiền	D21_QT02	12	25	8	15	10	70	Khá	
3445	DH72104786	Nguyễn Lê Chí Hiếu	D21_QT02	18	25	18	20	10	91	Xuất sắc	*
3446	DH72106020	Đặng Thị Hoa	D21_QT02	10	22	6	15	10	63	Trung bình	
3447	DH72100169	Võ Thị Cẩm Hồng	D21_QT02	14	25	8	20	10	77	Khá	
3448	DH72106529	Nguyễn Phi Hùng	D21_QT02	14	25	10	20	10	79	Khá	*

STT	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
3449	DH72100526	Trần Chí Hùng	D21_QT02	13	25	10	20	10	78	Khá	*
3450	DH72106053	Trần Vũ Quang Huy	D21_QT02	12	25	9	15	10	71	Khá	
3451	DH72103324	Trần Tiên Minh Khang	D21_QT02	16	25	6	15	10	72	Khá	*
3452	DH72101196	Võ Nhật Minh Khoa	D21_QT02	10	15	7	15	10	57	Trung bình	****
3453	DH72105152	Lê Tuấn Kiệt	D21_QT02	12	25	6	15	6	64	Trung bình	
3454	DH72108761	Huỳnh Chí Lâm	D21_QT02	12	23	6	15	10	66	Khá	
3455	DH72106027	Ngô Lý Khánh Linh	D21_QT02	12	24	8	15	10	69	Khá	*
3456	DH72103443	Võ Thị Linh	D21_QT02	13	25	10	15	10	73	Khá	
3457	DH72104542	Nguyễn Thị ánh Loan	D21_QT02	16	25	8	17	10	76	Khá	*
3458	DH72100404	Lê Thanh My	D21_QT02	12	25	6	12	10	65	Khá	
3459	DH72102639	Lê Thị Bích Ngọc	D21_QT02	12	22	6	15	10	65	Khá	*
3460	DH72107506	Đặng Danh Anh Nguyên	D21_QT02	12	25	8	13	10	68	Khá	
3461	DH72100494	Trần Ngô Huệ Nhân	D21_QT02	14	25	8	15	10	72	Khá	*
3462	DH72106180	Lê Thị Yến Nhi	D21_QT02	10	25	6	10	10	61	Trung bình	
3463	DH72106244	Phạm Thị Tuyết Nhi	D21_QT02	10	20	6	15	10	61	Trung bình	*****
3464	DH72106181	Võ Thị Tuyết Nhi	D21_QT02	10	25	6	15	10	66	Khá	
3465	DH72108537	Nguyễn Thị Hồng Nhung	D21_QT02	15	25	8	15	10	73	Khá	*
3466	DH72108666	Trương Thị Hồng Nhung	D21_QT02	12	0	6	11	10	39	Yếu	***,****,*****
3467	DH72100638	Nguyễn Thị Huỳnh Như	D21_QT02	0	0	0	0	0	0	Kém	***,****,*****
3468	DH72101483	Phan Hồng Phương	D21_QT02	16	25	10	20	10	81	Tốt	*
3469	DH72100490	Nguyễn Lê Tấn Quang	D21_QT02	12	5	5	17	10	49	Yếu	***,****
3470	DH72106532	Lê Minh Quân	D21_QT02	10	24	6	15	10	65	Khá	
3471	DH72105421	Phạm Như Quỳnh	D21_QT02	14	25	8	19	10	76	Khá	*
3472	DH72105951	Lê Hữu Tâm	D21_QT02	18	25	7	20	10	80	Tốt	*
3473	DH72100024	Phạm Nguyễn Vĩ Thái	D21_QT02	16	25	6	20	10	77	Khá	*
3474	DH72100912	Dương Thị Yến Thanh	D21_QT02	10	25	6	15	10	66	Khá	
3475	DH72101060	Huỳnh Ngọc Lai Thanh	D21_QT02	14	25	8	20	10	77	Khá	

STT	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
3476	DH72108600	Bùi Quang Thiện	D21_QT02	12	25	6	15	10	68	Khá	
3477	DH72100988	Nguyễn Thị Lệ	D21_QT02	12	25	9	20	10	76	Khá	
3478	DH72103368	Trần Thị Kim	D21_QT02	14	25	6	15	10	70	Khá	*
3479	DH72106137	Nguyễn Anh	D21_QT02	10	15	5	17	10	57	Trung bình	****
3480	DH72106741	Trần Võ Minh	D21_QT02	12	25	6	10	10	63	Trung bình	
3481	DH72104618	Trần Lê Huỳnh	D21_QT02	14	25	8	20	10	77	Khá	
3482	DH72105876	Phạm Đỗ Quốc	D21_QT02	0	0	0	0	0	0	Kém	****
3483	DH72103713	Trần Hoàng Thanh	D21_QT02	10	25	6	15	10	66	Khá	
3484	DH72100417	Nguyễn Duy	D21_QT02	7	0	5	15	10	37	Yếu	***,****,*****
3485	DH72102380	Mai Cẩm	D21_QT02	14	25	6	17	10	72	Khá	*
3486	DH72105261	Trần Thị Cẩm	D21_QT02	10	25	6	13	10	64	Trung bình	
3487	DH72103586	Nguyễn Huỳnh Ngọc	D21_QT02	13	25	8	15	10	71	Khá	
3488	DH72104049	Cao Ngọc Thảo	D21_QT02	15	25	8	15	10	73	Khá	*
3489	DH72101581	Trần Quang	D21_QT02	14	25	6	15	10	70	Khá	
3490	DH72103281	Nguyễn Hoàng	D21_QT02	12	25	6	15	10	68	Khá	
3491	DH72108738	Đỗ Nguyễn Tường	D21_QT02	12	25	6	11	10	64	Trung bình	
3492	DH72108739	Lê Thị Phương	D21_QT02	10	25	6	10	10	61	Trung bình	
3493	DH72106112	Nguyễn Thụy Thanh	D21_QT02	14	25	10	20	10	79	Khá	
3494	DH72103582	Văn Minh Khánh	D21_QT02	12	15	6	15	10	58	Trung bình	****
3495	DH72107218	Dư Thị Kim	D21_QT03	8	10	10	20	10	58	Trung bình	****,*****
3496	DH72106627	Nguyễn Hồng	D21_QT03	12	25	10	20	10	77	Khá	
3497	DH72106635	Nguyễn Vũ Vân	D21_QT03	16	20	10	20	10	76	Khá	*****
3498	DH72106776	Lê Dương Ngọc	D21_QT03	14	25	10	20	10	79	Khá	
3499	DH72100466	Trần Đại	D21_QT03	12	5	10	20	10	57	Trung bình	***,****
3500	DH72106063	Lưu Trọng	D21_QT03	12	25	10	20	10	77	Khá	
3501	DH72109086	Võ Minh	D21_QT03	10	10	10	20	10	60	Trung bình	****,*****
3502	DH72102489	Huỳnh Thị Hiếu	D21_QT03	12	25	10	20	10	77	Khá	

STT	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú	
3503	DH72107145	Vũ Thị Tuyết	Hậu	D21_QT03	12	25	10	20	10	77	Khá	
3504	DH72108370	Đinh Thị Kim	Hiền	D21_QT03	12	25	10	20	10	77	Khá	
3505	DH72106989	Nguyễn Trung	Hiếu	D21_QT03	14	15	10	20	10	69	Khá	****
3506	DH72109035	Phạm Thị Quỳnh	Hoa	D21_QT03	19	25	10	20	10	84	Tốt	*
3507	DH72101261	Nguyễn Tấn	Huy	D21_QT03	15	5	10	20	10	60	Trung bình	***,****
3508	DH72100009	Lê An	Khang	D21_QT03	13	5	10	20	10	58	Trung bình	***,****
3509	DH72101210	Trần Gia	Khang	D21_QT03	13	15	10	20	10	68	Khá	****
3510	DH72106576	Trần Bình	Khiêm	D21_QT03	13	25	10	20	10	78	Khá	
3511	DH72104606	Huỳnh Anh	Khoa	D21_QT03	13	10	10	20	10	63	Trung bình	****,*****
3512	DH72108219	Nguyễn Đăng	Khoa	D21_QT03	13	25	10	20	10	78	Khá	
3513	DH72106975	Lê Thị Mộng	Kiều	D21_QT03	12	20	10	20	10	72	Khá	*****
3514	DH72105969	Huỳnh Đông	Lai	D21_QT03	18	25	10	20	10	83	Tốt	*
3515	DH72100479	Võ Thị Hoàng	Lan	D21_QT03	16	20	10	20	10	76	Khá	*****
3516	DH72100546	Phạm Thị Kim	Loan	D21_QT03	15	25	10	20	10	80	Tốt	
3517	DH72106110	Vũ Hiền	Lương	D21_QT03	12	25	10	20	10	77	Khá	
3518	DH72106716	Nguyễn Đoàn Đức	Mạnh	D21_QT03	13	5	10	20	10	58	Trung bình	***,****
3519	DH72107014	Cao Nguyễn Thị Thùy	My	D21_QT03	10	10	10	20	10	60	Trung bình	****,*****
3520	DH72103121	Trần Phan Nhật	Nam	D21_QT03	10	20	10	20	6	66	Khá	*****
3521	DH72106737	Nguyễn Thị Tuyết	Nga	D21_QT03	12	25	10	20	10	77	Khá	
3522	DH72100758	Lê Thị Hồng	Ngọc	D21_QT03	12	25	10	20	10	77	Khá	
3523	DH72107357	Lê Thị Kim	Ngọc	D21_QT03	17	25	10	20	10	82	Tốt	*
3524	DH72105117	Trần Hồng	Ngọc	D21_QT03	20	25	10	20	10	85	Tốt	*
3525	DH72107042	Trần Hiếu	Nhân	D21_QT03	12	25	10	20	10	77	Khá	
3526	DH72106518	Lê Trương Thảo	Nhi	D21_QT03	12	20	10	20	10	72	Khá	*****
3527	DH72105725	Trần Yên	Nhi	D21_QT03	12	25	10	20	10	77	Khá	
3528	DH72105571	Ngô Tấn	Phát	D21_QT03	12	15	10	20	10	67	Khá	***
3529	DH72101504	Phạm Văn	Phú	D21_QT03	12	25	10	20	10	77	Khá	

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
3530	DH72100260	Đặng Ngọc Hiếu	Thảo	D21_QT03	15	25	10	20	10	80	Tốt	
3531	DH72108779	Lý Thanh	Thảo	D21_QT03	14	25	10	20	10	79	Khá	
3532	DH72107492	Lê Thị Huỳnh	Thắm	D21_QT03	12	25	10	20	10	77	Khá	
3533	DH72100257	Trương Kim	Thơ	D21_QT03	15	25	10	20	10	80	Tốt	
3534	DH72105123	Lê Thị Minh	Thùy	D21_QT03	16	25	17	20	10	88	Tốt	*
3535	DH72108034	Nguyễn Huỳnh Thanh	Thúy	D21_QT03	0	0	0	0	0	0	Kém	***,*****
3536	DH72108780	Nguyễn Hồng	Thư	D21_QT03	12	25	12	20	10	79	Khá	
3537	DH72101550	Nguyễn Cẩm	Tiên	D21_QT03	14	25	12	20	10	81	Tốt	
3538	DH72100549	Võ Ngọc Mai	Tiên	D21_QT03	14	25	10	20	10	79	Khá	
3539	DH72106636	Nguyễn Hữu	Toàn	D21_QT03	19	20	10	20	10	79	Khá	*,*****
3540	DH72107404	Trần Bích	Tô	D21_QT03	10	25	10	20	10	75	Khá	
3541	DH72101179	Mat Linh	Trang	D21_QT03	12	25	10	20	10	77	Khá	
3542	DH72100536	Phan Nguyễn Hương	Trang	D21_QT03	15	25	10	20	10	80	Tốt	
3543	DH72100258	Trương Thị Bảo	Trang	D21_QT03	0	0	0	0	0	0	Kém	
3544	DH72100446	Lâm Đức	Trí	D21_QT03	12	25	10	20	10	77	Khá	
3545	DH72106705	Nguyễn Thị Ngọc	Trinh	D21_QT03	16	25	7	20	10	78	Khá	*****
3546	DH72106215	Nguyễn Thanh	Trúc	D21_QT03	10	15	10	20	10	65	Khá	****
3547	DH72104144	Nguyễn Trần Anh	Tú	D21_QT03	13	15	10	20	10	68	Khá	****
3548	DH72101033	Huỳnh Thị ánh	Tuyết	D21_QT03	17	25	10	20	10	82	Tốt	
3549	DH72108693	Trần Ngọc Bảo	Uyên	D21_QT03	17	22	18	20	10	87	Tốt	*
3550	DH72107929	Trần Quốc	An	D21_QT04	11	10	10	20	0	51	Trung bình	***,*****
3551	DH72107931	Nguyễn Kim Hoàng	Anh	D21_QT04	10	15	10	20	0	55	Trung bình	****
3552	DH72108554	Nguyễn Linh	Chi	D21_QT04	16	25	17	20	10	88	Tốt	
3553	DH72103823	Trần Thị Thanh	Diễm	D21_QT04	14	25	10	20	6	75	Khá	*
3554	DH72108408	Trần Nguyễn	Dy	D21_QT04	14	25	10	20	0	69	Khá	
3555	DH72107687	Phạm Thị Anh	Đào	D21_QT04	17	25	13	20	10	85	Tốt	*,**
3556	DH72100023	Trần Thành	Đạt	D21_QT04	18	25	10	20	10	83	Tốt	*

STT	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú	
3557	DH72106531	Phạm Thị Trúc	Giang	D21_QT04	18	25	15	21	8	87	Tốt	
3558	DH72107465	Lê Nhật	Hào	D21_QT04	16	25	10	20	0	71	Khá	
3559	DH72104735	Nguyễn Thị Thu	Hằng	D21_QT04	17	25	18	20	10	90	Xuất sắc	*
3560	DH72105248	Trần Thị Thúy	Hằng	D21_QT04	14	25	10	20	0	69	Khá	
3561	DH72104586	Trần Yến	Hằng	D21_QT04	16	25	12	20	0	73	Khá	
3562	DH72101097	Nguyễn Hà Ngọc	Hiền	D21_QT04	13	25	10	20	0	68	Khá	
3563	DH72108606	Trần Thị Thu	Hiền	D21_QT04	12	10	10	20	0	52	Trung bình	***,*****
3564	DH72105267	Nguyễn Trung	Hiếu	D21_QT04	14	15	10	20	0	59	Trung bình	****
3565	DH72106395	Nguyễn Thanh	Hương	D21_QT04	16	25	15	20	6	82	Tốt	*
3566	DH72107482	Lưu Thị Thúy	Kiều	D21_QT04	12	25	13	20	0	70	Khá	
3567	DH72107738	Nguyễn Hoàng	Lâm	D21_QT04	12	25	10	20	6	73	Khá	*
3568	DH72107495	Nguyễn Hoàng Phi	Lâm	D21_QT04	12	15	10	20	0	57	Trung bình	****
3569	DH72108617	Nguyễn Thị Thùy	Linh	D21_QT04	12	25	10	20	0	67	Khá	
3570	DH72102017	Trần Thị Mỹ	Linh	D21_QT04	12	15	10	20	0	57	Trung bình	****
3571	DH72103845	Nguyễn Trần Bích	Loan	D21_QT04	12	25	10	20	0	67	Khá	
3572	DH72101577	Cao Hữu	Lộc	D21_QT04	16	25	20	20	10	91	Xuất sắc	
3573	DH72107876	Phạm Tấn	Lộc	D21_QT04	14	25	10	20	0	69	Khá	
3574	DH72107444	Nguyễn Thị Kiều	Mến	D21_QT04	12	25	10	20	0	67	Khá	
3575	DH72107590	Trương Hải	Mi	D21_QT04	13	15	13	20	6	67	Khá	*,**,***
3576	DH72107438	Chung Nguyễn Cao	Minh	D21_QT04	10	10	10	20	0	50	Trung bình	****,*****
3577	DH72107585	Lê Nguyễn Thảo	Ngân	D21_QT04	11	25	12	20	5	73	Khá	
3578	DH72100105	Lê Thị Thùy	Ngân	D21_QT04	18	25	15	20	6	84	Tốt	*
3579	DH72107770	Lữ Như	Ngọc	D21_QT04	16	20	10	20	0	66	Khá	*****
3580	DH72107726	Nguyễn Thị Bích	Ngọc	D21_QT04	10	25	10	20	0	65	Khá	
3581	DH72107376	Nguyễn Ngọc	Nguyên	D21_QT04	14	25	10	20	6	75	Khá	*
3582	DH72108273	Nguyễn Ngọc	Nguyên	D21_QT04	10	15	10	20	0	55	Trung bình	***
3583	DH72106570	Trần Tài	Nguyên	D21_QT04	16	25	10	20	0	71	Khá	

STT	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
3584	DH72106578	Mai Thị Tuyết Nhi	D21_QT04	12	25	10	20	0	67	Khá	
3585	DH72107453	Nguyễn Trinh Huyền Nhi	D21_QT04	13	25	10	20	0	68	Khá	
3586	DH72107781	Phạm Dương Uyển Nhi	D21_QT04	17	25	10	20	5	77	Khá	
3587	DH72106446	Võ Ngọc Yến Nhi	D21_QT04	15	25	10	20	0	70	Khá	
3588	DH72107432	Lê Huỳnh Như	D21_QT04	14	25	12	20	0	71	Khá	
3589	DH72108817	Nguyễn Đào Gia Phụng	D21_QT04	18	25	17	20	6	86	Tốt	*
3590	DH72103201	Lê Thị Huỳnh Quanh	D21_QT04	18	25	10	20	10	83	Tốt	*
3591	DH72100072	Lê Vũ Minh Quân	D21_QT04	12	25	10	20	0	67	Khá	
3592	DH72107464	Trương Đình Nhật Quân	D21_QT04	10	25	13	20	0	68	Khá	**
3593	DH72107632	Nguyễn Thùy Quyên	D21_QT04	2	0	0	0	0	2	Kém	***,****,*****
3594	DH72107976	Nguyễn Lương Phú Sang	D21_QT04	10	25	10	20	0	65	Khá	
3595	DH72108300	Lê Văn Tài	D21_QT04	12	25	10	20	0	67	Khá	
3596	DH72107591	Bùi Như Tâm	D21_QT04	14	25	10	20	0	69	Khá	
3597	DH72107004	Nguyễn Duy Thái	D21_QT04	12	25	10	20	0	67	Khá	
3598	DH72108428	Cửu Văn Thành	D21_QT04	0	0	0	0	0	0	Kém	***,****,*****
3599	DH72108089	Huỳnh Ngọc Nguyệt Thảo	D21_QT04	12	25	20	20	5	82	Tốt	
3600	DH72107264	Dương Thành Thắng	D21_QT04	12	25	10	20	0	67	Khá	
3601	DH72108185	Lê Huỳnh Trúc Thi	D21_QT04	13	25	10	20	0	68	Khá	
3602	DH72108031	Đặng Thị Mỹ Thơ	D21_QT04	13	25	15	20	5	78	Khá	
3603	DH72101214	Đoàn Thị Vy Thư	D21_QT04	11	15	10	20	0	56	Trung bình	****
3604	DH72106909	Nguyễn Thị Anh Thư	D21_QT04	10	25	20	20	5	80	Tốt	
3605	DH72108296	Nguyễn Thị Anh Thy	D21_QT04	13	25	10	20	0	68	Khá	
3606	DH72107560	Phạm Anh Tiệp	D21_QT04	12	25	10	20	0	67	Khá	
3607	DH72107777	Phạm Thị Mai Trang	D21_QT04	15	25	10	20	0	70	Khá	
3608	DH72108232	Triệu Thị Trang	D21_QT04	16	15	10	20	6	67	Khá	*,****
3609	DH72107476	Ngô Hồng ánh Trúc	D21_QT04	14	20	10	20	10	74	Khá	*****
3610	DH72107470	Lê Thị Ngọc Tú	D21_QT04	14	15	10	20	0	59	Trung bình	****

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
3611	DH72100764	Nguyễn Thanh	Tú	D21_QT04	0	0	0	0	0	0	Kém	***,****,*****
3612	DH72108934	Võ Văn	Tuấn	D21_QT04	12	5	10	20	5	52	Trung bình	***,****
3613	DH72107452	Cao Mỹ	Tuyền	D21_QT04	14	15	10	20	0	59	Trung bình	***
3614	DH72101230	Quan Quốc	Uy	D21_QT04	20	25	20	20	10	95	Xuất sắc	*
3615	DH72107469	Võ Hồng	Vân	D21_QT04	14	25	10	20	0	69	Khá	
3616	DH72106132	Võ Thị	Vân	D21_QT04	16	25	10	20	0	71	Khá	
3617	DH72108206	Nguyễn Văn	Vinh	D21_QT04	12	25	10	20	0	67	Khá	
3618	DH72101100	Nguyễn Lê Hoàng	Vũ	D21_QT04	13	25	10	20	0	68	Khá	
3619	DH72108090	Nguyễn T Vương Triệu	Vy	D21_QT04	13	25	15	20	5	78	Khá	
3620	DH72107643	Lê Nguyễn Hồng	Xuân	D21_QT04	15	25	15	20	0	75	Khá	
3621	DH72107741	Nguyễn Thị Kim	Yên	D21_QT04	10	25	10	20	0	65	Khá	
3622	DH72108158	Trần Thị Ngọc	Yên	D21_QT04	11	20	18	20	5	74	Khá	*****
3623	DH72109592	Phi Lê Ngọc	An	D21_QT05	17	25	10	20	6	78	Khá	*
3624	DH72109593	Trần Nguyễn Duy	An	D21_QT05	14	20	0	20	0	54	Trung bình	*****
3625	DH72109621	Hồ Ngọc	ánh	D21_QT05	13	25	10	20	6	74	Khá	*
3626	DH72109636	Trương Nguyễn Gia	Bảo	D21_QT05	16	25	0	20	6	67	Khá	*
3627	DH72109663	Đỗ Tiến	Danh	D21_QT05	17	25	15	20	6	83	Tốt	*
3628	DH72108996	Nguyễn Thị Bé	Diệu	D21_QT05	12	15	5	20	0	52	Trung bình	****
3629	DH72101002	Nguyễn Ngọc Thục	Duyên	D21_QT05	14	20	10	20	0	64	Trung bình	
3630	DH72109714	Nguyễn Hồ Minh	Đức	D21_QT05	0	0	0	0	0	0	Kém	***
3631	DH72109717	Lê Thị Hồng	Gấm	D21_QT05	18	25	18	20	6	87	Tốt	*,**
3632	DH72109727	Lê Thị Quỳnh	Giao	D21_QT05	10	25	0	20	0	55	Trung bình	
3633	DH72109736	Vũ Lâm Sơn	Hà	D21_QT05	0	0	0	0	0	0	Kém	
3634	DH72109741	Bành Gia	Hạnh	D21_QT05	12	25	15	20	0	72	Khá	
3635	DH72109755	Phan Thị Thu	Hằng	D21_QT05	17	25	15	20	6	83	Tốt	*
3636	DH72107534	Nguyễn Gia	Hân	D21_QT05	13	25	10	20	0	68	Khá	
3637	DH72109770	Thái Gia	Hân	D21_QT05	14	25	10	20	6	75	Khá	*

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
3638	DH72110909	Nguyễn Trần Minh	Hiếu	D21_QT05	12	22	0	20	0	54	Trung bình	*****
3639	DH72109810	Hồ Huy	Hoàng	D21_QT05	17	25	10	20	0	72	Khá	
3640	DH72109811	Huỳnh Huy	Hoàng	D21_QT05	12	25	0	20	0	57	Trung bình	
3641	DH72101001	Phạm Thị Kim	Hồng	D21_QT05	14	15	10	20	0	59	Trung bình	*****
3642	DH72109829	Đỗ Lê Quốc	Hùng	D21_QT05	15	25	15	20	10	85	Tốt	
3643	DH72109842	Nguyễn Quang	Huy	D21_QT05	16	25	0	20	6	67	Khá	*
3644	DH72109848	Võ Đức	Huy	D21_QT05	14	25	0	20	6	65	Khá	*
3645	DH72109854	Võ Thị Như	Huỳnh	D21_QT05	13	25	10	20	0	68	Khá	
3646	DH72109899	Phạm Anh	Kiệt	D21_QT05	15	25	10	20	0	70	Khá	
3647	DH72109901	Lê Thị Thúy	Kiều	D21_QT05	18	25	10	20	6	79	Khá	*
3648	DH72109928	Nguyễn Khánh	Linh	D21_QT05	17	25	10	20	0	72	Khá	
3649	DH72113783	Nguyễn Thị Ngọc	Linh	D21_QT05	12	22	2	20	6	62	Trung bình	*,*****
3650	DH72109934	Nguyễn Thị Trúc	Linh	D21_QT05	12	20	10	20	0	62	Trung bình	
3651	DH72109946	Nguyễn Ngọc Hồng	Loan	D21_QT05	14	20	10	20	6	70	Khá	*
3652	DH72109952	Nguyễn Dương Tấn	Lộc	D21_QT05	15	25	6	20	10	76	Khá	*
3653	DH72108331	Trần Tấn	Lộc	D21_QT05	0	0	0	0	0	0	Kém	***,***,*****
3654	DH72102822	Lưu Kim	Lương	D21_QT05	13	5	10	20	0	48	Yếu	***,****
3655	DH72109090	Trương Thị Trúc	Ly	D21_QT05	18	25	18	20	10	91	Xuất sắc	*
3656	DH72108938	Hồ Hoàng	Mến	D21_QT05	17	25	13	20	10	85	Tốt	*,**
3657	DH72109989	Nguyễn Gia	Minh	D21_QT05	19	25	15	20	10	89	Tốt	*
3658	DH72109994	Nguyễn Lê Trà	My	D21_QT05	17	20	5	20	6	68	Khá	*,*****
3659	DH72109069	Nguyễn Ngọc Thảo	My	D21_QT05	12	25	20	2	3	62	Trung bình	
3660	DH72107606	Đoàn Thị Minh	Nga	D21_QT05	11	2	2	20	3	38	Yếu	***,****
3661	DH72110012	Quách Ngọc	Nga	D21_QT05	13	5	10	20	0	48	Yếu	***,****
3662	DH72105146	Đàng Thị Tuyết	Ngân	D21_QT05	10	25	5	20	0	60	Trung bình	
3663	DH72112764	Nguyễn Thanh	Nhân	D21_QT05	10	5	2	20	3	40	Yếu	***,****
3664	DH72104592	Hồ Vũ Hồng	Nhi	D21_QT05	16	25	18	20	5	84	Tốt	**

STT	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
3665	DH72105151	Trần Phạm Huyền Nhi	D21_QT05	10	25	5	20	6	66	Khá	*
3666	DH72110105	Trương Hồng Nhung	D21_QT05	17	25	18	20	10	90	Xuất sắc	*
3667	DH72108716	Nguyễn Ngọc Quỳnh Như	D21_QT05	13	5	10	20	0	48	Yếu	***,****
3668	DH72108868	Lê Cao Tín Phát	D21_QT05	14	25	10	20	0	69	Khá	
3669	DH72108948	Lê Hồng Quân	D21_QT05	13	5	10	20	0	48	Yếu	***,****
3670	DH72110206	Phạm Ngọc Hương Quỳnh	D21_QT05	12	20	10	20	0	62	Trung bình	
3671	DH72109018	Trương Thúy Quỳnh	D21_QT05	12	12	0	20	0	44	Yếu	***,*****
3672	DH72110235	Nguyễn Huỳnh Tiến Thành	D21_QT05	17	15	10	20	6	68	Khá	*,***
3673	DH72110245	Huỳnh Ngọc Thu Thảo	D21_QT05	13	25	10	20	10	78	Khá	
3674	DH72110279	Trần Đắc Thịnh	D21_QT05	11	0	15	20	0	46	Yếu	***,****,*****
3675	DH72100660	Lê Hoàng Thông	D21_QT05	14	25	0	20	0	59	Trung bình	
3676	DH72100117	Phan Thị Thu Thủy	D21_QT05	15	25	12	20	10	82	Tốt	*,*****
3677	DH72109073	Nguyễn Thị Thanh Thúy	D21_QT05	11	25	2	20	3	61	Trung bình	
3678	DH72110315	Nguyễn Điều Minh Thư	D21_QT05	8	10	0	20	10	48	Yếu	***,*****
3679	DH72110326	Nguyễn Thị Hoài Thương	D21_QT05	13	25	2	20	3	63	Trung bình	
3680	DH72110363	Cù Nguyễn Ngọc Trâm	D21_QT05	16	25	11	20	0	72	Khá	
3681	DH72110399	Lê Nguyễn Thanh Trúc	D21_QT05	13	25	15	20	0	73	Khá	
3682	DH72110408	Cao Minh Trung	D21_QT05	15	15	10	20	0	60	Trung bình	***
3683	DH72110437	Hà Thanh Tuyền	D21_QT05	17	25	20	20	6	88	Tốt	*
3684	DH72108377	Lê Thanh Vân	D21_QT05	12	15	2	20	3	52	Trung bình	****
3685	DH72109149	Trần Thị Tường Vân	D21_QT05	15	25	15	20	6	81	Tốt	*
3686	DH72104110	Trần Phương Vinh	D21_QT05	13	15	10	20	0	58	Trung bình	***
3687	DH72106061	Huỳnh Cao Phương Vy	D21_QT05	10	25	2	20	3	60	Trung bình	
3688	DH72110517	Huỳnh Thụy Hoàng Yên	D21_QT05	15	25	15	20	6	81	Tốt	*
3689	DH72113234	Nguyễn Hồ Bảo Anh	D21_QT06	12	20	0	20	0	52	Trung bình	
3690	DH72105097	Đào Vũ Thành Ân	D21_QT06	12	25	0	20	0	57	Trung bình	
3691	DH72114551	Võ Công Bằng	D21_QT06	0	0	0	0	0	0	Kém	***,****,*****

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
3692	DH72109641	Trần Thị Nhã	Ca	D21_QT06	18	22	10	20	6	76	Khá	*
3693	DH72109661	Nguyễn Phi	Cường	D21_QT06	12	17	10	25	0	64	Trung bình	*****
3694	DH72113335	Lê Thụy Ngọc	Diễm	D21_QT06	18	25	15	20	6	84	Tốt	*
3695	DH72109072	Phạm Thị Mỹ	Dung	D21_QT06	18	22	15	20	6	81	Tốt	*
3696	DH72109720	Nguyễn Trà	Giang	D21_QT06	13	20	10	20	0	63	Trung bình	
3697	DH72109748	Nguyễn Quang	Hào	D21_QT06	17	25	10	20	10	82	Tốt	*
3698	DH72109768	Phạm Bửu	Hân	D21_QT06	15	25	20	20	6	86	Tốt	**,**
3699	DH72114515	Nguyễn Thục	Hiền	D21_QT06	14	25	15	20	6	80	Tốt	*
3700	DH72109787	Trần Thị	Hiền	D21_QT06	18	25	10	20	10	83	Tốt	*
3701	DH72109796	Âu Mỹ	Hoa	D21_QT06	20	25	10	20	6	81	Tốt	*
3702	DH72109851	Trịnh Mỹ	Huyền	D21_QT06	14	0	10	20	0	44	Yếu	***,****,*****
3703	DH72109860	Lê Thị Thu	Hương	D21_QT06	18	25	10	20	6	79	Khá	*
3704	DH72109894	Huỳnh Nguyễn Gia	Khương	D21_QT06	14	22	0	20	6	62	Trung bình	*
3705	DH72109914	Đình Thanh	Liêm	D21_QT06	14	22	0	20	6	62	Trung bình	*
3706	DH72109919	Chung Hoàng	Linh	D21_QT06	20	25	10	20	6	81	Tốt	*
3707	DH72109932	Nguyễn Thị Ngọc	Linh	D21_QT06	20	25	10	20	6	81	Tốt	*
3708	DH72109935	Nguyễn Thụy Khánh	Linh	D21_QT06	14	25	10	20	0	69	Khá	
3709	DH72109940	Trần Thị Mỹ	Linh	D21_QT06	13	25	3	20	5	66	Khá	
3710	DH72109944	Hồ Thị Hồng	Loan	D21_QT06	13	25	10	20	10	78	Khá	
3711	DH72114652	Kiều Doãn	Lưu	D21_QT06	16	15	20	20	6	77	Khá	*,****
3712	DH72109973	Đỗ Thị Thanh	Mai	D21_QT06	20	25	15	25	10	95	Xuất sắc	*
3713	DH72109982	Đình Công	Mạnh	D21_QT06	18	25	10	20	0	73	Khá	
3714	DH72110001	Ngô Gia	Mỹ	D21_QT06	0	0	0	0	0	0	Kém	
3715	DH72110037	Huỳnh Ninh Yên	Ngọc	D21_QT06	12	16	0	20	0	48	Yếu	*****
3716	DH72110040	Lê Thụy Hồng	Ngọc	D21_QT06	16	25	10	20	6	77	Khá	*
3717	DH72110045	Trần ái	Ngọc	D21_QT06	16	22	10	20	0	68	Khá	
3718	DH72110058	Phạm Thị Thanh	Nhàn	D21_QT06	14	15	10	20	6	65	Khá	*,***

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
3719	DH72110082	Nguyễn Trần Yến	Nhi	D21_QT06	15	25	10	20	0	70	Khá	
3720	DH72110123	Đặng Thị Hoàng	Oanh	D21_QT06	15	25	0	20	10	70	Khá	*
3721	DH72110132	Đinh Thị	Phấn	D21_QT06	14	17	15	20	0	66	Khá	
3722	DH72110134	Nguyễn Tiến	Phong	D21_QT06	20	25	8	20	6	79	Khá	*
3723	DH72110142	Nguyễn Mai Hoàng	Phúc	D21_QT06	16	25	10	20	6	77	Khá	*
3724	DH72110143	Nguyễn Trọng	Phúc	D21_QT06	18	22	8	20	6	74	Khá	*
3725	DH72110146	Nguyễn Việt	Phúc	D21_QT06	2	15	10	20	0	47	Yếu	***
3726	DH72113470	Trần Hoàng	Phúc	D21_QT06	11	5	6	15	0	37	Yếu	****,*****
3727	DH72110175	Hoàng Gia Anh	Quốc	D21_QT06	9	20	6	15	0	50	Trung bình	
3728	DH72110199	Lê Mạnh	Quyên	D21_QT06	0	0	0	0	6	6	Kém	*
3729	DH72110221	Nguyễn Tấn	Tài	D21_QT06	19	25	10	20	10	84	Tốt	*
3730	DH72110233	Phạm Trần Văn	Thanh	D21_QT06	11	25	10	15	5	66	Khá	
3731	DH72110240	Phạm Văn	Thao	D21_QT06	10	15	20	25	0	70	Khá	****
3732	DH72110258	Tổng Phương	Thào	D21_QT06	19	25	10	20	6	80	Tốt	*
3733	DH72110266	Nguyễn Thị Hồng	Thắm	D21_QT06	18	25	10	20	6	79	Khá	*
3734	DH72114612	Trần Đăng Xuân	Thắng	D21_QT06	14	20	2	15	0	51	Trung bình	
3735	DH72114628	Lê Hoàng	Thụ	D21_QT06	9	0	20	25	0	54	Trung bình	***,****,*****
3736	DH72114660	Nguyễn Vũ	Thuận	D21_QT06	0	0	0	0	0	0	Kém	***,*****
3737	DH72112824	Lê Thị Mỹ	Tiên	D21_QT06	16	25	10	20	6	77	Khá	*
3738	DH72110350	Đỗ Thị Đài	Trang	D21_QT06	12	24	0	20	0	56	Trung bình	
3739	DH72110364	Lê Thị Ngọc	Trâm	D21_QT06	16	25	10	20	6	77	Khá	*
3740	DH72110410	Đặng Bảo Ngọc	Trung	D21_QT06	12	4	0	20	0	36	Yếu	****,*****
3741	DH72114549	Trần Đình Minh	Tuyền	D21_QT06	19	25	11	20	10	85	Tốt	*
3742	DH72114563	Nguyễn ánh	Tuyết	D21_QT06	10	14	0	20	0	44	Yếu	****
3743	DH72110458	Mai Thị Phương	Uyên	D21_QT06	11	25	5	20	5	66	Khá	
3744	DH72110467	Huỳnh Ngọc Tuyết	Vân	D21_QT06	20	22	10	20	6	78	Khá	*
3745	DH72110472	Phạm Lê Thảo	Vân	D21_QT06	16	25	10	20	6	77	Khá	*

STT	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
3746	DH72110480	Trương Nguyễn Thúy Vi	D21_QT06	16	22	10	20	0	68	Khá	
3747	DH72114494	Nguyễn Ngọc Bảo Yên	D21_QT06	18	25	10	20	0	73	Khá	
3748	DH72109591	Nguyễn Trung An	D21_QT07	11	15	10	20	0	56	Trung bình	****
3749	DH72109644	Nguyễn Thị Chân	D21_QT07	12	25	8	20	0	65	Khá	
3750	DH72109657	Đình Tiến Công	D21_QT07	10	12	10	20	0	52	Trung bình	****
3751	DH72113327	Lê Phúc Cường	D21_QT07	14	5	6	20	6	51	Trung bình	*,***,****
3752	DH72109669	Trịnh Thị Thùy Dung	D21_QT07	17	20	10	20	0	67	Khá	*****
3753	DH72109693	Nguyễn Thị Trúc Dương	D21_QT07	14	25	10	18	0	67	Khá	
3754	DH72113472	Nguyễn Duy Đạt	D21_QT07	20	25	10	20	10	85	Tốt	*
3755	DH72109709	Phan Quốc Điền	D21_QT07	12	0	6	20	0	38	Yếu	***,****,*****
3756	DH72109726	Võ Trường Giang	D21_QT07	14	15	10	20	0	59	Trung bình	****
3757	DH72109754	Nguyễn Thị Thúy Hằng	D21_QT07	17	25	6	20	6	74	Khá	*
3758	DH72109777	Trần Thị Thu Hậu	D21_QT07	17	25	17	20	10	89	Tốt	*
3759	DH72109813	Nguyễn Thị Kim Hoàng	D21_QT07	14	25	10	20	0	69	Khá	
3760	DH72109825	Hồ Thị Thanh Huệ	D21_QT07	16	25	17	20	10	88	Tốt	*
3761	DH72109836	Lê Gia Huy	D21_QT07	10	0	5	20	0	35	Yếu	***,****,*****
3762	DH72109857	Nguyễn Huỳnh Tuấn Hưng	D21_QT07	12	5	6	20	0	43	Yếu	***,****
3763	DH72109876	Lê Tuấn Khanh	D21_QT07	8	5	10	20	0	43	Yếu	***,****
3764	DH72109886	Võ Hoài Kim Khánh	D21_QT07	10	10	10	20	0	50	Trung bình	****,*****
3765	DH72114052	Phạm Quốc Kiệt	D21_QT07	9	15	10	20	0	54	Trung bình	****
3766	DH72109921	Dương Trúc Linh	D21_QT07	0	0	0	0	0	0	Kém	***,****
3767	DH72113534	Phạm Thị Kiều Loan	D21_QT07	17	25	10	20	6	78	Khá	*
3768	DH72109949	Trương Kim Long	D21_QT07	12	0	6	20	0	38	Yếu	***,****,*****
3769	DH72114493	Trương Thanh Long	D21_QT07	10	25	6	20	0	61	Trung bình	
3770	DH72109964	Đình Thị Cẩm Ly	D21_QT07	0	0	0	0	6	6	Kém	*
3771	DH72109996	Nguyễn Võ Trà My	D21_QT07	12	25	10	20	0	67	Khá	
3772	DH72110009	Lê Nguyễn Nga	D21_QT07	17	25	10	20	6	78	Khá	*

STT	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
3773	DH72110015	Đặng Huỳnh Thiên Ngân	D21_QT07	14	25	10	20	0	69	Khá	
3774	DH72110017	Lê Thanh Ngân	D21_QT07	18	25	8	20	10	81	Tốt	*
3775	DH72110029	Phụng Châu Tuyết Ngân	D21_QT07	18	25	10	20	6	79	Khá	*
3776	DH72110033	Võ Thị Khoa Nghi	D21_QT07	0	0	0	0	0	0	Kém	***,****,*****
3777	DH72110063	Phạm Nguyễn Thành Nhân	D21_QT07	14	5	9	20	0	48	Yếu	****,*****
3778	DH72110072	Lê Hoài Nhi	D21_QT07	14	25	8	20	6	73	Khá	*
3779	DH72110098	Lê Thị Hồng Nhung	D21_QT07	18	25	8	20	6	77	Khá	*
3780	DH72113529	Hoàng Lê Tâm Như	D21_QT07	16	25	7	20	6	74	Khá	*
3781	DH72110122	Lê Trần Han Ny	D21_QT07	18	22	11	20	0	71	Khá	**
3782	DH72110133	Phạm Hoàng Nhật Phi	D21_QT07	18	25	12	20	10	85	Tốt	
3783	DH72110137	Nguyễn Trần Ngọc Phú	D21_QT07	0	0	0	0	0	0	Kém	***,****,*****
3784	DH72110139	Mai Trọng Phúc	D21_QT07	20	25	17	20	10	92	Xuất sắc	*
3785	DH72113151	Phạm Lê Bảo Phúc	D21_QT07	14	25	8	20	6	73	Khá	*
3786	DH72113308	Hồ Như Phụng	D21_QT07	16	25	10	20	0	71	Khá	
3787	DH72110156	Trần Thị Thu Phương	D21_QT07	18	25	5	20	6	74	Khá	*
3788	DH72110167	Lê Hải Quân	D21_QT07	10	25	8	20	0	63	Trung bình	
3789	DH72114242	Lê Nguyễn Đình Quân	D21_QT07	12	14	8	20	0	54	Trung bình	****
3790	DH72110185	Phan Thị Ngọc Quyên	D21_QT07	10	0	7	18	0	35	Yếu	***,****
3791	DH72110189	Võ Thị Hoàn Quyên	D21_QT07	20	25	8	17	6	76	Khá	*,**
3792	DH72110213	Vũ Cao Sáng	D21_QT07	18	25	10	5	10	68	Khá	*
3793	DH72110246	Lê Thị Phương Thảo	D21_QT07	17	25	10	20	6	78	Khá	*
3794	DH72110254	Nguyễn Thị Thu Thảo	D21_QT07	20	25	8	20	6	79	Khá	*
3795	DH72110261	Trương Thị Phương Thảo	D21_QT07	14	25	10	20	6	75	Khá	*
3796	DH72110277	Vũ Khánh Thiện	D21_QT07	13	25	8	20	6	72	Khá	*
3797	DH72110280	Lê Phước Thọ	D21_QT07	11	0	10	20	0	41	Yếu	***,****,*****
3798	DH72110284	Nguyễn Anh Thơ	D21_QT07	14	25	10	20	0	69	Khá	
3799	DH72110294	Nguyễn Ngọc Thuận	D21_QT07	15	25	8	20	0	68	Khá	

STT	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
3800	DH72112879	Lê Thị Thu Thủy	D21_QT07	12	25	10	20	0	67	Khá	
3801	DH72110317	Nguyễn Thị Kim Thư	D21_QT07	14	25	10	20	0	69	Khá	
3802	DH72113420	Nguyễn Thị Bảo Trân	D21_QT07	9	25	8	20	0	62	Trung bình	
3803	DH72110383	Trần Minh Trí	D21_QT07	14	25	6	20	0	65	Khá	
3804	DH72110395	Dương Ngọc Thanh Trúc	D21_QT07	18	25	8	20	6	77	Khá	*
3805	DH72110407	Trần Thị Thanh Trúc	D21_QT07	13	15	8	20	0	56	Trung bình	***
3806	DH72113041	Phan Ngọc Tú	D21_QT07	11	20	8	20	0	59	Trung bình	*****
3807	DH72110429	Chiêng Thu Tuấn	D21_QT07	8	12	6	20	0	46	Yếu	***
3808	DH72110430	Lê Thái Tuấn	D21_QT07	10	25	5	20	0	60	Trung bình	
3809	DH72110443	Nguyễn Thị Thanh Tuyền	D21_QT07	16	15	8	20	0	59	Trung bình	****
3810	DH72113733	Vòng Ngọc Phương Uyên	D21_QT07	16	25	10	20	6	77	Khá	*
3811	DH72110470	Nguyễn Thị Cẩm Vân	D21_QT07	20	25	8	20	6	79	Khá	*
3812	DH72110491	Lê Kiều Vy	D21_QT07	16	10	15	20	6	67	Khá	*,***,*****
3813	DH72110511	Lê Thị Mỹ Ý	D21_QT07	17	25	17	20	10	89	Tốt	*
3814	DH72110524	Phạm Thị Ngọc Yên	D21_QT07	15	25	10	20	0	70	Khá	
3815	DH72109585	Đặng Trường An	D21_QT08	14	20	15	20	10	79	Khá	*,*****
3816	DH72113728	Trịnh Quốc Hoàn Cầu	D21_QT08	16	23	0	20	10	69	Khá	
3817	DH72109647	Lê Thị Diễm Châu	D21_QT08	14	7	0	25	8	54	Trung bình	****
3818	DH72114156	Trần Đăng Cơ	D21_QT08	16	7	0	17	0	40	Yếu	***
3819	DH72113762	Đoàn Thị Xuân Diệu	D21_QT08	14	25	10	20	0	69	Khá	
3820	DH72113806	Đường Sở Dinh	D21_QT08	14	15	0	20	6	55	Trung bình	*,***
3821	DH72113737	Mai Thành Đạt	D21_QT08	18	20	3	20	10	71	Khá	*
3822	DH72113122	Nguyễn Thành Đạt	D21_QT08	12	14	10	20	0	56	Trung bình	
3823	DH72109712	Nguyễn Thị Thục Đoan	D21_QT08	17	25	10	20	6	78	Khá	*
3824	DH72112889	Nguyễn Thị Kiều Giang	D21_QT08	18	15	15	20	10	78	Khá	*,***
3825	DH72109728	Đỗ Trọng Nguyên Giáp	D21_QT08	4	25	0	18	8	55	Trung bình	
3826	DH72109733	Nguyễn Hồng Hà	D21_QT08	15	25	10	20	0	70	Khá	

STT	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
3827	DH72109735	Nguyễn Ngọc Ngân Hà	D21_QT08	14	15	0	20	0	49	Yếu	***
3828	DH72113038	Lương Nguyễn Dương Hạ	D21_QT08	14	15	8	25	0	62	Trung bình	***
3829	DH72109771	Trịnh Thị Ngọc Hân	D21_QT08	11	5	0	20	0	36	Yếu	***,****
3830	DH72113732	Đàm Thế Hiền	D21_QT08	0	0	0	0	0	0	Kém	***,****,*****
3831	DH72113291	Huỳnh Trung Hiếu	D21_QT08	17	25	13	20	10	85	Tốt	*
3832	DH72109800	Đặng Thu Hoài	D21_QT08	5	12	0	20	10	47	Yếu	****
3833	DH72109833	Nguyễn Phi Hùng	D21_QT08	16	19	1	20	6	62	Trung bình	*
3834	DH72112729	Võ Thu Huyền	D21_QT08	12	0	0	15	8	35	Yếu	***,****
3835	DH72109893	Nguyễn Ngọc Minh Khuê	D21_QT08	17	25	10	20	6	78	Khá	*
3836	DH72113132	Nguyễn Anh Khuyên	D21_QT08	10	0	15	20	4	49	Yếu	***,*****
3837	DH72112982	Trần Hoàng Lê	D21_QT08	16	25	15	20	10	86	Tốt	*
3838	DH72113032	Nghiêm Thị Huyền Linh	D21_QT08	13	25	15	20	10	83	Tốt	
3839	DH72109929	Nguyễn Thị Kiều Linh	D21_QT08	17	5	1	17	10	50	Trung bình	*,***,****
3840	DH72109931	Nguyễn Thị Mỹ Linh	D21_QT08	16	15	0	20	0	51	Trung bình	***
3841	DH72109948	Trịnh Thiêm Long	D21_QT08	16	23	0	20	0	59	Trung bình	
3842	DH72109951	Mai Thiên Lộc	D21_QT08	16	25	13	20	6	80	Tốt	*
3843	DH72109998	Trần Thị Hải My	D21_QT08	14	5	10	20	0	49	Yếu	***,****
3844	DH72113556	Trần Thị Thảo My	D21_QT08	17	15	8	20	8	68	Khá	***
3845	DH72110011	Nguyễn Ngọc Nga	D21_QT08	20	25	18	20	8	91	Xuất sắc	*
3846	DH72110023	Nguyễn Thị Kim Ngân	D21_QT08	18	22	12	20	9	81	Tốt	*
3847	DH72110026	Nguyễn Thị Phương Ngân	D21_QT08	16	25	3	20	0	64	Trung bình	
3848	DH72110032	Trương Thị Tuyết Ngân	D21_QT08	16	25	10	20	6	77	Khá	*
3849	DH72113265	Liên Bảo Ngọc	D21_QT08	0	0	0	0	0	0	Kém	***,****,*****
3850	DH72110041	Ngô Thị Cẩm Ngọc	D21_QT08	17	25	10	20	0	72	Khá	
3851	DH72113509	Phan Thị Phương Nhi	D21_QT08	20	10	20	0	6	56	Trung bình	*
3852	DH72110155	Phạm Văn Phương	D21_QT08	0	0	0	0	0	0	Kém	*****
3853	DH72110157	Văn Thị Thu Phương	D21_QT08	16	25	0	20	0	61	Trung bình	

STT	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú	
3854	DH72110158	Vũ Thị Thanh	Phương	D21_QT08	15	5	10	20	10	60	Trung bình	*,***,****
3855	DH72110176	La Tâm	Quốc	D21_QT08	14	0	10	20	6	50	Trung bình	*,***,****
3856	DH72110190	Lương Mạnh	Quyền	D21_QT08	14	5	0	20	0	39	Yếu	****,*****
3857	DH72110201	Nguyễn Đình Thị Yên	Quỳnh	D21_QT08	17	17	4	18	0	56	Trung bình	
3858	DH72110202	Nguyễn Hương	Quỳnh	D21_QT08	0	0	0	0	0	0	Kém	***,****,*****
3859	DH72110239	Tạ Phúc	Thành	D21_QT08	13	15	5	20	0	53	Trung bình	***
3860	DH72110281	Huỳnh Thị Kim	Thoa	D21_QT08	14	12	0	18	2	46	Yếu	***
3861	DH72110291	Cao Bảo	Thuận	D21_QT08	10	7	15	20	8	60	Trung bình	****,*****
3862	DH72110300	Nguyễn Đặng Phương	Thùy	D21_QT08	16	14	0	20	8	58	Trung bình	***
3863	DH72110308	Tài Nữ An	Thuyên	D21_QT08	16	25	13	20	0	74	Khá	
3864	DH72110321	Trần Huỳnh Ngọc	Thư	D21_QT08	12	22	15	20	8	77	Khá	
3865	DH72110324	Văn Thị Anh	Thư	D21_QT08	18	20	10	20	10	78	Khá	*****
3866	DH72113331	Huỳnh Mỹ	Tiên	D21_QT08	13	25	0	15	0	53	Trung bình	
3867	DH72110343	Lê Anh	Toại	D21_QT08	16	22	20	20	6	84	Tốt	*,**
3868	DH72110348	Nguyễn Việt Khánh	Toàn	D21_QT08	2	0	0	0	0	2	Kém	***
3869	DH72112927	Nguyễn Ngọc	Trác	D21_QT08	2	0	0	0	0	2	Kém	***
3870	DH72110352	Nguyễn Quỳnh	Trang	D21_QT08	17	15	10	20	6	68	Khá	*,***
3871	DH72110355	Nguyễn Thị Thùy	Trang	D21_QT08	20	15	15	20	5	75	Khá	***
3872	DH72110370	Phạm Mỹ Phương	Trâm	D21_QT08	18	25	10	20	10	83	Tốt	
3873	DH72110371	Phùng Hồ Bảo	Trâm	D21_QT08	13	20	20	20	10	83	Tốt	*****
3874	DH72110375	Lý Ngọc Bảo	Trân	D21_QT08	16	0	18	20	10	64	Trung bình	***,****,*****
3875	DH72110379	Nguyễn Trần Bảo	Trân	D21_QT08	17	25	10	20	0	72	Khá	
3876	DH72113677	Hoàng Minh	Trí	D21_QT08	0	0	0	0	0	0	Kém	***,****,*****
3877	DH72110389	Nguyễn Huỳnh Ngọc	Trinh	D21_QT08	11	17	15	20	8	71	Khá	*****
3878	DH72113359	Lê Diệp Thanh	Trúc	D21_QT08	17	17	0	20	6	60	Trung bình	*
3879	DH72110411	Lại Quốc	Trung	D21_QT08	14	23	5	25	3	70	Khá	
3880	DH72110420	Nguyễn Trần Tiến	Trường	D21_QT08	13	25	0	15	0	53	Trung bình	

STT	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú	
3881	DH72114031	Đỗ Thị Thanh	Tuyền	D21_QT08	11	0	20	15	5	51	Trung bình	***,****,*****
3882	DH72110478	Tiết Khánh	Vi	D21_QT08	0	0	0	0	0	0	Kém	
3883	DH72113273	Nguyễn Phát	Vũ	D21_QT08	14	12	0	20	0	46	Yếu	
3884	DH72110495	Nguyễn Ngọc Khánh	Vy	D21_QT08	17	14	0	10	8	49	Yếu	***
3885	DH72110496	Nguyễn Ngọc Phương	Vy	D21_QT08	14	9	0	18	1	42	Yếu	***
3886	DH72110499	Nguyễn Trúc	Vy	D21_QT08	14	1	0	19	1	35	Yếu	***,****
3887	DH72110515	Bùi Thị	Yên	D21_QT08	18	25	10	20	6	79	Khá	*
3888	DH72108257	Lê Huỳnh	Anh	D21_QT09	13	25	20	20	10	88	Tốt	
3889	DH72109606	Nguyễn Lan	Anh	D21_QT09	16	15	10	10	9	60	Trung bình	****
3890	DH72109617	Phan Huê	Anh	D21_QT09	20	25	20	20	10	95	Xuất sắc	*
3891	DH72109620	Vương Thị Mai	Anh	D21_QT09	16	22	13	20	10	81	Tốt	
3892	DH72109662	Nguyễn Tiến	Cường	D21_QT09	13	25	10	20	7	75	Khá	
3893	DH72109676	Nguyễn Hoàng	Duy	D21_QT09	16	25	10	20	10	81	Tốt	
3894	DH72109704	Nguyễn Đăng Tấn	Đạt	D21_QT09	0	0	0	0	0	0	Kém	****,*****
3895	DH72109743	Châu Nhật	Hào	D21_QT09	17	12	10	20	10	69	Khá	*,***
3896	DH72107480	Phùng Gia	Hân	D21_QT09	15	25	10	20	10	80	Tốt	
3897	DH72109774	Nguyễn Thị Phúc	Hậu	D21_QT09	10	15	10	20	9	64	Trung bình	***
3898	DH72113085	Đinh Thị Thúy	Hồng	D21_QT09	18	25	20	20	10	93	Xuất sắc	*
3899	DH72114177	Mai Huỳnh	Huy	D21_QT09	14	25	15	20	10	84	Tốt	*
3900	DH72109841	Nguyễn Minh Nhật	Huy	D21_QT09	11	25	10	20	8	74	Khá	
3901	DH72113007	Trần Thị Thu	Hương	D21_QT09	14	15	10	20	8	67	Khá	****
3902	DH72109872	Nguyễn Bảo	Khang	D21_QT09	17	25	15	20	10	87	Tốt	
3903	DH72114203	Nguyễn Thị Diễm	Kiều	D21_QT09	15	0	15	20	10	60	Trung bình	*,***,****
3904	DH72114167	Hà Hữu Thiên	Kim	D21_QT09	20	25	18	20	10	93	Xuất sắc	*,**
3905	DH72109903	Lê Võ Hoàng	Kim	D21_QT09	13	5	15	25	10	68	Khá	***,****
3906	DH72112860	Huỳnh	Lê	D21_QT09	17	25	10	20	10	82	Tốt	
3907	DH72109916	Đặng Thu	Liên	D21_QT09	15	25	10	20	10	80	Tốt	

STT	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
3908	DH72109936	Nguyễn Vũ Phương Linh	D21_QT09	17	25	10	20	10	82	Tốt	*
3909	DH72109960	Trương Nguyễn Thành Luân	D21_QT09	0	0	0	0	0	0	Kém	****
3910	DH72109978	Nguyễn Thị Như Mai	D21_QT09	13	15	10	20	8	66	Khá	****
3911	DH72114302	Phạm Thị Tuyết Mai	D21_QT09	18	12	10	25	10	75	Khá	*,***
3912	DH72109993	Huỳnh Thị Trà My	D21_QT09	12	23	10	20	8	73	Khá	
3913	DH72114115	Lê Nhật Nam	D21_QT09	15	25	10	20	10	80	Tốt	*
3914	DH72108735	Mách Napoly	D21_QT09	18	15	13	20	9	75	Khá	*,***
3915	DH72110013	Bùi Thị Kim Ngân	D21_QT09	17	15	10	20	10	72	Khá	***
3916	DH72114362	Nguyễn Thị Bích Ngọc	D21_QT09	20	25	17	20	10	92	Xuất sắc	*
3917	DH72113425	Lê Thanh Nguyên	D21_QT09	16	25	10	20	10	81	Tốt	*
3918	DH72110052	Nguyễn Thảo Nguyên	D21_QT09	20	15	10	20	10	75	Khá	*,***
3919	DH72110053	Triệu Ngọc Thảo Nguyên	D21_QT09	12	13	10	20	8	63	Trung bình	***
3920	DH72110076	Nguyễn Thị Tuyết Nhi	D21_QT09	20	25	10	20	10	85	Tốt	*
3921	DH72114676	Nguyễn Thị Tuyết Nhi	D21_QT09	19	25	10	20	10	84	Tốt	*
3922	DH72114647	Nguyễn Thị Yến Nhi	D21_QT09	13	15	10	20	9	67	Khá	***
3923	DH72110087	Trần Ngọc Thái Nhi	D21_QT09	15	15	17	20	10	77	Khá	***
3924	DH72110088	Trần Thị Yến Nhi	D21_QT09	16	25	15	20	10	86	Tốt	
3925	DH72110103	Nguyễn Thị Hồng Nhung	D21_QT09	13	2	18	20	5	58	Trung bình	***,****
3926	DH72110108	Hồ Phương Như	D21_QT09	14	15	10	20	10	69	Khá	*,***
3927	DH72110127	Nguyễn Thành Phát	D21_QT09	17	15	13	20	10	75	Khá	*,***
3928	DH72110179	Võ Hữu Quốc	D21_QT09	16	15	10	20	10	71	Khá	***
3929	DH72114411	Phạm Ngọc Sang	D21_QT09	16	5	10	20	10	61	Trung bình	*,***,****
3930	DH72110251	Nguyễn Phương Thảo	D21_QT09	14	15	10	20	8	67	Khá	****
3931	DH72114304	Nguyễn Thị Thu Thảo	D21_QT09	17	25	10	20	10	82	Tốt	
3932	DH72114471	Nguyễn Chí Thạo	D21_QT09	14	20	10	20	10	74	Khá	*
3933	DH72110265	Nguyễn Hồ Hồng Thắm	D21_QT09	12	15	15	20	10	72	Khá	***
3934	DH72110320	Tạ Vũ Anh Thư	D21_QT09	16	20	15	20	10	81	Tốt	*****

STT	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
3935	DH72110337	Nguyễn Thanh Tiến	D21_QT09	18	15	13	20	9	75	Khá	*,***
3936	DH72110338	Phạm Quốc Tiến	D21_QT09	20	22	15	20	10	87	Tốt	*
3937	DH72110346	Hoàng Tô Đức Toàn	D21_QT09	18	15	13	20	9	75	Khá	*,***
3938	DH72114419	Lâm Thị Mỹ Trang	D21_QT09	14	15	15	20	10	74	Khá	***
3939	DH72110387	Liêu Thanh Ngọc Trinh	D21_QT09	16	25	15	20	10	86	Tốt	*
3940	DH72110392	Đặng Hữu Trọng	D21_QT09	16	15	13	20	3	67	Khá	***
3941	DH72110402	Nguyễn Thanh Trúc	D21_QT09	9	5	15	25	10	64	Trung bình	***,****
3942	DH72110436	Bùi Thị Kim Tuyền	D21_QT09	13	5	10	25	10	63	Trung bình	***,****
3943	DH72110445	Dư Kim Tuyền	D21_QT09	13	25	10	25	10	83	Tốt	
3944	DH72110469	Nguyễn Thị ái Vân	D21_QT09	14	10	10	20	10	64	Trung bình	***
3945	DH72110484	Lê Phan Hoàng Vũ	D21_QT09	16	22	15	20	10	83	Tốt	*
3946	DH72113872	Nguyễn Việt Minh Vũ	D21_QT09	18	15	15	20	10	78	Khá	*,***
3947	DH72110485	Văn Đình Nguyên Vũ	D21_QT09	17	15	10	20	10	72	Khá	*,****
3948	DH72110504	Trần Lê Yến Vy	D21_QT09	16	25	15	20	10	86	Tốt	
3949	DH72113831	Trần Nguyên An	D21_QT10	20	25	10	20	6	81	Tốt	*
3950	DH72109626	Nguyễn Thành Ân	D21_QT10	20	25	10	20	10	85	Tốt	*
3951	DH72114137	Nguyễn Ngọc Gia Bảo	D21_QT10	14	25	10	20	0	69	Khá	
3952	DH72114535	Đỗ Vũ Bằng	D21_QT10	16	25	15	20	10	86	Tốt	
3953	DH72114150	Danh Trần Phi Dung	D21_QT10	19	20	10	20	10	79	Khá	*,*****
3954	DH72114141	Dương Thị Mỹ Dung	D21_QT10	14	25	10	20	0	69	Khá	
3955	DH72101226	Nguyễn Ngọc Đông	D21_QT10	16	15	10	20	0	61	Trung bình	***
3956	DH72113915	Nguyễn Ngọc Quỳnh Giang	D21_QT10	17	25	10	20	10	82	Tốt	*
3957	DH72114124	Nguyễn Trường Giang	D21_QT10	12	5	10	20	6	53	Trung bình	*,***,****
3958	DH72114455	Nguyễn Phan Ngọc Hải	D21_QT10	15	0	0	20	0	35	Yếu	***,****,*****
3959	DH72114402	Đặng Thị Hồng Hạnh	D21_QT10	16	25	10	20	10	81	Tốt	*
3960	DH72114181	Trịnh Mỹ Hạnh	D21_QT10	16	25	10	20	10	81	Tốt	
3961	DH72113964	Nguyễn Lê Xuân Hào	D21_QT10	17	25	10	20	10	82	Tốt	*

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
3962	DH72114673	Nguyễn Ngọc Gia	Hân	D21_QT10	16	25	10	20	10	81	Tốt	*
3963	DH72114099	Trần Đặng Khánh	Hiền	D21_QT10	16	22	10	20	10	78	Khá	*
3964	DH72114205	Nguyễn Đình	Hiếu	D21_QT10	13	20	10	20	0	63	Trung bình	
3965	DH72109817	Phan Văn	Hoàng	D21_QT10	12	15	10	20	0	57	Trung bình	****
3966	DH72114101	Nguyễn Thị Minh	Huyền	D21_QT10	20	25	10	20	6	81	Tốt	*
3967	DH72114720	Nguyễn Duy	Khánh	D21_QT10	20	25	10	20	6	81	Tốt	*
3968	DH72111154	Trần Đăng	Khôi	D21_QT10	16	15	10	20	6	67	Khá	*,****
3969	DH72114286	Trần Đức	Lân	D21_QT10	12	15	5	20	0	52	Trung bình	****
3970	DH72114023	Nguyễn Thị Thùy	Linh	D21_QT10	17	20	10	20	10	77	Khá	*,*****
3971	DH72114701	Trần Nhật	Minh	D21_QT10	18	20	0	20	0	58	Trung bình	*****
3972	DH72114677	Võ Tuyên Ngọc	Minh	D21_QT10	18	25	10	20	10	83	Tốt	*
3973	DH72114625	Nguyễn Lê Thảo	My	D21_QT10	20	25	5	20	10	80	Tốt	*
3974	DH72114707	Phạm Gia	Mỹ	D21_QT10	11	10	0	20	0	41	Yếu	***
3975	DH72114624	Đỗ Thị Như	My	D21_QT10	14	25	10	20	0	69	Khá	
3976	DH72110021	Nguyễn Kim	Ngân	D21_QT10	14	25	10	20	6	75	Khá	*
3977	DH72114275	Tô Trọng	Nghĩa	D21_QT10	10	5	10	20	0	45	Yếu	***,****
3978	DH72114252	Tạ Thị Thanh	Ngọc	D21_QT10	13	25	10	20	0	68	Khá	
3979	DH72114566	Võ Thảo	Nguyên	D21_QT10	19	22	10	20	9	80	Tốt	
3980	DH72114640	Trần Thị ánh	Nguyệt	D21_QT10	20	25	10	20	10	85	Tốt	*
3981	DH72113827	La Thị Xuân	Nhi	D21_QT10	16	25	10	20	10	81	Tốt	*,**,*****
3982	DH72114616	Võ Thị Hồng	Nhung	D21_QT10	12	15	10	20	0	57	Trung bình	****
3983	DH72114468	Nguyễn Thành	Phước	D21_QT10	16	25	10	20	0	71	Khá	
3984	DH72114656	Phạm Dương Ngọc	Phượng	D21_QT10	14	25	5	20	0	64	Trung bình	
3985	DH72109170	Tô Tuấn	Quang	D21_QT10	18	25	10	20	0	73	Khá	
3986	DH72114130	Nguyễn Hoàng	Quân	D21_QT10	14	25	5	20	10	74	Khá	
3987	DH72114562	Bùi Trí	Quyền	D21_QT10	14	15	10	20	0	59	Trung bình	***
3988	DH72111645	Nguyễn Vân	Quỳnh	D21_QT10	20	25	10	20	6	81	Tốt	*

STT	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
3989	DH72114210	Võ Khánh Sinh	D21_QT10	13	25	10	20	2	70	Khá	
3990	DH72114218	Trần Văn Tài	D21_QT10	12	5	10	20	0	47	Yếu	***,****
3991	DH72114056	Trịnh Công Thành	D21_QT10	13	20	10	20	0	63	Trung bình	*****
3992	DH72114732	Huỳnh Thanh Thảo	D21_QT10	10	0	10	20	0	40	Yếu	***,****,*****
3993	DH72114222	Trần Quốc Thắng	D21_QT10	13	15	10	20	0	58	Trung bình	****
3994	DH72110299	Cao Nguyễn Thị Thùy	D21_QT10	16	25	10	20	9	80	Tốt	
3995	DH72114635	Nguyễn Phương Thúy	D21_QT10	15	25	13	20	10	83	Tốt	*,**
3996	DH72114157	Trần Thị Kim Thúy	D21_QT10	19	25	10	20	10	84	Tốt	*
3997	DH72108998	Nguyễn Ngọc Anh Thư	D21_QT10	0	0	0	0	0	0	Kém	***,****,*****
3998	DH72114600	Phạm Nguyễn Anh Thư	D21_QT10	14	25	10	20	5	74	Khá	
3999	DH72113863	Nguyễn Thị Nhật Thương	D21_QT10	15	25	0	20	0	60	Trung bình	
4000	DH72114429	Trần Thị Thủy Tiên	D21_QT10	18	25	13	20	10	86	Tốt	*,**
4001	DH72114633	Võ Trương Hà Tiên	D21_QT10	16	25	10	20	6	77	Khá	*
4002	DH72113943	Lê Minh Tiến	D21_QT10	15	25	10	20	6	76	Khá	*
4003	DH72114017	Nguyễn Thị Thùy Trang	D21_QT10	18	25	10	20	6	79	Khá	*
4004	DH72114248	Nguyễn Trần Quyên Trâm	D21_QT10	19	25	10	20	10	84	Tốt	*
4005	DH72113652	Lê Thị Mỹ Uyên	D21_QT10	0	0	0	0	0	0	Kém	
4006	DH72114068	Nguyễn Vũ Như Uyên	D21_QT10	15	25	13	20	10	83	Tốt	*,**
4007	DH72114482	Hà Thái Vinh	D21_QT10	12	25	10	20	0	67	Khá	
4008	DH72114224	Then Kah Wai	D21_QT10	13	15	10	20	0	58	Trung bình	***
4009	DH72114297	Đào Thị ánh Xuân	D21_QT10	19	25	10	20	10	84	Tốt	*
4010	DH72114007	Phan Phụng Bảo Yên	D21_QT10	17	25	18	20	10	90	Xuất sắc	*,**
4011	DH82107210	Phan Hoàng Quốc Bảo	D21_XD01	10	25	0	20	10	65	Khá	
4012	DH81905301	Thái Quốc Bảo	D21_XD01	0	0	0	0	0	0	Kém	***,****
4013	DH82101271	Nguyễn Đặng Minh Chiến	D21_XD01	10	15	0	20	0	45	Yếu	***
4014	DH82001249	Đoàn Khánh Duy	D21_XD01	0	0	0	0	0	0	Kém	****
4015	DH82100709	Lê Hoàng Duy	D21_XD01	10	25	0	20	10	65	Khá	

STT	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
4016	DH82108205	Nguyễn Thành Đạt	D21_XD01	16	25	3	20	10	74	Khá	*
4017	DH82107339	Lê Thái Hiền	D21_XD01	12	20	0	20	10	62	Trung bình	*****
4018	DH82106830	Lê Duy Hùng	D21_XD01	10	10	0	20	0	40	Yếu	***,*****
4019	DH82100561	Nguyễn Tuấn Khanh	D21_XD01	16	25	0	20	10	71	Khá	*
4020	DH82101514	Nguyễn Hoàng Gia Kiệt	D21_XD01	12	21	0	20	0	53	Trung bình	
4021	DH82107806	Nguyễn Thành Lâm	D21_XD01	12	5	0	20	0	37	Yếu	***,****
4022	DH82106466	Vũ Quang Lâm	D21_XD01	10	5	0	20	0	35	Yếu	***,****
4023	DH82103908	Huỳnh Phước Lộc	D21_XD01	12	5	0	20	0	37	Yếu	***,****
4024	DH82107782	Lê Nguyễn Thành Luân	D21_XD01	14	10	0	20	0	44	Yếu	****,*****
4025	DH82106907	Nguyễn Thành Nam	D21_XD01	12	15	0	20	0	47	Yếu	****
4026	DH82100873	Lê Đình Nghiêm	D21_XD01	12	15	0	20	10	57	Trung bình	****
4027	DH82100663	Trần Hữu Nhân	D21_XD01	14	25	0	20	0	59	Trung bình	
4028	DH82108945	Nguyễn Minh Nhật	D21_XD01	16	15	5	20	10	66	Khá	****
4029	DH82108045	Trần Thanh Nhựt	D21_XD01	12	15	0	20	0	47	Yếu	****
4030	DH82101536	Nguyễn Văn Phát	D21_XD01	10	15	0	20	0	45	Yếu	****
4031	DH82102165	Nguyễn Hồng Phúc	D21_XD01	14	5	0	20	10	49	Yếu	***,****
4032	DH82108471	Phan Trọng Phúc	D21_XD01	12	25	0	20	0	57	Trung bình	
4033	DH82101537	Lê Tấn Phước	D21_XD01	12	25	0	20	10	67	Khá	
4034	DH82104497	Huỳnh Ngọc Sơn	D21_XD01	14	15	0	20	10	59	Trung bình	***
4035	DH82106363	Lê Thanh Sơn	D21_XD01	12	22	0	20	10	64	Trung bình	
4036	DH82108234	Bùi Phú Thành	D21_XD01	12	5	0	20	0	37	Yếu	***,****
4037	DH82107532	Trịnh Mạnh Thiên	D21_XD01	12	25	0	20	0	57	Trung bình	
4038	DH82100314	Quách Lê Trí	D21_XD01	12	15	0	20	10	57	Trung bình	****
4039	DH82106505	Nguyễn Trường Triệu	D21_XD01	12	5	0	20	0	37	Yếu	***,****
4040	DH82101299	Nguyễn Dương Trường	D21_XD01	10	12	0	20	0	42	Yếu	****
4041	DH82101485	Nguyễn Tấn Vũ	D21_XD01	14	15	0	20	10	59	Trung bình	***
4042	DH82105806	Lê Tiến Vương	D21_XD01	12	25	0	20	10	67	Khá	

STT	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
4043	DH82107762	Huỳnh Hoàng Xum	D21_XD01	14	20	0	20	10	64	Trung bình	*,*****
4044	DH82112630	Phạm Thế Duy	D21_XD02	13	21	4	19	0	57	Trung bình	
4045	DH82107054	Phan Bảo Duy	D21_XD02	12	25	0	20	0	57	Trung bình	
4046	DH82112633	Nguyễn Văn Đàng	D21_XD02	13	10	6	20	10	59	Trung bình	*,***
4047	DH82112636	Huỳnh Giang	D21_XD02	14	21	0	20	10	65	Khá	
4048	DH82114700	Lý Trí Hào	D21_XD02	12	11	5	18	0	46	Yếu	***
4049	DH82113947	Ngô Huyền Hiếu	D21_XD02	12	11	6	20	0	49	Yếu	****
4050	DH82112642	Hồ Năng Huy	D21_XD02	8	0	0	20	0	28	Kém	***,****
4051	DH82112645	Tạ Gia Huy	D21_XD02	15	25	0	20	10	70	Khá	*
4052	DH82111066	Sâm Xương Hưng	D21_XD02	14	17	0	19	0	50	Trung bình	
4053	DH82114094	Nguyễn Phước Khang	D21_XD02	16	15	11	20	10	72	Khá	***
4054	DH82112651	Nguyễn Thái Anh Khoa	D21_XD02	9	14	7	19	3	52	Trung bình	***
4055	DH82113117	Đặng Thanh Lâm	D21_XD02	14	21	6	18	10	69	Khá	*
4056	DH82112662	Trần Trịnh Công Minh	D21_XD02	13	5	0	20	0	38	Yếu	***,****
4057	DH82112667	Trần Hồ Kim Ngân	D21_XD02	13	25	0	20	10	68	Khá	
4058	DH82114400	Đào Huy Đông Ngọt	D21_XD02	17	15	10	20	10	72	Khá	*,***
4059	DH82114568	Trần Thanh Phát	D21_XD02	13	15	0	20	8	56	Trung bình	****
4060	DH82114112	Trương Hồng Phú	D21_XD02	15	15	6	20	0	56	Trung bình	***
4061	DH82109167	Trương Tấn Phú	D21_XD02	11	21	3	20	0	55	Trung bình	
4062	DH82112676	Bùi Minh Phúc	D21_XD02	5	14	0	17	0	36	Yếu	
4063	DH82112680	Mai Thành Quang	D21_XD02	0	0	0	0	0	0	Kém	***,****,*****
4064	DH82112687	Nguyễn Văn Sang	D21_XD02	14	5	0	20	0	39	Yếu	***,****
4065	DH82114610	Phùng Thế Sơn	D21_XD02	16	15	5	20	10	66	Khá	*,***
4066	DH82112697	Bùi Nhật Trí	D21_XD02	12	0	0	20	2	34	Kém	***,****,*****
4067	DH82112698	Nguyễn Minh Trí	D21_XD02	14	25	6	20	10	75	Khá	*
4068	DH82112700	Trần Minh Trí	D21_XD02	15	25	0	20	0	60	Trung bình	
4069	DH82109017	Trần Minh Triết	D21_XD02	11	0	5	20	3	39	Yếu	***,****,*****

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
4070	DH82114692	Võ Nhựt	Tuấn	D21_XD02	15	25	15	20	6	81	Tốt	*
4071	DH82112040	Lê Hữu	Tứ	D21_XD02	13	25	0	20	0	58	Trung bình	
4072	DH91902178	Phạm Huy	Bình	D21_TK1TD	0	0	0	0	0	0	Kém	***,****,*****
4073	DH92100769	Trương Khánh	Duy	D21_TK1TD	17	25	15	20	10	87	Tốt	*
4074	DH92109340	Bùi Ngọc	Hân	D21_TK1TD	17	25	10	20	10	82	Tốt	*
4075	DH92109493	Trần Phạm Minh	Thắng	D21_TK1TD	18	14	13	20	10	75	Khá	*,****
4076	DH92107917	Phạm Thị Thanh	Trúc	D21_TK1TD	17	25	10	20	10	82	Tốt	*
4077	DH92103109	Trần Ngọc Khả	Tú	D21_TK1TD	17	25	15	20	10	87	Tốt	*
4078	DH92106536	Lê Kim	Yên	D21_TK1TD	19	25	15	20	10	89	Tốt	*
4079	DH92101240	Hồng Huỳnh Phương	Dung	D21_TK2TT	13	25	15	20	10	83	Tốt	*
4080	DH92105695	Nguyễn Đông	Nam	D21_TK2TT	14	20	12	20	10	76	Khá	*****
4081	DH92104450	Lữ Ngọc	Trần	D21_TK2TT	18	25	15	20	10	88	Tốt	*
4082	DH92108857	Nguyễn Anh	Ty	D21_TK2TT	11	20	12	20	5	68	Khá	*****
4083	DH92109576	Đỗ Thanh Bình	Yên	D21_TK2TT	18	25	15	20	10	88	Tốt	*
4084	DH92109283	Nguyễn Lê Phương	Anh	D21_TK3DH1	16	15	10	20	10	71	Khá	*,****
4085	DH92109284	Nguyễn Phụng	Anh	D21_TK3DH1	16	25	10	20	6	77	Khá	*
4086	DH92107821	Võ Văn Tuấn	Anh	D21_TK3DH1	16	25	10	20	6	77	Khá	*
4087	DH92109293	Nguyễn Minh	Bảo	D21_TK3DH1	16	20	13	20	6	75	Khá	**,*,*****
4088	DH92101044	Lương Tuyết	Băng	D21_TK3DH1	20	20	10	20	6	76	Khá	*,*****
4089	DH92109298	Võ Nguyễn Hải	Bình	D21_TK3DH1	13	25	10	20	6	74	Khá	*
4090	DH92109184	Cao Thị Minh	Châu	D21_TK3DH1	16	25	10	20	6	77	Khá	*
4091	DH92104140	Bùi Hoàng Mỹ Linh	Chi	D21_TK3DH1	17	25	13	20	9	84	Tốt	*
4092	DH92105543	Nguyễn Minh	Chí	D21_TK3DH1	16	25	10	20	6	77	Khá	*
4093	DH92101471	Chen Yi	Chin	D21_TK3DH1	16	20	10	20	6	72	Khá	*,*****
4094	DH92106012	Hoàng Văn	Cường	D21_TK3DH1	15	25	8	20	0	68	Khá	
4095	DH92101460	Đỗ Văn Tiến	Đạt	D21_TK3DH1	11	15	10	20	0	56	Trung bình	****
4096	DH92005753	Trần Thành	Đạt	D21_TK3DH1	2	0	0	0	0	2	Kém	***,****

STT	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
4097	DH92103068	Võ Thành Đạt	D21_TK3DH1	16	15	10	20	6	67	Khá	*,****
4098	DH92103278	Phương Đỗ Nguyệt Hằng	D21_TK3DH1	18	25	10	20	6	79	Khá	*
4099	DH92101365	Trần Quốc Hội	D21_TK3DH1	18	25	10	20	10	83	Tốt	*
4100	DH92112745	Nguyễn Công Huân	D21_TK3DH1	18	20	10	20	6	74	Khá	*,*****
4101	DH92100362	Phạm Nguyễn Gia Huy	D21_TK3DH1	18	22	10	20	6	76	Khá	*
4102	DH92107598	Phạm Thanh Huy	D21_TK3DH1	18	25	7	20	6	76	Khá	*
4103	DH92102624	Trương Minh Huy	D21_TK3DH1	18	20	10	20	6	74	Khá	*,*****
4104	DH92100016	Từ Dân Huy	D21_TK3DH1	17	0	5	20	6	48	Yếu	*,***,****,*****
4105	DH92109377	Phan Hoàng Khang	D21_TK3DH1	16	23	6	20	6	71	Khá	*
4106	DH92109378	Đỗ Quốc Khánh	D21_TK3DH1	13	20	8	20	0	61	Trung bình	*****
4107	DH92102096	Trần Ngọc Hoàng Kim	D21_TK3DH1	18	25	10	20	9	82	Tốt	*
4108	DH92109393	Nguyễn Đình Hải Linh	D21_TK3DH1	17	25	10	20	3	75	Khá	
4109	DH92108469	Nguyễn Phương Linh	D21_TK3DH1	18	25	10	20	9	82	Tốt	*
4110	DH92109395	Nguyễn Thị Yến Linh	D21_TK3DH1	16	25	5	20	3	69	Khá	
4111	DH92107679	Phạm Thị Phước Loan	D21_TK3DH1	16	25	5	20	6	72	Khá	*
4112	DH92104434	Phạm Đức Mạnh	D21_TK3DH1	16	10	10	20	6	62	Trung bình	*,***,*****
4113	DH92107244	Cao Hoàng Minh	D21_TK3DH1	18	25	10	20	10	83	Tốt	*
4114	DH92103139	Lê Thị Bảo Minh	D21_TK3DH1	13	15	10	20	0	58	Trung bình	***
4115	DH92104814	Trần Quang Minh	D21_TK3DH1	18	25	7	20	6	76	Khá	*
4116	DH92104287	Lê Hữu Nam	D21_TK3DH1	13	15	7	20	0	55	Trung bình	***
4117	DH92004053	Nguyễn Trung Nghĩa	D21_TK3DH1	18	15	10	20	0	63	Trung bình	***
4118	DH92109427	Phạm Châu Ngọc	D21_TK3DH1	16	25	4	20	6	71	Khá	*
4119	DH92101618	Trần Thị Cẩm Nguyên	D21_TK3DH1	18	25	15	20	9	87	Tốt	*
4120	DH92109070	Nguyễn Lê Ngọc Nhi	D21_TK3DH1	18	20	10	20	0	68	Khá	*****
4121	DH92100277	Lâm Bội Như	D21_TK3DH1	16	25	4	20	6	71	Khá	*
4122	DH92109449	Huỳnh Thị Ngọc Oanh	D21_TK3DH1	16	25	10	20	6	77	Khá	*
4123	DH92108688	Nguyễn Tuấn Phát	D21_TK3DH1	18	25	10	20	9	82	Tốt	*

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
4124	DH92109457	Võ Quang	Phúc	D21_TK3DH1	16	25	10	20	6	77	Khá	*
4125	DH92109463	Lâm Thị Chúc	Phương	D21_TK3DH1	16	25	10	20	6	77	Khá	*
4126	DH92101603	Lê Minh	Quân	D21_TK3DH1	18	25	7	20	6	76	Khá	*
4127	DH92100809	Cao Thoại	Quỳnh	D21_TK3DH1	16	20	10	20	6	72	Khá	*,*****
4128	DH92106043	Huỳnh Ngọc	Ren	D21_TK3DH1	16	20	7	20	6	69	Khá	*,*****
4129	DH92106701	Diệp Vinh	Sâm	D21_TK3DH1	16	25	10	20	0	71	Khá	
4130	DH92106133	Phan Duy	Tân	D21_TK3DH1	14	25	10	20	6	75	Khá	*
4131	DH92100804	Nguyễn Hưng	Thịnh	D21_TK3DH1	18	25	10	20	6	79	Khá	*
4132	DH92107682	Triệu Hồng	Thơm	D21_TK3DH1	16	25	5	20	6	72	Khá	*
4133	DH92101419	Nguyễn Văn	Thuận	D21_TK3DH1	16	15	7	20	6	64	Trung bình	*,****
4134	DH92103802	Trần Quốc	Toàn	D21_TK3DH1	18	25	7	20	6	76	Khá	*
4135	DH92103114	Bùi Nguyễn Thùy	Trang	D21_TK3DH1	4	0	0	0	6	10	Kém	*,***
4136	DH92102764	Đặng Ngọc Bảo	Trân	D21_TK3DH1	15	25	10	20	10	80	Tốt	*
4137	DH92104089	Lê Trần Xuân	Trường	D21_TK3DH1	16	25	7	20	0	68	Khá	
4138	DH92104284	Nguyễn Ngọc Cẩm	Tú	D21_TK3DH1	4	0	0	0	6	10	Kém	*,***,*****
4139	DH92100458	Lê Nguyễn Thảo	Vy	D21_TK3DH1	18	20	7	20	6	71	Khá	*,*****
4140	DH92114053	Hà Lê Tuấn	Anh	D21_TK3DH2	0	0	0	0	0	0	Kém	***,****
4141	DH92114734	Tạ Hồng	Anh	D21_TK3DH2	16	25	9	20	6	76	Khá	*
4142	DH92109299	Đoàn Ngọc	Châu	D21_TK3DH2	19	25	6	20	6	76	Khá	*
4143	DH92109300	Nguyễn Ngọc Bảo	Châu	D21_TK3DH2	15	15	10	20	6	66	Khá	*,****
4144	DH92109325	Nguyễn Thành	Đạt	D21_TK3DH2	13	10	15	20	0	58	Trung bình	***,*****
4145	DH92109326	Nguyễn Tuấn	Đạt	D21_TK3DH2	16	15	10	20	0	61	Trung bình	***
4146	DH92110849	Nguyễn Thị Cẩm	Hà	D21_TK3DH2	0	0	0	0	6	6	Kém	*,***,****,*****
4147	DH92113295	Đặng Gia	Hân	D21_TK3DH2	15	25	10	20	6	76	Khá	*
4148	DH92114010	Hàng Gia	Hân	D21_TK3DH2	20	20	7	20	9	76	Khá	*,*****
4149	DH92109355	Phan Đức	Huân	D21_TK3DH2	18	25	8	20	6	77	Khá	*
4150	DH92109356	Bùi Quang	Huy	D21_TK3DH2	11	15	10	20	0	56	Trung bình	***

STT	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
4151	DH92113984	Huỳnh Gia Huy	D21_TK3DH2	19	25	15	20	6	85	Tốt	*
4152	DH92109358	Huỳnh Khắc Huy	D21_TK3DH2	16	25	6	20	6	73	Khá	*
4153	DH92109369	Nguyễn Thị Ngọc Huyền	D21_TK3DH2	17	25	5	20	0	67	Khá	
4154	DH92109375	Lê Vĩ Khang	D21_TK3DH2	15	12	10	20	0	57	Trung bình	****
4155	DH92114521	Thạch Bảo Khang	D21_TK3DH2	0	0	0	0	0	0	Kém	***,****,*****
4156	DH92113350	Nguyễn Anh Khôi	D21_TK3DH2	14	20	6	20	0	60	Trung bình	*****
4157	DH92109391	Phạm Thị Kim Liên	D21_TK3DH2	18	20	9	20	6	73	Khá	*,*****
4158	DH92109397	Phạm Nhật Linh	D21_TK3DH2	14	0	10	20	0	44	Yếu	***,****,*****
4159	DH92109416	Nguyễn Xuân Nam	D21_TK3DH2	16	25	6	20	0	67	Khá	
4160	DH92109418	Lê Vũ Thiên Nga	D21_TK3DH2	15	15	5	20	0	55	Trung bình	***
4161	DH92114165	Tạ Nguyễn Ngọc Ngân	D21_TK3DH2	16	25	6	20	9	76	Khá	*
4162	DH92109425	Nguyễn Phương Nghi	D21_TK3DH2	16	25	5	20	6	72	Khá	*
4163	DH92120093	Bùi Trọng Phi	D21_TK3DH2	12	5	10	20	0	47	Yếu	***,****
4164	DH92109459	Đỗ Tiến Phước	D21_TK3DH2	15	12	8	20	0	55	Trung bình	***
4165	DH92109460	Trần Thành Phước	D21_TK3DH2	20	20	10	20	10	80	Tốt	*,*****
4166	DH92109461	Bùi Thị Bích Phương	D21_TK3DH2	15	10	5	20	0	50	Trung bình	***,*****
4167	DH92101864	Nguyễn Thu Phương	D21_TK3DH2	16	0	20	20	6	62	Trung bình	*,***,****,*****
4168	DH92109205	Nguyễn Trần Quang	D21_TK3DH2	14	25	10	20	0	69	Khá	
4169	DH92109469	Nguyễn Thế Anh Quân	D21_TK3DH2	16	5	5	25	6	57	Trung bình	*,***,****
4170	DH92114339	Nguyễn Trúc Như Quỳnh	D21_TK3DH2	16	25	13	20	9	83	Tốt	**,**
4171	DH92114335	Nguyễn Thành Sơn	D21_TK3DH2	17	25	7	20	0	69	Khá	
4172	DH92114709	Nguyễn Hữu Tài	D21_TK3DH2	18	25	15	20	6	84	Tốt	*
4173	DH92111698	Phạm Văn Tấn Tài	D21_TK3DH2	14	5	10	20	0	49	Yếu	***,****
4174	DH92114111	Nguyễn Ngọc Thiên Thanh	D21_TK3DH2	13	15	5	20	0	53	Trung bình	***
4175	DH92109486	Lưu Huỳnh Minh Thành	D21_TK3DH2	16	17	10	20	6	69	Khá	*
4176	DH92109487	Ngô Công Thành	D21_TK3DH2	10	25	5	20	0	60	Trung bình	
4177	DH92114047	Trần Hải Thành	D21_TK3DH2	16	15	9	20	0	60	Trung bình	****

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
4178	DH92105697	Nguyễn Phú	Thắng	D21_TK3DH2	9	5	10	20	0	44	Yếu	***,****
4179	DH92109492	Phạm Thanh	Thắng	D21_TK3DH2	18	20	10	20	6	74	Khá	*,*****
4180	DH92109495	Phạm Đông	Thi	D21_TK3DH2	18	25	10	20	6	79	Khá	*
4181	DH92109497	Đoàn Minh	Thiên	D21_TK3DH2	16	20	10	20	6	72	Khá	*,*****
4182	DH92108963	Lê Võ Anh	Thư	D21_TK3DH2	18	25	17	20	7	87	Tốt	*
4183	DH92109511	Nguyễn Phương	Thư	D21_TK3DH2	17	25	17	20	3	82	Tốt	
4184	DH92109516	Nguyễn Ngọc	Thy	D21_TK3DH2	20	25	15	20	6	86	Tốt	*
4185	DH92109518	Trương Huỳnh Minh	Tiến	D21_TK3DH2	20	25	15	20	6	86	Tốt	*
4186	DH92108741	Nguyễn Thị Thùy	Trang	D21_TK3DH2	18	25	10	20	9	82	Tốt	*
4187	DH92109535	Vũ Văn	Trụ	D21_TK3DH2	16	25	10	20	0	71	Khá	
4188	DH92108558	Ngụy Thành	Trung	D21_TK3DH2	16	15	9	19	0	59	Trung bình	****
4189	DH92114657	Võ Phan	Trường	D21_TK3DH2	13	25	10	15	0	63	Trung bình	
4190	DH92109541	Nguyễn Ngọc Tú	Tú	D21_TK3DH2	0	0	0	0	0	0	Kém	
4191	DH92109546	Lưu Thái Quốc	Tuấn	D21_TK3DH2	16	25	15	20	6	82	Tốt	*
4192	DH92109548	Phạm Anh	Tuấn	D21_TK3DH2	14	25	10	20	0	69	Khá	
4193	DH92109550	Lê Phan Nhật	Tuệ	D21_TK3DH2	12	25	15	20	10	82	Tốt	*
4194	DH92109552	Võ Văn	Túy	D21_TK3DH2	14	25	10	20	0	69	Khá	
4195	DH92107124	Ngô Thanh Ngọc Phương	Uyên	D21_TK3DH2	18	25	15	20	6	84	Tốt	*
4196	DH92109561	Nguyễn Thị Anh	Vân	D21_TK3DH2	16	25	15	20	6	82	Tốt	*
4197	DH92114712	Phạm Mai Hoàng	Yến	D21_TK3DH2	18	25	15	20	6	84	Tốt	*
4198	DH92109113	Nguyễn Thị Ngọc	ánh	D21_TK4NT	18	25	5	20	8	76	Khá	*
4199	DH92104191	Nguyễn Thành	Đạt	D21_TK4NT	20	15	15	20	6	76	Khá	*,***
4200	DH92105656	Nguyễn Phúc Duy	Hân	D21_TK4NT	14	15	5	20	0	54	Trung bình	***
4201	DH92100627	Trần Duy Nhật	Huy	D21_TK4NT	18	20	5	20	6	69	Khá	*,*****
4202	DH92109394	Nguyễn Thị Thùy	Linh	D21_TK4NT	20	20	10	20	10	80	Tốt	*,*****
4203	DH92109410	Nguyễn Quốc	Minh	D21_TK4NT	18	25	15	20	5	83	Tốt	
4204	DH92106074	Nguyễn Ngọc	Nga	D21_TK4NT	20	25	18	20	10	93	Xuất sắc	*

STT	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
4205	DH92109430	Phan Phúc Nguyên	D21_TK4NT	12	5	10	20	4	51	Trung bình	***,****
4206	DH92105075	Nguyễn Trần Khánh Quân	D21_TK4NT	14	10	5	20	0	49	Yếu	***,*****
4207	DH92101778	Nguyễn Đức Thái	D21_TK4NT	18	25	15	20	6	84	Tốt	*
4208	DH92113510	Lê Thị Thúy Thanh	D21_TK4NT	20	25	10	20	10	85	Tốt	*
4209	DH92100355	Nguyễn Công Thành	D21_TK4NT	18	20	10	20	10	78	Khá	*,*****
4210	DH92109494	Trịnh Quốc Thắng	D21_TK4NT	18	25	10	20	3	76	Khá	
4211	DH92100936	Nguyễn Quốc Tuấn	D21_TK4NT	10	10	10	20	0	50	Trung bình	****,*****
4212	DH92101576	Nguyễn Thị Thanh Tuyền	D21_TK4NT	20	25	13	20	10	88	Tốt	*
4213	DH92100645	Bùi Thanh Vân	D21_TK4NT	20	25	10	20	9	84	Tốt	*
4214	DH92109564	Nguyễn Phạm Công Vinh	D21_TK4NT	13	0	10	20	0	43	Yếu	***,****,*****
4215	DH92109565	Nguyễn Phúc Quang Vinh	D21_TK4NT	12	25	5	20	0	62	Trung bình	
4216	DH92100504	Đỗ Thanh Vy	D21_TK4NT	18	25	10	20	6	79	Khá	*
4217	DH92107786	Phạm Kim Xuân	D21_TK4NT	20	25	10	20	8	83	Tốt	*
4218	DH12200002	Võ Mã An	D22_CDT01	12	25	10	20	0	67	Khá	
4219	DH12202965	Vũ Nhật Anh	D22_CDT01	0	0	0	0	0	0	Kém	****,*****
4220	DH12200006	Trần Phong Cảnh	D22_CDT01	17	25	15	20	10	87	Tốt	
4221	DH12203881	Trần Chí Dũng	D22_CDT01	17	25	13	20	0	75	Khá	**
4222	DH12200018	Châu Thanh Duy	D22_CDT01	15	25	10	20	0	70	Khá	**
4223	DH12200017	Nguyễn Linh Dương	D22_CDT01	15	25	10	20	0	70	Khá	
4224	DH12200011	Nguyễn Thành Đạt	D22_CDT01	19	25	10	20	0	74	Khá	
4225	DH12202979	Trần Lê Hải Đăng	D22_CDT01	11	17	10	20	0	58	Trung bình	*****
4226	DH12200024	Nguyễn Nguyễn Hòa	D22_CDT01	14	22	3	20	0	59	Trung bình	
4227	DH12200027	Đậu Quang Hiếu	D22_CDT01	12	20	1	20	0	53	Trung bình	*****
4228	DH12200028	Trương Khắc Hiếu	D22_CDT01	11	0	10	20	10	51	Trung bình	****,*****
4229	DH12203731	Vũ Đăng Minh Hoàn	D22_CDT01	2	2	17	20	0	41	Yếu	****,*****
4230	DH12200031	Nguyễn Phi Hoàng	D22_CDT01	14	17	7	20	0	58	Trung bình	*****
4231	DH12203680	Huỳnh Gia Huy	D22_CDT01	15	25	10	20	0	70	Khá	

STT	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
4232	DH12200039	Nguyễn Thanh Huy	D22_CDT01	16	24	0	20	0	60	Trung bình	
4233	DH12200035	Bùi Trần Tuấn Hưng	D22_CDT01	13	20	0	20	0	53	Trung bình	*****
4234	DH12200042	Trần Minh Khánh	D22_CDT01	14	25	8	20	0	67	Khá	
4235	DH12203887	Trần Hùng Đăng Khoa	D22_CDT01	13	20	0	18	0	51	Trung bình	*****
4236	DH12200046	Lê Tuấn Kiệt	D22_CDT01	0	0	0	0	0	0	Kém	****
4237	DH12200051	Nguyễn Hoàng Linh	D22_CDT01	4	25	0	20	0	49	Yếu	
4238	DH12202976	Lê Nhật Minh	D22_CDT01	18	25	13	20	0	76	Khá	**
4239	DH12200054	Trần Gia Minh	D22_CDT01	14	20	0	19	0	53	Trung bình	*****
4240	DH12200057	Nguyễn Chính Nghĩa	D22_CDT01	7	7	0	20	0	34	Kém	****,*****
4241	DH12200061	Nguyễn Văn Trọng Nhân	D22_CDT01	4	11	7	20	0	42	Yếu	****
4242	DH12200062	Huỳnh Minh Nhật	D22_CDT01	14	17	0	20	0	51	Trung bình	*****
4243	DH12200066	Phạm Minh Nhựt	D22_CDT01	14	17	5	18	0	54	Trung bình	*****
4244	DH12200068	Huỳnh Tiến Phát	D22_CDT01	18	25	13	20	0	76	Khá	**
4245	DH12200070	Võ Tấn Phát	D22_CDT01	14	25	10	20	0	69	Khá	
4246	DH12200071	Nguyễn Nhật Phi	D22_CDT01	1	5	5	20	0	31	Kém	****,*****
4247	DH12200072	Hồ Bảo Phong	D22_CDT01	12	25	7	20	0	64	Trung bình	
4248	DH12200075	Phan Đăng Phú	D22_CDT01	16	25	1	20	0	62	Trung bình	
4249	DH12200082	Hoàng Huy Quang	D22_CDT01	15	25	10	20	0	70	Khá	
4250	DH12203122	Mai Mạnh Quân	D22_CDT01	8	8	0	15	0	31	Kém	****,*****
4251	DH12200085	Hà Văn Qui	D22_CDT01	14	20	10	20	0	64	Trung bình	*****
4252	DH12200087	Huỳnh Phú Quý	D22_CDT01	4	21	10	20	0	55	Trung bình	
4253	DH12200090	Nguyễn Hữu Tân	D22_CDT01	0	0	0	0	0	0	Kém	****,*****
4254	DH12200095	Nguyễn Công Thành	D22_CDT01	5	14	8	20	0	47	Yếu	****
4255	DH12200096	Phù Phương Thành	D22_CDT01	11	13	0	19	7	50	Trung bình	****
4256	DH12200097	Nguyễn Ngọc Duy Thiên	D22_CDT01	14	15	10	20	0	59	Trung bình	****
4257	DH12202934	Phan Nguyễn Quốc Thiện	D22_CDT01	14	7	13	20	0	54	Trung bình	**,****,*****
4258	DH12203765	Nguyễn Thanh Thuận	D22_CDT01	12	19	5	18	0	54	Trung bình	

STT	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
4259	DH12200103	Nguyễn Thanh Toàn	D22_CDT01	15	25	10	20	0	70	Khá	
4260	DH12200104	Vũ Tiến Toàn	D22_CDT01	13	5	2	18	0	38	Yếu	****,*****,*****
4261	DH12200107	Lương Nguyễn Quốc Trí	D22_CDT01	20	25	13	20	10	88	Tốt	**
4262	DH12200108	Nguyễn Minh Trí	D22_CDT01	13	22	10	20	0	65	Khá	
4263	DH12200111	Lê Quốc Trọng	D22_CDT01	14	25	8	20	0	67	Khá	
4264	DH12200119	Lê Quang Tuấn	D22_CDT01	0	0	0	0	0	0	Kém	
4265	DH12200120	Ngô Quang Minh Tuấn	D22_CDT01	15	25	13	20	0	73	Khá	**
4266	DH12200121	Cao Vĩnh Tường	D22_CDT01	13	25	5	20	0	63	Trung bình	
4267	DH12200001	Nguyễn Trường An	D22_CDT02	15	22	15	19	0	71	Khá	
4268	DH12200004	Triệu Duy Anh	D22_CDT02	13	22	5	19	0	59	Trung bình	
4269	DH12200007	Nguyễn Văn Chương	D22_CDT02	17	22	5	19	0	63	Trung bình	
4270	DH12200015	Nguyễn Mạnh Dũng	D22_CDT02	16	22	13	19	0	70	Khá	
4271	DH12200019	Nguyễn Hoàng Anh Duy	D22_CDT02	20	22	13	19	0	74	Khá	
4272	DH12200010	Nguyễn Tấn Đạt	D22_CDT02	11	17	5	19	0	52	Trung bình	*****
4273	DH12200012	Trần Xuân Đạt	D22_CDT02	10	22	11	20	10	73	Khá	
4274	DH12200013	Trần Ngọc Điệp	D22_CDT02	13	22	8	19	0	62	Trung bình	
4275	DH12200014	Đỗ Hữu Thiên Chấn Đông	D22_CDT02	10	17	8	19	0	54	Trung bình	
4276	DH12200021	Nguyễn Hoàng Giang	D22_CDT02	15	23	5	19	0	62	Trung bình	
4277	DH12200023	Lê Huy Hào	D22_CDT02	0	0	0	0	0	0	Kém	****
4278	DH12200026	Đỗ Đức Hiệp	D22_CDT02	11	22	5	19	0	57	Trung bình	
4279	DH12200029	Ngô Hữu Thái Hòa	D22_CDT02	11	7	5	19	0	42	Yếu	****,*****
4280	DH12200030	Lê Minh Hoàng	D22_CDT02	9	22	5	19	0	55	Trung bình	
4281	DH12200032	Phan Văn Hoàng	D22_CDT02	9	4	8	19	0	40	Yếu	****,*****
4282	DH12200034	Tạ Quốc Hùng	D22_CDT02	14	22	20	19	0	75	Khá	
4283	DH12200040	Phạm Đức Huy	D22_CDT02	14	22	5	19	0	60	Trung bình	
4284	DH12200037	Ngô Thanh Hữu	D22_CDT02	11	22	10	19	0	62	Trung bình	
4285	DH12200041	Bùi Quang Khải	D22_CDT02	13	22	5	19	0	59	Trung bình	

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
4286	DH12200043	Hồ Đăng	Khoa	D22_CDT02	3	22	5	19	0	49	Yếu	
4287	DH12200048	Lê Trương	Ký	D22_CDT02	13	22	5	20	0	60	Trung bình	
4288	DH12200049	Huỳnh Thanh	Lâm	D22_CDT02	10	17	8	19	0	54	Trung bình	
4289	DH12200050	Nguyễn Xuân	Lập	D22_CDT02	14	22	11	19	10	76	Khá	
4290	DH12200052	Lê Xuân	Lộc	D22_CDT02	14	22	5	19	10	70	Khá	
4291	DH12200053	Trần Thiên	Lộc	D22_CDT02	13	22	5	19	0	59	Trung bình	
4292	DH12203925	Nguyễn Lê	Minh	D22_CDT02	0	0	0	0	0	0	Kém	****,*****
4293	DH12200055	Nguyễn Ngọc	Nam	D22_CDT02	14	23	5	19	0	61	Trung bình	
4294	DH12200056	Nguyễn Thanh	Nam	D22_CDT02	11	22	8	19	0	60	Trung bình	
4295	DH12200059	Nguyễn Hoàng	Nguyên	D22_CDT02	11	22	3	19	0	55	Trung bình	
4296	DH12202953	Lê Huỳnh Thiện	Nhân	D22_CDT02	2	9	5	17	0	33	Kém	*****
4297	DH12200063	Lê Minh	Nhật	D22_CDT02	13	11	5	19	0	48	Yếu	****
4298	DH12200064	Võ Minh	Nhật	D22_CDT02	8	7	5	18	0	38	Yếu	****,*****
4299	DH12200065	Nguyễn Hoàng	Nhật	D22_CDT02	10	22	5	19	0	56	Trung bình	
4300	DH12202974	Ngũ Tấn	Oai	D22_CDT02	16	22	5	19	0	62	Trung bình	
4301	DH12200069	Nguyễn Thành	Phát	D22_CDT02	11	22	11	19	0	63	Trung bình	
4302	DH12200073	Cao Hữu Bách	Phú	D22_CDT02	10	17	5	17	0	49	Yếu	*****
4303	DH12200076	Trần Thuận	Phúc	D22_CDT02	12	22	5	19	0	58	Trung bình	
4304	DH12200078	Trương Nguyên	Phương	D22_CDT02	15	17	20	19	10	81	Tốt	**,*****
4305	DH12200079	Huỳnh Xuân	Quân	D22_CDT02	0	0	0	0	0	0	Kém	*****
4306	DH12200080	Lê Hồ Minh	Quân	D22_CDT02	10	17	5	18	0	50	Trung bình	*****
4307	DH12200086	Đặng Phú	Quý	D22_CDT02	11	22	8	19	0	60	Trung bình	
4308	DH12200092	Nguyễn Thanh	Tân	D22_CDT02	11	22	5	19	0	57	Trung bình	
4309	DH12200099	Nguyễn Xuân	Thiên	D22_CDT02	0	0	0	0	0	0	Kém	****
4310	DH12200109	Trương Minh	Trí	D22_CDT02	12	22	5	19	0	58	Trung bình	
4311	DH12200113	Nguyễn Nhật	Trường	D22_CDT02	10	12	5	19	0	46	Yếu	****
4312	DH12203711	Võ Nhật	Trường	D22_CDT02	14	19	5	19	0	57	Trung bình	*****

STT	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
4313	DH12200118	Dương Văn Tuấn	D22_CDT02	11	22	11	20	0	64	Trung bình	
4314	DH12200122	Nguyễn Lâm Vũ	D22_CDT02	12	17	5	19	0	53	Trung bình	*****
4315	DH32200124	Nguyễn Hoài An	D22_DDT01	12	12	15	17	0	56	Trung bình	****
4316	DH32200126	Nguyễn Thế Anh	D22_DDT01	8	10	20	18	0	56	Trung bình	****,*****
4317	DH32200125	Nguyễn Hoàng Ân	D22_DDT01	16	20	10	20	0	66	Khá	*****
4318	DH32200132	Dương Quang Công	D22_DDT01	18	20	0	20	0	58	Trung bình	
4319	DH32200133	Lê Trí Công	D22_DDT01	14	21	0	18	0	53	Trung bình	
4320	DH32200146	Phạm Nguyễn Nhật Duy	D22_DDT01	12	20	5	20	6	63	Trung bình	*****
4321	DH32200143	Trần Trọng Thái Dương	D22_DDT01	12	15	1	18	0	46	Yếu	****
4322	DH32200137	Hoàng Đình Đạt	D22_DDT01	14	22	0	18	4	58	Trung bình	
4323	DH32200135	Đoàn Minh Đăng	D22_DDT01	9	25	5	20	6	65	Khá	
4324	DH32200141	Phan Ngọc Đình	D22_DDT01	16	25	0	20	4	65	Khá	
4325	DH32200152	Trương Quang Hào	D22_DDT01	12	15	20	20	0	67	Khá	****
4326	DH32200153	Hồ Trung Hậu	D22_DDT01	15	25	0	20	5	65	Khá	
4327	DH32203753	Lương Thế Hiền	D22_DDT01	14	25	5	20	4	68	Khá	
4328	DH32200157	Nguyễn Đức Bạch Hiếu	D22_DDT01	10	23	15	25	5	78	Khá	
4329	DH32200160	Nguyễn Đăng Hoàng	D22_DDT01	16	25	0	20	0	61	Trung bình	
4330	DH32202963	Nguyễn Huy Hoàng	D22_DDT01	0	0	0	0	0	0	Kém	****,*****
4331	DH32200165	Dương Hải Huy	D22_DDT01	12	15	20	20	0	67	Khá	****
4332	DH32200167	Nguyễn Quang Huy	D22_DDT01	16	25	0	20	9	70	Khá	
4333	DH32200168	Nguyễn Thành Huy	D22_DDT01	11	24	0	17	0	52	Trung bình	
4334	DH32200169	Trương Quốc Huy	D22_DDT01	17	23	1	15	0	56	Trung bình	
4335	DH32202940	Trần Quang Khải	D22_DDT01	11	1	1	20	5	38	Yếu	****,*****
4336	DH32200172	Đặng Nguyễn Tuấn Khanh	D22_DDT01	11	22	5	15	0	53	Trung bình	
4337	DH32200173	Hồ Nguyễn Tuấn Khanh	D22_DDT01	11	17	8	15	10	61	Trung bình	*****
4338	DH32200179	Trần Hồ Kỳ	D22_DDT01	4	6	1	16	10	37	Yếu	****,*****
4339	DH32202952	Trần Hoàng Gia Lạc	D22_DDT01	13	20	0	20	0	53	Trung bình	*****

STT	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
4340	DH32200182	Phạm Phúc Linh	D22_DDT01	12	15	0	20	0	47	Yếu	****
4341	DH32203908	Quách Đại Lợi	D22_DDT01	9	0	0	15	0	24	Kém	****,*****
4342	DH32200187	Đào Tuấn Mẫn	D22_DDT01	10	15	10	20	0	55	Trung bình	****
4343	DH32200188	Nguyễn Quốc Minh Mẫn	D22_DDT01	12	16	5	15	4	52	Trung bình	*****
4344	DH32202928	Hoàng Trung Nguyên	D22_DDT01	11	11	5	15	4	46	Yếu	****
4345	DH32202945	Dương Vũ Hoàng Ninh	D22_DDT01	11	12	20	23	0	66	Khá	****
4346	DH32203689	Nguyễn Minh Phát	D22_DDT01	16	25	10	20	0	71	Khá	
4347	DH32200208	Nguyễn Thái Sang	D22_DDT01	16	15	0	20	0	51	Trung bình	****
4348	DH32200211	Nguyễn Thanh Tài	D22_DDT01	13	12	15	17	5	62	Trung bình	****
4349	DH32200212	Phan Thành Tài	D22_DDT01	14	25	0	19	0	58	Trung bình	
4350	DH32200216	Trần Quốc Thái	D22_DDT01	16	22	5	20	6	69	Khá	
4351	DH32200219	Lê Ngọc Thành	D22_DDT01	13	23	6	20	8	70	Khá	
4352	DH32200220	Phạm Nhật Thành	D22_DDT01	9	5	0	18	0	32	Kém	****,*****
4353	DH32200221	Nguyễn Khải Thi	D22_DDT01	12	18	1	17	10	58	Trung bình	*****
4354	DH32200222	Nguyễn Bảo Minh Thông	D22_DDT01	3	10	0	18	0	31	Kém	****
4355	DH32200224	Lê Văn Thuận	D22_DDT01	17	25	10	18	5	75	Khá	
4356	DH32200227	Võ Trọng Tiến	D22_DDT01	12	15	0	20	0	47	Yếu	****
4357	DH32200228	Mai Trung Tín	D22_DDT01	14	25	0	20	5	64	Trung bình	
4358	DH32200231	Nguyễn Minh Trung	D22_DDT01	14	10	0	20	0	44	Yếu	****,*****
4359	DH32200233	Nguyễn Thành Trung	D22_DDT01	14	17	5	21	10	67	Khá	*****
4360	DH32203909	Trần Quang Trường	D22_DDT01	9	17	5	15	0	46	Yếu	*****
4361	DH32200237	Nguyễn Minh Tuấn	D22_DDT01	16	25	0	20	2	63	Trung bình	
4362	DH32200239	Phạm Anh Tuấn	D22_DDT01	16	19	3	20	9	67	Khá	*****
4363	DH32200240	Trần Anh Tuấn	D22_DDT01	14	10	0	19	0	43	Yếu	****,*****
4364	DH32202907	Trần Quốc Trí Văn	D22_DDT01	9	12	15	20	0	56	Trung bình	****
4365	DH32200242	Lê Tấn Vinh	D22_DDT01	13	15	3	18	0	49	Yếu	****
4366	DH32200127	Trần Tuấn Anh	D22_DDT02	12	25	0	20	0	57	Trung bình	

STT	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
4367	DH32200128	Hà Gia Bảo	D22_DDT02	14	25	0	20	0	59	Trung bình	
4368	DH32200129	Nguyễn Ngô Chí Bảo	D22_DDT02	14	17	13	20	0	64	Trung bình	
4369	DH32202901	Tăng Ngô Quốc Bảo	D22_DDT02	12	17	0	20	0	49	Yếu	
4370	DH32200130	Nguyễn Minh Chiến	D22_DDT02	12	22	10	20	0	64	Trung bình	
4371	DH32200131	Phạm Bá Chính	D22_DDT02	13	25	0	20	0	58	Trung bình	
4372	DH32200134	Huỳnh Tấn Cường	D22_DDT02	12	23	15	20	0	70	Khá	
4373	DH32200136	Nguyễn Thành Danh	D22_DDT02	13	17	0	20	0	50	Trung bình	
4374	DH32200138	Phan Thành Đạt	D22_DDT02	13	17	0	20	0	50	Trung bình	
4375	DH32200139	Trần Nguyễn Quốc Đạt	D22_DDT02	16	25	20	20	5	86	Tốt	
4376	DH32200140	Đặng Đông Điền	D22_DDT02	11	12	0	20	0	43	Yếu	*****
4377	DH32200142	Trần Hữu Đức	D22_DDT02	14	25	12	20	0	71	Khá	
4378	DH32200147	Nguyễn Ngọc Tuấn Hải	D22_DDT02	11	17	0	20	0	48	Yếu	
4379	DH32200148	Phạm Hoàng Hải	D22_DDT02	9	2	0	20	0	31	Kém	****,*****
4380	DH32200150	Nguyễn Anh Hòa	D22_DDT02	14	18	0	20	0	52	Trung bình	*****
4381	DH32200151	Trần Anh Hòa	D22_DDT02	11	12	8	20	0	51	Trung bình	*****
4382	DH32200154	Nguyễn Phan Trung Hậu	D22_DDT02	11	17	0	20	0	48	Yếu	
4383	DH32200159	Nguyễn Hoàng	D22_DDT02	14	12	0	20	0	46	Yếu	*****
4384	DH32200161	Đặng Huy Hùng	D22_DDT02	17	10	10	20	5	62	Trung bình	****,*****
4385	DH32200162	Phương Vĩ Hùng	D22_DDT02	14	10	10	20	0	54	Trung bình	****,*****
4386	DH32200164	Chu Quang Huy	D22_DDT02	0	0	0	0	0	0	Kém	
4387	DH32200166	Nguyễn Phan Quốc Huy	D22_DDT02	10	12	0	20	0	42	Yếu	*****
4388	DH32200170	Ngô Hoàng Kha	D22_DDT02	12	25	0	20	0	57	Trung bình	
4389	DH32200175	Nguyễn Lê Đăng Khoa	D22_DDT02	12	18	0	20	0	50	Trung bình	*****
4390	DH32200176	Trịnh Văn Khoa	D22_DDT02	11	23	0	20	0	54	Trung bình	
4391	DH32200180	Nguyễn Duy Lâm	D22_DDT02	9	15	0	20	0	44	Yếu	****
4392	DH32200183	Nguyễn Hoàng Long	D22_DDT02	5	10	0	20	0	35	Yếu	*****
4393	DH32200184	Nguyễn Khánh Long	D22_DDT02	12	25	10	20	5	72	Khá	

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
4394	DH32200185	Tiêu Tập	Long	D22_DDT02	16	25	10	20	0	71	Khá	
4395	DH32200186	Đặng Hoàn Minh	Luân	D22_DDT02	3	15	0	20	0	38	Yếu	****
4396	DH32200190	Phùng Lâm Tiến	Minh	D22_DDT02	13	25	8	25	0	71	Khá	
4397	DH32200192	Lê Minh	Nghị	D22_DDT02	16	25	10	20	0	71	Khá	
4398	DH32200195	Cao Huỳnh Trung	Nguyên	D22_DDT02	0	0	0	0	0	0	Kém	****,*****
4399	DH32200197	Nguyễn Hoàng	Nhật	D22_DDT02	11	17	0	20	0	48	Yếu	*****
4400	DH32200198	Lý Gia	Phát	D22_DDT02	13	17	1	20	0	51	Trung bình	
4401	DH32200199	Phan Trọng	Phú	D22_DDT02	8	25	0	20	0	53	Trung bình	
4402	DH32200200	Lê Hoàng	Phúc	D22_DDT02	12	17	0	20	0	49	Yếu	
4403	DH32200202	Nguyễn Vinh	Quang	D22_DDT02	14	25	10	20	0	69	Khá	
4404	DH32200210	Nguyễn Đỗ Thảo	Sương	D22_DDT02	13	25	10	20	10	78	Khá	
4405	DH32200213	Trịnh Ngọc	Tài	D22_DDT02	14	25	10	20	5	74	Khá	
4406	DH32200214	Nguyễn Xuân	Tâm	D22_DDT02	14	10	10	20	0	54	Trung bình	****,*****
4407	DH32200215	Võ Thiện	Tâm	D22_DDT02	12	22	3	20	0	57	Trung bình	
4408	DH32200217	Nguyễn Minh	Thắng	D22_DDT02	14	25	10	20	0	69	Khá	
4409	DH32200223	Huỳnh Thị Minh	Thư	D22_DDT02	16	25	10	20	10	81	Tốt	
4410	DH32200225	Lê Minh	Tiến	D22_DDT02	15	17	0	20	0	52	Trung bình	*****
4411	DH32200229	Trần Minh	Toàn	D22_DDT02	16	25	10	20	0	71	Khá	
4412	DH32200234	Lưu Hoàng	Tú	D22_DDT02	16	25	8	20	0	69	Khá	
4413	DH32200238	Nguyễn Thanh	Tuấn	D22_DDT02	14	20	0	20	0	54	Trung bình	*****
4414	DH32200236	Nguyễn Minh	Tự	D22_DDT02	9	7	4	20	0	40	Yếu	****,*****
4415	DH32200241	Nguyễn Quang	Tường	D22_DDT02	10	13	0	20	3	46	Yếu	****
4416	DH32200243	Mai Thế	Vinh	D22_DDT02	10	25	10	20	0	65	Khá	
4417	DH32200244	Nguyễn Tấn	Vinh	D22_DDT02	12	15	10	20	0	57	Trung bình	****
4418	DH32200245	Trần	Vũ	D22_DDT02	10	2	0	20	0	32	Kém	****,*****
4419	DH42203880	Nguyễn Ngọc Tuấn	Anh	D22_VT01	12	15	10	20	0	57	Trung bình	****
4420	DH42202931	Nguyễn Quang	ánh	D22_VT01	11	10	10	20	0	51	Trung bình	****,*****

STT	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
4421	DH42203686	Đình Hoàng Ân	D22_VT01	12	25	10	20	0	67	Khá	
4422	DH42200249	Bùi Gia Bảo	D22_VT01	0	0	0	0	0	0	Kém	
4423	DH42200250	Phạm Lê Quốc Bình	D22_VT01	12	25	10	20	0	67	Khá	
4424	DH42200251	Lê Thanh Chương	D22_VT01	12	25	10	20	0	67	Khá	
4425	DH42200252	Trần Thành Công	D22_VT01	14	10	10	20	0	54	Trung bình	****,*****
4426	DH42200256	Hà Dương Quốc Dũng	D22_VT01	14	20	10	20	0	64	Trung bình	*****
4427	DH42200257	Nguyễn Đức Duy	D22_VT01	16	25	7	20	0	68	Khá	
4428	DH42200258	Tăng Nguyễn Anh Duy	D22_VT01	11	25	10	20	0	66	Khá	
4429	DH42200255	Phan Tiến Đạt	D22_VT01	14	15	10	20	0	59	Trung bình	****
4430	DH42203645	Trần Gia Đạt	D22_VT01	13	10	10	20	0	53	Trung bình	****,*****
4431	DH42200260	Trịnh Duy Giáp	D22_VT01	0	0	0	0	0	0	Kém	****
4432	DH42202956	Huỳnh Thanh Hải	D22_VT01	12	25	13	20	0	70	Khá	**
4433	DH42200261	Nguyễn Văn Hải	D22_VT01	14	25	10	20	0	69	Khá	
4434	DH42202939	Đỗ Văn Hiền	D22_VT01	13	25	10	20	0	68	Khá	
4435	DH42202926	Lê Minh Hiếu	D22_VT01	8	25	10	20	0	63	Trung bình	
4436	DH42200264	Vũ Phi Hùng	D22_VT01	16	25	15	20	0	76	Khá	
4437	DH42200267	Kim Trần Minh Huy	D22_VT01	12	20	10	20	0	62	Trung bình	*****
4438	DH42200268	Lư Chấn Huy	D22_VT01	14	25	10	20	0	69	Khá	
4439	DH42200269	Phan Gia Huy	D22_VT01	11	15	10	20	0	56	Trung bình	****
4440	DH42200270	Trịnh Công Huy	D22_VT01	9	10	10	20	0	49	Yếu	****,*****
4441	DH42203911	Thái Đức Hưng	D22_VT01	10	15	9	20	0	54	Trung bình	****
4442	DH42200273	Nguyễn Huỳnh Đăng Khoa	D22_VT01	14	20	10	20	0	64	Trung bình	*****
4443	DH42200274	Phạm Đăng Khoa	D22_VT01	15	25	15	20	10	85	Tốt	
4444	DH42203612	Trần Huỳnh Anh Khoa	D22_VT01	14	10	10	20	0	54	Trung bình	****,*****
4445	DH42203915	Trương Đăng Khoa	D22_VT01	0	0	0	0	0	0	Kém	****,*****
4446	DH42200275	Lê Thanh Long	D22_VT01	12	25	10	20	0	67	Khá	
4447	DH42203664	Đỗ Tuấn Minh	D22_VT01	14	25	10	20	0	69	Khá	

STT	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
4448	DH42202917	Nguyễn Hoàng Nam	D22_VT01	17	25	19	20	0	81	Tốt	
4449	DH42200276	Vũ Thị Thu Ngân	D22_VT01	12	25	15	20	10	82	Tốt	
4450	DH42200277	Huỳnh Thị Hồng Như	D22_VT01	12	25	17	20	0	74	Khá	*****
4451	DH42200278	Nguyễn Minh Nhật	D22_VT01	12	20	15	20	0	67	Khá	*****
4452	DH42202969	Nguyễn Trung Phong	D22_VT01	15	20	10	20	0	65	Khá	*****
4453	DH42200279	Lee Hồng Phúc	D22_VT01	12	25	8	20	0	65	Khá	
4454	DH42200280	Phạm Hữu Phúc	D22_VT01	9	10	10	20	0	49	Yếu	****,*****
4455	DH42200281	Lý Ngọc Quang	D22_VT01	16	25	10	20	0	71	Khá	
4456	DH42112468	Lê Minh Quân	D22_VT01	8	15	10	25	0	58	Trung bình	****
4457	DH42202943	Cao Minh Sang	D22_VT01	10	25	10	20	0	65	Khá	
4458	DH42200284	Trần Hoài Sang	D22_VT01	11	10	10	20	0	51	Trung bình	****,*****
4459	DH42203904	Ngô Hoàng Sơn	D22_VT01	14	20	15	20	0	69	Khá	*****
4460	DH42202920	Vĩnh Bảo Thắng	D22_VT01	12	15	10	20	0	57	Trung bình	****
4461	DH42202924	Nguyễn Minh Thiên	D22_VT01	10	25	10	20	0	65	Khá	
4462	DH42200289	Lương Quốc Thịnh	D22_VT01	11	15	10	20	0	56	Trung bình	****
4463	DH42200291	Lê Minh Tính	D22_VT01	10	25	10	20	0	65	Khá	
4464	DH42200292	Võ Thanh Toàn	D22_VT01	9	15	10	20	0	54	Trung bình	****
4465	DH42202960	Nguyễn Huỳnh Văn Trí	D22_VT01	12	15	10	20	0	57	Trung bình	****
4466	DH42200293	Nguyễn Ngọc Xuân Trường	D22_VT01	9	15	10	20	0	54	Trung bình	****
4467	DH42203771	Nguyễn Xuân Trường	D22_VT01	14	15	10	20	0	59	Trung bình	****
4468	DH42203725	Lê Huỳnh Anh Tú	D22_VT01	14	15	10	20	0	59	Trung bình	****
4469	DH42200295	Lê Thành Vinh	D22_VT01	12	25	10	20	0	67	Khá	
4470	DH52200296	Doãn Đình An	D22_TH01	19	20	10	15	0	64	Trung bình	*****
4471	DH52200383	Trần Ngọc Bích	D22_TH01	19	25	10	20	0	74	Khá	
4472	DH52200410	Đỗ Thành Chung	D22_TH01	18	25	10	20	0	73	Khá	
4473	DH52200419	Tổng Phước Công	D22_TH01	14	20	10	20	0	64	Trung bình	*****
4474	DH52200421	Dương Quốc Cường	D22_TH01	14	20	10	20	0	64	Trung bình	*****

STT	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú	
4475	DH52200533	Huỳnh Lâm Chí	Dũng	D22_TH01	16	25	7	20	5	73	Khá	
4476	DH52200559	Lê Khánh	Duy	D22_TH01	20	25	10	20	1	76	Khá	
4477	DH52200562	Lê Trọng	Duy	D22_TH01	16	25	15	20	0	76	Khá	
4478	DH52200583	Phạm Thái	Duy	D22_TH01	14	25	10	20	0	69	Khá	
4479	DH52200480	Nguyễn Lê Thành	Đạt	D22_TH01	10	20	10	20	0	60	Trung bình	*****
4480	DH52102631	Trần Đỗ Khoa	Điền	D22_TH01	11	10	10	20	0	51	Trung bình	****,*****
4481	DH52200505	Ngô Huế	Đình	D22_TH01	15	25	13	20	0	73	Khá	
4482	DH52200524	Nguyễn Công	Đức	D22_TH01	9	20	10	15	6	60	Trung bình	*****
4483	DH52200543	Nguyễn Thành	Được	D22_TH01	8	10	15	20	0	53	Trung bình	****,*****
4484	DH52200621	Trương Huỳnh Đại	Hải	D22_TH01	12	20	10	20	0	62	Trung bình	*****
4485	DH52200631	Lư Anh	Hào	D22_TH01	12	15	15	20	0	62	Trung bình	****
4486	DH52200637	Nguyễn Trí	Hào	D22_TH01	16	25	10	20	0	71	Khá	
4487	DH52200655	Tạ Minh	Hậu	D22_TH01	14	25	10	20	0	69	Khá	
4488	DH52200713	Nguyễn Gia	Hoàng	D22_TH01	11	25	13	20	0	69	Khá	
4489	DH52200761	Diệp Thế	Huy	D22_TH01	18	15	10	20	0	63	Trung bình	****
4490	DH52200767	Lại Quang	Huy	D22_TH01	19	25	10	20	0	74	Khá	
4491	DH52200783	Nguyễn Nhật	Huy	D22_TH01	2	0	0	0	0	2	Kém	*****
4492	DH52200784	Nguyễn Phan Trường	Huy	D22_TH01	19	25	10	20	0	74	Khá	
4493	DH52200789	Nguyễn Tuấn	Huy	D22_TH01	20	25	10	20	0	75	Khá	
4494	DH52200810	Trương Gia	Huy	D22_TH01	12	25	10	20	0	67	Khá	
4495	DH52200741	Nguyễn Thế	Hưng	D22_TH01	18	20	17	20	10	85	Tốt	*****
4496	DH52200747	Trần Khánh	Hưng	D22_TH01	18	15	17	20	10	80	Tốt	****
4497	DH52200758	Huỳnh Lai	Hữu	D22_TH01	20	25	10	20	0	75	Khá	
4498	DH52200824	Trần Minh	Kha	D22_TH01	18	25	10	20	0	73	Khá	
4499	DH52200826	Hồ Tuấn	Khải	D22_TH01	18	25	10	20	0	73	Khá	
4500	DH52200841	Nguyễn Duy	Khang	D22_TH01	10	15	10	20	0	55	Trung bình	****
4501	DH52200848	Phan Vỹ	Khang	D22_TH01	20	25	14	20	3	82	Tốt	

STT	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
4502	DH52200853	Trịnh Chí Khang	D22_TH01	10	25	10	20	0	65	Khá	
4503	DH52200907	Nguyễn Đăng Khoa	D22_TH01	0	0	0	0	0	0	Kém	****,*****
4504	DH52200914	Nguyễn Minh Khoa	D22_TH01	14	25	10	20	0	69	Khá	
4505	DH52200943	Dương Gia Kiệt	D22_TH01	10	20	10	20	0	60	Trung bình	*****
4506	DH52200950	Nguyễn Hoài Anh Kiệt	D22_TH01	14	25	10	20	0	69	Khá	
4507	DH52200956	Tiêu Chấn Kiệt	D22_TH01	15	25	12	20	0	72	Khá	
4508	DH52200958	Trần Minh Kiệt	D22_TH01	19	20	10	20	0	69	Khá	*****
4509	DH52200962	Võ Tuấn Kiệt	D22_TH01	9	15	10	20	0	54	Trung bình	****
4510	DH52200993	Đặng Phước Lộc	D22_TH01	18	25	10	20	0	73	Khá	
4511	DH52200995	Huỳnh Tấn Lộc	D22_TH01	12	15	10	20	0	57	Trung bình	****
4512	DH52201007	Võ Thành Lộc	D22_TH01	11	15	10	20	0	56	Trung bình	****
4513	DH52201008	Nguyễn Hoàng Lợi	D22_TH01	14	25	10	20	0	69	Khá	
4514	DH52201033	Lê Hữu Luân	D22_TH01	14	25	10	20	0	69	Khá	
4515	DH52201074	Đào Duy Nam	D22_TH01	14	25	10	20	0	69	Khá	
4516	DH52201084	Trương Nhật Nam	D22_TH01	10	25	10	20	0	65	Khá	
4517	DH52201098	Nguyễn Hữu Nghĩa	D22_TH01	12	25	10	20	0	67	Khá	
4518	DH52201136	Hoàng Hà Thiện Nhân	D22_TH01	12	10	10	20	0	52	Trung bình	****,*****
4519	DH52201139	Nguyễn Phúc Nhân	D22_TH01	15	25	10	20	0	70	Khá	
4520	DH52201150	Ngô Minh Nhật	D22_TH01	12	10	10	20	0	52	Trung bình	****,*****
4521	DH52201180	Huỳnh Bảo Minh Phát	D22_TH01	14	25	10	20	0	69	Khá	
4522	DH52201192	Nguyễn Vĩnh Phát	D22_TH01	12	20	5	20	5	62	Trung bình	*****
4523	DH52201198	Trần Tấn Phát	D22_TH01	16	20	10	20	0	66	Khá	*****
4524	DH52201206	Dương Hoài Phong	D22_TH01	16	25	8	20	5	74	Khá	
4525	DH52201228	Dương Hoàng Phúc	D22_TH01	10	20	10	20	0	60	Trung bình	*****
4526	DH52201229	Hà Thiên Phúc	D22_TH01	14	25	10	20	0	69	Khá	
4527	DH52201237	Lê Trọng Phúc	D22_TH01	7	25	10	20	0	62	Trung bình	
4528	DH52201285	Huỳnh Ngọc Quân	D22_TH01	14	25	5	18	7	69	Khá	

STT	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
4529	DH52201297	Tôn Minh Quân	D22_TH01	11	25	10	20	0	66	Khá	
4530	DH52201347	Huỳnh Mạnh Quỳnh	D22_TH01	17	20	10	20	0	67	Khá	*****
4531	DH52201354	Dương Bá Sang	D22_TH01	16	25	10	20	0	71	Khá	
4532	DH52201358	Nguyễn Phúc Sang	D22_TH01	13	25	13	20	0	71	Khá	
4533	DH52201351	Lê Văn Sắc	D22_TH01	11	25	10	20	10	76	Khá	
4534	DH52201377	Văn Thanh Sơn	D22_TH01	14	25	10	20	0	69	Khá	
4535	DH52201385	Nguyễn Đình Đức Tài	D22_TH01	14	20	10	20	0	64	Trung bình	*****
4536	DH52201388	Nguyễn Thanh Tài	D22_TH01	13	20	10	20	0	63	Trung bình	*****
4537	DH52201409	Huỳnh Nhựt Tân	D22_TH01	14	20	10	19	0	63	Trung bình	*****
4538	DH52201469	Phan Ngọc Thao	D22_TH01	12	20	10	20	0	62	Trung bình	*****
4539	DH52201489	Võ Ngọc Thiện	D22_TH01	14	25	10	18	7	74	Khá	
4540	DH52201490	Võ Đình Thiệu	D22_TH01	15	25	10	20	0	70	Khá	
4541	DH52201491	Đặng Phước Thịnh	D22_TH01	13	20	10	20	0	63	Trung bình	*****
4542	DH52201509	Đặng Thị Thiên Thơ	D22_TH01	17	25	10	20	0	72	Khá	
4543	DH52201519	Nguyễn Kim Thu	D22_TH01	11	20	10	20	0	61	Trung bình	*****
4544	DH52201539	Văng Duy Thuận	D22_TH01	14	25	10	20	0	69	Khá	
4545	DH52111865	Phạm Ngọc Anh Thư	D22_TH01	15	25	10	20	0	70	Khá	
4546	DH52201544	Nguyễn Văn Thưởng	D22_TH01	12	20	10	20	0	62	Trung bình	*****
4547	DH52201559	Phạm Quốc Tiến	D22_TH01	16	25	10	20	0	71	Khá	
4548	DH52201598	Trần Nhân Tông	D22_TH01	11	25	10	20	0	66	Khá	
4549	DH52201632	Nguyễn Thanh Trí	D22_TH01	14	10	10	20	0	54	Trung bình	****,*****
4550	DH52201687	Phan Văn Trường	D22_TH01	0	0	0	0	0	0	Kém	****,*****
4551	DH52112004	Ngô Gia Tuấn	D22_TH01	16	15	10	20	0	61	Trung bình	****
4552	DH52201760	Nguyễn Ngọc Thế Vinh	D22_TH01	13	20	13	20	0	66	Khá	*****
4553	DH52201782	Bùi Nguyễn Minh Vy	D22_TH01	13	25	10	20	0	68	Khá	
4554	DH52200329	Nguyễn Hoàng Mai Anh	D22_TH02	16	20	15	20	2	73	Khá	*****
4555	DH52200344	Võ Phương Anh	D22_TH02	18	25	15	20	10	88	Tốt	

STT	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
4556	DH52200423	Lâm Dũ Cường	D22_TH02	18	25	10	20	3	76	Khá	
4557	DH52200454	Cao Tấn Đạt	D22_TH02	14	25	13	20	10	82	Tốt	
4558	DH52200467	Huỳnh Tấn Đạt	D22_TH02	12	10	10	20	5	57	Trung bình	****,*****
4559	DH52200472	Lê Văn Đạt	D22_TH02	14	20	10	20	0	64	Trung bình	*****
4560	DH52200508	Trần Đình Định	D22_TH02	16	20	10	20	0	66	Khá	*****
4561	DH52200618	Nguyễn Hoàng Hải	D22_TH02	16	10	10	20	0	56	Trung bình	****,*****
4562	DH52200627	Nguyễn Thúy Hằng	D22_TH02	17	25	10	20	5	77	Khá	
4563	DH52200658	Nguyễn Thanh Hiền	D22_TH02	18	10	10	20	0	58	Trung bình	****,*****
4564	DH52200670	Bành Kim Hiếu	D22_TH02	14	25	13	20	0	72	Khá	
4565	DH52200687	Nguyễn Trung Hiếu	D22_TH02	0	0	0	0	0	0	Kém	****,*****
4566	DH52200729	Huỳnh Đại Hùng	D22_TH02	8	10	19	20	7	64	Trung bình	****,*****
4567	DH52200752	Vòng Kiên Hưng	D22_TH02	16	25	15	20	0	76	Khá	
4568	DH52200821	Huỳnh Đông Kha	D22_TH02	16	25	13	20	10	84	Tốt	
4569	DH52200828	Huỳnh Nguyễn Chí Khải	D22_TH02	14	10	15	20	0	59	Trung bình	****,*****
4570	DH52200859	Nguyễn Phan Hữu Khanh	D22_TH02	20	25	13	20	10	88	Tốt	
4571	DH52200894	Bùi Đăng Khoa	D22_TH02	14	10	10	20	0	54	Trung bình	****,*****
4572	DH52200895	Bùi Minh Khoa	D22_TH02	0	0	0	0	0	0	Kém	****,*****
4573	DH52200897	Cao Hoàng Đăng Khoa	D22_TH02	14	25	10	20	5	74	Khá	
4574	DH52200904	Lê Nguyễn Đăng Khoa	D22_TH02	9	15	15	20	10	69	Khá	****
4575	DH52200945	Lê Phạm Tuấn Kiệt	D22_TH02	14	25	18	20	0	77	Khá	**
4576	DH52200948	Ngô Anh Kiệt	D22_TH02	16	25	10	20	3	74	Khá	
4577	DH52200968	Lý Tường Lâm	D22_TH02	10	15	10	20	10	65	Khá	****
4578	DH52200970	Ngô Ngọc Lâm	D22_TH02	12	15	10	20	5	62	Trung bình	****
4579	DH52200975	Hoàng Đặng Diệp Lâm	D22_TH02	16	20	10	20	3	69	Khá	*****
4580	DH52201031	Triệu Kim Long	D22_TH02	14	25	18	20	5	82	Tốt	
4581	DH52200998	Nguyễn Hữu Lộc	D22_TH02	12	10	10	20	5	57	Trung bình	****,*****
4582	DH52201002	Phạm Quang Lộc	D22_TH02	16	25	10	20	10	81	Tốt	

STT	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
4583	DH52201056	Luu Quang Minh	D22_TH02	14	20	15	20	8	77	Khá	*****
4584	DH52201057	Luu Thái Minh	D22_TH02	18	25	10	20	10	83	Tốt	
4585	DH52201081	Nguyễn Văn Nam	D22_TH02	16	25	10	20	10	81	Tốt	
4586	DH52201083	Trần Hoa Nam	D22_TH02	18	25	10	20	5	78	Khá	
4587	DH52201090	Nguyễn Thị Kim Ngân	D22_TH02	12	25	10	20	0	67	Khá	
4588	DH52201094	Lâm Sơn Huỳnh Nghi	D22_TH02	0	0	0	0	0	0	Kém	
4589	DH52201099	Nguyễn Phước Nghĩa	D22_TH02	16	25	13	20	2	76	Khá	
4590	DH52201106	Hoàng Minh Ngọc	D22_TH02	20	20	10	20	0	70	Khá	*****
4591	DH52201109	Phan Thị Ngân Ngọc	D22_TH02	0	0	0	0	0	0	Kém	*****
4592	DH52201152	Nguyễn Minh Nhật	D22_TH02	12	25	10	20	8	75	Khá	
4593	DH52201181	Huỳnh Nguyễn Tấn Phát	D22_TH02	16	25	10	20	10	81	Tốt	
4594	DH52201183	Lai Thuận Phát	D22_TH02	16	25	15	20	2	78	Khá	
4595	DH52201202	Trần Minh Phi	D22_TH02	12	25	10	20	10	77	Khá	
4596	DH52201207	Lê Chí Phong	D22_TH02	12	25	18	20	0	75	Khá	**
4597	DH52201208	Lê Đình Tam Quốc Phong	D22_TH02	16	10	14	20	10	70	Khá	****,*****
4598	DH52201278	Nguyễn Ngọc Minh Phương	D22_TH02	18	25	16	20	10	89	Tốt	
4599	DH52201304	Mai Trần Minh Quang	D22_TH02	10	10	10	20	5	55	Trung bình	****,*****
4600	DH52201319	Nguyễn Văn Quý	D22_TH02	16	25	8	20	9	78	Khá	
4601	DH52201335	Thái Trọng Quý	D22_TH02	16	25	10	20	10	81	Tốt	
4602	DH52201338	Phạm Gia Quyên	D22_TH02	16	20	13	20	10	79	Khá	*****
4603	DH52201362	Trần Tuấn Sang	D22_TH02	14	25	10	20	10	79	Khá	
4604	DH52201453	Đào Minh Thành	D22_TH02	10	10	15	20	0	55	Trung bình	****,*****
4605	DH52201466	Phạm Trí Thành	D22_TH02	14	20	10	20	10	74	Khá	*****
4606	DH52201435	Lê Duyên Thắng	D22_TH02	18	20	15	20	0	73	Khá	*****
4607	DH52201426	Lê Hoàng Thân	D22_TH02	12	25	7	20	5	69	Khá	*****
4608	DH52201485	Lê Gia Thiện	D22_TH02	14	10	10	20	0	54	Trung bình	****,*****
4609	DH52201516	Nguyễn Minh Thông	D22_TH02	16	25	8	20	9	78	Khá	

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
4610	DH52201524	Nguyễn Ngọc Minh	Thư	D22_TH02	10	10	10	20	5	55	Trung bình	****,*****
4611	DH52201527	Trần Thị Minh	Thư	D22_TH02	16	25	10	20	0	71	Khá	
4612	DH52201580	Nguyễn Quốc	Tĩnh	D22_TH02	18	25	20	20	0	83	Tốt	**
4613	DH52201581	Nguyễn Thị Kim	Tòa	D22_TH02	16	25	10	20	0	71	Khá	
4614	DH52201590	Nguyễn Việt	Toàn	D22_TH02	16	25	18	20	0	79	Khá	**
4615	DH52201610	Lương Thị Huyền	Trang	D22_TH02	15	25	12	20	10	82	Tốt	
4616	DH52201602	Danh Thị Bảo	Trân	D22_TH02	12	25	13	20	5	75	Khá	**
4617	DH52201623	Lục Thành	Trí	D22_TH02	0	0	0	0	0	0	Kém	
4618	DH52201631	Nguyễn Minh	Trí	D22_TH02	20	25	10	20	0	75	Khá	
4619	DH52201638	Trần Hải	Trí	D22_TH02	18	25	10	20	10	83	Tốt	
4620	DH52201639	Trần Minh	Trí	D22_TH02	20	25	10	20	0	75	Khá	
4621	DH52201642	Lê Minh	Triều	D22_TH02	18	20	10	20	0	68	Khá	*****
4622	DH52201649	Nguyễn Khánh Phương	Trinh	D22_TH02	14	25	10	20	5	74	Khá	
4623	DH52201658	Nguyễn Hào	Trọng	D22_TH02	9	10	19	20	10	68	Khá	****,*****
4624	DH52201677	Mai Văn	Trường	D22_TH02	20	20	10	20	8	78	Khá	*****
4625	DH52201679	Nguyễn Hồng Quốc	Trường	D22_TH02	14	20	15	20	10	79	Khá	*****
4626	DH52201703	Đỗ Đồng Anh	Tuấn	D22_TH02	18	20	10	20	0	68	Khá	*****
4627	DH52201709	Lê Văn	Tuấn	D22_TH02	14	15	7	20	10	66	Khá	****,*****
4628	DH52201734	Nguyễn Văn	Tùng	D22_TH02	12	20	13	20	10	75	Khá	*****
4629	DH52201738	Võ Phúc	Tường	D22_TH02	14	25	10	20	5	74	Khá	
4630	DH52201744	Nguyễn Thị Thanh	Vân	D22_TH02	14	20	10	20	0	64	Trung bình	*****
4631	DH52201748	Ngô Đình Khắc	Viễn	D22_TH02	12	15	10	20	0	57	Trung bình	****
4632	DH52201763	Nguyễn Quang	Vinh	D22_TH02	14	25	10	20	10	79	Khá	
4633	DH52201789	Nguyễn Châu Triệu	Vỹ	D22_TH02	16	25	10	20	0	71	Khá	
4634	DH52200319	Bùi Mai Trâm	Anh	D22_TH03	16	20	10	20	0	66	Khá	*****
4635	DH52200350	Châu Hoàng Gia	Bảo	D22_TH03	10	15	15	19	0	59	Trung bình	****
4636	DH52200365	Nguyễn Đặng Quốc	Bảo	D22_TH03	12	10	10	20	0	52	Trung bình	****,*****

STT	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú	
4637	DH52200391	Kim Văn Bình	D22_TH03	15	15	10	20	10	70	Khá	****	
4638	DH52200415	Phan Văn Thế	Chuong	D22_TH03	10	10	10	20	0	50	Trung bình	****,*****
4639	DH52200429	Trần Phú	Cường	D22_TH03	0	0	0	0	0	0	Kém	
4640	DH52200452	Nguyễn Võ Thành	Danh	D22_TH03	18	25	10	20	0	73	Khá	
4641	DH52200453	Phan Đạt Thành	Danh	D22_TH03	12	20	10	20	0	62	Trung bình	*****
4642	DH52200529	Bùi Hoàng Đức	Dũng	D22_TH03	20	25	10	20	0	75	Khá	
4643	DH52200539	Phạm Quang	Dũng	D22_TH03	16	25	10	20	0	71	Khá	
4644	DH52200554	Bùi Khắc	Duy	D22_TH03	13	25	10	20	0	68	Khá	
4645	DH52200558	Đoàn Trường	Duy	D22_TH03	16	25	10	20	0	71	Khá	
4646	DH52200490	Nguyễn Tiến	Đạt	D22_TH03	16	20	10	20	0	66	Khá	*****
4647	DH52200492	Phạm Xuân	Đạt	D22_TH03	10	20	10	20	0	60	Trung bình	*****
4648	DH52200499	Trần Tuấn	Đạt	D22_TH03	16	20	10	20	0	66	Khá	*****
4649	DH52200439	Nguyễn Hải	Đặng	D22_TH03	16	25	10	20	10	81	Tốt	
4650	DH52200601	Nguyễn Hoàng	Giang	D22_TH03	14	25	10	20	0	69	Khá	
4651	DH52200602	Phạm Trường	Giang	D22_TH03	10	15	10	20	0	55	Trung bình	****
4652	DH52200608	Trịnh Minh	Giàu	D22_TH03	16	25	10	20	0	71	Khá	
4653	DH52200614	Phan Thị Mỹ	Hà	D22_TH03	16	25	10	20	0	71	Khá	
4654	DH52200616	Hứa Khắc	Hải	D22_TH03	14	25	15	20	0	74	Khá	
4655	DH52200634	Nguyễn Tấn	Hào	D22_TH03	12	10	10	20	0	52	Trung bình	****,*****
4656	DH52200662	Nguyễn Minh	Hiền	D22_TH03	19	25	10	20	0	74	Khá	
4657	DH52200668	Nguyễn Minh	Hiệp	D22_TH03	9	10	10	20	0	49	Yếu	****,*****
4658	DH52200671	Bùi Khắc	Hiếu	D22_TH03	14	20	10	20	0	64	Trung bình	*****
4659	DH52200681	Ngô Trần Trung	Hiếu	D22_TH03	18	25	10	15	10	78	Khá	
4660	DH52200683	Nguyễn Thanh	Hiếu	D22_TH03	19	25	10	20	0	74	Khá	
4661	DH52200699	Trương An	Hòa	D22_TH03	13	17	15	20	0	65	Khá	*****
4662	DH52200701	Trần Tấn	Hoan	D22_TH03	10	20	10	15	0	55	Trung bình	*****
4663	DH52200705	Lê Ngọc	Hoàng	D22_TH03	16	25	15	20	0	76	Khá	

STT	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
4664	DH52200719	Nguyễn Vũ Hoàng	D22_TH03	14	25	10	20	0	69	Khá	
4665	DH52200723	Nguyễn Thái Học	D22_TH03	13	15	10	20	0	58	Trung bình	****
4666	DH52200806	Trần Nguyễn Quốc Huy	D22_TH03	4	0	0	0	0	4	Kém	
4667	DH52200815	Nguyễn Văn Huyền	D22_TH03	15	25	10	20	0	70	Khá	
4668	DH52200854	Võ Lê Minh Khang	D22_TH03	12	25	10	20	0	67	Khá	
4669	DH52200860	Phạm Lý Chí Khanh	D22_TH03	14	25	10	20	0	69	Khá	
4670	DH52200890	Trương Gia Khánh	D22_TH03	15	25	10	20	10	80	Tốt	
4671	DH52200901	Dương Nguyễn Đăng Khoa	D22_TH03	12	25	10	20	0	67	Khá	
4672	DH52200912	Nguyễn Hoàng Khoa	D22_TH03	18	24	10	19	0	71	Khá	
4673	DH52200915	Phan Anh Khoa	D22_TH03	12	15	10	20	0	57	Trung bình	****
4674	DH52200983	Đặng Thế Linh	D22_TH03	10	25	15	20	0	70	Khá	
4675	DH52200986	Nguyễn Thế Linh	D22_TH03	10	15	10	20	0	55	Trung bình	****
4676	DH52201015	Đoàn Nam Vân Long	D22_TH03	10	25	10	20	0	65	Khá	
4677	DH52201065	Trần Tiến Minh	D22_TH03	14	25	10	20	0	69	Khá	
4678	DH52201066	Trịnh Nhật Minh	D22_TH03	16	20	10	20	0	66	Khá	*****
4679	DH52201068	Vũ Thành Nhật Minh	D22_TH03	18	25	10	20	0	73	Khá	
4680	DH52201070	Nguyễn Thị Trúc My	D22_TH03	18	25	10	20	10	83	Tốt	
4681	DH52201080	Nguyễn Thành Nam	D22_TH03	14	25	10	15	0	64	Trung bình	
4682	DH52201095	Nguyễn Song Nghi	D22_TH03	10	18	10	19	0	57	Trung bình	*****
4683	DH52201138	Lê Thành Nhân	D22_TH03	13	25	10	20	0	68	Khá	
4684	DH52201201	Trần Tuấn Phát	D22_TH03	14	25	10	20	0	69	Khá	
4685	DH52201241	Nguyễn Hoàng Phúc	D22_TH03	11	25	19	20	0	75	Khá	
4686	DH52201250	Nguyễn Trường Phúc	D22_TH03	14	25	10	20	0	69	Khá	
4687	DH52201253	Phan Hữu Phúc	D22_TH03	19	25	10	20	0	74	Khá	
4688	DH52201275	Khuru Ngọc Thanh Phương	D22_TH03	20	25	10	20	0	75	Khá	
4689	DH52201307	Nguyễn Phúc Toàn Quang	D22_TH03	8	10	10	20	0	48	Yếu	****,*****
4690	DH52201315	Trần Nhựt Quang	D22_TH03	18	25	15	20	5	83	Tốt	

STT	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
4691	DH52201290	Nguyễn Hồng Quân	D22_TH03	10	8	10	20	0	48	Yếu	****,*****
4692	DH52201341	Nguyễn Ngọc Quyển	D22_TH03	20	25	10	20	0	75	Khá	
4693	DH52201345	Bùi Vạn Quỳnh	D22_TH03	15	25	14	20	0	74	Khá	
4694	DH52201391	Nguyễn Xuân Tài	D22_TH03	20	20	7	20	0	67	Khá	*****,*****
4695	DH52201392	Phạm Hữu Tài	D22_TH03	20	25	10	20	0	75	Khá	
4696	DH52201412	Trần Thanh Tân	D22_TH03	19	25	15	20	0	79	Khá	
4697	DH52201418	Nguyễn Duy Thái	D22_TH03	0	0	0	0	0	0	Kém	****
4698	DH52201419	Nguyễn Quốc Thái	D22_TH03	20	25	10	15	0	70	Khá	
4699	DH52201447	Lư Chí Thanh	D22_TH03	18	25	15	20	0	78	Khá	
4700	DH52201451	Tân Khải Thanh	D22_TH03	18	25	10	15	0	68	Khá	
4701	DH52201456	Lê Tiến Thành	D22_TH03	12	20	10	20	0	62	Trung bình	*****
4702	DH52201475	Nguyễn Hoàng Phương Thảo	D22_TH03	20	25	10	20	0	75	Khá	
4703	DH52201431	Chung Nguyễn Quốc Thắng	D22_TH03	13	17	10	18	0	58	Trung bình	*****
4704	DH52201478	Nguyễn Văn Thêm	D22_TH03	13	15	10	20	0	58	Trung bình	****
4705	DH52201508	Võ Lê Minh Thịnh	D22_TH03	14	25	10	20	0	69	Khá	
4706	DH52201526	Trần Phạm Minh Thư	D22_TH03	16	25	10	20	0	71	Khá	
4707	DH52201568	Nguyễn Hữu Tín	D22_TH03	12	25	10	20	10	77	Khá	
4708	DH52201569	Nguyễn Trọng Tín	D22_TH03	18	25	15	20	0	78	Khá	
4709	DH52201582	Hồ Văn Toại	D22_TH03	12	25	10	20	0	67	Khá	
4710	DH52201597	Lê Nguyễn Duy Tôn	D22_TH03	0	0	0	0	0	0	Kém	****,*****
4711	DH52201601	Trần Thị Ngọc Trâm	D22_TH03	20	25	10	20	0	75	Khá	
4712	DH52201646	Nguyễn Minh Triệu	D22_TH03	13	20	20	20	0	73	Khá	*****
4713	DH52201659	Phan Thanh Trọng	D22_TH03	20	24	10	20	0	74	Khá	
4714	DH52201699	Nguyễn Thị Cẩm Tú	D22_TH03	16	25	10	20	0	71	Khá	
4715	DH52201708	Lê Minh Tuấn	D22_TH03	16	25	10	20	0	71	Khá	
4716	DH52201713	Nguyễn Hoàng Anh Tuấn	D22_TH03	12	23	5	20	10	70	Khá	*****
4717	DH52201724	Võ Hoàng Tuấn	D22_TH03	14	25	10	20	0	69	Khá	

STT	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
4718	DH52201757	Nguyễn Lâm Chí Vinh	D22_TH03	17	25	10	20	0	72	Khá	
4719	DH52200305	Nguyễn Ngọc Phúc An	D22_TH04	10	25	12	20	6	73	Khá	**
4720	DH52200311	Phan Nguyễn Hoài An	D22_TH04	18	15	10	20	0	63	Trung bình	*****
4721	DH52200312	Trần Bảo An	D22_TH04	16	25	8	20	0	69	Khá	
4722	DH52200315	Châu Hoàng Ân	D22_TH04	14	25	8	20	0	67	Khá	
4723	DH52200347	Nguyễn Hoàng Thiên Bách	D22_TH04	6	0	0	0	0	6	Kém	
4724	DH52200352	Đào Quốc Bảo	D22_TH04	18	25	0	20	0	63	Trung bình	*****
4725	DH52200387	Đỗ Nguyễn Thanh Bình	D22_TH04	13	25	10	15	0	63	Trung bình	
4726	DH52200388	Đỗ Thanh Bình	D22_TH04	18	17	0	18	0	53	Trung bình	
4727	DH52200395	Phạm Đức Bình	D22_TH04	14	17	0	19	5	55	Trung bình	
4728	DH52200409	Bùi Đình Chiêu	D22_TH04	10	15	10	20	0	55	Trung bình	****
4729	DH52200412	Dương Nguyên Chương	D22_TH04	20	25	10	20	0	75	Khá	
4730	DH52200536	Nguyễn Quang Dũng	D22_TH04	16	24	9	20	0	69	Khá	
4731	DH52200561	Lê Nguyễn Khánh Duy	D22_TH04	16	7	0	20	10	53	Trung bình	****
4732	DH52200457	Đỗ Hưng Đạt	D22_TH04	13	7	0	19	0	39	Yếu	****
4733	DH52200494	Phan Thành Đạt	D22_TH04	16	17	0	15	10	58	Trung bình	
4734	DH52200445	Trần Minh Đăng	D22_TH04	16	25	10	20	0	71	Khá	
4735	DH52200448	Trần Quang Đăng	D22_TH04	14	25	10	20	0	69	Khá	
4736	DH52200522	Lê Võ Trọng Đức	D22_TH04	14	15	10	20	0	59	Trung bình	****
4737	DH52200604	Nguyễn Bá Quỳnh Giao	D22_TH04	20	23	10	20	0	73	Khá	
4738	DH52200615	Hồ Đăng Ngọc Hải	D22_TH04	15	25	12	15	0	67	Khá	*****
4739	DH52200680	Ngô Anh Hiếu	D22_TH04	18	25	10	20	0	73	Khá	
4740	DH52200685	Nguyễn Trung Hiếu	D22_TH04	16	25	5	20	10	76	Khá	
4741	DH52200695	Lê Lưu Trung Hòa	D22_TH04	16	15	10	20	10	71	Khá	****
4742	DH52200700	Nguyễn Thanh Hoài	D22_TH04	20	20	20	18	0	78	Khá	*****
4743	DH52200716	Nguyễn Minh Hoàng	D22_TH04	14	7	0	17	0	38	Yếu	****
4744	DH52200717	Nguyễn Minh Hoàng	D22_TH04	16	25	10	15	0	66	Khá	

STT	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
4745	DH52200724	Trần Thái Học	D22_TH04	18	24	9	20	0	71	Khá	
4746	DH52200733	Tổng Thới Duy Hùng	D22_TH04	18	25	15	20	0	78	Khá	
4747	DH52200763	Đoàn Dương Ngọc Huy	D22_TH04	11	7	20	20	10	68	Khá	****,*****
4748	DH52200765	Hồ Chí Huy	D22_TH04	12	25	10	20	0	67	Khá	
4749	DH52200770	Lê Quang Huy	D22_TH04	16	25	10	20	0	71	Khá	
4750	DH52200785	Nguyễn Phan Xuân Huy	D22_TH04	12	15	10	20	0	57	Trung bình	****
4751	DH52200787	Nguyễn Quốc Huy	D22_TH04	20	25	10	20	0	75	Khá	
4752	DH52200792	Phạm Lê Huy	D22_TH04	14	25	10	20	0	69	Khá	
4753	DH52200811	Võ Bùi Đình Huy	D22_TH04	18	15	10	20	0	63	Trung bình	****
4754	DH52200739	Nguyễn Quốc Hưng	D22_TH04	20	25	10	20	0	75	Khá	
4755	DH52200751	Võ Nguyễn Gia Hưng	D22_TH04	19	25	10	20	0	74	Khá	
4756	DH52200844	Nguyễn Minh Khang	D22_TH04	15	15	20	20	0	70	Khá	****
4757	DH52200865	Chu Hoàng Khánh	D22_TH04	13	25	10	20	0	68	Khá	
4758	DH52200876	Nguyễn Minh Khánh	D22_TH04	18	25	10	25	0	78	Khá	
4759	DH52200891	Võ Nguyên Khánh	D22_TH04	15	25	10	20	0	70	Khá	
4760	DH52200893	Thân Hoàng Khiêm	D22_TH04	15	25	15	20	6	81	Tốt	
4761	DH52200899	Đậu Văn Khoa	D22_TH04	14	25	10	17	0	66	Khá	
4762	DH52200903	Huỳnh Đăng Khoa	D22_TH04	16	25	10	20	0	71	Khá	
4763	DH52200921	Nguyễn Quốc Khoãng	D22_TH04	14	25	8	20	0	67	Khá	
4764	DH52200923	Đỗ Tiến Anh Khôi	D22_TH04	18	20	13	20	0	71	Khá	**
4765	DH52200964	Nguyễn Huỳnh Hoàng Kim	D22_TH04	15	15	15	20	0	65	Khá	****
4766	DH52200976	Lê Vũ Hoàng Lân	D22_TH04	20	15	17	20	0	72	Khá	****,*****
4767	DH52201024	Nguyễn Thành Long	D22_TH04	13	25	10	20	0	68	Khá	
4768	DH52201025	Phạm Nguyễn Quốc Long	D22_TH04	14	25	10	20	0	69	Khá	
4769	DH52201027	Thái Du Long	D22_TH04	13	15	10	20	0	58	Trung bình	****
4770	DH52201051	Dương Ngọc Hùng Minh	D22_TH04	16	25	8	20	0	69	Khá	
4771	DH52201085	Ngô Văn Ngà	D22_TH04	13	25	10	20	0	68	Khá	

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
4772	DH52201092	Phan Thị Kim	Ngân	D22_TH04	14	25	10	20	0	69	Khá	
4773	DH52201115	Lê An	Nguyễn	D22_TH04	16	25	8	20	0	69	Khá	
4774	DH52201141	Nguyễn Thành	Nhân	D22_TH04	12	15	10	20	0	57	Trung bình	****
4775	DH52201148	Võ Văn	Nhân	D22_TH04	14	25	10	20	0	69	Khá	
4776	DH52201248	Nguyễn Thanh	Phúc	D22_TH04	18	25	8	20	0	71	Khá	
4777	DH52201254	Thiều Hữu	Phúc	D22_TH04	14	21	15	15	0	65	Khá	
4778	DH52201257	Trần Minh	Phúc	D22_TH04	16	15	10	20	0	61	Trung bình	****
4779	DH52201258	Trần Thanh Hoài	Phúc	D22_TH04	18	25	5	20	0	68	Khá	
4780	DH52201324	Nguyễn Võ Anh	Quốc	D22_TH04	18	25	10	20	0	73	Khá	
4781	DH52201334	Phan Gia	Quý	D22_TH04	19	25	10	20	0	74	Khá	
4782	DH52201373	Phạm Ngọc	Sơn	D22_TH04	11	25	10	20	0	66	Khá	
4783	DH52201379	Võ Văn	Sỹ	D22_TH04	16	25	10	20	0	71	Khá	
4784	DH52201390	Nguyễn Tuấn	Tài	D22_TH04	15	25	10	20	0	70	Khá	
4785	DH52201448	Ngô Kiên	Thanh	D22_TH04	14	25	10	19	0	68	Khá	
4786	DH52201449	Nguyễn Chí	Thanh	D22_TH04	15	17	18	20	8	78	Khá	
4787	DH52201467	Phạm Văn	Thành	D22_TH04	12	25	10	20	0	67	Khá	
4788	DH52201434	Huỳnh Mai Việt	Thắng	D22_TH04	13	25	10	20	0	68	Khá	
4789	DH52201556	Nguyễn Tân	Tiến	D22_TH04	13	25	10	20	0	68	Khá	
4790	DH52201579	Hoàng Kim	Tịnh	D22_TH04	18	15	20	20	0	73	Khá	****
4791	DH52201588	Lưu Hiếu	Toàn	D22_TH04	0	0	0	0	0	0	Kém	
4792	DH52201613	Trần Lê Minh	Trạng	D22_TH04	12	25	8	20	0	65	Khá	
4793	DH52201605	Trần Mỹ	Trân	D22_TH04	16	25	10	20	0	71	Khá	
4794	DH52201669	Nguyễn Hoài	Trung	D22_TH04	14	21	19	15	0	69	Khá	
4795	DH52201672	Trần Ngọc Minh	Trung	D22_TH04	18	15	8	20	0	61	Trung bình	****
4796	DH52201710	Ngô Minh	Tuấn	D22_TH04	14	15	10	20	10	69	Khá	****
4797	DH52201736	Tạ Minh	Tùng	D22_TH04	12	25	10	20	0	67	Khá	
4798	DH52201742	Nguyễn Thị Thanh	Tuyền	D22_TH04	16	25	10	20	0	71	Khá	

STT	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
4799	DH52201774	Nguyễn Hoàng Vũ	D22_TH04	13	25	15	20	10	83	Tốt	
4800	DH52201780	Đặng Huy Vương	D22_TH04	14	25	7	20	0	66	Khá	
4801	DH52200325	Ngô Thế Anh	D22_TH05	7	10	10	20	0	47	Yếu	****,*****
4802	DH52200338	Trần Gia Hoàng Anh	D22_TH05	12	20	10	20	0	62	Trung bình	*****
4803	DH52200356	Hoàng Kim Bảo	D22_TH05	4	0	0	0	0	4	Kém	
4804	DH52200360	Lâm Quốc Bảo	D22_TH05	10	20	10	20	0	60	Trung bình	*****
4805	DH52200377	Trần Quốc Bảo	D22_TH05	11	10	10	20	0	51	Trung bình	*****
4806	DH52200380	Trương Hoàng Gia Bảo	D22_TH05	14	20	10	20	0	64	Trung bình	*****
4807	DH52200422	Lâm Đoàn Việt Cường	D22_TH05	20	20	10	20	0	70	Khá	
4808	DH52200576	Nguyễn Trường Duy	D22_TH05	8	0	0	0	0	8	Kém	*****
4809	DH52200591	Triệu Phạm Linh Duy	D22_TH05	20	20	10	20	0	70	Khá	*****
4810	DH52200547	Lưu Thanh Dương	D22_TH05	19	25	10	20	0	74	Khá	
4811	DH52200552	Trần Doãn Tùng Dương	D22_TH05	4	0	0	0	0	4	Kém	*****
4812	DH52200432	Nguyễn Hoàng Đại	D22_TH05	7	10	10	20	0	47	Yếu	****
4813	DH52200434	Phan Trọng Đại	D22_TH05	14	15	10	20	0	59	Trung bình	*****
4814	DH52200436	Đỗ Duy Đang	D22_TH05	16	15	10	20	0	61	Trung bình	****
4815	DH52200459	Đỗ Tuấn Đạt	D22_TH05	20	10	10	20	0	60	Trung bình	****,*****
4816	DH52200463	Hồ Mẫn Đạt	D22_TH05	9	10	10	20	0	49	Yếu	****,*****
4817	DH52200506	Lê Chung Đình	D22_TH05	11	15	10	20	0	56	Trung bình	****
4818	DH52200641	Trần Anh Hòa	D22_TH05	20	25	10	20	0	75	Khá	
4819	DH52200693	Đình Minh Hòa	D22_TH05	10	5	10	20	0	45	Yếu	****
4820	DH52200697	Ngô Thanh Hòa	D22_TH05	18	15	10	20	0	63	Trung bình	
4821	DH52200712	Nguyễn Đức Hoàng	D22_TH05	13	20	10	20	0	63	Trung bình	
4822	DH52200808	Trần Trọng Huy	D22_TH05	20	5	10	20	0	55	Trung bình	****,*****
4823	DH52200809	Trần Trường Huy	D22_TH05	12	20	10	20	0	62	Trung bình	*****
4824	DH52200812	Võ Khắc Huy	D22_TH05	17	20	10	20	0	67	Khá	*****
4825	DH52200735	Huỳnh Đàm Vĩnh Hưng	D22_TH05	8	25	10	20	0	63	Trung bình	

STT	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
4826	DH52200834	Hồ Bảo Khang	D22_TH05	8	5	10	10	0	33	Kém	****
4827	DH52200845	Nguyễn Trí Khang	D22_TH05	12	5	10	20	0	47	Yếu	****,*****
4828	DH52200846	Phạm Nguyễn Đình Khang	D22_TH05	20	10	10	20	0	60	Trung bình	****,*****
4829	DH52200864	Bùi Trần Nam Khánh	D22_TH05	18	20	10	20	0	68	Khá	*****
4830	DH52200875	Nguyễn Duy Khánh	D22_TH05	18	10	10	20	0	58	Trung bình	****,*****
4831	DH52200877	Nguyễn Phùng Quốc Khánh	D22_TH05	20	20	10	20	0	70	Khá	*****
4832	DH52200883	Phạm Thế Khánh	D22_TH05	20	20	10	20	0	70	Khá	*****
4833	DH52200916	Phan Đăng Khoa	D22_TH05	8	0	10	20	0	38	Yếu	****,*****
4834	DH52200918	Trần Vũ Đăng Khoa	D22_TH05	18	25	10	20	0	73	Khá	
4835	DH52200924	Huỳnh Minh Khôi	D22_TH05	19	25	10	20	0	74	Khá	
4836	DH52200938	Lê Trung Kiên	D22_TH05	20	25	10	20	0	75	Khá	
4837	DH52200944	Dương Tuấn Kiệt	D22_TH05	12	10	10	20	0	52	Trung bình	****,*****
4838	DH52200949	Nguyễn Bảo Kiệt	D22_TH05	15	20	10	20	0	65	Khá	*****
4839	DH52200952	Nguyễn Tuấn Kiệt	D22_TH05	6	0	10	20	0	36	Yếu	****,*****
4840	DH52200971	Trần Kiên Lâm	D22_TH05	20	25	10	20	0	75	Khá	
4841	DH52200985	Nguyễn Phan Tuấn Linh	D22_TH05	15	25	10	20	0	70	Khá	
4842	DH52201011	Diệp Phi Long	D22_TH05	10	0	10	20	0	40	Yếu	****,*****
4843	DH52201013	Đỗ Ngọc Kim Long	D22_TH05	19	15	10	20	0	64	Trung bình	****
4844	DH52200991	Bùi Đỗ Phúc Lộc	D22_TH05	8	20	10	20	0	58	Trung bình	*****
4845	DH52201035	Tô Nghiệp Luân	D22_TH05	9	10	10	20	0	49	Yếu	****,*****
4846	DH52201038	Bùi Duy Luận	D22_TH05	16	20	10	20	0	66	Khá	*****
4847	DH52201045	Nguyễn Tuấn Mẫn	D22_TH05	10	10	10	10	0	40	Yếu	*****
4848	DH52201050	Đào Tuấn Minh	D22_TH05	11	10	10	10	0	41	Yếu	*****
4849	DH52201078	Nguyễn An Nam	D22_TH05	16	25	10	20	0	71	Khá	
4850	DH52201132	Trần Thanh Nhã	D22_TH05	17	20	10	20	0	67	Khá	*****
4851	DH52201160	Phạm Yên Nhi	D22_TH05	14	20	10	20	0	64	Trung bình	*****
4852	DH52201172	Chạc Gia Phát	D22_TH05	20	10	10	20	0	60	Trung bình	****,*****

STT	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
4853	DH52201188	Nguyễn Lê Minh Phát	D22_TH05	14	10	10	20	0	54	Trung bình	*****
4854	DH52201205	Dương Hoài Phong	D22_TH05	18	25	10	20	0	73	Khá	
4855	DH52201212	Nguyễn Trung Phong	D22_TH05	17	20	10	20	0	67	Khá	*****
4856	DH52201220	Lý Thế Phú	D22_TH05	8	10	10	20	0	48	Yếu	****,*****
4857	DH52201231	Lâm Hoàng Phúc	D22_TH05	14	20	10	20	0	64	Trung bình	*****
4858	DH52201247	Nguyễn Phạm Thiên Phúc	D22_TH05	11	20	10	20	0	61	Trung bình	*****
4859	DH52201310	Nguyễn Vinh Quang	D22_TH05	20	20	10	20	0	70	Khá	*****
4860	DH52201316	Trần Thế Quang	D22_TH05	4	0	10	10	0	24	Kém	****,*****
4861	DH52201340	Trương Trần Khánh Quyên	D22_TH05	9	15	10	20	0	54	Trung bình	****
4862	DH52201384	Nguyễn Đại Tài	D22_TH05	11	25	10	20	0	66	Khá	
4863	DH52201396	Trần Văn Tài	D22_TH05	10	20	10	20	0	60	Trung bình	*****
4864	DH52201399	Huỳnh Thanh Tâm	D22_TH05	6	10	10	20	0	46	Yếu	****,*****
4865	DH52201411	Phạm Minh Tân	D22_TH05	5	10	10	20	0	45	Yếu	*****
4866	DH52201421	Trần Quang Thái	D22_TH05	9	15	10	20	0	54	Trung bình	
4867	DH52201450	Nguyễn Văn Thanh	D22_TH05	20	25	13	20	0	78	Khá	**
4868	DH52201461	Nguyễn Ngọc Thành	D22_TH05	9	15	10	20	0	54	Trung bình	****
4869	DH52201505	Phạm Đoàn Thịnh	D22_TH05	10	10	10	20	0	50	Trung bình	****,*****
4870	DH52201548	Đông Hoàng Tiến	D22_TH05	20	25	10	20	0	75	Khá	
4871	DH52201570	Nguyễn Văn Tín	D22_TH05	20	20	10	25	0	75	Khá	*****
4872	DH52201592	Trần Nguyễn Quốc Toàn	D22_TH05	8	10	10	20	0	48	Yếu	****,*****
4873	DH52201660	Trần Phú Trọng	D22_TH05	4	10	10	20	0	44	Yếu	****,*****
4874	DH52201673	Đặng Quang Trường	D22_TH05	7	20	10	20	0	57	Trung bình	*****
4875	DH52201674	Hà Quang Trường	D22_TH05	9	20	10	20	0	59	Trung bình	*****
4876	DH52201690	Trịnh Quang Trường	D22_TH05	7	10	10	20	0	47	Yếu	****,*****
4877	DH52201704	Hoàng Lê Anh Tuấn	D22_TH05	20	10	10	25	0	65	Khá	****,*****
4878	DH52201716	Nguyễn Phạm Hoàng Tuấn	D22_TH05	20	20	10	20	0	70	Khá	*****
4879	DH52201725	Vũ Văn Tuấn	D22_TH05	12	10	10	20	0	52	Trung bình	*****

STT	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú	
4880	DH52201741	Phạm Minh Tuyền	D22_TH05	10	20	10	20	0	60	Trung bình		
4881	DH52201747	Huỳnh Phan Kiều	Vĩ	D22_TH05	8	15	10	20	0	53	Trung bình	*****
4882	DH52201751	Ngô Đình Hoàng	Việt	D22_TH05	0	0	0	0	0	0	Kém	****,*****
4883	DH52201762	Nguyễn Quang	Vinh	D22_TH05	6	0	0	0	0	6	Kém	****,*****
4884	DH52201768	Văn Đăng Phúc	Vinh	D22_TH05	20	25	10	20	0	75	Khá	
4885	DH52200313	Trần Hoài	An	D22_TH06	14	25	10	20	0	69	Khá	
4886	DH52200331	Nguyễn Lê Quốc	Anh	D22_TH06	12	20	7	20	0	59	Trung bình	*****
4887	DH52200336	Phạm Ngọc Trâm	Anh	D22_TH06	14	25	10	20	10	79	Khá	
4888	DH52200357	Huỳnh Chí	Bảo	D22_TH06	18	25	10	20	0	73	Khá	
4889	DH52200362	Mông Quyền Gia	Bảo	D22_TH06	14	20	10	20	0	64	Trung bình	*****
4890	DH52200366	Nguyễn Gia	Bảo	D22_TH06	10	25	5	20	0	60	Trung bình	
4891	DH52200378	Trần Văn	Bảo	D22_TH06	9	25	15	20	5	74	Khá	
4892	DH52200385	Bùi Thị Thanh	Bình	D22_TH06	10	25	10	20	0	65	Khá	
4893	DH52200397	Trần Nguyễn Thanh	Bình	D22_TH06	12	20	10	20	0	62	Trung bình	*****
4894	DH52200408	Ngô Văn	Chí	D22_TH06	12	15	10	20	0	57	Trung bình	****
4895	DH52200420	Võ Trung	Công	D22_TH06	12	25	10	20	0	67	Khá	
4896	DH52200451	Nguyễn Công	Danh	D22_TH06	14	25	10	20	0	69	Khá	
4897	DH52200510	Phạm Doanh	Doanh	D22_TH06	14	25	15	20	5	79	Khá	
4898	DH52200528	Phạm Thị Ngọc	Dung	D22_TH06	16	23	10	20	10	79	Khá	
4899	DH52200531	Đoàn Công Trí	Dũng	D22_TH06	16	23	7	20	0	66	Khá	
4900	DH52200555	Đặng Quốc	Duy	D22_TH06	16	22	4	20	0	62	Trung bình	*****
4901	DH52200571	Nguyễn Ngô Khánh	Duy	D22_TH06	14	20	10	20	0	64	Trung bình	*****
4902	DH52200586	Trần Hữu	Duy	D22_TH06	14	25	10	20	0	69	Khá	
4903	DH52200588	Trần Khánh	Duy	D22_TH06	13	25	10	20	0	68	Khá	
4904	DH52200590	Trần Nhật	Duy	D22_TH06	14	21	10	17	9	71	Khá	
4905	DH52200593	Võ Hoàng	Duy	D22_TH06	17	23	7	20	0	67	Khá	
4906	DH52200546	Lê Văn Hoàng	Dương	D22_TH06	12	20	10	20	0	62	Trung bình	*****

STT	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
4907	DH52200553	Võ Đăng Dương	D22_TH06	12	25	10	20	0	67	Khá	
4908	DH52200473	Lê Văn Đạt	D22_TH06	14	15	10	20	0	59	Trung bình	****
4909	DH52200478	Nguyễn Hữu Đạt	D22_TH06	16	10	10	20	0	56	Trung bình	****,*****
4910	DH52200496	Trần Phát Đạt	D22_TH06	14	10	10	20	0	54	Trung bình	****,*****
4911	DH52200446	Võ Chung Khánh Đăng	D22_TH06	16	20	9	20	0	65	Khá	*****
4912	DH52200603	Võ Trường Giang	D22_TH06	11	20	10	20	0	61	Trung bình	*****
4913	DH52200653	Nguyễn Trung Hậu	D22_TH06	15	25	10	20	10	80	Tốt	
4914	DH52200665	Nguyễn Huỳnh Vinh Hiền	D22_TH06	12	20	10	20	0	62	Trung bình	*****
4915	DH52200710	Nguyễn Hoàng	D22_TH06	14	20	10	20	0	64	Trung bình	*****
4916	DH52200718	Nguyễn Việt Hoàng	D22_TH06	12	15	10	20	0	57	Trung bình	****
4917	DH52200794	Phạm Nguyễn Nhất Huy	D22_TH06	12	25	0	20	0	57	Trung bình	
4918	DH52200817	Võ Thị Ngọc Huyền	D22_TH06	12	25	10	20	10	77	Khá	
4919	DH52200738	Nguyễn Hữu Hưng	D22_TH06	12	25	7	20	0	64	Trung bình	
4920	DH52200754	Dương Thị Hồng Hương	D22_TH06	13	23	10	20	0	66	Khá	
4921	DH52200838	Ngô Thái Khang	D22_TH06	12	20	10	20	5	67	Khá	*****
4922	DH52200847	Phan Văn Khang	D22_TH06	9	25	20	15	8	77	Khá	
4923	DH52200858	Nguyễn Ngọc Tuấn Khanh	D22_TH06	12	20	10	20	0	62	Trung bình	*****
4924	DH52200884	Trần Diệp Đồng Khánh	D22_TH06	12	25	10	20	0	67	Khá	
4925	DH52200925	Huỳnh Minh Khôi	D22_TH06	16	25	10	20	0	71	Khá	
4926	DH52200955	Phan Trần Anh Kiệt	D22_TH06	12	21	10	17	9	69	Khá	
4927	DH52200990	Nguyễn Mai Linh	D22_TH06	11	20	10	20	0	61	Trung bình	*****
4928	DH52201012	Đỗ Hoàng Long	D22_TH06	14	16	10	18	3	61	Trung bình	*****
4929	DH52201001	Nguyễn Tấn Thiên Lộc	D22_TH06	14	25	10	20	0	69	Khá	
4930	DH52201046	Phạm Minh Mẫn	D22_TH06	14	25	10	20	0	69	Khá	
4931	DH52201077	Ngô Hoàng Nam	D22_TH06	12	25	10	25	0	72	Khá	
4932	DH52201117	Lưu Bích Nguyên	D22_TH06	12	25	10	20	0	67	Khá	
4933	DH52201162	Nguyễn Khắc Nhu	D22_TH06	14	10	10	20	0	54	Trung bình	****,*****

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
4934	DH52201164	Nguyễn Thị Hồng	Như	D22_TH06	18	25	10	20	10	83	Tốt	
4935	DH52201223	Nguyễn Thanh	Phú	D22_TH06	14	25	10	20	0	69	Khá	
4936	DH52201236	Lê Minh	Phúc	D22_TH06	20	25	10	20	0	75	Khá	
4937	DH52201243	Nguyễn Hoàng	Phúc	D22_TH06	14	25	10	20	0	69	Khá	
4938	DH52201263	Vũ Hoàng Tuấn	Phúc	D22_TH06	16	25	10	20	0	71	Khá	
4939	DH52201282	Vũ Việt	Phương	D22_TH06	12	25	7	20	0	64	Trung bình	
4940	DH52201303	Lê Trần Trung	Quang	D22_TH06	17	25	10	20	0	72	Khá	
4941	DH52201306	Nguyễn Ngọc Minh	Quang	D22_TH06	2	0	0	0	0	2	Kém	
4942	DH52201284	Hoàng Anh	Quân	D22_TH06	16	25	15	20	0	76	Khá	
4943	DH52201331	Nguyễn Ngọc Trung	Quý	D22_TH06	12	25	10	20	0	67	Khá	
4944	DH52201343	Cao Lâm Nhật	Quyên	D22_TH06	12	20	10	20	6	68	Khá	*****
4945	DH52201349	Trần Thị Mai	Quỳnh	D22_TH06	14	25	10	20	10	79	Khá	
4946	DH52201360	Nguyễn Thanh	Sang	D22_TH06	14	25	10	20	0	69	Khá	
4947	DH52201363	Nguyễn Thế Thuận	Sanh	D22_TH06	12	25	10	20	0	67	Khá	
4948	DH52201401	Nguyễn Văn	Tâm	D22_TH06	18	25	10	20	0	73	Khá	
4949	DH52201410	Ngô Minh	Tân	D22_TH06	14	20	10	20	5	69	Khá	*****
4950	DH52201462	Nguyễn Trường	Thành	D22_TH06	18	18	10	20	8	74	Khá	
4951	DH52201424	Mã Nữ Như	Thắm	D22_TH06	12	18	10	20	8	68	Khá	*****
4952	DH52201493	Huỳnh Quốc	Thịnh	D22_TH06	15	24	0	20	0	59	Trung bình	
4953	DH52201498	Nguyễn Hồ Phúc	Thịnh	D22_TH06	19	20	10	20	0	69	Khá	*****
4954	DH52201514	Lê Trần Minh	Thông	D22_TH06	14	25	10	20	0	69	Khá	
4955	DH52201536	Nguyễn Văn	Thuận	D22_TH06	18	25	10	20	0	73	Khá	
4956	DH52201563	Nguyễn Thanh	Tiền	D22_TH06	10	25	10	20	0	65	Khá	
4957	DH52201566	Hồ Văn	Tín	D22_TH06	18	25	10	20	0	73	Khá	
4958	DH52201577	Phan Thanh	Tình	D22_TH06	16	25	10	20	5	76	Khá	
4959	DH52201583	Lê Công	Toại	D22_TH06	14	25	10	20	5	74	Khá	
4960	DH52201584	Đặng Bảo	Toàn	D22_TH06	17	25	10	20	0	72	Khá	

STT	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú	
4961	DH52201634	Nguyễn Văn Trọng	Trí	D22_TH06	16	25	10	20	5	76	Khá	
4962	DH52201655	Đặng Văn	Trọng	D22_TH06	16	23	8	20	5	72	Khá	
4963	DH52201668	Kheo Hoàng	Trung	D22_TH06	14	25	10	20	0	69	Khá	
4964	DH52201719	Quang Anh	Tuấn	D22_TH06	13	20	0	20	0	53	Trung bình	*****
4965	DH52201749	Hoàng Quốc	Việt	D22_TH06	20	25	10	20	0	75	Khá	
4966	DH52201767	Trương Thế	Vinh	D22_TH06	12	22	4	20	0	58	Trung bình	
4967	DH52201783	Đỗ Ngọc Tường	Vy	D22_TH06	9	17	15	15	5	61	Trung bình	*****
4968	DH52201795	Đoàn Thị Bảo	Yên	D22_TH06	4	25	10	20	0	59	Trung bình	
4969	DH52200300	Ngô Dương Hoàng	An	D22_TH07	20	20	10	20	0	70	Khá	*****
4970	DH52200324	Mai Tuấn	Anh	D22_TH07	11	12	0	20	0	43	Yếu	****
4971	DH52200339	Trần Kỳ	Anh	D22_TH07	15	10	10	20	0	55	Trung bình	****,*****
4972	DH52200349	Bùi Lê Quốc	Bảo	D22_TH07	9	25	10	20	0	64	Trung bình	
4973	DH52200354	Đoàn Ngọc	Bảo	D22_TH07	14	20	0	20	0	54	Trung bình	*****
4974	DH52200361	Lê Nguyễn Chí	Bảo	D22_TH07	10	25	15	20	0	70	Khá	
4975	DH52200367	Nguyễn Hồ Gia	Bảo	D22_TH07	14	25	10	20	0	69	Khá	
4976	DH52200411	Hoàng Xuân	Chung	D22_TH07	12	15	10	20	0	57	Trung bình	****
4977	DH52200428	Trần Chí	Cường	D22_TH07	12	20	10	20	0	62	Trung bình	*****
4978	DH52200538	Phạm Anh	Dũng	D22_TH07	12	25	10	20	0	67	Khá	
4979	DH52200563	Ngô Khánh	Duy	D22_TH07	16	20	10	20	0	66	Khá	*****
4980	DH52200573	Nguyễn Quốc	Duy	D22_TH07	16	25	10	20	0	71	Khá	
4981	DH52200592	Trương Thanh	Duy	D22_TH07	15	25	0	20	0	60	Trung bình	
4982	DH52200455	Chung Thành	Đạt	D22_TH07	10	7	0	20	0	37	Yếu	****,*****
4983	DH52200456	Đình Thành	Đạt	D22_TH07	9	10	14	20	0	53	Trung bình	****,*****
4984	DH52200462	Hồ Đức	Đạt	D22_TH07	12	25	10	20	0	67	Khá	
4985	DH52200481	Nguyễn Nho	Đạt	D22_TH07	11	17	0	18	0	46	Yếu	
4986	DH52200525	Trần Anh	Đức	D22_TH07	8	10	13	20	0	51	Trung bình	****,*****
4987	DH52200611	Nguyễn Minh	Hà	D22_TH07	12	25	10	20	0	67	Khá	

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
4988	DH52200612	Nguyễn Nguyệt Dững	Hà	D22_TH07	20	25	18	20	0	83	Tốt	**
4989	DH52200639	Phan Võ Lâm Anh	Hào	D22_TH07	11	7	10	20	0	48	Yếu	****,*****
4990	DH52200640	Tô Nhật	Hào	D22_TH07	15	17	0	20	0	52	Trung bình	
4991	DH52200624	Nguyễn Gia	Hân	D22_TH07	13	25	10	20	0	68	Khá	
4992	DH52200651	Nguyễn Trung	Hậu	D22_TH07	20	25	15	20	0	80	Tốt	
4993	DH52200663	Đoàn Minh	Hiển	D22_TH07	11	25	15	20	0	71	Khá	
4994	DH52200669	Trần Đình	Hiệp	D22_TH07	9	25	0	20	0	54	Trung bình	
4995	DH52200674	Hoàng Xuân	Hiếu	D22_TH07	12	25	10	20	0	67	Khá	
4996	DH52200690	Đỗ Văn	Hin	D22_TH07	18	25	15	20	10	88	Tốt	
4997	DH52200694	Đỗ Thuận	Hòa	D22_TH07	20	25	20	20	8	93	Xuất sắc	
4998	DH52200706	Lê Nguyễn Huy	Hoàng	D22_TH07	12	15	15	20	0	62	Trung bình	****
4999	DH52200721	Trần Việt	Hoàng	D22_TH07	14	25	10	20	0	69	Khá	
5000	DH52200769	Lê Lâm	Huy	D22_TH07	17	25	15	20	0	77	Khá	
5001	DH52200788	Nguyễn Quốc	Huy	D22_TH07	9	25	10	20	0	64	Trung bình	
5002	DH52200805	Trần Lý Bảo	Huy	D22_TH07	0	0	0	0	0	0	Kém	
5003	DH52200756	Lê Thanh	Hương	D22_TH07	10	25	10	20	0	65	Khá	
5004	DH52200759	Trần Võ Chí	Hữu	D22_TH07	12	25	10	20	0	67	Khá	
5005	DH52200822	Phạm Trần Đan	Kha	D22_TH07	10	25	0	18	0	53	Trung bình	
5006	DH52200835	Huỳnh Văn	Khang	D22_TH07	14	25	0	20	0	59	Trung bình	
5007	DH52200869	Lê Hữu	Khánh	D22_TH07	9	25	0	20	0	54	Trung bình	
5008	DH52200892	Nguyễn Sỹ	Khiêm	D22_TH07	13	25	0	20	0	58	Trung bình	
5009	DH52200917	Trần Lê Đăng	Khoa	D22_TH07	8	17	0	20	0	45	Yếu	*****
5010	DH52200937	Lê Trọng	Kiên	D22_TH07	8	25	0	20	0	53	Trung bình	
5011	DH52200974	Phạm Ngọc	Lan	D22_TH07	14	25	10	20	0	69	Khá	
5012	DH52200988	Phan Vũ	Linh	D22_TH07	16	25	15	20	0	76	Khá	
5013	DH52201030	Trần Hoàng	Long	D22_TH07	14	25	10	20	0	69	Khá	
5014	DH52201004	Trần Hữu	Lộc	D22_TH07	16	25	18	20	0	79	Khá	**

STT	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
5015	DH52201005	Trần Tấn Lộc	D22_TH07	18	25	10	20	0	73	Khá	
5016	DH52201054	Lê Phương Minh	D22_TH07	17	22	3	20	0	62	Trung bình	**
5017	DH52201072	Nguyễn Thị Thu Na	D22_TH07	13	25	12	20	0	70	Khá	
5018	DH52201088	Huỳnh Thị Thu Ngân	D22_TH07	11	25	10	20	0	66	Khá	
5019	DH52201096	Lý Hậu Nghĩa	D22_TH07	16	24	0	20	0	60	Trung bình	
5020	DH52201097	Ngô Trọng Nghĩa	D22_TH07	16	25	0	20	0	61	Trung bình	
5021	DH52201104	Trần Tuấn Nghĩa	D22_TH07	14	25	10	20	0	69	Khá	
5022	DH52201123	Phạm Văn Nhật Nguyên	D22_TH07	14	25	10	20	0	69	Khá	
5023	DH52201176	Dương Tấn Phát	D22_TH07	16	14	10	20	0	60	Trung bình	
5024	DH52201224	Phan Bảo Phú	D22_TH07	12	22	10	15	0	59	Trung bình	
5025	DH52201259	Trần Trọng Phúc	D22_TH07	16	25	15	20	0	76	Khá	
5026	DH52201265	Lê Đăng Hải Phục	D22_TH07	17	25	10	20	0	72	Khá	
5027	DH52201267	Đỗ Hoàng Phước	D22_TH07	15	25	10	20	0	70	Khá	
5028	DH52201268	Nguyễn Đình Phước	D22_TH07	12	17	0	20	0	49	Yếu	*****
5029	DH52201271	Trần Hữu Phước	D22_TH07	16	20	15	20	0	71	Khá	*****
5030	DH52201326	Trần ái Quốc	D22_TH07	18	25	10	20	0	73	Khá	
5031	DH52201330	Ngô Minh Quý	D22_TH07	16	17	0	20	0	53	Trung bình	
5032	DH52201344	Huỳnh Quốc Gia Quyền	D22_TH07	10	17	0	20	0	47	Yếu	
5033	DH52201380	Bùi Minh Tài	D22_TH07	16	25	15	20	0	76	Khá	
5034	DH52201400	Nguyễn Minh Tâm	D22_TH07	18	25	10	20	0	73	Khá	
5035	DH52201443	Trương Minh Thắng	D22_TH07	16	17	0	20	0	53	Trung bình	
5036	DH52201430	Vũ Hoàng Thân	D22_TH07	12	25	10	20	0	67	Khá	
5037	DH52201484	Huỳnh Quang Thiện	D22_TH07	14	25	0	20	0	59	Trung bình	
5038	DH52201487	Trần Chí Thiện	D22_TH07	20	25	0	20	0	65	Khá	
5039	DH52201515	Nguyễn Chí Thông	D22_TH07	13	25	5	20	0	63	Trung bình	
5040	DH52201529	Châu Thanh Thuận	D22_TH07	13	25	10	20	0	68	Khá	
5041	DH52201540	Nguyễn Thức	D22_TH07	12	25	10	20	0	67	Khá	

STT	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
5042	DH52201560	Phan Huỳnh Mạnh Tiến	D22_TH07	10	25	0	20	0	55	Trung bình	
5043	DH52201585	Đặng Nguyễn Hiếu Toàn	D22_TH07	13	22	10	19	0	64	Trung bình	
5044	DH52201599	Nguyễn Ngọc Bảo Trâm	D22_TH07	0	0	0	0	0	0	Kém	
5045	DH52201622	Lê Quốc Trí	D22_TH07	13	25	15	15	0	68	Khá	
5046	DH52201625	Nguyễn Đình Trí	D22_TH07	14	25	0	20	0	59	Trung bình	
5047	DH52201645	Hồ Minh Triệu	D22_TH07	12	25	0	20	0	57	Trung bình	
5048	DH52201656	Đặng Võ Quốc Trọng	D22_TH07	7	20	0	20	0	47	Yếu	
5049	DH52201664	Trần Thị Ngọc Trúc	D22_TH07	11	25	10	20	0	66	Khá	
5050	DH52201675	Hoàng Nhật Trường	D22_TH07	15	25	13	20	0	73	Khá	**
5051	DH52201682	Nguyễn Nhật Trường	D22_TH07	11	19	0	20	0	50	Trung bình	*****
5052	DH52201707	Lê Dương Anh Tuấn	D22_TH07	16	25	0	20	0	61	Trung bình	
5053	DH52201764	Phan Lực Vinh	D22_TH07	16	17	0	20	0	53	Trung bình	
5054	DH52200326	Nguyễn Bảo Anh	D22_TH08	8	10	10	20	10	58	Trung bình	****,*****
5055	DH52200332	Nguyễn Tuấn Anh	D22_TH08	17	25	15	20	10	87	Tốt	
5056	DH52200337	Tống Thị Bảo Anh	D22_TH08	10	25	15	20	10	80	Tốt	
5057	DH52200345	Võ Thái Anh	D22_TH08	14	25	10	20	10	79	Khá	
5058	DH52200364	Ngô Thanh Bảo	D22_TH08	14	25	10	20	10	79	Khá	
5059	DH52200381	Vòng Thanh Bảo	D22_TH08	11	25	15	20	10	81	Tốt	
5060	DH52200405	Nguyễn Ngọc Châu	D22_TH08	16	25	15	20	10	86	Tốt	
5061	DH52200424	Nguyễn Trí Cường	D22_TH08	14	25	10	20	10	79	Khá	
5062	DH52200425	Nông Hoàng Mạnh Cường	D22_TH08	14	25	10	20	10	79	Khá	
5063	DH52200582	Phạm Đức Duy	D22_TH08	12	20	12	20	10	74	Khá	*****
5064	DH52200587	Trần Khánh Duy	D22_TH08	16	20	10	20	10	76	Khá	*****
5065	DH52200431	Nguyễn Cường Đại	D22_TH08	18	25	15	20	10	88	Tốt	
5066	DH52200433	Nguyễn Minh Đại	D22_TH08	9	20	10	20	10	69	Khá	*****
5067	DH52200460	Hà Tấn Đạt	D22_TH08	12	10	10	20	10	62	Trung bình	****,*****
5068	DH52200489	Nguyễn Tiến Đạt	D22_TH08	11	25	10	20	10	76	Khá	

STT	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú	
5069	DH52200440	Nguyễn Hải	Đăng	D22_TH08	13	25	15	20	10	83	Tốt	
5070	DH52200444	Tiêu Hải	Đăng	D22_TH08	14	20	10	20	10	74	Khá	*****
5071	DH52200523	Lương Minh	Đức	D22_TH08	5	25	15	20	10	75	Khá	
5072	DH52200629	Lê Nhật	Hào	D22_TH08	15	20	10	20	10	75	Khá	*****
5073	DH52200682	Nguyễn Khánh	Hiếu	D22_TH08	15	25	10	20	10	80	Tốt	
5074	DH52200727	Lương Công	Hội	D22_TH08	11	25	10	20	10	76	Khá	
5075	DH52200728	Hoàng Minh	Huân	D22_TH08	9	25	10	20	10	74	Khá	
5076	DH52200730	Lê Quốc	Hùng	D22_TH08	14	25	10	20	10	79	Khá	
5077	DH52200762	Đình Việt	Huy	D22_TH08	18	25	20	20	10	93	Xuất sắc	**
5078	DH52200773	Lý Nhật	Huy	D22_TH08	9	20	10	20	10	69	Khá	*****
5079	DH52200774	Mai Gia	Huy	D22_TH08	9	25	20	20	10	84	Tốt	
5080	DH52200782	Nguyễn Ngọc Quang	Huy	D22_TH08	10	25	10	20	10	75	Khá	
5081	DH52200799	Phan Phát	Huy	D22_TH08	9	10	10	20	10	59	Trung bình	****,*****
5082	DH52200803	Trần Gia	Huy	D22_TH08	16	25	10	20	10	81	Tốt	
5083	DH52200736	Nguyễn Bùi Phúc	Hung	D22_TH08	16	15	10	20	10	71	Khá	****
5084	DH52200742	Phạm Huỳnh Thanh	Hung	D22_TH08	16	20	10	20	10	76	Khá	*****
5085	DH52200749	Trương Chấn	Hung	D22_TH08	12	25	13	20	10	80	Tốt	
5086	DH52200843	Nguyễn Lưu Bảo	Khang	D22_TH08	20	25	18	20	10	93	Xuất sắc	**
5087	DH52200849	Thái Huỳnh	Khang	D22_TH08	10	25	10	20	10	75	Khá	
5088	DH52200872	Lưu Nhật	Khánh	D22_TH08	18	25	10	20	10	83	Tốt	
5089	DH52200946	Lê Tấn	Kiệt	D22_TH08	10	25	10	20	10	75	Khá	
5090	DH52200984	Huỳnh Hứa Chí	Linh	D22_TH08	11	25	10	20	10	76	Khá	
5091	DH52201032	Huỳnh Hoa	Luân	D22_TH08	9	10	10	20	10	59	Trung bình	****,*****
5092	DH52201034	Liên Quốc	Luân	D22_TH08	3	10	10	20	10	53	Trung bình	****,*****
5093	DH52201067	Trương Ngọc	Minh	D22_TH08	15	25	15	20	10	85	Tốt	
5094	DH52201076	Hàng Hồ	Nam	D22_TH08	12	15	10	20	10	67	Khá	****
5095	DH52201101	Nguyễn Thọ	Nghĩa	D22_TH08	11	25	10	20	10	76	Khá	

STT	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
5096	DH52201107	Lâm Thái Ngọc	D22_TH08	12	25	10	20	10	77	Khá	
5097	DH52201122	Nguyễn Trung Nguyên	D22_TH08	13	25	10	20	10	78	Khá	
5098	DH52201126	Trần Trung Nguyên	D22_TH08	16	20	10	20	10	76	Khá	*****
5099	DH52201128	Đặng Lý Nguyễn	D22_TH08	10	25	10	20	10	75	Khá	
5100	DH52201134	Đỗ Thành Nhân	D22_TH08	20	25	15	20	10	90	Xuất sắc	
5101	DH52201135	Hồ Tấn Nhân	D22_TH08	9	10	10	20	10	59	Trung bình	****,*****
5102	DH52201173	Chong Tuấn Phát	D22_TH08	17	25	15	20	10	87	Tốt	
5103	DH52201197	Trần Nhuận Phát	D22_TH08	11	25	10	20	10	76	Khá	
5104	DH52201225	Võ Thiên Phú	D22_TH08	15	25	10	20	10	80	Tốt	
5105	DH52201279	Phạm Uyên Phương	D22_TH08	12	25	20	20	10	87	Tốt	
5106	DH52201302	Lê Nhật Quang	D22_TH08	12	20	10	20	10	72	Khá	*****
5107	DH52201317	Trần Văn Quang	D22_TH08	16	25	13	20	10	84	Tốt	**
5108	DH52201283	Hà Hồng Quân	D22_TH08	14	25	12	20	10	81	Tốt	
5109	DH52201291	Nguyễn Hồng Minh Quân	D22_TH08	13	25	10	20	10	78	Khá	
5110	DH52201294	Nguyễn Mạnh Quân	D22_TH08	17	25	18	20	10	90	Xuất sắc	**
5111	DH52201332	Nguyễn Nhật Quý	D22_TH08	10	25	10	20	10	75	Khá	
5112	DH52201348	Lê Thị Mỹ Quỳnh	D22_TH08	17	25	20	20	10	92	Xuất sắc	
5113	DH52201366	Bùi Nguyễn Sơn	D22_TH08	19	25	15	20	10	89	Tốt	
5114	DH52201372	Nguyễn Ngọc Sơn	D22_TH08	11	25	10	20	10	76	Khá	
5115	DH52201403	Phạm Tĩnh Minh Tâm	D22_TH08	11	20	10	20	10	71	Khá	*****
5116	DH52201452	Đặng Thành	D22_TH08	11	20	10	20	10	71	Khá	*****
5117	DH52201455	La Chí Thành	D22_TH08	14	25	10	20	10	79	Khá	
5118	DH52201457	Lý Quán Thành	D22_TH08	15	25	10	20	10	80	Tốt	
5119	DH52201496	Nguyễn Chí Thịnh	D22_TH08	13	20	10	20	10	73	Khá	*****
5120	DH52201501	Nguyễn Hữu Xuân Thịnh	D22_TH08	18	25	20	20	10	93	Xuất sắc	**
5121	DH52201502	Nguyễn Phú Thịnh	D22_TH08	12	15	10	20	10	67	Khá	****
5122	DH52201531	Huỳnh Trung Thuận	D22_TH08	9	20	10	20	10	69	Khá	*****

STT	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
5123	DH52201541	Nguyễn Duy Thúc	D22_TH08	17	25	15	20	10	87	Tốt	
5124	DH52201547	Nguyễn Vũ Thủy Tiên	D22_TH08	13	15	15	20	10	73	Khá	****
5125	DH52201549	Hồ Anh Tiến	D22_TH08	19	25	18	20	10	92	Xuất sắc	**
5126	DH52201550	Lê Minh Tiến	D22_TH08	8	10	10	20	10	58	Trung bình	****,*****
5127	DH52201555	Nguyễn Quốc Tiến	D22_TH08	11	25	10	20	10	76	Khá	
5128	DH52201557	Nguyễn Trần Quang Tiến	D22_TH08	11	25	15	20	10	81	Tốt	
5129	DH52201562	Trịnh Văn Tiến	D22_TH08	9	25	13	20	10	77	Khá	
5130	DH52201607	Đoàn Thị Huyền Trang	D22_TH08	18	25	10	20	10	83	Tốt	
5131	DH52201606	Đỗ Thị Thùy Trang	D22_TH08	11	20	10	20	10	71	Khá	*****
5132	DH52201657	Lê Thành Trọng	D22_TH08	13	15	10	20	10	68	Khá	****
5133	DH52201680	Nguyễn Nhật Trường	D22_TH08	11	20	10	20	10	71	Khá	*****
5134	DH52201737	Trương Đỗ Sơn Tùng	D22_TH08	2	22	10	15	10	59	Trung bình	
5135	DH52201784	Nguyễn Thảo Vy	D22_TH08	12	25	10	20	10	77	Khá	
5136	DH52201791	Tô Thị Thanh Xuân	D22_TH08	13	25	15	20	10	83	Tốt	
5137	DH52200335	Phạm Đức Anh	D22_TH09	11	10	5	20	0	46	Yếu	****,*****
5138	DH52200343	Võ Minh Anh	D22_TH09	15	10	12	15	0	52	Trung bình	****,*****
5139	DH52200318	Nguyễn Hoàng Ân	D22_TH09	10	7	8	20	0	45	Yếu	****,*****
5140	DH52200353	Đỗ Gia Bảo	D22_TH09	10	20	10	15	0	55	Trung bình	*****
5141	DH52200363	Ngô Gia Bảo	D22_TH09	14	25	10	20	0	69	Khá	
5142	DH52200370	Nguyễn Lê Gia Bảo	D22_TH09	15	20	10	15	0	60	Trung bình	*****
5143	DH52200346	Ngô Xuân Bắc	D22_TH09	14	20	5	20	0	59	Trung bình	*****
5144	DH52200386	Đặng Duy Bình	D22_TH09	10	25	10	20	0	65	Khá	
5145	DH52200402	Đoàn Văn Cần	D22_TH09	13	20	10	15	0	58	Trung bình	*****
5146	DH52200418	Nguyễn Thành Công	D22_TH09	12	20	10	20	0	62	Trung bình	*****
5147	DH52200417	Nguyễn Hồng Cơ	D22_TH09	9	10	10	20	0	49	Yếu	****,*****
5148	DH52200568	Nguyễn Khánh Duy	D22_TH09	16	20	10	20	0	66	Khá	*****
5149	DH52200577	Nguyễn Tuấn Duy	D22_TH09	14	25	10	20	0	69	Khá	

STT	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
5150	DH52200589	Trần Khương Duy	D22_TH09	12	25	20	20	0	77	Khá	
5151	DH52200594	Đoàn Trần Ngọc Duyên	D22_TH09	11	25	8	20	0	64	Trung bình	
5152	DH52200545	Lê Văn Dương	D22_TH09	10	10	15	20	0	55	Trung bình	****,*****
5153	DH52200476	Nguyễn Công Đạt	D22_TH09	10	25	10	17	0	62	Trung bình	
5154	DH52200447	Huỳnh Ngọc Thánh Đăng	D22_TH09	10	25	10	15	0	60	Trung bình	
5155	DH52200514	Phan Võ Minh Đông	D22_TH09	14	20	10	20	0	64	Trung bình	*****
5156	DH52200516	Đoàn Tiến Đức	D22_TH09	12	10	10	20	0	52	Trung bình	****,*****
5157	DH52200605	Hoàng Văn Giáp	D22_TH09	14	10	0	20	0	44	Yếu	****,*****
5158	DH52200606	Lê Nguyên Giáp	D22_TH09	15	25	0	20	10	70	Khá	
5159	DH52200613	Nguyễn Thị Thu Hà	D22_TH09	16	25	10	18	10	79	Khá	
5160	DH52200617	Lê Văn Đại Hải	D22_TH09	12	16	15	18	0	61	Trung bình	*****
5161	DH52200638	Nguyễn Trường Trí Hào	D22_TH09	9	10	8	20	0	47	Yếu	****,*****
5162	DH52200649	Ngô Công Hậu	D22_TH09	15	25	10	20	0	70	Khá	
5163	DH52200673	Đoàn Lý Minh Hiếu	D22_TH09	16	25	5	20	0	66	Khá	
5164	DH52200686	Nguyễn Trung Hiếu	D22_TH09	12	20	15	18	0	65	Khá	*****
5165	DH52200688	Phạm Văn Hiếu	D22_TH09	12	10	10	20	0	52	Trung bình	****,*****
5166	DH52200704	Lê Cao Việt Hoàng	D22_TH09	14	20	8	20	0	62	Trung bình	*****
5167	DH52200708	Lê Trương Hoàng	D22_TH09	10	13	15	15	0	53	Trung bình	****
5168	DH52200734	Trần Minh Hùng	D22_TH09	12	15	10	20	0	57	Trung bình	*****
5169	DH52200764	Đoàn Hoàng Huy	D22_TH09	16	18	15	15	0	64	Trung bình	*****
5170	DH52200781	Nguyễn Ngọc Huy	D22_TH09	13	20	15	20	0	68	Khá	*****
5171	DH52200795	Phạm Nguyễn Nhật Huy	D22_TH09	17	25	10	20	0	72	Khá	
5172	DH52200737	Nguyễn Hoàng Hưng	D22_TH09	18	20	0	20	0	58	Trung bình	*****
5173	DH52200746	Trần Huy Khải Hưng	D22_TH09	10	20	8	20	0	58	Trung bình	*****
5174	DH52200837	Lê Duy Khang	D22_TH09	11	20	10	15	0	56	Trung bình	*****
5175	DH52200856	Vũ Đình Khang	D22_TH09	13	20	5	20	0	58	Trung bình	*****
5176	DH52200874	Nguyễn Duy Khánh	D22_TH09	12	25	5	20	0	62	Trung bình	

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
5177	DH52200873	Nguyễn Đào Minh	Khánh	D22_TH09	16	25	20	20	10	91	Xuất sắc	
5178	DH52200881	Nguyễn Xuân	Khánh	D22_TH09	14	20	10	20	0	64	Trung bình	*****
5179	DH52200902	Huỳnh Đăng	Khoa	D22_TH09	8	20	7	19	0	54	Trung bình	*****
5180	DH52200913	Nguyễn Minh	Khoa	D22_TH09	14	10	5	20	0	49	Yếu	****,*****
5181	DH52200928	Nguyễn Đăng	Khôi	D22_TH09	12	22	10	20	0	64	Trung bình	
5182	DH52200939	Nguyễn Hữu	Kiên	D22_TH09	14	20	10	20	0	64	Trung bình	*****
5183	DH52200960	Võ Gia	Kiệt	D22_TH09	16	20	8	20	0	64	Trung bình	*****
5184	DH52200961	Võ Thanh	Kiệt	D22_TH09	16	20	8	20	0	64	Trung bình	*****
5185	DH52200965	Huỳnh Nhật	Ký	D22_TH09	18	20	10	20	0	68	Khá	*****
5186	DH52200969	Ngô Lê Sơn	Lâm	D22_TH09	10	10	9	20	0	49	Yếu	****,*****
5187	DH52200978	Phan Công	Lập	D22_TH09	16	20	10	20	0	66	Khá	*****
5188	DH52201026	Phan Thành	Long	D22_TH09	10	20	8	20	0	58	Trung bình	*****
5189	DH52200999	Nguyễn Hữu	Lộc	D22_TH09	14	20	10	20	0	64	Trung bình	
5190	DH52201003	Phạm Tấn	Lộc	D22_TH09	14	20	5	19	0	58	Trung bình	*****
5191	DH52201006	Trần Trung	Lộc	D22_TH09	18	20	8	20	0	66	Khá	*****
5192	DH52201048	Nguyễn Tuấn	Mạnh	D22_TH09	16	20	7	20	0	63	Trung bình	*****
5193	DH52201044	Hồ Minh	Mẫn	D22_TH09	13	7	15	15	0	50	Trung bình	****,*****
5194	DH52201052	Hồ Sỹ	Minh	D22_TH09	14	20	7	20	0	61	Trung bình	*****
5195	DH52201086	Bùi Ngọc Kim	Ngân	D22_TH09	14	25	0	20	0	59	Trung bình	
5196	DH52201127	Trương Nhã	Nguyên	D22_TH09	18	25	0	20	0	63	Trung bình	
5197	DH52201131	Phạm Phong	Nhã	D22_TH09	14	25	15	20	0	74	Khá	
5198	DH52201189	Nguyễn Lê Tiến	Phát	D22_TH09	10	20	10	15	0	55	Trung bình	*****
5199	DH52201209	Lê Ngọc	Phong	D22_TH09	17	25	10	20	0	72	Khá	
5200	DH52201321	Nguyễn Anh	Quốc	D22_TH09	11	18	10	20	0	59	Trung bình	*****
5201	DH52201329	Mai Anh	Quý	D22_TH09	10	5	10	20	0	45	Yếu	****,*****
5202	DH52201355	Huỳnh Minh	Sang	D22_TH09	13	25	10	20	0	68	Khá	
5203	DH52201357	Ngô Hoàng	Sang	D22_TH09	11	20	10	15	0	56	Trung bình	*****

STT	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
5204	DH52201368	Lý Quốc Sơn	D22_TH09	14	20	10	20	0	64	Trung bình	*****
5205	DH52201371	Nguyễn Hùng Thanh Sơn	D22_TH09	20	25	8	20	0	73	Khá	
5206	DH52201381	Lê Nhân Tài	D22_TH09	12	25	10	20	0	67	Khá	
5207	DH52201386	Nguyễn Đức Tài	D22_TH09	14	25	10	20	0	69	Khá	
5208	DH52201397	Võ Văn Tài	D22_TH09	16	25	8	20	0	69	Khá	
5209	DH52201398	Vương Thái Tài	D22_TH09	20	22	10	15	0	67	Khá	
5210	DH52201413	Đặng Mạnh Tấn	D22_TH09	16	25	10	20	0	71	Khá	
5211	DH52201414	Nguyễn Công Tấn	D22_TH09	12	25	8	20	0	65	Khá	
5212	DH52201470	Võ Thị Xuân Thao	D22_TH09	16	25	10	20	0	71	Khá	
5213	DH52201474	Nguyễn ái Phương Thảo	D22_TH09	16	25	10	20	0	71	Khá	
5214	DH52201438	Nguyễn Quang Thắng	D22_TH09	18	20	0	20	0	58	Trung bình	*****
5215	DH52201488	Trần Quang Thiện	D22_TH09	18	25	7	20	0	70	Khá	
5216	DH52201510	Võ Thị Kiều Thơ	D22_TH09	18	25	0	20	0	63	Trung bình	
5217	DH52201534	Nguyễn Ngọc Thuận	D22_TH09	12	17	8	20	0	57	Trung bình	*****
5218	DH52201565	Bùi Tấn Tín	D22_TH09	14	20	8	20	0	62	Trung bình	*****
5219	DH52201641	Nguyễn Minh Triết	D22_TH09	14	20	7	20	0	61	Trung bình	***** ,*****
5220	DH52201732	Nguyễn Thanh Tùng	D22_TH09	9	25	10	15	0	59	Trung bình	
5221	DH52201740	Nguyễn Minh Tuyển	D22_TH09	13	1	17	15	0	46	Yếu	**** ,*****
5222	DH52201743	Nguyễn Thị Hoàng Uyên	D22_TH09	18	25	10	20	0	73	Khá	
5223	DH52200302	Nguyễn Duy An	D22_TH10	16	20	10	20	0	66	Khá	*****
5224	DH52200308	Nguyễn Văn An	D22_TH10	16	25	10	20	0	71	Khá	
5225	DH52200320	Đặng Võ Phương Anh	D22_TH10	14	25	10	20	0	69	Khá	
5226	DH52200389	Dương Quốc Bình	D22_TH10	16	25	10	20	0	71	Khá	
5227	DH52200399	Vũ Thanh Bình	D22_TH10	14	25	9	20	0	68	Khá	
5228	DH52200450	Lâm Công Danh	D22_TH10	18	25	7	20	0	70	Khá	
5229	DH52200532	Hồ Văn Dũng	D22_TH10	14	25	8	20	0	67	Khá	
5230	DH52200574	Nguyễn Thị Ngọc Duy	D22_TH10	12	25	8	20	0	65	Khá	

STT	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
5231	DH52200578	Nguyễn Tuấn Duy	D22_TH10	15	25	10	20	0	70	Khá	
5232	DH52200580	Nguyễn Việt Duy	D22_TH10	20	25	15	20	10	90	Xuất sắc	
5233	DH52200549	Nguyễn Thái Dương	D22_TH10	15	25	8	20	0	68	Khá	
5234	DH52200485	Nguyễn Thành Đạt	D22_TH10	16	25	10	20	0	71	Khá	
5235	DH52200498	Trần Tuấn Đạt	D22_TH10	14	25	8	20	0	67	Khá	
5236	DH52200607	Lê Trần Ngọc Giàu	D22_TH10	16	20	10	20	10	76	Khá	*****
5237	DH52200642	Trần Mạnh Hào	D22_TH10	16	25	6	20	0	67	Khá	
5238	DH52200647	Nguyễn Nhật Hạo	D22_TH10	16	25	10	20	0	71	Khá	
5239	DH52200659	Đặng Hồng Hiền	D22_TH10	12	20	10	20	0	62	Trung bình	*****
5240	DH52200661	Huỳnh Văn Hiền	D22_TH10	16	25	10	20	0	71	Khá	
5241	DH52200667	Nguyễn Hoàng Hiệp	D22_TH10	16	25	10	20	0	71	Khá	
5242	DH52200672	Đình Kim Hiếu	D22_TH10	14	17	5	20	0	56	Trung bình	*****
5243	DH52200684	Nguyễn Trung Hiếu	D22_TH10	15	25	10	20	0	70	Khá	
5244	DH52200771	Lê Thanh Huy	D22_TH10	16	25	9	20	0	70	Khá	
5245	DH52200790	Nguyễn Xuân Huy	D22_TH10	16	25	10	20	10	81	Tốt	
5246	DH52200802	Thái Văn Huy	D22_TH10	17	20	10	20	0	67	Khá	*****
5247	DH52200804	Trần Hoàng A Huy	D22_TH10	15	25	8	20	0	68	Khá	
5248	DH52200755	Huỳnh Lê Thu Hương	D22_TH10	11	25	10	20	0	66	Khá	
5249	DH52200825	Hồ Thành Khải	D22_TH10	15	25	10	20	10	80	Tốt	
5250	DH52200911	Nguyễn Duy Đăng Khoa	D22_TH10	14	25	7	20	0	66	Khá	
5251	DH52200910	Nguyễn Đăng Khoa	D22_TH10	14	25	9	20	0	68	Khá	
5252	DH52200931	Phạm Minh Khôi	D22_TH10	12	20	10	20	0	62	Trung bình	*****
5253	DH52200979	Nguyễn Duy Lê	D22_TH10	16	25	5	20	0	66	Khá	
5254	DH52200982	Phạm Hoàng Liêm	D22_TH10	14	25	6	20	0	65	Khá	
5255	DH52200987	Nguyễn Trúc Linh	D22_TH10	18	25	10	20	10	83	Tốt	
5256	DH52201014	Đỗ Thành Long	D22_TH10	14	25	7	20	0	66	Khá	
5257	DH52201058	Nguyễn Ngọc Nhật Minh	D22_TH10	11	18	15	20	0	64	Trung bình	*****

STT	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
5258	DH52201112	Đoàn Lê Hoàng Nguyên	D22_TH10	16	25	10	20	0	71	Khá	
5259	DH52201154	Nguyễn Xuân Long Nhật	D22_TH10	16	25	10	20	0	71	Khá	
5260	DH52201163	Nguyễn Thị Hồng Nhu	D22_TH10	18	25	10	17	0	70	Khá	
5261	DH52201178	Hồ Tấn Phát	D22_TH10	14	20	8	20	0	62	Trung bình	*****
5262	DH52201204	Đỗ Thanh Phong	D22_TH10	18	25	10	20	0	73	Khá	
5263	DH52201221	Nguyễn Hoàng Phú	D22_TH10	14	25	13	20	0	72	Khá	**
5264	DH52201230	Lâm Hoàng Phúc	D22_TH10	16	25	10	20	0	71	Khá	
5265	DH52201245	Nguyễn Khánh Thiên Phúc	D22_TH10	10	25	7	20	0	62	Trung bình	
5266	DH52201266	Phạm Thị Kim Phụng	D22_TH10	13	25	9	20	0	67	Khá	
5267	DH52201273	Đình Thị Thu Phương	D22_TH10	14	25	10	20	0	69	Khá	**,*****
5268	DH52201281	Võ Thị Thái Phương	D22_TH10	16	25	10	20	0	71	Khá	
5269	DH52201313	Phạm Quốc Vinh Quang	D22_TH10	10	18	10	20	0	58	Trung bình	*****
5270	DH52201328	Hồ Phú Quý	D22_TH10	18	25	13	20	0	76	Khá	**
5271	DH52201333	Phạm Thiên Phú Quý	D22_TH10	18	25	7	17	0	67	Khá	
5272	DH52201365	Trương Đại Sĩ	D22_TH10	10	20	10	20	0	60	Trung bình	*****
5273	DH52201374	Phạm Văn Sơn	D22_TH10	12	25	10	20	0	67	Khá	
5274	DH52201375	Phan Minh Sơn	D22_TH10	14	20	10	20	0	64	Trung bình	*****
5275	DH52201378	Phạm Hữu Sum	D22_TH10	12	25	8	18	0	63	Trung bình	
5276	DH52201405	Trương Thanh Tâm	D22_TH10	14	25	8	20	0	67	Khá	
5277	DH52201423	Võ Hùng Thái	D22_TH10	16	25	8	20	0	69	Khá	
5278	DH52201458	Nguyễn Chí Thành	D22_TH10	10	25	8	20	0	63	Trung bình	
5279	DH52201471	Huỳnh Thị Thanh Thảo	D22_TH10	10	25	9	20	0	64	Trung bình	
5280	DH52201473	Lý Thu Thảo	D22_TH10	16	20	12	20	0	68	Khá	***** ,*****
5281	DH52201441	Trần Quang Thắng	D22_TH10	0	0	0	0	0	0	Kém	**** ,*****
5282	DH52201445	Võ Văn Chí Thắng	D22_TH10	12	20	10	20	0	62	Trung bình	*****
5283	DH52201479	Đặng Trường Thi	D22_TH10	16	25	6	20	0	67	Khá	
5284	DH52201512	Nguyễn Nhật Thoại	D22_TH10	12	19	8	18	0	57	Trung bình	*****

STT	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
5285	DH52201535	Nguyễn Thành Thuận	D22_TH10	16	19	8	20	0	63	Trung bình	*****
5286	DH52201522	Lê Văn Thư	D22_TH10	0	0	0	0	0	0	Kém	****,*****
5287	DH52201523	Ngô Thị Anh Thư	D22_TH10	16	25	10	20	0	71	Khá	
5288	DH52201594	Trần Quốc Toàn	D22_TH10	16	25	10	20	10	81	Tốt	
5289	DH52201596	Văn Khắc Hải Toàn	D22_TH10	14	25	10	20	0	69	Khá	
5290	DH52201612	Trần Thị Thùy Trang	D22_TH10	14	17	10	20	0	61	Trung bình	*****
5291	DH52201618	Lê Hoàng Minh Trí	D22_TH10	14	25	10	20	0	69	Khá	
5292	DH52201624	Mai Hữu Trí	D22_TH10	16	25	7	20	0	68	Khá	
5293	DH52201643	Ngô Hải Triều	D22_TH10	15	25	7	20	0	67	Khá	
5294	DH52201683	Nguyễn Văn Trường	D22_TH10	16	21	8	20	0	65	Khá	
5295	DH52201693	Vũ Đình Trường	D22_TH10	12	25	8	20	0	65	Khá	
5296	DH52201694	Huỳnh Phan Đan Tú	D22_TH10	14	25	10	17	0	66	Khá	
5297	DH52201700	Trương Võ Minh Tú	D22_TH10	16	25	10	20	0	71	Khá	
5298	DH52201701	Lê Gia Tụ	D22_TH10	13	17	10	20	0	60	Trung bình	*****
5299	DH52201702	Bùi Anh Tuấn	D22_TH10	14	20	10	20	0	64	Trung bình	*****
5300	DH52201722	Từ Quốc Tuấn	D22_TH10	16	25	10	20	0	71	Khá	
5301	DH52201723	Võ Anh Tuấn	D22_TH10	14	25	10	20	0	69	Khá	
5302	DH52201727	Trần Thiên Tuệ	D22_TH10	16	25	10	20	0	71	Khá	
5303	DH52201769	Đào Hoàng Vũ	D22_TH10	10	25	10	20	0	65	Khá	
5304	DH52201776	Nguyễn Long Vũ	D22_TH10	14	25	5	20	0	64	Trung bình	
5305	DH52201777	Nguyễn Trường Vũ	D22_TH10	16	20	5	20	0	61	Trung bình	*****
5306	DH52201779	Cao Thị Thanh Vương	D22_TH10	16	20	10	20	0	66	Khá	*****
5307	DH52201787	Trần Võ Thúy Vy	D22_TH10	15	25	6	20	0	66	Khá	
5308	DH52201788	Trương Nguyễn Tường Vy	D22_TH10	14	25	10	20	0	69	Khá	
5309	DH52200323	Lê Ngọc Đức Anh	D22_TH11	14	25	10	20	0	69	Khá	
5310	DH52200372	Nguyễn Trần Tuấn Bảo	D22_TH11	17	23	10	20	0	70	Khá	
5311	DH52200374	Phan Trần Thái Bảo	D22_TH11	20	25	10	20	0	75	Khá	

STT	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
5312	DH52200390	Dương Thanh Bình	D22_TH11	11	25	10	20	0	66	Khá	
5313	DH52200392	Lê Trọng Bình	D22_TH11	17	25	10	20	0	72	Khá	
5314	DH52200404	Lâm Bảo Châu	D22_TH11	19	25	13	20	0	77	Khá	**
5315	DH52200534	Nguyễn Đình Dũng	D22_TH11	20	15	10	20	0	65	Khá	****
5316	DH52200537	Nguyễn Tiến Dũng	D22_TH11	15	25	10	20	0	70	Khá	
5317	DH52200550	Nguyễn Trọng Dương	D22_TH11	14	20	10	20	0	64	Trung bình	*****
5318	DH52200465	Hoàng Quốc Đạt	D22_TH11	14	25	10	20	0	69	Khá	
5319	DH52200468	Huỳnh Tấn Thành Đạt	D22_TH11	11	25	10	20	0	66	Khá	
5320	DH52200482	Nguyễn Tấn Đạt	D22_TH11	16	25	10	20	0	71	Khá	
5321	DH52200491	Nguyễn Trọng Đạt	D22_TH11	11	25	10	20	0	66	Khá	
5322	DH52200501	Trương Tuấn Đạt	D22_TH11	10	25	10	20	0	65	Khá	
5323	DH52200437	Chung Tường Đăng	D22_TH11	12	25	10	20	0	67	Khá	
5324	DH52200442	Nguyễn Khánh Đăng	D22_TH11	17	25	10	20	0	72	Khá	
5325	DH52200511	Phạm Hữu Đồi	D22_TH11	18	22	10	20	0	70	Khá	
5326	DH52200600	Nguyễn Đặng Trường Giang	D22_TH11	15	15	10	20	0	60	Trung bình	****
5327	DH52200648	Bùi Công Hậu	D22_TH11	12	15	10	20	0	57	Trung bình	****
5328	DH52200664	Đoàn Ngọc Hiền	D22_TH11	18	25	10	20	0	73	Khá	
5329	DH52200666	Lâm Đức Hiệp	D22_TH11	16	25	10	20	0	71	Khá	
5330	DH52200677	Huỳnh Trung Hiếu	D22_TH11	19	23	10	20	0	72	Khá	
5331	DH52200760	Cao Chí Huy	D22_TH11	20	25	10	20	10	85	Tốt	
5332	DH52200778	Nguyễn Gia Huy	D22_TH11	15	20	10	20	0	65	Khá	*****
5333	DH52200779	Nguyễn Hoàng Quốc Huy	D22_TH11	16	25	7	20	0	68	Khá	*****
5334	DH52200801	Thái Quang Huy	D22_TH11	14	15	10	20	0	59	Trung bình	****
5335	DH52200740	Nguyễn Tấn Hưng	D22_TH11	17	25	10	20	0	72	Khá	
5336	DH52200743	Phạm Quốc Hưng	D22_TH11	16	25	10	20	0	71	Khá	
5337	DH52200852	Trần Sa Tấn Khang	D22_TH11	14	20	10	20	0	64	Trung bình	*****
5338	DH52200855	Võ Minh Khang	D22_TH11	16	25	10	20	0	71	Khá	

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
5339	DH52200863	Âu Dương Gia	Khánh	D22_TH11	12	25	10	20	0	67	Khá	
5340	DH52200868	Lâm Huỳnh Ngọc	Khánh	D22_TH11	14	20	10	20	0	64	Trung bình	*****
5341	DH52200871	Lương Quốc	Khánh	D22_TH11	20	25	10	20	0	75	Khá	
5342	DH52200882	Phạm Duy	Khánh	D22_TH11	18	22	10	20	0	70	Khá	
5343	DH52200896	Bùi Nhật	Khoa	D22_TH11	20	25	10	20	0	75	Khá	
5344	DH52200909	Nguyễn Đăng	Khoa	D22_TH11	14	25	10	20	0	69	Khá	
5345	DH52200933	Phan Nguyễn An	Khuong	D22_TH11	19	25	10	20	0	74	Khá	
5346	DH52200936	Huỳnh Trung	Kiên	D22_TH11	11	25	10	20	0	66	Khá	
5347	DH52200940	Nguyễn Trung	Kiên	D22_TH11	14	25	7	20	0	66	Khá	*****
5348	DH52200957	Trần Anh	Kiệt	D22_TH11	18	25	10	20	0	73	Khá	
5349	DH52200973	Nguyễn Hoàng	Lâm	D22_TH11	12	20	10	20	0	62	Trung bình	*****
5350	DH52201018	Nguyễn Lê Hoàng	Long	D22_TH11	18	15	10	20	0	63	Trung bình	****
5351	DH52201020	Nguyễn Nhật	Long	D22_TH11	20	15	10	20	0	65	Khá	****
5352	DH52201028	Trần Bảo	Long	D22_TH11	20	25	10	20	0	75	Khá	
5353	DH52201000	Nguyễn Huỳnh Tài	Lộc	D22_TH11	20	25	10	20	0	75	Khá	
5354	DH52201039	Đới Công	Luân	D22_TH11	11	25	10	20	0	66	Khá	
5355	DH52201069	Khuong Thị Trúc	My	D22_TH11	16	25	10	20	0	71	Khá	
5356	DH52201082	Phạm Nhật	Nam	D22_TH11	17	25	10	20	0	72	Khá	
5357	DH52201119	Nguyễn Anh	Nguyên	D22_TH11	20	25	10	20	0	75	Khá	
5358	DH52201120	Nguyễn Thanh	Nguyên	D22_TH11	20	15	10	20	0	65	Khá	****
5359	DH52201147	Văng Phước	Nhân	D22_TH11	15	25	10	20	0	70	Khá	
5360	DH52201151	Nguyễn Minh	Nhật	D22_TH11	14	25	10	20	0	69	Khá	
5361	DH52201211	Nguyễn Trần Nam	Phong	D22_TH11	19	25	10	20	0	74	Khá	
5362	DH52201244	Nguyễn Hoàng Trọng	Phúc	D22_TH11	15	25	10	20	0	70	Khá	
5363	DH52201323	Nguyễn Phú	Quốc	D22_TH11	13	25	10	20	0	68	Khá	
5364	DH52201336	Trương Đàm Công	Quý	D22_TH11	14	25	10	20	0	69	Khá	
5365	DH52201352	Nguyễn Hoàng Duy	San	D22_TH11	17	20	10	20	0	67	Khá	*****

STT	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
5366	DH52201404	Phan Huỳnh Nhất Tâm	D22_TH11	16	10	10	20	0	56	Trung bình	****,*****
5367	DH52201416	Tạ Thanh Tấn	D22_TH11	17	25	10	20	0	72	Khá	
5368	DH52201437	Nguyễn Hữu Thắng	D22_TH11	11	15	10	20	0	56	Trung bình	****
5369	DH52201444	Trương Tấn Thắng	D22_TH11	11	15	10	20	0	56	Trung bình	****
5370	DH52201480	Quách Vũ Thi	D22_TH11	18	15	10	20	0	63	Trung bình	****
5371	DH52201492	Hồ Quốc Thịnh	D22_TH11	20	25	10	20	0	75	Khá	
5372	DH52201503	Nguyễn Phú Thịnh	D22_TH11	20	25	10	20	0	75	Khá	
5373	DH52201507	Trần Ngọc Thịnh	D22_TH11	12	10	10	20	0	52	Trung bình	****,*****
5374	DH52201520	Từ Công Thủ	D22_TH11	15	25	10	20	0	70	Khá	
5375	DH52201572	Nguyễn Phúc Thiên	D22_TH11	20	25	18	20	0	83	Tốt	
5376	DH52201574	Nguyễn Phương Tính	D22_TH11	12	15	10	20	0	57	Trung bình	****
5377	DH52201575	Nguyễn Trí Tính	D22_TH11	10	25	5	20	0	60	Trung bình	
5378	DH52201595	Trương Lý Quốc Toàn	D22_TH11	17	17	10	20	0	64	Trung bình	*****
5379	DH52201609	Lê Trần Thảo Trang	D22_TH11	14	25	10	20	0	69	Khá	
5380	DH52201603	Nguyễn Ngọc Trân	D22_TH11	13	15	7	20	0	55	Trung bình	****,*****
5381	DH52201604	Phạm Lê Huyền Trân	D22_TH11	14	25	10	20	0	69	Khá	
5382	DH52201628	Nguyễn Minh Trí	D22_TH11	15	20	10	20	0	65	Khá	*****
5383	DH52201652	Nguyễn Ngọc Khánh Trình	D22_TH11	10	25	10	20	0	65	Khá	
5384	DH52201653	Cao Xuân Trịnh	D22_TH11	11	25	10	20	0	66	Khá	
5385	DH52201654	Nguyễn Thị Trọn	D22_TH11	20	20	10	20	10	80	Tốt	*****
5386	DH52201665	Võ Thanh Trúc	D22_TH11	15	20	7	20	0	62	Trung bình	*****,*****
5387	DH52201676	Huỳnh Hữu Trường	D22_TH11	13	25	10	20	0	68	Khá	
5388	DH52201678	Ngô Văn Trường	D22_TH11	12	25	10	20	0	67	Khá	
5389	DH52201684	Nguyễn Xuân Trường	D22_TH11	20	25	10	20	0	75	Khá	
5390	DH52201685	Phạm Ngọc Trường	D22_TH11	17	20	10	20	0	67	Khá	*****
5391	DH52201688	Phan Xuân Trường	D22_TH11	14	25	10	20	0	69	Khá	
5392	DH52201691	Trương Quang Trường	D22_TH11	9	25	10	20	0	64	Trung bình	

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
5393	DH52201705	Huỳnh Thanh	Tuấn	D22_TH11	10	20	10	20	0	60	Trung bình	*****
5394	DH52201712	Nguyễn Hoàng Anh	Tuấn	D22_TH11	11	25	10	20	0	66	Khá	
5395	DH52201771	Lê Minh	Vũ	D22_TH11	13	25	10	20	0	68	Khá	
5396	DH52201785	Nguyễn Thị Tường	Vy	D22_TH11	16	25	10	20	0	71	Khá	
5397	DH52200299	Lương Minh Khánh	An	D22_TH12	16	20	10	20	0	66	Khá	*****
5398	DH52200306	Nguyễn Phú Quốc	An	D22_TH12	16	15	5	20	0	56	Trung bình	****
5399	DH52200321	Đào Duy	Anh	D22_TH12	20	25	10	20	0	75	Khá	
5400	DH52200330	Nguyễn Huy Hoàng	Anh	D22_TH12	17	25	10	20	0	72	Khá	
5401	DH52200373	Nguyễn Trương Thiên	Bảo	D22_TH12	11	20	10	20	0	61	Trung bình	*****
5402	DH52200393	Nguyễn Phước	Bình	D22_TH12	15	20	10	20	0	65	Khá	*****
5403	DH52200413	Nguyễn Hữu	Chương	D22_TH12	16	25	10	20	0	71	Khá	
5404	DH52200502	Dương Hồng	Diễm	D22_TH12	12	25	10	20	0	67	Khá	
5405	DH52200542	Vi Xuân	Dũng	D22_TH12	12	20	10	20	0	62	Trung bình	*****
5406	DH52200565	Nguyễn Bảo	Duy	D22_TH12	20	25	10	20	0	75	Khá	
5407	DH52200566	Nguyễn Huỳnh Bảo	Duy	D22_TH12	16	10	10	20	0	56	Trung bình	****,*****
5408	DH52200570	Nguyễn Khoa Minh	Duy	D22_TH12	15	20	10	20	0	65	Khá	*****
5409	DH52200495	Trần Nguyễn	Đạt	D22_TH12	19	20	10	20	0	69	Khá	*****
5410	DH52200513	Phạm Thanh	Đông	D22_TH12	14	10	10	20	0	54	Trung bình	****,*****
5411	DH52200518	Lê Công	Đức	D22_TH12	10	15	5	20	0	50	Trung bình	****
5412	DH52200620	Trần Đức	Hải	D22_TH12	20	20	10	20	0	70	Khá	*****
5413	DH52200660	Đoàn Công	Hiền	D22_TH12	18	25	10	20	0	73	Khá	
5414	DH52200720	Trần Huy	Hoàng	D22_TH12	17	25	8	20	0	70	Khá	
5415	DH52200766	Hoàng Hữu	Huy	D22_TH12	10	25	10	20	0	65	Khá	
5416	DH52200768	Lê Hoàng	Huy	D22_TH12	20	20	10	20	0	70	Khá	*****
5417	DH52200797	Phạm Quốc	Huy	D22_TH12	20	20	10	20	0	70	Khá	*****
5418	DH52200750	Trương Minh	Hưng	D22_TH12	17	20	10	20	0	67	Khá	*****
5419	DH52200753	Đình Văn	Hương	D22_TH12	11	25	10	19	0	65	Khá	

STT	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
5420	DH52200757	Hồ Minh Hữu	D22_TH12	12	25	10	20	0	67	Khá	
5421	DH52200827	Huỳnh Hoàng Nhật Khải	D22_TH12	12	10	10	20	0	52	Trung bình	****,*****
5422	DH52200831	Cao Trần Trọng Khang	D22_TH12	19	15	10	20	0	64	Trung bình	****
5423	DH52200862	Trần Vũ Bảo Khanh	D22_TH12	15	20	10	20	0	65	Khá	*****
5424	DH52200906	Nguyễn Anh Khoa	D22_TH12	9	15	10	20	0	54	Trung bình	****
5425	DH52200920	Trương Tấn Nhật Khoa	D22_TH12	10	20	10	20	0	60	Trung bình	*****
5426	DH52200929	Nguyễn Hoàng Khôi	D22_TH12	20	25	10	20	0	75	Khá	
5427	DH52200942	Bùi Anh Kiệt	D22_TH12	12	20	10	20	0	62	Trung bình	*****
5428	DH52200947	Lương Tuấn Kiệt	D22_TH12	16	25	10	20	0	71	Khá	
5429	DH52200967	Đặng Nhật Lâm	D22_TH12	20	25	10	20	10	85	Tốt	
5430	DH52201009	Đặng Phước Long	D22_TH12	17	20	10	20	0	67	Khá	*****
5431	DH52200994	Huỳnh Hữu Lộc	D22_TH12	17	25	6	20	0	68	Khá	
5432	DH52201042	Đoàn Khánh Ly	D22_TH12	10	20	10	20	0	60	Trung bình	*****
5433	DH52201043	Trần Thị Trúc Ly	D22_TH12	14	10	10	20	0	54	Trung bình	****,*****
5434	DH52201063	Phạm Đắc Minh	D22_TH12	18	10	10	20	0	58	Trung bình	****,*****
5435	DH52201100	Nguyễn Thanh Nghĩa	D22_TH12	14	10	7	20	0	51	Trung bình	****,*****
5436	DH52201102	Phạm Hữu Nghĩa	D22_TH12	19	25	10	20	0	74	Khá	
5437	DH52201108	Lò Bảo Ngọc	D22_TH12	20	25	10	20	0	75	Khá	
5438	DH52201124	Phan Trung Nguyên	D22_TH12	10	10	15	20	0	55	Trung bình	****,*****
5439	DH52201129	Danh Hoàng Nhật Nguyệt	D22_TH12	16	20	10	20	0	66	Khá	*****
5440	DH52201133	Đào Thành Nhân	D22_TH12	13	7	10	20	0	50	Trung bình	****,*****
5441	DH52201142	Nguyễn Thành Nhân	D22_TH12	10	25	10	20	0	65	Khá	
5442	DH52201143	Nguyễn Trần Thành Nhân	D22_TH12	13	17	10	20	0	60	Trung bình	*****
5443	DH52201153	Nguyễn Minh Nhật	D22_TH12	20	25	10	20	0	75	Khá	
5444	DH52201157	Lương Tuệ Nhi	D22_TH12	20	25	10	20	0	75	Khá	
5445	DH52201161	Trần Thúc Nhon	D22_TH12	15	25	10	20	0	70	Khá	
5446	DH52201186	Nguyễn Gia Phát	D22_TH12	11	22	10	20	0	63	Trung bình	

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
5447	DH52201187	Nguyễn Huỳnh Đại	Phát	D22_TH12	16	10	10	20	0	56	Trung bình	****,*****
5448	DH52201210	Ngô Đông	Phong	D22_TH12	11	25	10	20	0	66	Khá	
5449	DH52201246	Nguyễn Minh	Phúc	D22_TH12	10	10	5	20	0	45	Yếu	****,*****
5450	DH52201255	Trần Hoài	Phúc	D22_TH12	18	25	10	20	0	73	Khá	
5451	DH52201296	Phạm Minh	Quân	D22_TH12	17	20	10	20	0	67	Khá	*****
5452	DH52201327	Trương Minh	Quốc	D22_TH12	13	25	10	20	0	68	Khá	
5453	DH52201337	Bùi Thúy	Quyên	D22_TH12	14	25	10	20	0	69	Khá	
5454	DH52201382	Lê Thành	Tài	D22_TH12	17	25	10	20	0	72	Khá	
5455	DH52201387	Nguyễn Tấn	Tài	D22_TH12	14	25	10	20	0	69	Khá	
5456	DH52201415	Nguyễn Ngọc	Tấn	D22_TH12	17	15	10	20	0	62	Trung bình	****
5457	DH52201417	Dương Quốc	Thái	D22_TH12	14	10	15	20	0	59	Trung bình	****,*****
5458	DH52201454	Dương Nhật	Thành	D22_TH12	20	25	10	20	0	75	Khá	
5459	DH52201436	Lương Văn	Thắng	D22_TH12	18	25	10	20	0	73	Khá	
5460	DH52201429	Phạm Văn	Thân	D22_TH12	14	25	10	20	0	69	Khá	
5461	DH52201476	Trần Văn	Thật	D22_TH12	18	20	15	20	0	73	Khá	*****
5462	DH52201504	Nguyễn Tuấn	Thịnh	D22_TH12	18	25	10	20	0	73	Khá	
5463	DH52201511	Võ Hoài	Thọ	D22_TH12	15	25	10	20	0	70	Khá	
5464	DH52201518	Võ Minh	Thông	D22_TH12	15	25	6	20	0	66	Khá	
5465	DH52201546	Đặng Thị	Thùy	D22_TH12	14	25	10	20	0	69	Khá	
5466	DH52201542	Nguyễn Hoàng Minh	Thức	D22_TH12	11	20	10	20	0	61	Trung bình	*****
5467	DH52201543	Nguyễn Phi	Thường	D22_TH12	20	25	10	20	0	75	Khá	
5468	DH52201551	Nguyễn Lê Mạnh	Tiến	D22_TH12	11	20	10	20	0	61	Trung bình	*****
5469	DH52201552	Nguyễn Lương Vĩnh	Tiến	D22_TH12	11	18	10	20	0	59	Trung bình	*****
5470	DH52201567	Huỳnh Văn	Tín	D22_TH12	12	25	10	20	0	67	Khá	
5471	DH52201586	Đào Đức	Toàn	D22_TH12	14	25	10	20	0	69	Khá	
5472	DH52201589	Nguyễn Thanh	Toàn	D22_TH12	10	25	10	20	0	65	Khá	
5473	DH52201630	Nguyễn Minh	Trí	D22_TH12	17	20	10	20	0	67	Khá	*****

STT	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
5474	DH52201647	Trần Thiên Triệu	D22_TH12	20	20	10	20	0	70	Khá	*****
5475	DH52201750	Lê Thanh Việt	D22_TH12	17	10	10	20	0	57	Trung bình	****,*****
5476	DH52201759	Nguyễn Ngọc Vinh	D22_TH12	14	20	10	20	0	64	Trung bình	*****
5477	DH52201765	Trần Phương Vinh	D22_TH12	14	10	10	20	0	54	Trung bình	****,*****
5478	DH52201786	Trần Thị Yên Vy	D22_TH12	19	25	10	20	10	84	Tốt	
5479	DH52201790	Nguyễn Phúc Toàn Vỹ	D22_TH12	15	25	5	20	0	65	Khá	
5480	DH52200297	Hà Huỳnh Thúy An	D22_TH13	12	22	10	17	0	61	Trung bình	
5481	DH52200303	Nguyễn Hoàng An	D22_TH13	11	9	11	20	0	51	Trung bình	****
5482	DH52200327	Nguyễn Hà Tuấn Anh	D22_TH13	13	24	10	20	0	67	Khá	
5483	DH52200334	Nguyễn Văn Tuấn Anh	D22_TH13	2	0	0	0	0	2	Kém	
5484	DH52200341	Trần Tuấn Anh	D22_TH13	16	24	19	16	0	75	Khá	
5485	DH52200342	Võ Hoàng Anh	D22_TH13	9	24	10	20	8	71	Khá	
5486	DH52200317	Huỳnh Ngọc Hồng Ân	D22_TH13	16	22	10	20	0	68	Khá	
5487	DH52200382	Vũ Quốc Bảo	D22_TH13	15	22	10	20	0	67	Khá	
5488	DH52200384	Trần Chánh Biện	D22_TH13	16	24	10	19	0	69	Khá	
5489	DH52200398	Trần Thanh Bình	D22_TH13	8	2	10	20	0	40	Yếu	****,*****
5490	DH52200406	Trần Ngọc Châu	D22_TH13	13	10	10	15	0	48	Yếu	****,*****
5491	DH52200407	Phan Thị Bích Chi	D22_TH13	2	0	0	0	0	2	Kém	
5492	DH52200414	Nguyễn Thế Chương	D22_TH13	4	0	0	0	0	4	Kém	
5493	DH52200504	Giang Ca Diếp	D22_TH13	11	17	10	20	0	58	Trung bình	
5494	DH52200541	Trương Hùng Dũng	D22_TH13	14	25	10	20	0	69	Khá	
5495	DH52200560	Lê Nguyễn Khánh Duy	D22_TH13	16	14	10	15	0	55	Trung bình	****
5496	DH52200585	Phan Nhật Duy	D22_TH13	11	12	13	19	0	55	Trung bình	****
5497	DH52200548	Nguyễn Hoàng Dương	D22_TH13	16	20	10	20	0	66	Khá	*****
5498	DH52200464	Hồ Vĩnh Đạt	D22_TH13	0	0	0	0	0	0	Kém	
5499	DH52200474	Mai Hòa Phát Đạt	D22_TH13	2	0	0	0	0	2	Kém	
5500	DH52200497	Trần Tiến Đạt	D22_TH13	10	25	10	15	0	60	Trung bình	

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
5501	DH52200500	Trịnh Công	Đạt	D22_TH13	14	24	10	15	0	63	Trung bình	
5502	DH52200512	Trần Trung	Đông	D22_TH13	14	17	10	19	0	60	Trung bình	*****
5503	DH52200521	Lê Thành	Đức	D22_TH13	13	22	10	15	0	60	Trung bình	
5504	DH52200598	Lê Quỳnh	Giang	D22_TH13	14	14	10	19	0	57	Trung bình	****
5505	DH52200609	Phạm Văn	Giỏi	D22_TH13	11	22	19	15	0	67	Khá	
5506	DH52200709	Ngô Thanh	Hoàng	D22_TH13	9	22	10	20	0	61	Trung bình	
5507	DH52200775	Mè Thái	Huy	D22_TH13	20	25	10	20	0	75	Khá	
5508	DH52200791	Phạm Anh	Huy	D22_TH13	2	0	0	0	0	2	Kém	****,*****
5509	DH52200813	Võ Thanh	Huy	D22_TH13	6	0	0	0	0	6	Kém	
5510	DH52200818	Huỳnh Dương	Huỳnh	D22_TH13	14	20	10	20	10	74	Khá	*****
5511	DH52200820	Đoàn Tuấn	Kha	D22_TH13	2	0	0	0	0	2	Kém	*****
5512	DH52200830	Phan Minh	Khải	D22_TH13	11	2	10	15	0	38	Yếu	****,*****
5513	DH52200840	Nguyễn Duy	Khang	D22_TH13	0	0	0	0	0	0	Kém	*****
5514	DH52200842	Nguyễn Hữu	Khang	D22_TH13	14	25	10	20	0	69	Khá	
5515	DH52200867	Đậu Quốc	Khánh	D22_TH13	14	25	10	15	0	64	Trung bình	
5516	DH52200870	Lê Minh	Khánh	D22_TH13	12	19	10	20	0	61	Trung bình	*****
5517	DH52200932	Trần Anh	Khôi	D22_TH13	11	11	10	20	10	62	Trung bình	****
5518	DH52200934	Phạm Văn	Khuyến	D22_TH13	12	19	10	19	0	60	Trung bình	*****
5519	DH52200953	Phạm Tuấn	Kiệt	D22_TH13	17	22	10	19	0	68	Khá	
5520	DH52200966	Bùi Nhật	Lâm	D22_TH13	15	25	10	20	0	70	Khá	
5521	DH52201040	Nguyễn Hoàng	Lực	D22_TH13	15	24	10	19	10	78	Khá	
5522	DH52201049	Nguyễn Trần Công	Min	D22_TH13	2	0	0	0	0	2	Kém	
5523	DH52201103	Phạm Trần Chung	Nghĩa	D22_TH13	12	17	12	20	0	61	Trung bình	
5524	DH52201111	Trần Bội	Ngọc	D22_TH13	13	7	11	19	0	50	Trung bình	****,*****
5525	DH52201167	Bùi Minh	Nhật	D22_TH13	2	0	0	0	0	2	Kém	*****
5526	DH52201193	Phan Gia	Phát	D22_TH13	9	22	10	15	5	61	Trung bình	
5527	DH52201195	Thái Gia	Phát	D22_TH13	13	24	10	20	0	67	Khá	

STT	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
5528	DH52201199	Trần Tiến Phát	D22_TH13	14	22	10	19	0	65	Khá	
5529	DH52201216	Trần Tuấn Phong	D22_TH13	2	0	0	0	0	2	Kém	
5530	DH52201238	Mạc Hữu Phúc	D22_TH13	11	19	12	19	0	61	Trung bình	
5531	DH52201252	Nguyễn Võ Gia Phúc	D22_TH13	4	0	0	0	0	4	Kém	****,*****
5532	DH52201272	Đặng Quang Phương	D22_TH13	18	25	10	20	0	73	Khá	
5533	DH52201274	Hồ Hoài Phương	D22_TH13	2	0	0	0	0	2	Kém	
5534	DH52201276	Lê Kiều Phương	D22_TH13	14	17	10	19	0	60	Trung bình	*****
5535	DH52201305	Nguyễn Đức Quang	D22_TH13	16	22	19	15	0	72	Khá	
5536	DH52201309	Nguyễn Trần Quốc Quang	D22_TH13	12	17	11	20	0	60	Trung bình	*****
5537	DH52201295	Phạm Minh Quân	D22_TH13	14	22	10	19	0	65	Khá	
5538	DH52201298	Trần Đình Quân	D22_TH13	11	24	11	15	0	61	Trung bình	
5539	DH52201367	Lê Ngọc Sơn	D22_TH13	16	24	10	19	0	69	Khá	
5540	DH52201376	Trần Đình Sơn	D22_TH13	6	0	0	0	0	6	Kém	
5541	DH52201393	Phan Phước Tài	D22_TH13	2	0	0	0	0	2	Kém	*****
5542	DH52201402	Phạm Bảo Tâm	D22_TH13	11	17	10	15	0	53	Trung bình	
5543	DH52201406	Trương Trần Tâm	D22_TH13	0	0	0	0	0	0	Kém	*****
5544	DH52201408	Hà Võ Thanh Tân	D22_TH13	18	22	10	20	10	80	Tốt	
5545	DH52201459	Nguyễn Chí Thành	D22_TH13	0	0	0	0	0	0	Kém	
5546	DH52201468	Lê Huỳnh Thạnh	D22_TH13	14	17	10	15	0	56	Trung bình	
5547	DH52201440	Trần Anh Thắng	D22_TH13	13	21	10	15	0	59	Trung bình	
5548	DH52201483	Bùi Nguyễn Đức Thiện	D22_TH13	13	22	10	20	0	65	Khá	
5549	DH52201517	Võ Minh Thông	D22_TH13	17	22	10	20	0	69	Khá	
5550	DH52201538	Trương Hoàng Thái Thuận	D22_TH13	12	16	10	19	0	57	Trung bình	*****
5551	DH52201554	Nguyễn Nhật Tiến	D22_TH13	2	0	0	0	0	2	Kém	****
5552	DH52201561	Trần Tiến	D22_TH13	12	22	12	15	0	61	Trung bình	
5553	DH52201616	Huỳnh Minh Trí	D22_TH13	13	22	10	15	0	60	Trung bình	
5554	DH52201662	Nguyễn Lê Thanh Trúc	D22_TH13	6	0	0	0	0	6	Kém	

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
5555	DH52201671	Nguyễn Thành	Trung	D22_TH13	15	16	10	19	0	60	Trung bình	*****
5556	DH52201735	Phạm Thanh	Tùng	D22_TH13	12	24	19	15	0	70	Khá	
5557	DH52201758	Nguyễn Lê Quang	Vinh	D22_TH13	17	22	10	20	0	69	Khá	
5558	DH52201766	Trần Quang	Vinh	D22_TH13	16	19	10	19	0	64	Trung bình	*****
5559	DH52201781	Lê Hùng	Vương	D22_TH13	14	20	20	20	6	80	Tốt	
5560	DH52201797	Trần Thị Kim	Yên	D22_TH13	19	25	10	16	5	75	Khá	
5561	DH52200359	Lâm Kim	Bảo	D22_TH14	4	0	0	0	0	4	Kém	
5562	DH52200368	Nguyễn Hoàng Gia	Bảo	D22_TH14	18	22	12	15	0	67	Khá	
5563	DH52200371	Nguyễn Thái	Bảo	D22_TH14	15	22	10	16	5	68	Khá	
5564	DH52200403	Diệp Minh	Cao	D22_TH14	0	0	0	0	0	0	Kém	
5565	DH52200416	Dương Văn	Có	D22_TH14	2	0	0	0	0	2	Kém	
5566	DH52200564	Nguyễn Bá Nhật	Duy	D22_TH14	13	19	14	20	0	66	Khá	
5567	DH52200567	Nguyễn Khánh	Duy	D22_TH14	11	4	10	15	0	40	Yếu	****,*****
5568	DH52200584	Phan Nguyễn Phước	Duy	D22_TH14	0	0	0	0	0	0	Kém	****,*****
5569	DH52200515	Nguyễn Ngọc	Dự	D22_TH14	14	24	10	15	0	63	Trung bình	
5570	DH52200435	Phạm Bá Việt	Đan	D22_TH14	0	0	0	0	0	0	Kém	
5571	DH52200461	Hồ Cao Minh	Đạt	D22_TH14	12	24	10	20	0	66	Khá	
5572	DH52200469	La Văn	Đạt	D22_TH14	9	2	20	15	0	46	Yếu	****,*****
5573	DH52200470	Lê Thành	Đạt	D22_TH14	11	22	10	15	8	66	Khá	
5574	DH52200477	Nguyễn Đàm Thành	Đạt	D22_TH14	11	17	10	15	0	53	Trung bình	*****
5575	DH52200430	Lê Hữu	Đắc	D22_TH14	2	0	0	0	0	2	Kém	*****
5576	DH52200438	Nguyễn Hải	Đặng	D22_TH14	12	25	11	15	0	63	Trung bình	
5577	DH52200517	Huỳnh	Đức	D22_TH14	12	19	10	15	0	56	Trung bình	
5578	DH52200599	Lương Thị Mỹ	Giang	D22_TH14	6	0	0	0	0	6	Kém	
5579	DH52200630	Lê Phạm Văn	Hào	D22_TH14	0	0	0	0	0	0	Kém	*****
5580	DH52200644	Trang Sĩ Anh	Hào	D22_TH14	13	22	10	15	0	60	Trung bình	
5581	DH52200646	Trần Minh	Hào	D22_TH14	2	0	0	0	0	2	Kém	*****

STT	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
5582	DH52200623	Nguyễn Gia Hân	D22_TH14	6	0	0	0	0	6	Kém	
5583	DH52200654	Phạm Thái Hậu	D22_TH14	0	0	0	0	0	0	Kém	****
5584	DH52200656	Thái Văn Hậu	D22_TH14	13	12	10	19	0	54	Trung bình	*****
5585	DH52200675	Huỳnh Công Hiếu	D22_TH14	6	0	0	0	0	6	Kém	
5586	DH52200696	Mai Phú Hòa	D22_TH14	11	16	10	19	0	56	Trung bình	*****
5587	DH52200692	Trịnh Công Hòa	D22_TH14	12	19	10	20	0	61	Trung bình	
5588	DH52200707	Lê Nhật Hoàng	D22_TH14	9	12	20	15	0	56	Trung bình	****
5589	DH52200715	Nguyễn Minh Hoàng	D22_TH14	14	24	19	15	0	72	Khá	
5590	DH52200722	Trương Mai Quốc Hoàng	D22_TH14	11	25	20	15	0	71	Khá	
5591	DH52200780	Nguyễn Ngọc Huy	D22_TH14	2	0	0	0	0	2	Kém	*****
5592	DH52200796	Phạm Nguyễn Thế Huy	D22_TH14	0	0	0	0	0	0	Kém	*****
5593	DH52200823	Tô Đặng Hoàng Kha	D22_TH14	2	0	0	0	0	2	Kém	
5594	DH52200832	Đình Tấn Khang	D22_TH14	16	25	10	20	0	71	Khá	
5595	DH52200833	Đỗ Nguyên Khang	D22_TH14	0	0	0	0	0	0	Kém	*****
5596	DH52200861	Trần Thới Khanh	D22_TH14	4	0	0	0	0	4	Kém	*****
5597	DH52200900	Dương Đăng Khoa	D22_TH14	11	14	10	15	0	50	Trung bình	*****
5598	DH52200898	Đặng Đăng Khoa	D22_TH14	4	0	0	0	0	4	Kém	
5599	DH52200905	Lê Nguyễn Đăng Khoa	D22_TH14	4	0	0	0	0	4	Kém	
5600	DH52200926	Lê Nguyễn Minh Khôi	D22_TH14	14	22	10	19	0	65	Khá	
5601	DH52200954	Phạm Tuấn Kiệt	D22_TH14	10	24	10	15	10	69	Khá	
5602	DH52201016	Dương Thành Long	D22_TH14	14	17	20	19	0	70	Khá	*****
5603	DH52201017	Ngô Bảo Long	D22_TH14	12	19	20	19	0	70	Khá	*****
5604	DH52201029	Trần Hải Long	D22_TH14	2	0	0	0	0	2	Kém	
5605	DH52200992	Chu Văn Lộc	D22_TH14	16	22	10	19	0	67	Khá	
5606	DH52201053	Huỳnh Văn Minh	D22_TH14	13	22	20	15	0	70	Khá	
5607	DH52201055	Lê Quang Minh	D22_TH14	13	22	10	19	0	64	Trung bình	
5608	DH52201059	Nguyễn Phan Hoài Minh	D22_TH14	0	0	0	0	0	0	Kém	

STT	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
5609	DH52201062	Nguyễn Văn Minh	D22_TH14	0	0	0	0	0	0	Kém	****
5610	DH52201116	Lê Công Nguyên	D22_TH14	2	0	0	0	0	2	Kém	
5611	DH52201118	Lưu Nguyễn Hoàng Nguyên	D22_TH14	15	24	10	15	0	64	Trung bình	
5612	DH52201125	Trần Hoàng Nguyên	D22_TH14	14	17	12	15	0	58	Trung bình	*****
5613	DH52201146	Trần Thanh Nhân	D22_TH14	0	0	0	0	0	0	Kém	
5614	DH52201168	Phan Minh Nhựt	D22_TH14	10	12	20	18	5	65	Khá	****
5615	DH52201190	Nguyễn Thanh Phát	D22_TH14	17	17	10	15	0	59	Trung bình	*****
5616	DH52201222	Nguyễn Thanh Phú	D22_TH14	0	0	0	0	0	0	Kém	*****
5617	DH52201226	Đặng Hải Hoàng Phúc	D22_TH14	19	25	20	15	0	79	Khá	
5618	DH52201235	Lê Hoàng Phúc	D22_TH14	4	0	0	0	0	4	Kém	
5619	DH52201277	Nguyễn Đình Phương	D22_TH14	6	0	0	0	0	6	Kém	*****
5620	DH52201280	Võ Bình Phương	D22_TH14	14	25	10	19	0	68	Khá	
5621	DH52201301	Huỳnh Thế Quang	D22_TH14	2	0	0	0	0	2	Kém	
5622	DH52201311	Phạm Minh Quang	D22_TH14	0	0	0	0	0	0	Kém	*****
5623	DH52201287	Nguyễn Anh Quân	D22_TH14	13	25	19	15	0	72	Khá	
5624	DH52201342	Văn Quyên	D22_TH14	0	0	0	0	0	0	Kém	
5625	DH52201356	Lại Cao Sang	D22_TH14	9	16	19	15	0	59	Trung bình	*****
5626	DH52201389	Nguyễn Thành Tài	D22_TH14	19	24	19	15	0	77	Khá	
5627	DH52201395	Trần Phát Tài	D22_TH14	4	0	0	0	0	4	Kém	*****
5628	DH52201428	Phạm Minh Thân	D22_TH14	0	0	0	0	0	0	Kém	
5629	DH52201495	Lê Hoàng Phú Thịnh	D22_TH14	12	24	10	20	0	66	Khá	
5630	DH52201497	Nguyễn Duy Thịnh	D22_TH14	13	7	19	20	0	59	Trung bình	****,*****
5631	DH52201500	Nguyễn Hữu Thịnh	D22_TH14	10	17	10	15	5	57	Trung bình	
5632	DH52201528	Phạm Vũ Thuần	D22_TH14	10	17	12	15	0	54	Trung bình	*****
5633	DH52201553	Nguyễn Mạnh Tiến	D22_TH14	0	0	0	0	0	0	Kém	****
5634	DH52201573	Phạm Lê Hương Tinh	D22_TH14	4	0	0	0	0	4	Kém	*****
5635	DH52201591	Phạm Đức Toàn	D22_TH14	15	19	20	19	5	78	Khá	*****

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
5636	DH52201615	Dương Đặng Minh	Trí	D22_TH14	4	0	0	0	0	4	Kém	
5637	DH52201621	Lê Quốc	Trí	D22_TH14	6	0	0	0	0	6	Kém	
5638	DH52201640	Vương Minh	Trí	D22_TH14	2	0	0	0	0	2	Kém	
5639	DH52201670	Nguyễn Thành	Trung	D22_TH14	4	0	0	0	0	4	Kém	*****
5640	DH52201666	Cao Minh Trung	Trực	D22_TH14	14	20	20	15	10	79	Khá	*****
5641	DH52201697	Nguyễn Minh	Tú	D22_TH14	14	17	19	19	0	69	Khá	
5642	DH52201698	Nguyễn Thanh	Tú	D22_TH14	4	0	0	0	0	4	Kém	
5643	DH52201714	Nguyễn Minh	Tuấn	D22_TH14	0	0	0	0	0	0	Kém	****
5644	DH52201755	Đặng Quang	Vinh	D22_TH14	0	0	0	0	0	0	Kém	*****
5645	DH52201770	Huỳnh Anh	Vũ	D22_TH14	4	0	0	0	0	4	Kém	
5646	DH52201793	Trang Huỳnh Như	ý	D22_TH14	14	22	10	19	0	65	Khá	
5647	DH52200301	Ngô Thị Vân	An	D22_TH15	14	25	10	20	5	74	Khá	
5648	DH52200307	Nguyễn Thái Dân	An	D22_TH15	12	25	10	20	5	72	Khá	
5649	DH52200310	Phạm Trần Bảo	An	D22_TH15	14	25	10	20	5	74	Khá	
5650	DH52200314	Trần Huy	An	D22_TH15	14	25	10	20	5	74	Khá	
5651	DH52200322	Lê Đức	Anh	D22_TH15	14	25	10	20	5	74	Khá	
5652	DH52200316	Đào Trịnh	Ân	D22_TH15	17	25	13	20	0	75	Khá	
5653	DH52200355	Dương Quốc	Bảo	D22_TH15	12	15	10	20	0	57	Trung bình	****
5654	DH52200358	K' Dương Sơn	Bảo	D22_TH15	10	25	10	20	0	65	Khá	
5655	DH52200375	Phan Văn	Bảo	D22_TH15	16	25	15	20	0	76	Khá	
5656	DH52200449	Đỗ Tô Thanh	Danh	D22_TH15	10	25	10	20	5	70	Khá	
5657	DH52200530	Đặng Tiến	Dũng	D22_TH15	14	25	10	20	5	74	Khá	
5658	DH52200581	Nguyễn Võ Anh	Duy	D22_TH15	19	25	12	20	5	81	Tốt	
5659	DH52200544	Đinh Thị Thùy	Dương	D22_TH15	12	15	12	20	5	64	Trung bình	****
5660	DH52200486	Nguyễn Tiến	Đạt	D22_TH15	14	25	10	20	5	74	Khá	
5661	DH52200487	Nguyễn Tiến	Đạt	D22_TH15	20	20	10	20	5	75	Khá	*****
5662	DH52200507	Trương Ngọc	Đình	D22_TH15	20	25	7	20	5	77	Khá	*****

STT	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú	
5663	DH52200509	Dương Văn	Đô	D22_TH15	10	15	10	20	5	60	Trung bình	****
5664	DH52200622	Võ Minh	Hải	D22_TH15	10	25	10	20	5	70	Khá	
5665	DH52200628	Bùi Hữu	Hạnh	D22_TH15	14	25	10	20	5	74	Khá	
5666	DH52200645	Phạm Minh	Hào	D22_TH15	12	25	10	20	5	72	Khá	
5667	DH52200625	Tô Nguyễn Gia	Hân	D22_TH15	10	25	17	20	5	77	Khá	
5668	DH52200650	Nguyễn Phước	Hậu	D22_TH15	14	15	10	20	0	59	Trung bình	****
5669	DH52200652	Nguyễn Trung	Hậu	D22_TH15	10	15	10	20	0	55	Trung bình	****
5670	DH52200676	Huỳnh Trọng	Hiếu	D22_TH15	10	12	0	15	0	37	Yếu	****
5671	DH52200678	Lâm Thanh	Hiếu	D22_TH15	10	25	10	20	0	65	Khá	
5672	DH52200689	Vòng Trọng	Hiếu	D22_TH15	16	25	10	20	5	76	Khá	
5673	DH52200702	Hồ Việt Khải	Hoàn	D22_TH15	10	10	10	20	0	50	Trung bình	****,*****
5674	DH52200731	Nguyễn Duy	Hùng	D22_TH15	13	25	7	20	5	70	Khá	*****
5675	DH52200772	Lê Trần Quang	Huy	D22_TH15	11	15	10	19	2	57	Trung bình	****
5676	DH52200814	Lê Thị Diệu	Huyền	D22_TH15	12	25	10	20	0	67	Khá	
5677	DH52200745	Trần Hoàng Anh	Hung	D22_TH15	10	10	10	20	0	50	Trung bình	****,*****
5678	DH52200839	Nguyễn Bảo	Khang	D22_TH15	12	15	10	20	0	57	Trung bình	****
5679	DH52200857	Nguyễn Hữu	Khanh	D22_TH15	10	25	10	20	0	65	Khá	
5680	DH52200878	Nguyễn Quốc	Khánh	D22_TH15	10	15	10	20	5	60	Trung bình	****
5681	DH52200887	Trần Quốc	Khánh	D22_TH15	19	20	15	20	10	84	Tốt	*****
5682	DH52200935	Bùi Hoàng	Kiên	D22_TH15	18	25	10	20	5	78	Khá	
5683	DH52200951	Nguyễn Tuấn	Kiệt	D22_TH15	19	25	10	20	0	74	Khá	
5684	DH52201041	Vũ Tấn	Lực	D22_TH15	14	25	10	20	0	69	Khá	
5685	DH52201075	Đào Phương	Nam	D22_TH15	0	0	0	0	0	0	Kém	
5686	DH52201079	Nguyễn Lê Nhựt	Nam	D22_TH15	14	25	10	20	5	74	Khá	
5687	DH52201105	Đinh Dương Yên	Ngọc	D22_TH15	14	25	10	20	5	74	Khá	
5688	DH52201113	Hà Trọng	Nguyên	D22_TH15	12	25	10	20	5	72	Khá	
5689	DH52201137	Lê Hữu	Nhân	D22_TH15	12	25	10	20	5	72	Khá	

STT	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
5690	DH52201144	Phạm Thế Nhân	D22_TH15	13	25	10	20	0	68	Khá	
5691	DH52201145	Trần Nguyễn Thành Nhân	D22_TH15	12	15	10	20	0	57	Trung bình	****
5692	DH52201149	Huỳnh Quang Nhật	D22_TH15	9	25	10	20	5	69	Khá	
5693	DH52201156	Lê Nguyễn Bảo Nhi	D22_TH15	16	25	10	20	10	81	Tốt	
5694	DH52201158	Nguyễn Thị Tuyết Nhi	D22_TH15	14	25	10	20	5	74	Khá	
5695	DH52201159	Phạm Nguyễn Yên Nhi	D22_TH15	9	25	0	20	0	54	Trung bình	
5696	DH52201227	Đặng Hoàng Phúc	D22_TH15	12	25	10	20	0	67	Khá	
5697	DH52201232	Lê Đỗ Duy Phúc	D22_TH15	15	25	10	20	5	75	Khá	
5698	DH52201234	Lê Hoàng Phúc	D22_TH15	16	25	13	20	0	74	Khá	
5699	DH52201242	Nguyễn Hoàng Phúc	D22_TH15	14	15	10	20	5	64	Trung bình	****
5700	DH52201249	Nguyễn Thanh Phúc	D22_TH15	20	25	10	20	5	80	Tốt	
5701	DH52203917	Trang Mạnh Phúc	D22_TH15	18	25	12	20	10	85	Tốt	
5702	DH52201261	Võ Duy Phúc	D22_TH15	10	15	10	20	5	60	Trung bình	****
5703	DH52201264	Hồ Khôi Phục	D22_TH15	17	25	10	20	5	77	Khá	
5704	DH52201269	Nguyễn Hoàng Phước	D22_TH15	16	19	10	20	5	70	Khá	
5705	DH52201286	Lê Hữu Minh Quân	D22_TH15	14	20	10	20	5	69	Khá	*****
5706	DH52201288	Nguyễn Hoàng Quân	D22_TH15	14	25	10	20	5	74	Khá	
5707	DH52201320	Vũ Huỳnh Quý	D22_TH15	12	25	10	20	5	72	Khá	
5708	DH52201339	Trần Huỳnh Quyên	D22_TH15	14	25	10	20	5	74	Khá	
5709	DH52201463	Nguyễn Văn Thành	D22_TH15	12	25	7	20	0	64	Trung bình	*****
5710	DH52201482	Võ Anh Thiên	D22_TH15	17	25	10	20	0	72	Khá	
5711	DH52201486	Nguyễn Lê Đình Thiện	D22_TH15	12	25	10	20	5	72	Khá	
5712	DH52201499	Nguyễn Hồng Phước Thịnh	D22_TH15	9	10	10	20	0	49	Yếu	****,*****
5713	DH52201506	Trần Huy Thịnh	D22_TH15	12	15	10	20	0	57	Trung bình	****
5714	DH52201530	Huỳnh Gia Thuận	D22_TH15	11	20	20	19	5	75	Khá	*****
5715	DH52201545	Vũ Đức Thủy	D22_TH15	20	25	10	20	5	80	Tốt	
5716	DH52201564	Đào Việt Tin	D22_TH15	10	15	10	20	0	55	Trung bình	****

STT	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú	
5717	DH52201578	Kiều Đình	Tĩnh	D22_TH15	12	15	10	20	0	57	Trung bình	****
5718	DH52201619	Lê Hữu	Trí	D22_TH15	12	25	10	20	0	67	Khá	
5719	DH52201637	Trần Đình	Trí	D22_TH15	10	15	10	20	0	55	Trung bình	****
5720	DH52201644	Trần Hồ Hải	Triều	D22_TH15	10	25	10	20	5	70	Khá	
5721	DH52201681	Nguyễn Nhật	Trường	D22_TH15	12	25	10	20	0	67	Khá	
5722	DH52201692	Võ Hoàng	Trường	D22_TH15	14	25	10	20	5	74	Khá	
5723	DH52201718	Nông Minh	Tuấn	D22_TH15	14	15	10	20	0	59	Trung bình	****
5724	DH52201731	Ngô Quang	Tùng	D22_TH15	12	25	10	20	0	67	Khá	
5725	DH52201733	Nguyễn Thanh	Tùng	D22_TH15	12	25	10	20	0	67	Khá	
5726	DH52201739	Lê Thị Kim	Tuyền	D22_TH15	14	25	10	20	5	74	Khá	
5727	DH52201772	Lê Ngọc Hoàng	Vũ	D22_TH15	12	25	10	20	0	67	Khá	
5728	DH52201773	Nguyễn Đức	Vũ	D22_TH15	16	25	10	20	0	71	Khá	
5729	DH52201778	Phan Long	Vũ	D22_TH15	14	25	10	20	5	74	Khá	
5730	DH52201794	Cao Thị Hải	Yên	D22_TH15	12	25	14	20	0	71	Khá	
5731	DH62201799	Lê Hà Minh	Anh	D22_TP01	16	25	13	20	0	74	Khá	
5732	DH62201801	Lưu Thị Ngọc	ánh	D22_TP01	18	25	10	20	0	73	Khá	
5733	DH62201804	Nguyễn Ngọc Bảo	Châu	D22_TP01	18	25	10	20	0	73	Khá	
5734	DH62201806	Trần Võ Quốc	Cường	D22_TP01	18	25	10	20	0	73	Khá	
5735	DH62201812	Nguyễn Phạm Tấn	Đoan	D22_TP01	16	25	13	20	10	84	Tốt	
5736	DH62201813	Nguyễn Văn	Đức	D22_TP01	14	25	10	20	0	69	Khá	
5737	DH62201815	Huỳnh Thanh	Giàu	D22_TP01	16	25	13	20	10	84	Tốt	
5738	DH62201818	Nguyễn Huỳnh Thanh	Hồng	D22_TP01	18	25	13	20	10	86	Tốt	
5739	DH62106771	Ngô Gia	Huệ	D22_TP01	0	0	0	0	0	0	Kém	****,*****
5740	DH62201824	Trần Tuấn	Huyền	D22_TP01	13	15	10	20	0	58	Trung bình	****
5741	DH62201820	Trần Khánh	Hưng	D22_TP01	13	20	10	20	0	63	Trung bình	*****
5742	DH62201821	Nguyễn Thị	Hương	D22_TP01	18	25	16	20	10	89	Tốt	
5743	DH62201834	Trần Đỗ Kim	Long	D22_TP01	14	25	10	20	10	79	Khá	

STT	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
5744	DH62201833	Huỳnh Phước Lộc	D22_TP01	16	25	10	20	0	71	Khá	
5745	DH62201836	Trần Khánh Ly	D22_TP01	16	25	10	20	0	71	Khá	
5746	DH62201837	Đặng Thị Mai	D22_TP01	18	25	16	20	10	89	Tốt	
5747	DH62201840	Bùi Nhã Minh	D22_TP01	20	25	10	20	0	75	Khá	
5748	DH62203809	Nguyễn Hồng Ngọc	D22_TP01	14	25	13	20	0	72	Khá	
5749	DH62201852	Dương Bảo Nhi	D22_TP01	18	25	13	20	0	76	Khá	
5750	DH62201851	Đỗ Trần Yên Nhi	D22_TP01	12	25	10	20	0	67	Khá	
5751	DH62201853	Huỳnh Thị Yên Nhi	D22_TP01	18	25	10	20	0	73	Khá	
5752	DH62201855	Nguyễn Thị Phương Nhi	D22_TP01	18	25	10	20	10	83	Tốt	
5753	DH62201857	Nguyễn Thị Tuyết Nhung	D22_TP01	9	25	15	20	10	79	Khá	
5754	DH62201856	Hồ Thanh Như	D22_TP01	14	25	10	20	0	69	Khá	
5755	DH62201859	Huỳnh Tấn Phát	D22_TP01	16	25	10	20	0	71	Khá	
5756	DH62201866	Trần Hoàng Trọng Phước	D22_TP01	18	25	10	20	0	73	Khá	
5757	DH62201868	Dương Xuân Phương	D22_TP01	18	25	13	20	0	76	Khá	
5758	DH62201872	Nguyễn Như Quỳnh	D22_TP01	12	25	10	20	0	67	Khá	
5759	DH62201873	Phan Lê Trúc Quỳnh	D22_TP01	16	25	10	20	0	71	Khá	
5760	DH62203873	Nguyễn Văn Tài	D22_TP01	0	0	0	0	0	0	Kém	****,*****
5761	DH62201876	Trần Đình Thái	D22_TP01	16	25	10	20	0	71	Khá	
5762	DH62201878	Nguyễn Thị Anh Thi	D22_TP01	16	25	10	20	0	71	Khá	
5763	DH62201881	Nguyễn Mai Anh Thư	D22_TP01	16	25	10	20	0	71	Khá	
5764	DH62201883	Lê Hoàng Tiến	D22_TP01	16	25	13	20	10	84	Tốt	
5765	DH62201884	Trần Hùng Tiến	D22_TP01	16	25	10	20	10	81	Tốt	
5766	DH62201886	Bùi Thị Thùy Trang	D22_TP01	16	25	10	20	0	71	Khá	
5767	DH62201885	Nguyễn Ngọc Bảo Trân	D22_TP01	18	25	13	20	10	86	Tốt	
5768	DH62201890	Ngô Quốc Trung	D22_TP01	16	25	10	20	0	71	Khá	
5769	DH62201894	Trần Ngọc Phương Uyên	D22_TP01	18	25	15	20	0	78	Khá	
5770	DH62201895	Nguyễn Thị Thu Vân	D22_TP01	15	25	13	20	0	73	Khá	

STT	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
5771	DH62201896	Mai Thành Vinh	D22_TP01	15	25	13	20	10	83	Tốt	
5772	DH62201897	Nguyễn Quang Vinh	D22_TP01	0	0	0	0	0	0	Kém	
5773	DH62201901	Nguyễn Ngọc Tường Vy	D22_TP01	14	25	10	20	0	69	Khá	
5774	DH62201798	Nguyễn Tấn An	D22_TP02	15	20	2	20	0	57	Trung bình	*****
5775	DH62201802	Võ Thị Hồng ánh	D22_TP02	7	25	2	20	0	54	Trung bình	
5776	DH62202921	Lý Dī Ân	D22_TP02	14	20	4	20	0	58	Trung bình	
5777	DH62201803	Nguyễn Trí Bảo	D22_TP02	11	25	2	20	0	58	Trung bình	
5778	DH62201809	Nguyễn Thị Thúy Diễm	D22_TP02	15	25	2	20	0	62	Trung bình	
5779	DH62201811	Võ Thị Hoàng Diệu	D22_TP02	17	25	4	20	0	66	Khá	
5780	DH62201816	Dương Bích Hạ	D22_TP02	19	25	4	20	0	68	Khá	
5781	DH62201817	Trần Phi Hiếu	D22_TP02	15	25	2	20	9	71	Khá	
5782	DH62201823	Lê Anh Huy	D22_TP02	17	25	12	20	10	84	Tốt	
5783	DH62203668	Nguyễn Quang Huy	D22_TP02	0	0	0	0	0	0	Kém	****,*****
5784	DH62201825	Trương Thị Như Huỳnh	D22_TP02	14	25	2	20	9	70	Khá	
5785	DH62201819	Đặng Lưu Quốc Hưng	D22_TP02	0	0	0	0	0	0	Kém	*****
5786	DH62201829	Đặng Tuấn Kiệt	D22_TP02	13	25	2	20	0	60	Trung bình	
5787	DH62201832	Đỗ Thị Liễu	D22_TP02	0	0	0	0	0	0	Kém	
5788	DH62203493	Phan Gia Linh	D22_TP02	12	5	2	20	0	39	Yếu	****,*****
5789	DH62202947	Biện Nguyễn Tuyết Mai	D22_TP02	15	25	2	20	0	62	Trung bình	
5790	DH62201839	Ông Kiệt Mẫn	D22_TP02	0	0	0	0	0	0	Kém	
5791	DH62201841	Phan Thị Diễm My	D22_TP02	15	25	4	20	10	74	Khá	
5792	DH62201844	Lâm Kiều Ngân	D22_TP02	0	0	0	0	0	0	Kém	
5793	DH62201846	Trần Thị Kim Ngân	D22_TP02	13	25	4	20	0	62	Trung bình	
5794	DH62201849	Võ Thị Bích Ngọc	D22_TP02	0	0	0	0	0	0	Kém	****
5795	DH62201850	Lê Thanh Nhã	D22_TP02	11	25	2	20	0	58	Trung bình	
5796	DH62201854	Nguyễn Hoàng Nhi	D22_TP02	14	25	4	20	0	63	Trung bình	
5797	DH62201860	Ngô Trần Thái Phú	D22_TP02	17	25	2	20	0	64	Trung bình	

STT	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
5798	DH62201861	Cao Phúc	D22_TP02	19	25	2	20	0	66	Khá	
5799	DH62201865	Bùi Mỹ Phụng	D22_TP02	15	20	2	20	0	57	Trung bình	*****
5800	DH62201867	Đặng Yên Phương	D22_TP02	15	25	5	20	0	65	Khá	
5801	DH62201871	Huỳnh Thị Diễm Quỳnh	D22_TP02	14	25	2	20	0	61	Trung bình	
5802	DH62201874	Lê Ngọc Băng Tâm	D22_TP02	15	25	2	20	0	62	Trung bình	
5803	DH62201877	Nguyễn Thị Vy Thảo	D22_TP02	15	25	10	20	0	70	Khá	
5804	DH62202909	Lê Võ Hoàng Thân	D22_TP02	15	25	7	20	10	77	Khá	
5805	DH62201879	Phan Thị ánh Thi	D22_TP02	13	25	3	20	0	61	Trung bình	
5806	DH62201887	Nguyễn Hoàng Trí	D22_TP02	15	25	7	20	9	76	Khá	
5807	DH62201888	Lê Quốc Triệu	D22_TP02	12	23	2	20	10	67	Khá	
5808	DH62201889	Đặng Thị Trinh	D22_TP02	0	0	0	0	0	0	Kém	****
5809	DH62201892	Nguyễn Đàm Tuyên	D22_TP02	0	0	0	0	0	0	Kém	****
5810	DH62201893	Nguyễn Hoàng Tú Uyên	D22_TP02	16	25	2	20	0	63	Trung bình	
5811	DH62201898	Đỗ Khả Vy	D22_TP02	12	20	2	20	0	54	Trung bình	
5812	DH62201899	Lưu Vũ Tường Vy	D22_TP02	14	19	5	20	10	68	Khá	
5813	DH62201900	Nguyễn Đặng Thị Tường Vy	D22_TP02	15	25	2	20	0	62	Trung bình	
5814	DH62201903	Trần Bảo Vy	D22_TP02	15	25	4	20	0	64	Trung bình	
5815	DH62201906	Nguyễn Hoàng Kim Yên	D22_TP02	15	25	10	20	10	80	Tốt	
5816	DH62201907	Trần Thi Yên	D22_TP02	14	15	2	20	0	51	Trung bình	*****
5817	DH72201949	Trần Minh Chiến	D22_QT01	14	25	10	20	0	69	Khá	
5818	DH72201961	Nguyễn Thanh Danh	D22_QT01	14	20	10	20	6	70	Khá	*****
5819	DH72201993	Bùi Mai Bảo Duy	D22_QT01	18	25	10	20	0	73	Khá	
5820	DH72202006	Phạm Nguyễn Phương Duyên	D22_QT01	14	25	7	20	0	66	Khá	
5821	DH72202030	Đỗ Thị Thu Hằng	D22_QT01	14	25	7	20	0	66	Khá	
5822	DH72202022	Lương Thị Hồng Hân	D22_QT01	13	20	10	20	0	63	Trung bình	*****
5823	DH72202024	Nguyễn Gia Hân	D22_QT01	18	25	10	20	3	76	Khá	
5824	DH72202050	Nguyễn Thị Thu Hiền	D22_QT01	12	25	10	15	0	62	Trung bình	

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
5825	DH72202053	Trần Thị Huệ	Hiền	D22_QT01	14	25	10	20	0	69	Khá	
5826	DH72202064	Trần Thị Thu	Hòa	D22_QT01	19	25	10	20	0	74	Khá	
5827	DH72202065	Lê Thanh	Hoài	D22_QT01	15	25	10	20	9	79	Khá	
5828	DH72202096	Huỳnh Thị Mỹ	Huyền	D22_QT01	14	25	10	20	10	79	Khá	
5829	DH72202077	Huỳnh Thị Diễm	Hương	D22_QT01	14	25	7	20	0	66	Khá	
5830	DH72114310	Phan Thị Thu	Hương	D22_QT01	14	25	10	20	5	74	Khá	
5831	DH72202106	Nguyễn Bá Minh	Khang	D22_QT01	8	7	10	20	0	45	Yếu	****,*****
5832	DH72202120	Nguyễn Đình	Khôi	D22_QT01	13	17	10	20	0	60	Trung bình	*****
5833	DH72202123	Nguyễn Phước	Khôi	D22_QT01	14	25	10	20	0	69	Khá	
5834	DH72202136	Trần Âu Chí	Lạc	D22_QT01	14	25	8	20	0	67	Khá	**
5835	DH72202146	Huỳnh Thị Thùy	Linh	D22_QT01	18	25	10	20	4	77	Khá	
5836	DH72202188	Nguyễn Thị Trà	My	D22_QT01	14	25	10	20	0	69	Khá	
5837	DH72202196	Nguyễn Phan Thanh	Nam	D22_QT01	16	25	10	20	0	71	Khá	
5838	DH72202201	Cao Thanh	Ngân	D22_QT01	14	25	10	20	0	69	Khá	
5839	DH72202204	Lai Kim	Ngân	D22_QT01	0	0	0	0	0	0	Kém	
5840	DH72202243	Châu Tuyết	Nhi	D22_QT01	16	25	10	20	0	71	Khá	
5841	DH72202254	Phạm Yến	Nhi	D22_QT01	18	25	10	20	9	82	Tốt	
5842	DH72114742	Trần Huỳnh Thảo	Nhi	D22_QT01	8	7	10	20	0	45	Yếu	****,*****
5843	DH72202259	Trịnh Nguyễn An	Nhi	D22_QT01	18	25	13	20	9	85	Tốt	**
5844	DH72108830	Nguyễn Thiện	Nhiên	D22_QT01	13	25	7	18	0	63	Trung bình	
5845	DH72202262	Lê Thị Huỳnh	Như	D22_QT01	14	25	15	20	0	74	Khá	
5846	DH72202269	Phan Thị Huỳnh	Như	D22_QT01	14	25	10	20	0	69	Khá	
5847	DH72111483	Lê Văn	Phẩm	D22_QT01	0	0	0	0	0	0	Kém	
5848	DH72202300	Nguyễn Thị Ngọc	Phượng	D22_QT01	17	25	10	20	0	72	Khá	
5849	DH72202329	Trần Thị Thanh	Tâm	D22_QT01	16	25	10	20	0	71	Khá	
5850	DH72202332	Đoàn Quốc	Tân	D22_QT01	14	25	10	20	0	69	Khá	
5851	DH72202353	Ngô Thiều Phương	Thảo	D22_QT01	16	19	5	20	4	64	Trung bình	

STT	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
5852	DH72202357	Nguyễn Thu Thảo	D22_QT01	15	25	10	20	0	70	Khá	
5853	DH72202358	Nguyễn Trung Hiếu	D22_QT01	12	22	10	17	0	61	Trung bình	
5854	DH72202366	Vũ Thị Kim	D22_QT01	0	0	0	0	0	0	Kém	*****
5855	DH72202339	Nguyễn Thị Kim	D22_QT01	20	25	10	20	10	85	Tốt	
5856	DH72202369	Trần Đình	D22_QT01	14	20	10	20	0	64	Trung bình	*****
5857	DH72202400	Phan Thị Cẩm	D22_QT01	14	25	10	20	9	78	Khá	
5858	DH72202391	Trương Thị Anh	D22_QT01	20	25	10	20	0	75	Khá	
5859	DH72202394	Trần Ngọc Hoài	D22_QT01	12	20	10	20	0	62	Trung bình	*****
5860	DH72202395	Trần Võ Thị Hoài	D22_QT01	18	25	15	20	0	78	Khá	
5861	DH72202440	Trương Thị Thùy	D22_QT01	12	10	10	20	0	52	Trung bình	****,*****
5862	DH72202418	Phạm Đỗ Bảo	D22_QT01	18	25	10	20	0	73	Khá	
5863	DH72202424	Giang Mỹ	D22_QT01	16	25	10	20	10	81	Tốt	
5864	DH72202425	Nguyễn Hoàng Bảo	D22_QT01	14	25	10	20	10	79	Khá	
5865	DH72202427	Phạm Đỗ Bảo	D22_QT01	18	25	10	20	0	73	Khá	
5866	DH72202466	Phạm Nguyễn Thanh	D22_QT01	16	25	10	20	10	81	Tốt	
5867	DH72202482	Nguyễn Thanh Hải	D22_QT01	16	25	15	20	0	76	Khá	
5868	DH72114738	Nguyễn Võ Thái	D22_QT01	8	7	5	20	0	40	Yếu	****,*****
5869	DH72202484	Nguyễn Sơn	D22_QT01	14	25	17	20	0	76	Khá	
5870	DH72202485	Nguyễn Thanh	D22_QT01	16	20	15	20	0	71	Khá	*****
5871	DH72202492	Đặng Ngọc Trinh	D22_QT01	14	25	10	20	0	69	Khá	
5872	DH72202505	Võ Thùy	D22_QT01	16	25	10	20	0	71	Khá	
5873	DH72202517	Nguyễn Đào Tường	D22_QT01	16	25	10	20	0	71	Khá	
5874	DH72202518	Nguyễn Ngọc Tường	D22_QT01	10	12	10	20	2	54	Trung bình	*****
5875	DH72202526	Trần Thụy Thúy	D22_QT01	14	20	10	20	0	64	Trung bình	*****
5876	DH72202531	Trần Như ý	D22_QT01	18	25	13	20	0	76	Khá	**
5877	DH72201912	Phạm Nguyễn Phúc	D22_QT02	14	12	5	25	0	56	Trung bình	****
5878	DH72201924	Lê Ngọc ánh	D22_QT02	14	25	10	25	10	84	Tốt	

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
5879	DH72201931	Cao Nguyên	Bảo	D22_QT02	12	24	2	25	0	63	Trung bình	
5880	DH72201950	Bùi Thị Diệu	Chinh	D22_QT02	14	25	10	25	0	74	Khá	
5881	DH72201953	Đỗ Thị Hồng	Cúc	D22_QT02	16	25	10	25	0	76	Khá	
5882	DH72201958	Châu	Danh	D22_QT02	14	25	10	25	0	74	Khá	
5883	DH72201960	Nguyễn Hoàng	Danh	D22_QT02	18	25	10	25	0	78	Khá	
5884	DH72201977	Phạm Duy	Duẩn	D22_QT02	7	10	10	25	0	52	Trung bình	****,*****
5885	DH72202003	Nguyễn Thị Mỹ	Duyên	D22_QT02	14	25	10	25	0	74	Khá	
5886	DH72202014	Lê Nguyễn Thanh	Giàu	D22_QT02	14	25	0	25	0	64	Trung bình	
5887	DH72202016	Nguyễn Ngọc	Hà	D22_QT02	16	24	14	25	0	79	Khá	
5888	DH72202040	Trương Gia	Hào	D22_QT02	16	7	7	25	0	55	Trung bình	****,*****
5889	DH72202033	Nguyễn Vũ Thị Thu	Hằng	D22_QT02	12	20	10	25	0	67	Khá	*****
5890	DH72202058	Trần Minh	Hiếu	D22_QT02	15	25	10	25	0	75	Khá	
5891	DH72202060	Kiều Ngọc	Hoa	D22_QT02	16	25	10	25	10	86	Tốt	
5892	DH72202092	Nguyễn Minh	Huy	D22_QT02	13	25	5	25	0	68	Khá	
5893	DH72202081	Phạm Thanh	Hương	D22_QT02	16	22	0	25	0	63	Trung bình	
5894	DH72202109	Phạm Duy	Khang	D22_QT02	16	25	20	20	0	81	Tốt	
5895	DH72202128	Lê Tuấn	Kiệt	D22_QT02	10	25	17	25	0	77	Khá	
5896	DH72202137	Phùng Huỳnh	Lâm	D22_QT02	12	25	20	25	0	82	Tốt	
5897	DH72202141	Nguyễn Kim	Lên	D22_QT02	17	25	0	25	0	67	Khá	
5898	DH72202147	Huỳnh Xuân	Linh	D22_QT02	14	25	5	25	10	79	Khá	
5899	DH72202164	Trần Bảo	Long	D22_QT02	11	25	2	25	0	63	Trung bình	
5900	DH72202182	Trần Gia	Minh	D22_QT02	12	9	10	25	0	56	Trung bình	****,*****
5901	DH72202202	Hoàng Thanh	Ngân	D22_QT02	13	25	2	25	0	65	Khá	
5902	DH72202231	Trần Thị Kim	Nguyên	D22_QT02	12	25	8	25	0	70	Khá	**
5903	DH72202236	Nguyễn Hoa Phong	Nhã	D22_QT02	14	25	0	25	0	64	Trung bình	
5904	DH72202257	Trần Yên	Nhi	D22_QT02	11	25	2	25	0	63	Trung bình	
5905	DH72202273	Ngô Trần Hồng	Nhung	D22_QT02	12	25	5	25	7	74	Khá	

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
5906	DH72202265	Nguyễn Quỳnh	Như	D22_QT02	16	25	6	25	0	72	Khá	
5907	DH72202268	Nguyễn Thị Quỳnh	Như	D22_QT02	12	25	0	25	0	62	Trung bình	
5908	DH72202291	Nguyễn Hữu	Phước	D22_QT02	13	24	18	25	0	80	Tốt	
5909	DH72202304	Thái Quốc	Quy	D22_QT02	13	7	5	25	0	50	Trung bình	****,*****
5910	DH72202313	Trương Thị Ngọc	Quỳnh	D22_QT02	14	25	10	25	0	74	Khá	
5911	DH72202330	Vương Nhựt	Tâm	D22_QT02	12	25	10	25	0	72	Khá	
5912	DH72202351	Lê Thanh	Thảo	D22_QT02	14	25	0	25	0	64	Trung bình	
5913	DH72202354	Nguyễn Thanh	Thảo	D22_QT02	14	25	5	25	0	69	Khá	
5914	DH72202361	Phan Hiền Phương	Thảo	D22_QT02	14	25	0	25	0	64	Trung bình	
5915	DH72202368	Nguyễn Ngọc Minh	Thi	D22_QT02	16	25	0	25	0	66	Khá	
5916	DH72202373	Đặng Thị Tiểu	Thơ	D22_QT02	14	25	10	25	0	74	Khá	
5917	DH72202397	Đoàn Huỳnh Mỹ	Thuy	D22_QT02	14	25	14	25	10	88	Tốt	*****
5918	DH72202403	Nguyễn Thị Minh	Thùy	D22_QT02	15	10	5	25	0	55	Trung bình	****,*****
5919	DH72202383	Nguyễn Anh	Thư	D22_QT02	12	25	0	25	0	62	Trung bình	
5920	DH72202385	Nguyễn Mộng Anh	Thư	D22_QT02	16	25	17	25	0	83	Tốt	
5921	DH72202388	Phạm Minh	Thư	D22_QT02	10	15	0	25	0	50	Trung bình	****
5922	DH72202405	Huỳnh Lê Ngọc Thủy	Tiên	D22_QT02	13	25	20	25	0	83	Tốt	
5923	DH72202406	Võ Thị Cẩm	Tiên	D22_QT02	12	25	5	25	0	67	Khá	
5924	DH72202438	Trần Phương	Trang	D22_QT02	16	25	12	25	10	88	Tốt	
5925	DH72202421	Võ Nguyễn Bích	Trâm	D22_QT02	13	20	20	25	0	78	Khá	*****
5926	DH72202442	Nguyễn Bảo	Trí	D22_QT02	15	25	16	25	0	81	Tốt	
5927	DH72202463	Nguyễn Hoàng Thanh	Trúc	D22_QT02	14	25	12	25	10	86	Tốt	
5928	DH72202476	Lê Thị Cẩm	Tú	D22_QT02	15	24	0	25	5	69	Khá	
5929	DH72202495	Nguyễn Mỹ	Uyên	D22_QT02	12	25	10	25	0	72	Khá	
5930	DH72202513	Lê Hạ	Vy	D22_QT02	15	25	5	25	0	70	Khá	
5931	DH72202520	Nguyễn Triệu	Vy	D22_QT02	13	15	9	25	0	62	Trung bình	****
5932	DH72202521	Nguyễn Vũ Yến	Vy	D22_QT02	10	12	13	25	10	70	Khá	****

STT	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú	
5933	DH72202528	Bùi Vũ Văn	Vỹ	D22_QT02	13	24	7	25	5	74	Khá	
5934	DH72202530	Ngô Đình	ý	D22_QT02	13	25	12	25	0	75	Khá	
5935	DH72202533	Hồ Ngọc	Yên	D22_QT02	15	25	5	25	10	80	Tốt	
5936	DH72201915	Đỗ Thị Kim	Anh	D22_QT03	20	25	3	20	0	68	Khá	
5937	DH72201916	Huỳnh Ngọc Chiêu	Anh	D22_QT03	15	25	6	20	10	76	Khá	
5938	DH72201919	Phạm Hoàng Tuấn	Anh	D22_QT03	11	25	0	20	0	56	Trung bình	
5939	DH72201933	Phan Ngọc Gia	Bảo	D22_QT03	15	25	6	20	0	66	Khá	
5940	DH72201947	Ngô Thị Ngọc	Chi	D22_QT03	16	25	0	20	0	61	Trung bình	
5941	DH72201972	Trần Thị Hoàng	Diệp	D22_QT03	14	25	3	20	0	62	Trung bình	
5942	DH72201998	Đình Ngọc Phương	Duyên	D22_QT03	14	25	5	20	0	64	Trung bình	
5943	DH72202000	Lê Thị	Duyên	D22_QT03	20	25	3	20	0	68	Khá	
5944	DH72201989	Ngô Thị Thùy	Dương	D22_QT03	12	25	0	20	0	57	Trung bình	
5945	DH72201969	Trần Thu	Đạt	D22_QT03	10	25	0	20	0	55	Trung bình	
5946	DH72202043	Nguyễn Lê Phúc	Hậu	D22_QT03	10	15	3	20	0	48	Yếu	****
5947	DH72202052	Trần Thị	Hiền	D22_QT03	13	25	1	20	0	59	Trung bình	
5948	DH72202086	Lưu Thanh	Huy	D22_QT03	15	25	1	20	0	61	Trung bình	
5949	DH72202094	Nguyễn Vũ Minh	Huy	D22_QT03	10	10	0	20	0	40	Yếu	****,*****
5950	DH72202100	Thái Thị Mỹ	Huyền	D22_QT03	14	25	0	20	0	59	Trung bình	
5951	DH72202105	Đặng Phúc	Khang	D22_QT03	12	25	0	20	0	57	Trung bình	
5952	DH72202112	Lê Duy	Khánh	D22_QT03	14	15	0	20	0	49	Yếu	****
5953	DH72202124	Nguyễn Tiến	Khôi	D22_QT03	14	15	0	20	0	49	Yếu	****
5954	DH72202132	Trương Tuấn	Kiệt	D22_QT03	12	20	0	20	0	52	Trung bình	*****
5955	DH72202140	Nguyễn Trần Thu	Lan	D22_QT03	14	10	3	20	0	47	Yếu	****,*****
5956	DH72202143	Ngô Thị Bích	Liên	D22_QT03	17	25	1	20	0	63	Trung bình	
5957	DH72202154	Trần Ngọc Trúc	Linh	D22_QT03	13	25	1	20	0	59	Trung bình	
5958	DH72202160	Trịnh Đình	Lộc	D22_QT03	12	10	0	20	10	52	Trung bình	****,*****
5959	DH72202162	Nguyễn Tuấn	Lợi	D22_QT03	16	25	3	20	0	64	Trung bình	

STT	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
5960	DH72202177	Võ Thị Ngọc Mai	D22_QT03	15	25	0	20	0	60	Trung bình	
5961	DH72202181	Nguyễn Thành Minh	D22_QT03	15	15	0	20	0	50	Trung bình	****
5962	DH72202184	Liều Thị Kiều My	D22_QT03	10	25	3	20	0	58	Trung bình	
5963	DH72202195	Lê Võ Hoàng Nam	D22_QT03	16	20	0	20	0	56	Trung bình	*****
5964	DH72202208	Nguyễn Đạt Ngọc Ngân	D22_QT03	16	25	0	20	0	61	Trung bình	
5965	DH72202210	Nguyễn Kim Ngân	D22_QT03	12	10	3	20	0	45	Yếu	****
5966	DH72202214	Nguyễn Thị Thúy Ngân	D22_QT03	16	25	0	20	0	61	Trung bình	
5967	DH72202241	Phan Thành Nhân	D22_QT03	11	7	0	20	0	38	Yếu	****,*****
5968	DH72202247	Lê Yên Nhi	D22_QT03	14	25	0	20	0	59	Trung bình	
5969	DH72202280	Nguyễn Lâm Thuận Phát	D22_QT03	12	15	0	20	0	47	Yếu	****
5970	DH72202282	Trương Tuấn Phát	D22_QT03	10	20	0	20	0	50	Trung bình	*****
5971	DH72202287	Lý Tuyết Phụng	D22_QT03	16	25	3	20	0	64	Trung bình	
5972	DH72202293	Bùi Lại Kỳ Phương	D22_QT03	14	25	0	20	0	59	Trung bình	
5973	DH72202309	Nguyễn Phương Quỳnh	D22_QT03	11	15	0	20	0	46	Yếu	****
5974	DH72202327	Phạm Lê Thành Tâm	D22_QT03	10	10	3	20	0	43	Yếu	****,*****
5975	DH72202348	Đặng Hoàng Thanh Thảo	D22_QT03	14	25	0	20	0	59	Trung bình	
5976	DH72202367	Nguyễn Bảo Thi	D22_QT03	14	25	3	20	10	72	Khá	
5977	DH72202386	Nguyễn Ngọc Anh Thư	D22_QT03	14	25	3	20	0	62	Trung bình	
5978	DH72202404	Trần Ngô Ngọc Hồng Thy	D22_QT03	12	15	6	20	0	53	Trung bình	****
5979	DH72202407	Nguyễn Anh Tiên	D22_QT03	14	25	0	20	0	59	Trung bình	
5980	DH72202435	Nguyễn Thị Ngọc Trang	D22_QT03	14	20	3	20	0	57	Trung bình	*****
5981	DH72202437	Nguyễn Thị Thùy Trang	D22_QT03	8	25	1	20	0	54	Trung bình	
5982	DH72202415	Nguyễn Ngọc Khánh Trâm	D22_QT03	20	25	3	20	0	68	Khá	
5983	DH72202431	Trần Kim Ngọc Trân	D22_QT03	16	15	2	20	0	53	Trung bình	****
5984	DH72202444	Nguyễn Việt Triều	D22_QT03	12	25	0	20	0	57	Trung bình	
5985	DH72202462	Lê Thị Thanh Trúc	D22_QT03	14	25	0	20	0	59	Trung bình	
5986	DH72202479	Lai Lưu Minh Tuấn	D22_QT03	12	25	0	20	0	57	Trung bình	

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
5987	DH72202493	Ngô Thị ánh	Tuyết	D22_QT03	2	0	0	0	0	2	Kém	****
5988	DH72202502	Sử Khắc	Văn	D22_QT03	0	0	0	0	0	0	Kém	****,*****
5989	DH72202500	Vương Ngọc Hải	Vân	D22_QT03	12	25	4	20	0	61	Trung bình	
5990	DH72202507	Nguyễn Quang	Vinh	D22_QT03	10	15	0	20	0	45	Yếu	****
5991	DH72202512	Huỳnh Thoại	Vy	D22_QT03	14	25	0	20	0	59	Trung bình	
5992	DH72202516	Mai Ngọc Phương	Vy	D22_QT03	12	15	0	20	0	47	Yếu	****
5993	DH72202525	Trần Thị Phương	Vy	D22_QT03	14	25	0	20	0	59	Trung bình	
5994	DH72202529	Nguyễn Thị Bút	Xuyên	D22_QT03	12	25	7	20	0	64	Trung bình	
5995	DH72201921	Phí Thị Ngọc	Anh	D22_QT04	12	24	3	19	0	58	Trung bình	
5996	DH72201939	Lê Huy	Cát	D22_QT04	9	23	3	19	0	54	Trung bình	
5997	DH72201940	Trần Thị Phương	Cát	D22_QT04	8	8	3	18	0	37	Yếu	****,*****
5998	DH72201959	Nguyễn	Danh	D22_QT04	11	17	0	19	0	47	Yếu	*****
5999	DH72201995	Trần Thanh	Duy	D22_QT04	16	24	5	20	0	65	Khá	
6000	DH72201999	Đình Thị Ngọc	Duyên	D22_QT04	11	23	1	20	0	55	Trung bình	
6001	DH72202002	Nguyễn Thị Kim	Duyên	D22_QT04	11	8	5	20	0	44	Yếu	****,*****
6002	DH72202005	Nguyễn Thị Thu	Duyên	D22_QT04	14	24	2	20	0	60	Trung bình	
6003	DH72202007	Trần Thị Mỹ	Duyên	D22_QT04	14	24	3	20	0	61	Trung bình	
6004	DH72201956	Bùi Đình	Đại	D22_QT04	9	22	0	20	0	51	Trung bình	
6005	DH72201967	Trần Tấn	Đạt	D22_QT04	9	18	0	19	0	46	Yếu	*****
6006	DH72202039	Trương Gia	Hào	D22_QT04	9	22	0	19	0	50	Trung bình	
6007	DH72202026	Phạm Thị Thanh	Hân	D22_QT04	9	18	0	20	0	47	Yếu	*****
6008	DH72202070	Nguyễn Kim	Hồng	D22_QT04	12	19	3	20	10	64	Trung bình	*****
6009	DH72202125	Vũ Đức Duy	Kiệm	D22_QT04	8	17	0	20	0	45	Yếu	*****
6010	DH72202130	Nguyễn Gia	Kiệt	D22_QT04	9	23	1	19	0	52	Trung bình	
6011	DH72202139	Nguyễn Thị Thùy	Lan	D22_QT04	16	24	0	20	0	60	Trung bình	
6012	DH72202148	Nguyễn Thị Khánh	Linh	D22_QT04	12	24	0	20	0	56	Trung bình	
6013	DH72202169	Trần Thị Diệu	Ly	D22_QT04	13	18	0	20	0	51	Trung bình	*****

STT	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
6014	DH72202172	Huỳnh Thị Xuân Mai	D22_QT04	9	8	0	20	0	37	Yếu	****,*****
6015	DH72202175	Nguyễn Thị Huỳnh Mai	D22_QT04	12	24	0	20	0	56	Trung bình	
6016	DH72202185	Nguyễn Hồng Thảo My	D22_QT04	14	24	2	18	0	58	Trung bình	
6017	DH72202187	Nguyễn Thảo My	D22_QT04	11	18	0	20	0	49	Yếu	*****
6018	DH72202189	Phạm Nữ Trúc My	D22_QT04	13	22	0	19	0	54	Trung bình	
6019	DH72202192	Châu Thị Thế Mỹ	D22_QT04	14	24	1	20	0	59	Trung bình	
6020	DH72202203	Huỳnh Thị Kim Ngân	D22_QT04	14	24	5	19	0	62	Trung bình	
6021	DH72202205	Lê Thị Hồng Ngân	D22_QT04	10	24	0	20	0	54	Trung bình	
6022	DH72202212	Nguyễn Thị Kim Ngân	D22_QT04	14	24	0	20	0	58	Trung bình	
6023	DH72202216	Trần Thị Thúy Ngân	D22_QT04	15	24	4	20	0	63	Trung bình	
6024	DH72202221	Trần Gia Nghi	D22_QT04	12	24	2	18	0	56	Trung bình	
6025	DH72202223	Đào Thị Kim Ngọc	D22_QT04	11	11	0	20	0	42	Yếu	****
6026	DH72202233	Trần Thị Thảo Nguyên	D22_QT04	13	23	0	20	0	56	Trung bình	
6027	DH72202238	Nguyễn Chí Thành Nhân	D22_QT04	9	22	4	20	0	55	Trung bình	
6028	DH72202258	Trịnh Hà Tú Nhi	D22_QT04	10	24	0	20	0	54	Trung bình	
6029	DH72202264	Nguyễn Quỳnh Như	D22_QT04	10	24	0	20	0	54	Trung bình	
6030	DH72202266	Nguyễn Thanh Như	D22_QT04	11	19	5	20	0	55	Trung bình	*****
6031	DH72202286	Trần Minh Phúc	D22_QT04	10	22	0	20	0	52	Trung bình	
6032	DH72202335	Lê Nhật Thạch	D22_QT04	11	18	0	20	0	49	Yếu	*****
6033	DH72202359	Nguyễn Võ Nguyên Thảo	D22_QT04	10	21	0	20	0	51	Trung bình	
6034	DH72202360	Phạm Thị Thanh Thảo	D22_QT04	14	19	2	20	0	55	Trung bình	*****
6035	DH72202363	Tống Thị Ngọc Thảo	D22_QT04	12	24	0	20	0	56	Trung bình	
6036	DH72202336	Nguyễn Thị Ngọc Thắm	D22_QT04	9	13	0	20	0	42	Yếu	****
6037	DH72202374	Nguyễn Kim Thơ	D22_QT04	12	24	2	20	0	58	Trung bình	
6038	DH72202384	Nguyễn Hoàng Anh Thư	D22_QT04	12	24	3	20	0	59	Trung bình	
6039	DH72202393	Ngô Thị Hồng Thương	D22_QT04	14	24	5	20	10	73	Khá	
6040	DH72202396	Võ Dương Hoài Thương	D22_QT04	11	14	1	20	0	46	Yếu	*****

STT	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
6041	DH72202411	Bảo Phước Huyền Trâm	D22_QT04	14	9	0	20	0	43	Yếu	****
6042	DH72202423	Đặng Thị Quế Trâm	D22_QT04	9	24	1	19	0	53	Trung bình	
6043	DH72202430	Trần Bảo Trâm	D22_QT04	16	24	9	20	0	69	Khá	
6044	DH72202448	Nguyễn Thị Diễm Trinh	D22_QT04	14	24	0	20	0	58	Trung bình	
6045	DH72202450	Nguyễn Thị Tú Trinh	D22_QT04	11	23	0	20	0	54	Trung bình	
6046	DH72202452	Phan Ngọc Trinh	D22_QT04	12	24	3	20	0	59	Trung bình	
6047	DH72202458	Du Mỹ Trúc	D22_QT04	11	18	0	20	0	49	Yếu	*****
6048	DH72202469	Huỳnh Bảo Trung	D22_QT04	9	13	3	20	0	45	Yếu	****
6049	DH72202496	Nguyễn Thị Phương Uyên	D22_QT04	9	23	0	19	0	51	Trung bình	
6050	DH72202515	Lê Nguyễn Đông Vy	D22_QT04	9	24	5	20	0	58	Trung bình	
6051	DH72202519	Nguyễn Nhã Vy	D22_QT04	12	24	5	20	0	61	Trung bình	
6052	DH72202522	Phạm Nguyễn Thảo Vy	D22_QT04	12	24	2	19	0	57	Trung bình	
6053	DH72202524	Phạm Tường Vy	D22_QT04	12	24	2	20	0	58	Trung bình	
6054	DH72202527	Trương Diệp Thúy Vy	D22_QT04	9	8	0	20	0	37	Yếu	****,*****
6055	DH72202534	Huỳnh Ngọc Hoàng Yên	D22_QT04	14	24	5	20	0	63	Trung bình	
6056	DH72201911	Nguyễn Phương An	D22_QT05	14	25	10	20	5	74	Khá	
6057	DH72201920	Phan Thị Kim Anh	D22_QT05	12	25	15	20	5	77	Khá	
6058	DH72201944	Quách Ngọc Châu	D22_QT05	18	20	5	20	5	68	Khá	*****
6059	DH72201955	Nguyễn Mạnh Cường	D22_QT05	10	20	4	20	5	59	Trung bình	*****
6060	DH72201982	Trương Thị Bích Dung	D22_QT05	16	25	8	20	5	74	Khá	
6061	DH72201996	Bùi Trần Thảo Duyên	D22_QT05	14	20	6	20	5	65	Khá	*****
6062	DH72201963	Trần Thị Thanh Đào	D22_QT05	12	20	4	20	4	60	Trung bình	*****
6063	DH72201978	Đỗ Minh Đức	D22_QT05	10	10	5	20	5	50	Trung bình	****,*****
6064	DH72202012	Trương Quỳnh Giao	D22_QT05	12	10	5	20	5	52	Trung bình	****,*****
6065	DH72202017	Nguyễn Thị Kim Hà	D22_QT05	11	20	5	20	5	61	Trung bình	*****
6066	DH72202018	Nguyễn Thị Ngọc Hà	D22_QT05	0	0	0	0	0	0	Kém	*****
6067	DH72202035	Nguyễn Thị Hồng Hạnh	D22_QT05	12	25	4	20	5	66	Khá	

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
6068	DH72202037	Nguyễn Chí	Hào	D22_QT05	12	10	4	20	5	51	Trung bình	****,*****
6069	DH72202032	Nguyễn Nữ Minh	Hằng	D22_QT05	12	20	9	20	5	66	Khá	*****
6070	DH72202042	Lê Phúc	Hậu	D22_QT05	16	20	5	20	5	66	Khá	*****
6071	DH72202047	Hoàng Thị Thu	Hiền	D22_QT05	18	25	7	20	4	74	Khá	
6072	DH72202087	Nguyễn Anh	Huy	D22_QT05	18	25	8	20	5	76	Khá	
6073	DH72202095	Trần Đình Anh	Huy	D22_QT05	12	20	5	20	5	62	Trung bình	*****
6074	DH72202098	Nguyễn Thị Thanh	Huyền	D22_QT05	14	25	9	20	5	73	Khá	
6075	DH72202080	Nguyễn Tuyết	Hương	D22_QT05	16	15	4	20	5	60	Trung bình	****
6076	DH72202082	Phan Thị Mai	Hương	D22_QT05	16	25	15	20	5	81	Tốt	
6077	DH72202107	Nguyễn Duy	Khang	D22_QT05	14	25	4	20	5	68	Khá	
6078	DH72202119	Lữ Đăng	Khôi	D22_QT05	14	25	4	20	5	68	Khá	
6079	DH72202121	Nguyễn Huỳnh Minh	Khôi	D22_QT05	16	25	7	20	5	73	Khá	
6080	DH72202122	Nguyễn Minh	Khôi	D22_QT05	11	20	5	20	5	61	Trung bình	*****
6081	DH72202126	Đặng Anh	Kiệt	D22_QT05	10	10	5	20	5	50	Trung bình	****,*****
6082	DH72202129	Ngô Gia	Kiệt	D22_QT05	14	20	4	20	4	62	Trung bình	*****
6083	DH72202138	Nguyễn Ngọc	Lan	D22_QT05	18	25	8	20	5	76	Khá	
6084	DH72202173	Lê Ngọc	Mai	D22_QT05	14	25	5	20	5	69	Khá	
6085	DH72202174	Nguyễn Thị Hiền	Mai	D22_QT05	14	20	4	20	5	63	Trung bình	*****
6086	DH72202179	Đàm Thị Bích	Mị	D22_QT05	13	20	8	20	4	65	Khá	*****
6087	DH72202190	Phan Thảo	My	D22_QT05	12	25	13	20	10	80	Tốt	
6088	DH72202209	Nguyễn Hoàng Bảo	Ngân	D22_QT05	14	25	13	20	5	77	Khá	
6089	DH72202245	Đỗ Thị Yên	Nhi	D22_QT05	18	25	12	20	5	80	Tốt	
6090	DH72202246	Huỳnh Ngọc	Nhi	D22_QT05	12	20	15	20	10	77	Khá	*****
6091	DH72202260	Văn Thị Thảo	Nhi	D22_QT05	12	20	9	20	5	66	Khá	*****
6092	DH72202275	Nguyễn Hoàng	Oanh	D22_QT05	14	20	7	20	5	66	Khá	*****
6093	DH72202281	Trần Quảng	Phát	D22_QT05	16	20	4	20	5	65	Khá	*****
6094	DH72202302	Trần Hoàng	Quân	D22_QT05	12	25	5	20	5	67	Khá	

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
6095	DH72202303	Nguyễn Anh	Quý	D22_QT05	12	25	5	20	5	67	Khá	
6096	DH72202307	Cao Nguyễn Như	Quỳnh	D22_QT05	10	15	5	20	5	55	Trung bình	****
6097	DH72202312	Thái Như	Quỳnh	D22_QT05	16	25	5	20	5	71	Khá	
6098	DH72202322	Nguyễn Ngọc	Tài	D22_QT05	16	25	5	20	5	71	Khá	
6099	DH72202323	Trần Dương Quốc	Tài	D22_QT05	14	20	5	20	5	64	Trung bình	*****
6100	DH72202356	Nguyễn Thị Phương	Thảo	D22_QT05	11	25	2	20	5	63	Trung bình	*****
6101	DH72202362	Phan Nguyễn Phương	Thảo	D22_QT05	16	20	5	20	5	66	Khá	*****
6102	DH72202375	Nguyễn Thị Kim	Thoa	D22_QT05	14	25	8	20	5	72	Khá	
6103	DH72202387	Nguyễn Ngọc Anh	Thư	D22_QT05	18	25	5	20	5	73	Khá	
6104	DH72202436	Nguyễn Thị Thu	Trang	D22_QT05	14	25	5	20	5	69	Khá	
6105	DH72202420	Trần Trúc	Trâm	D22_QT05	16	25	7	20	5	73	Khá	
6106	DH72202422	Phan Thị Ngọc	Trâm	D22_QT05	14	25	5	20	5	69	Khá	
6107	DH72202428	Phạm Thị Bảo	Trân	D22_QT05	18	20	9	20	4	71	Khá	*****
6108	DH72202429	Tiêu Bảo	Trân	D22_QT05	14	20	5	20	5	64	Trung bình	*****
6109	DH72202446	Lê Ngọc Phương	Trinh	D22_QT05	13	10	6	20	5	54	Trung bình	****,*****
6110	DH72202449	Nguyễn Thị Ngọc	Trinh	D22_QT05	12	25	5	20	5	67	Khá	
6111	DH72202465	Nguyễn Thị Oanh	Trúc	D22_QT05	12	25	4	20	5	66	Khá	
6112	DH72202491	Trương Thị Minh	Tuyền	D22_QT05	16	25	5	20	5	71	Khá	
6113	DH72202499	Lữ Thị Tuyết	Vân	D22_QT05	13	20	4	20	9	66	Khá	*****
6114	DH72202514	Lê Ngọc Thúy	Vy	D22_QT05	16	25	6	20	5	72	Khá	
6115	DH72202535	Huỳnh Thị Bảo	Yên	D22_QT05	14	25	6	20	5	70	Khá	
6116	DH72201909	Nguyễn Huỳnh Nhật	An	D22_QT06	12	25	10	20	0	67	Khá	
6117	DH72201914	Đào Duy	Anh	D22_QT06	10	15	10	20	0	55	Trung bình	****
6118	DH72201918	Nguyễn Lê Kim	Anh	D22_QT06	14	25	10	20	0	69	Khá	
6119	DH72201922	Trịnh Thị Lan	Anh	D22_QT06	14	25	10	20	10	79	Khá	
6120	DH72201927	Nguyễn Thị Hồng	ánh	D22_QT06	14	25	10	20	0	69	Khá	
6121	DH72201932	Hồ Chí	Bảo	D22_QT06	12	10	10	20	0	52	Trung bình	****,*****

STT	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
6122	DH72201934	Tạ Quốc Bảo	D22_QT06	12	15	10	20	0	57	Trung bình	****
6123	DH72201935	Trần Quốc Bảo	D22_QT06	14	25	10	20	0	69	Khá	
6124	DH72201936	Mạc Thị Ngọc Bích	D22_QT06	16	25	10	20	0	71	Khá	
6125	DH72201937	Hồ Mộng Cầm	D22_QT06	14	25	10	20	0	69	Khá	
6126	DH72201945	Trần Thị Quỳnh Châu	D22_QT06	14	25	10	20	0	69	Khá	
6127	DH72201948	Nguyễn Bạch Yến Chi	D22_QT06	14	25	10	20	0	69	Khá	
6128	DH72201952	Huỳnh Hoa Chuộng	D22_QT06	14	25	10	20	0	69	Khá	
6129	DH72201997	Cao Mỹ Duyên	D22_QT06	14	25	10	20	0	69	Khá	
6130	DH72201965	Trần Hồ Tuấn Đạt	D22_QT06	14	25	10	20	0	69	Khá	
6131	DH72201970	Võ Hữu Đạt	D22_QT06	12	25	10	20	0	67	Khá	
6132	DH72202011	Trần Hoàng Giang	D22_QT06	16	25	10	20	0	71	Khá	
6133	DH72202019	Thái Ngọc Hà	D22_QT06	14	25	10	20	0	69	Khá	
6134	DH72202025	Nguyễn Lê Ngọc Hân	D22_QT06	14	20	10	20	0	64	Trung bình	*****
6135	DH72202044	Nguyễn Thị Hậu	D22_QT06	14	25	10	20	0	69	Khá	
6136	DH72202085	Hoàng Nghĩa Quốc Huy	D22_QT06	12	25	10	20	0	67	Khá	
6137	DH72202088	Nguyễn Bảo Huy	D22_QT06	14	15	10	20	0	59	Trung bình	****
6138	DH72202091	Nguyễn Hoàng Phương Huy	D22_QT06	12	15	10	20	0	57	Trung bình	****
6139	DH72202103	Phan Nguyễn Như Huỳnh	D22_QT06	14	25	10	20	0	69	Khá	
6140	DH72202074	Võ Hoàng Tú Hưng	D22_QT06	12	20	10	20	0	62	Trung bình	*****
6141	DH72202079	Nguyễn Thị Thu Hương	D22_QT06	14	25	10	20	0	69	Khá	
6142	DH72202108	Phạm Bảo Khang	D22_QT06	14	25	10	20	0	69	Khá	
6143	DH72202127	Lâm Tuấn Kiệt	D22_QT06	14	25	10	20	0	69	Khá	
6144	DH72202134	Huỳnh Vỹ Kỳ	D22_QT06	14	10	12	20	0	56	Trung bình	****,*****
6145	DH72202153	Quang Khiết Linh	D22_QT06	16	20	10	20	10	76	Khá	*****
6146	DH72202165	Nguyễn Tấn Lực	D22_QT06	14	25	10	20	0	69	Khá	
6147	DH72202166	Trần Gia Lương	D22_QT06	12	10	10	20	0	52	Trung bình	****,*****
6148	DH72202168	Nguyễn Thị Yến Ly	D22_QT06	16	25	10	20	0	71	Khá	

STT	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
6149	DH72202178	Lâm Gia Mẫn	D22_QT06	14	20	10	20	0	64	Trung bình	*****
6150	DH72202199	Trần Thị Kiều Nga	D22_QT06	12	25	10	20	0	67	Khá	
6151	DH72202225	Ngô Thị Bé Ngọc	D22_QT06	14	25	10	20	0	69	Khá	
6152	DH72202234	Đặng Lê Như Nguyệt	D22_QT06	14	25	10	20	0	69	Khá	
6153	DH72202242	Phan Anh Nhật	D22_QT06	12	10	10	20	0	52	Trung bình	****,*****
6154	DH72202256	Tăng Thị Kiều Nhi	D22_QT06	14	25	10	20	0	69	Khá	
6155	DH72202271	Trần Quỳnh Như	D22_QT06	14	25	10	20	0	69	Khá	
6156	DH72202274	Nguyễn Thị Kim Ni	D22_QT06	16	25	10	20	0	71	Khá	
6157	DH72202288	Trần Huệ Phụng	D22_QT06	14	25	10	20	0	69	Khá	
6158	DH72202299	Trần Thị Thanh Phương	D22_QT06	14	25	10	20	0	69	Khá	
6159	DH72202314	Na Si Róh	D22_QT06	10	25	10	20	0	65	Khá	
6160	DH72202320	Hà Ngọc Sơn	D22_QT06	12	10	10	20	0	52	Trung bình	****,*****
6161	DH72202334	Trần Nhật Tân	D22_QT06	12	25	10	20	0	67	Khá	
6162	DH72202346	Nguyễn Duy Thành	D22_QT06	14	25	10	20	0	69	Khá	
6163	DH72202349	Đặng Thụy Phương Thảo	D22_QT06	16	25	10	20	0	71	Khá	
6164	DH72202352	Mỵ Thị Hiền Thảo	D22_QT06	16	25	10	20	0	71	Khá	
6165	DH72202372	Nguyễn Quốc Phúc Thịnh	D22_QT06	16	25	10	20	0	71	Khá	
6166	DH72202376	Nguyễn Thị Kim Thoa	D22_QT06	14	25	10	20	0	69	Khá	
6167	DH72202382	Nguyễn Anh Thư	D22_QT06	16	25	10	20	0	71	Khá	
6168	DH72202439	Trần Võ Đoàn Trang	D22_QT06	14	20	10	20	0	64	Trung bình	*****
6169	DH72202419	Trần Bích Trâm	D22_QT06	12	25	10	20	0	67	Khá	
6170	DH72202447	Nguyễn Ngọc Phương Trinh	D22_QT06	14	25	10	20	10	79	Khá	
6171	DH72202453	Phan Thị Ngân Trinh	D22_QT06	14	25	10	20	0	69	Khá	
6172	DH72202460	Hồ Thị Mộng Trúc	D22_QT06	14	25	10	20	0	69	Khá	
6173	DH72202461	Hồ Thị Thanh Trúc	D22_QT06	14	25	10	20	0	69	Khá	
6174	DH72202475	Lại Anh Tú	D22_QT06	14	25	10	20	0	69	Khá	
6175	DH72202498	Trần Thảo Uyên	D22_QT06	12	20	10	20	0	62	Trung bình	*****

STT	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
6176	DH72202509	Mã Quốc Vượng	D22_QT06	14	25	10	20	0	69	Khá	
6177	DH72202537	Mai Thị Hải Yên	D22_QT06	16	25	10	20	0	71	Khá	
6178	DH72202538	Nguyễn Thị Hải Yên	D22_QT06	12	25	10	20	0	67	Khá	
6179	DH72201923	Trương Quỳnh Anh	D22_QT07	10	9	6	20	0	45	Yếu	****,*****
6180	DH72201930	Phan Nguyễn Trọng Bằng	D22_QT07	12	8	5	20	0	45	Yếu	****,*****
6181	DH72201951	Lê Công Chính	D22_QT07	20	20	17	20	5	82	Tốt	*****
6182	DH72201983	Võ Kim Dung	D22_QT07	11	25	5	20	0	61	Trung bình	
6183	DH72201992	Trần Thị Thùy Dương	D22_QT07	14	18	5	20	0	57	Trung bình	*****
6184	DH72201973	Phạm Quang Định	D22_QT07	18	20	13	20	0	71	Khá	*****
6185	DH72202009	Hoàng Vương Hương Giang	D22_QT07	16	13	6	20	0	55	Trung bình	****
6186	DH72202029	Trần Gia Hân	D22_QT07	14	18	8	20	0	60	Trung bình	*****
6187	DH72202051	Phạm Nguyễn Ngọc Hiền	D22_QT07	16	15	7	20	0	58	Trung bình	****
6188	DH72202062	Lao Gia Hòa	D22_QT07	0	0	0	0	0	0	Kém	****,*****
6189	DH72202066	Nguyễn Phan Mỹ Hoài	D22_QT07	18	17	7	20	0	62	Trung bình	*****
6190	DH72202067	Trần Mỹ Hoài	D22_QT07	11	8	5	20	0	44	Yếu	****,*****
6191	DH72202084	Hồ Thanh Huy	D22_QT07	0	0	0	0	0	0	Kém	****,*****
6192	DH72202089	Nguyễn Chánh Gia Huy	D22_QT07	14	20	7	20	0	61	Trung bình	*****
6193	DH72202073	Nguyễn Ngọc Gia Hưng	D22_QT07	12	8	6	20	0	46	Yếu	****,*****
6194	DH72202110	Tạ Huỳnh Khang	D22_QT07	16	20	5	20	0	61	Trung bình	*****
6195	DH72202131	Nguyễn Hoàng Anh Kiệt	D22_QT07	17	19	6	20	0	62	Trung bình	*****
6196	DH72202133	Huỳnh Thị Kiều Kiều	D22_QT07	16	20	5	20	10	71	Khá	*****
6197	DH72202135	Võ Cao Kỳ	D22_QT07	14	25	5	20	0	64	Trung bình	
6198	DH72202155	Trần Thị Trúc Linh	D22_QT07	14	9	5	20	0	48	Yếu	****,*****
6199	DH72202158	Hứa Thị Cẩm Loan	D22_QT07	14	20	5	20	0	59	Trung bình	*****
6200	DH72202167	Lê Thị Ly	D22_QT07	12	13	6	20	0	51	Trung bình	****
6201	DH72202200	Huỳnh Ng Thụy Ngọc Ngà	D22_QT07	16	7	5	20	0	48	Yếu	****,*****
6202	DH72202220	Phạm Gia Nghi	D22_QT07	14	18	5	20	0	57	Trung bình	*****

STT	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
6203	DH72202230	Nguyễn Thành Nguyên	D22_QT07	14	9	5	20	0	48	Yếu	****,*****
6204	DH72202232	Trần Thị Thảo Nguyên	D22_QT07	16	20	7	20	0	63	Trung bình	*****
6205	DH72202237	Nguyễn Phạm Thanh Nhân	D22_QT07	16	7	5	20	0	48	Yếu	****,*****
6206	DH72202240	Phạm Thành Nhân	D22_QT07	14	9	5	20	0	48	Yếu	****,*****
6207	DH72202244	Đào Yên Nhi	D22_QT07	20	15	5	20	0	60	Trung bình	*****
6208	DH72202252	Nguyễn Thị Yên Nhi	D22_QT07	18	25	6	18	0	67	Khá	
6209	DH72202261	Võ Thị Yên Nhi	D22_QT07	18	17	5	20	10	70	Khá	*****
6210	DH72202270	Tổng Huỳnh Như	D22_QT07	18	13	5	20	0	56	Trung bình	*****
6211	DH72202285	Nguyễn Hồng Phúc	D22_QT07	13	9	5	20	0	47	Yếu	****,*****
6212	DH72202298	Trần Hồng Phương	D22_QT07	18	15	2	20	5	60	Trung bình	*****,*****
6213	DH72202308	Nguyễn Ngọc Trúc Quỳnh	D22_QT07	13	9	5	20	0	47	Yếu	****,*****
6214	DH72202315	Lê Quang Sang	D22_QT07	12	20	5	20	2	59	Trung bình	*****
6215	DH72203679	Lê Tuấn Tài	D22_QT07	18	25	10	20	0	73	Khá	
6216	DH72202321	Nguyễn Đức Tài	D22_QT07	16	20	10	18	9	73	Khá	*****
6217	DH72202325	Lý Hoàng Tâm	D22_QT07	13	14	5	20	0	52	Trung bình	****
6218	DH72202328	Phạm Thị Như Tâm	D22_QT07	16	18	15	20	2	71	Khá	*****
6219	DH72202333	Nguyễn Nhật Tân	D22_QT07	14	23	6	20	0	63	Trung bình	
6220	DH72202364	Võ Thị Phương Thảo	D22_QT07	15	23	5	20	0	63	Trung bình	
6221	DH72202371	Huỳnh Hưng Thịnh	D22_QT07	16	8	7	20	0	51	Trung bình	****,*****
6222	DH72202381	Lê Nguyễn Anh Thư	D22_QT07	13	10	5	20	0	48	Yếu	****,*****
6223	DH72202433	Nguyễn Thị Bé Trang	D22_QT07	12	7	10	25	0	54	Trung bình	****,*****
6224	DH72202416	Nguyễn Thị Tuyết Trâm	D22_QT07	13	24	10	20	0	67	Khá	
6225	DH72202417	Nguyễn Thùy Thanh Trâm	D22_QT07	14	20	6	20	0	60	Trung bình	*****
6226	DH72202445	Lê Ngọc Hoàng Trinh	D22_QT07	16	19	10	20	0	65	Khá	*****
6227	DH72202467	Trần Thị Thanh Trúc	D22_QT07	18	25	6	20	0	69	Khá	
6228	DH72202472	Võ Nguyễn Bội Truyền	D22_QT07	14	23	5	20	0	62	Trung bình	
6229	DH72202471	Vũ Minh Trường	D22_QT07	13	8	12	20	0	53	Trung bình	****,*****

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
6230	DH72202473	Đặng Kim	Tú	D22_QT07	18	25	10	20	10	83	Tốt	
6231	DH72202477	Phạm Thị Cẩm	Tú	D22_QT07	14	18	5	20	0	57	Trung bình	*****
6232	DH72202490	Thái Thanh	Tuyền	D22_QT07	14	20	6	20	0	60	Trung bình	*****
6233	DH72202501	Nguyễn Trọng	Văn	D22_QT07	16	19	10	20	6	71	Khá	*****
6234	DH72202508	Võ Phong	Vũ	D22_QT07	12	10	14	20	0	56	Trung bình	****,*****
6235	DH72202523	Phạm Thị Tường	Vy	D22_QT07	14	18	5	20	0	57	Trung bình	*****
6236	DH72201926	Ngô Thị Ngọc	ánh	D22_QT08	13	25	0	20	8	66	Khá	
6237	DH72201928	Nguyễn Thị Kim	ánh	D22_QT08	14	25	0	20	8	67	Khá	
6238	DH72201971	Phạm Thị Ngọc	Diễm	D22_QT08	11	25	3	20	6	65	Khá	
6239	DH72201986	Đặng Đức	Dương	D22_QT08	11	25	0	20	4	60	Trung bình	
6240	DH72201988	Đoàn Thị Thùy	Dương	D22_QT08	17	25	10	20	8	80	Tốt	
6241	DH72201964	Đỗ Tiên	Đạt	D22_QT08	16	25	10	20	8	79	Khá	
6242	DH72201966	Trần Phát	Đạt	D22_QT08	13	25	7	20	8	73	Khá	*****
6243	DH72202015	Nguyễn Thị Cẩm	Giàu	D22_QT08	12	25	0	20	6	63	Trung bình	
6244	DH72202031	Lê Mỹ	Hằng	D22_QT08	14	25	0	20	4	63	Trung bình	
6245	DH72202027	Phan Trần Bảo	Hân	D22_QT08	10	18	0	20	4	52	Trung bình	
6246	DH72202061	Phan Nguyễn Thị Kim	Hoa	D22_QT08	12	25	0	20	4	61	Trung bình	
6247	DH72202090	Nguyễn Gia	Huy	D22_QT08	14	25	0	20	4	63	Trung bình	
6248	DH72202093	Nguyễn Tấn	Huy	D22_QT08	8	15	0	20	4	47	Yếu	****
6249	DH72202101	Trương Ngọc Mỹ	Huyền	D22_QT08	10	25	0	20	4	59	Trung bình	
6250	DH72202075	Dương Thị Quỳnh	Hương	D22_QT08	12	20	0	20	6	58	Trung bình	*****
6251	DH72202111	Đoàn Thị Phương	Khanh	D22_QT08	10	16	0	20	4	50	Trung bình	
6252	DH72202113	Phan Lê Quốc	Khánh	D22_QT08	9	15	3	20	6	53	Trung bình	****
6253	DH72202116	Nguyễn Ngọc Anh	Khoa	D22_QT08	13	15	6	20	6	60	Trung bình	****
6254	DH72202149	Nguyễn Thị Mỹ	Linh	D22_QT08	14	25	0	20	6	65	Khá	
6255	DH72202150	Nguyễn Thị Ngọc Yến	Linh	D22_QT08	15	25	0	20	8	68	Khá	
6256	DH72202180	Lâm Trần Tuấn	Minh	D22_QT08	14	15	3	20	8	60	Trung bình	****

STT	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
6257	DH72202183	Trần Ngọc Thái Minh	D22_QT08	13	20	3	20	6	62	Trung bình	*****
6258	DH72202186	Nguyễn Liễu Trà My	D22_QT08	14	25	10	20	8	77	Khá	
6259	DH72202198	Huỳnh Nguyễn Ngọc Nga	D22_QT08	12	20	0	15	4	51	Trung bình	*****
6260	DH72202215	Trần Thị Kim Ngân	D22_QT08	17	25	0	20	8	70	Khá	
6261	DH72202224	Lê Thị Diễm Ngọc	D22_QT08	12	25	3	20	6	66	Khá	
6262	DH72202229	Nguyễn Huỳnh Đăng Nguyên	D22_QT08	10	25	0	20	6	61	Trung bình	
6263	DH72202235	Đinh Thị Thu Nguyệt	D22_QT08	19	25	10	20	8	82	Tốt	
6264	DH72202278	Diệp Phát	D22_QT08	2	0	0	0	0	2	Kém	****
6265	DH72202279	Huỳnh Tấn Phát	D22_QT08	15	25	0	20	6	66	Khá	
6266	DH72202283	Huỳnh Hoàng Phúc	D22_QT08	13	20	0	20	6	59	Trung bình	*****
6267	DH72202290	Nguyễn Duy Phước	D22_QT08	2	0	0	0	0	2	Kém	****,*****
6268	DH72202296	Nguyễn Lâm Tuyết Phương	D22_QT08	11	15	0	20	6	52	Trung bình	****
6269	DH72202311	Nguyễn Thị Trúc Quỳnh	D22_QT08	9	1	0	20	4	34	Kém	****,*****
6270	DH72202316	Nguyễn Duy Sang	D22_QT08	14	25	0	20	6	65	Khá	
6271	DH72202324	Huỳnh Phước Tâm	D22_QT08	12	10	0	20	6	48	Yếu	****,*****
6272	DH72202326	Nguyễn Thanh Tâm	D22_QT08	2	0	0	0	0	2	Kém	
6273	DH72202331	Vương Thị Minh Tâm	D22_QT08	12	25	8	20	8	73	Khá	
6274	DH72202355	Nguyễn Thị Thảo	D22_QT08	4	0	0	0	0	4	Kém	****
6275	DH72202377	Đỗ Thành Thông	D22_QT08	13	25	3	20	6	67	Khá	
6276	DH72202378	Đinh Thị Hoài Thu	D22_QT08	11	20	0	20	6	57	Trung bình	*****
6277	DH72202398	Lê Thị Thu Thúy	D22_QT08	17	25	0	20	8	70	Khá	
6278	DH72202399	Nguyễn Huỳnh Ngọc Thúy	D22_QT08	11	25	0	20	6	62	Trung bình	
6279	DH72202380	Lê Anh Thư	D22_QT08	12	25	0	20	4	61	Trung bình	
6280	DH72202390	Trần Ngọc Anh Thư	D22_QT08	0	0	0	0	0	0	Kém	
6281	DH72202409	Nguyễn Thanh Toàn	D22_QT08	14	25	0	20	6	65	Khá	
6282	DH72202441	Trương Thùy Trang	D22_QT08	15	25	0	20	8	68	Khá	
6283	DH72202474	Dương Thị Cẩm Tú	D22_QT08	12	25	10	20	8	75	Khá	

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
6284	DH72202488	Mai Thị Thanh	Tuyền	D22_QT08	17	25	5	20	8	75	Khá	
6285	DH72202489	Nguyễn Thị Thanh	Tuyền	D22_QT08	14	25	3	20	8	70	Khá	
6286	DH72202494	Đinh Ngọc Tú	Uyên	D22_QT08	12	18	0	20	4	54	Trung bình	
6287	DH72202503	Phan Thị Thúy	Vi	D22_QT08	13	20	0	20	6	59	Trung bình	*****
6288	DH72202510	Nguyễn Quốc	Vượng	D22_QT08	9	10	0	20	6	45	Yếu	****,*****
6289	DH72202539	Nguyễn Thị Hoàng	Yên	D22_QT08	18	25	10	20	8	81	Tốt	
6290	DH72202540	Phạm Lê Hồng	Yên	D22_QT08	6	0	0	15	4	25	Kém	****,*****
6291	DH72202541	Thái Thùy Kiều	Yên	D22_QT08	12	15	0	18	4	49	Yếu	****
6292	DH72202542	Tô Ngọc Hoàng	Yên	D22_QT08	12	25	0	18	4	59	Trung bình	
6293	DH72201910	Nguyễn Lê Song	An	D22_QT09	12	25	13	20	0	70	Khá	
6294	DH72202966	Phan Châu	Anh	D22_QT09	16	25	18	20	0	79	Khá	
6295	DH72202978	Đặng Ngọc Trí	Bảo	D22_QT09	12	20	10	20	0	62	Trung bình	*****
6296	DH72203919	Trần Lê Gia Thái	Bảo	D22_QT09	10	10	10	20	0	50	Trung bình	****,*****
6297	DH72203624	Trần Minh Gia	Bảo	D22_QT09	12	20	13	20	10	75	Khá	*****
6298	DH72202930	Đặng Khánh	Duy	D22_QT09	14	10	13	20	0	57	Trung bình	****,*****
6299	DH72203705	Nguyễn Khánh	Duy	D22_QT09	10	10	10	20	0	50	Trung bình	****,*****
6300	DH72203695	Trần Thị Thùy	Dương	D22_QT09	12	25	10	20	0	67	Khá	
6301	DH72203007	Nguyễn Thị Bích	Đào	D22_QT09	14	20	16	20	0	70	Khá	*****
6302	DH72203750	Nguyễn Phát	Đạt	D22_QT09	12	25	13	20	0	70	Khá	
6303	DH72203876	Phan Tấn	Đạt	D22_QT09	13	25	20	20	0	78	Khá	**
6304	DH72202959	Lê Văn	Hà	D22_QT09	12	10	13	20	0	55	Trung bình	****,*****
6305	DH72203923	Lý Thế	Hào	D22_QT09	12	10	10	20	0	52	Trung bình	****,*****
6306	DH72202916	Nguyễn Chấn	Hào	D22_QT09	16	25	10	20	0	71	Khá	
6307	DH72202906	Đỗ Thụy Gia	Hân	D22_QT09	14	25	10	20	0	69	Khá	
6308	DH72203774	Nguyễn Văn	Hiền	D22_QT09	10	20	13	20	0	63	Trung bình	*****
6309	DH72202951	Quách Thị Thu	Hiền	D22_QT09	14	25	13	20	0	72	Khá	
6310	DH72202925	Phan Trần Minh	Hoàng	D22_QT09	10	20	10	20	0	60	Trung bình	*****

STT	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
6311	DH72203685	Tạ Minh Hùng	D22_QT09	14	25	15	20	0	74	Khá	
6312	DH72203736	Võ Nhựt Huy	D22_QT09	12	25	13	20	0	70	Khá	
6313	DH72203693	Nguyễn Đức Hưng	D22_QT09	12	25	10	20	0	67	Khá	
6314	DH72203913	Huỳnh Ngọc Vân Khánh	D22_QT09	14	20	10	20	0	64	Trung bình	*****
6315	DH72202958	Mai Minh Khôi	D22_QT09	10	10	10	20	0	50	Trung bình	****,*****
6316	DH72202961	Nguyễn Thị Thanh Lan	D22_QT09	14	25	15	20	0	74	Khá	
6317	DH72202163	Lý Văn Long	D22_QT09	14	15	10	20	0	59	Trung bình	****
6318	DH72203828	Vũ Bảo Long	D22_QT09	10	10	10	20	0	50	Trung bình	****,*****
6319	DH72202971	La Thuận Lợi	D22_QT09	10	15	10	20	0	55	Trung bình	****
6320	DH72203712	Quách Thị Gia Lợi	D22_QT09	16	25	13	20	10	84	Tốt	
6321	DH72202936	Đoàn Vũ Luân	D22_QT09	14	25	10	20	0	69	Khá	
6322	DH72203729	Đình Thị Cẩm Ly	D22_QT09	12	25	10	20	0	67	Khá	
6323	DH72203734	Lê Thanh Mai	D22_QT09	14	25	13	20	0	72	Khá	
6324	DH72203682	Nguyễn Thị Kiều Mi	D22_QT09	16	20	10	20	0	66	Khá	*****
6325	DH72202941	Quách Tú Nga	D22_QT09	12	20	10	20	0	62	Trung bình	*****
6326	DH72202935	Vương Mỹ Nga	D22_QT09	16	25	13	20	0	74	Khá	**
6327	DH72202248	Lê Yên Nhi	D22_QT09	12	25	10	20	0	67	Khá	
6328	DH72202249	Lý Tuyết Nhi	D22_QT09	10	10	10	20	0	50	Trung bình	****,*****
6329	DH72202942	Nguyễn Thị Hồng Nhung	D22_QT09	14	20	10	20	0	64	Trung bình	*****
6330	DH72202948	Trịnh Huỳnh Như	D22_QT09	12	10	10	20	0	52	Trung bình	****,*****
6331	DH72203721	Dương Huỳnh Mỹ Phương	D22_QT09	10	10	10	20	0	50	Trung bình	****,*****
6332	DH72202967	Đặng Lê Minh Quang	D22_QT09	10	20	10	20	0	60	Trung bình	*****
6333	DH72203927	Huỳnh Ngọc Qui	D22_QT09	0	0	0	0	0	0	Kém	****
6334	DH72202915	Triệu Nam Quốc	D22_QT09	14	25	13	20	10	82	Tốt	
6335	DH72203708	Trần Lê Thanh Sơn	D22_QT09	14	25	10	20	0	69	Khá	
6336	DH72203897	Lê Thị Phương Thảo	D22_QT09	14	25	10	20	0	69	Khá	
6337	DH72203732	Nguyễn Thị Phương Thảo	D22_QT09	14	25	10	20	0	69	Khá	

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
6338	DH72203799	Nguyễn Thị Hồng	Thắm	D22_QT09	15	20	10	20	0	65	Khá	*****
6339	DH72203702	Lê Ngọc	Thu	D22_QT09	16	25	15	20	0	76	Khá	
6340	DH72203784	Nguyễn Thị Thu	Thủy	D22_QT09	16	25	10	20	0	71	Khá	
6341	DH72202923	Đoàn Ngọc Huyền	Trang	D22_QT09	10	20	10	20	0	60	Trung bình	*****
6342	DH72202970	Huỳnh Huyền	Trân	D22_QT09	12	10	10	20	0	52	Trung bình	****,*****
6343	DH72202946	Nguyễn Ngọc Bảo	Trân	D22_QT09	12	15	10	20	0	57	Trung bình	****
6344	DH72202426	Nguyễn Ngọc Mai	Trân	D22_QT09	12	20	10	20	0	62	Trung bình	*****
6345	DH72203709	Nguyễn Thị Bảo	Trân	D22_QT09	14	25	10	20	0	69	Khá	
6346	DH72202464	Nguyễn Kiều Thanh	Trúc	D22_QT09	12	25	10	20	0	67	Khá	
6347	DH72202972	Nguyễn Ngọc	Trường	D22_QT09	12	25	10	20	0	67	Khá	
6348	DH72202932	Nguyễn Quốc	Vinh	D22_QT09	12	25	10	20	0	67	Khá	
6349	DH72202511	Đặng Thúy	Vy	D22_QT09	14	15	10	20	0	59	Trung bình	****
6350	DH72203920	Huỳnh Ngọc Phương	Vy	D22_QT09	12	10	10	20	0	52	Trung bình	****,*****
6351	DH72203775	Nguyễn Thúy	Vy	D22_QT09	16	25	10	20	0	71	Khá	
6352	DH82202546	Lê Thanh	Bình	D22_XD01	8	9	0	15	0	32	Kém	****,*****
6353	DH82202553	Trần Thanh	Duy	D22_XD01	15	25	0	18	0	58	Trung bình	
6354	DH82202554	Nguyễn Minh	Duyn	D22_XD01	8	5	0	20	0	33	Kém	****,*****
6355	DH82202551	Nguyễn Văn	Đạt	D22_XD01	12	25	0	18	0	55	Trung bình	
6356	DH82202556	Thái Văn	Hiệp	D22_XD01	13	20	0	20	8	61	Trung bình	*****
6357	DH82202558	Nguyễn Thái	Hòa	D22_XD01	8	17	5	15	0	45	Yếu	*****
6358	DH82202559	Nguyễn Huy	Hoàng	D22_XD01	8	10	0	20	0	38	Yếu	****
6359	DH82202560	Trịnh Thế	Hùng	D22_XD01	13	25	0	20	0	58	Trung bình	
6360	DH82202562	Trần Hoàng Anh	Kha	D22_XD01	11	10	0	15	0	36	Yếu	****,*****
6361	DH82202563	Nguyễn Quốc	Khải	D22_XD01	10	18	0	20	0	48	Yếu	
6362	DH82202564	Bốc Duy	Khang	D22_XD01	12	25	0	20	0	57	Trung bình	
6363	DH82202566	Nguyễn Đăng	Khoa	D22_XD01	16	25	0	20	0	61	Trung bình	
6364	DH82202567	Trần Minh	Khoa	D22_XD01	12	25	0	20	0	57	Trung bình	

STT	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú	
6365	DH82202568	Võ Lê Anh	Khôi	D22_XD01	9	25	0	20	0	54	Trung bình	
6366	DH82202569	Nguyễn Lương Anh	Kiệt	D22_XD01	9	20	0	20	8	57	Trung bình	*****
6367	DH82202571	Kiều Hoàng	Lân	D22_XD01	9	25	10	20	0	64	Trung bình	
6368	DH82202575	Nguyễn Thành	Long	D22_XD01	12	20	0	17	0	49	Yếu	*****
6369	DH82202576	Phan Huỳnh Bảo	Long	D22_XD01	11	25	0	20	0	56	Trung bình	
6370	DH82202579	Lê	Minh	D22_XD01	12	20	0	18	0	50	Trung bình	*****
6371	DH82202580	Nguyễn Hoàng	Minh	D22_XD01	9	20	0	20	0	49	Yếu	*****
6372	DH82202581	Võ Quang	Minh	D22_XD01	11	25	0	18	0	54	Trung bình	
6373	DH82202583	Phạm Nhật	Nam	D22_XD01	8	20	0	20	0	48	Yếu	*****
6374	DH82202584	Phan Khánh	Nam	D22_XD01	9	5	0	20	0	34	Kém	****,*****
6375	DH82202585	Dương Trọng	Nghĩa	D22_XD01	8	20	0	20	0	48	Yếu	*****
6376	DH82202588	Nguyễn Thị Hồng	Ngọc	D22_XD01	17	25	3	18	0	63	Trung bình	
6377	DH82202589	Mai Phúc	Nguyên	D22_XD01	10	10	0	19	0	39	Yếu	****,*****
6378	DH82202591	Phạm Minh	Nhật	D22_XD01	12	25	0	20	0	57	Trung bình	
6379	DH82202592	Đình Hoàng Gia	Phú	D22_XD01	10	15	0	20	0	45	Yếu	****
6380	DH82202593	Lê Văn Hoàng	Phú	D22_XD01	9	12	0	15	0	36	Yếu	*****
6381	DH82202594	Võ Hữu	Phước	D22_XD01	9	20	0	20	0	49	Yếu	*****
6382	DH82202595	Trương Việt	Quang	D22_XD01	12	20	0	17	8	57	Trung bình	*****
6383	DH82202596	Đặng Thái	Quỳnh	D22_XD01	14	20	0	18	0	52	Trung bình	*****
6384	DH82202598	Nguyễn Ngọc	Sơn	D22_XD01	12	20	0	18	0	50	Trung bình	*****
6385	DH82202603	Dương Anh	Thi	D22_XD01	8	10	0	19	0	37	Yếu	****,*****
6386	DH82111853	Võ Gia	Thuận	D22_XD01	12	10	0	20	0	42	Yếu	****,*****
6387	DH82202606	Lê Võ Minh	Tiến	D22_XD01	10	20	0	20	0	50	Trung bình	*****
6388	DH82202607	Nguyễn Thái	Tiến	D22_XD01	14	20	0	15	0	49	Yếu	*****
6389	DH82202609	Hồ Đắc	Tĩnh	D22_XD01	8	10	0	20	0	38	Yếu	****,*****
6390	DH82202616	Trần Hoàng	Tỷ	D22_XD01	9	20	0	18	0	47	Yếu	*****
6391	DH82202618	Trần Anh	Việt	D22_XD01	9	25	0	19	8	61	Trung bình	

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
6392	DH82202543	Nguyễn Văn	An	D22_XD02	17	18	0	20	9	64	Trung bình	*****
6393	DH82202544	Nguyễn Huyền Trâm	Anh	D22_XD02	17	25	1	20	0	63	Trung bình	
6394	DH82202545	Trần Tiểu	Băng	D22_XD02	13	25	0	20	5	63	Trung bình	
6395	DH82202548	Nguyễn Lê Ngọc	Cầm	D22_XD02	14	20	0	20	5	59	Trung bình	*****
6396	DH82202550	Hứa Đổ	Đạt	D22_XD02	15	25	1	20	0	61	Trung bình	
6397	DH82202552	Lê Quốc	Điệp	D22_XD02	11	20	10	20	0	61	Trung bình	*****
6398	DH82202555	Lê Trung	Hậu	D22_XD02	13	25	10	20	0	68	Khá	
6399	DH82202557	Ngô Chí	Hiếu	D22_XD02	11	15	8	18	0	52	Trung bình	****
6400	DH82202981	Lê Thị Cầm	Hoa	D22_XD02	16	17	10	20	0	63	Trung bình	*****
6401	DH82203769	Huỳnh Bảo	Khang	D22_XD02	11	10	10	20	0	51	Trung bình	****
6402	DH82202570	Văn Đình Tuấn	Kiệt	D22_XD02	15	22	10	20	3	70	Khá	
6403	DH82203670	Nguyễn Nhật Trường	Lộc	D22_XD02	15	20	1	20	0	56	Trung bình	*****
6404	DH82202573	Trần Trung	Lộc	D22_XD02	14	10	2	20	0	46	Yếu	****,*****
6405	DH82202578	Hồng Thiệu	Minh	D22_XD02	0	0	0	0	0	0	Kém	****,*****
6406	DH82202586	Lương Trung	Nghĩa	D22_XD02	10	12	0	20	2	44	Yếu	****
6407	DH82202587	Trần Minh	Nghiệp	D22_XD02	17	23	0	20	5	65	Khá	
6408	DH82202590	Nguyễn Minh	Nhật	D22_XD02	13	23	6	20	0	62	Trung bình	
6409	DH82203817	Nguyễn Hồng	Quang	D22_XD02	10	10	0	20	0	40	Yếu	****,*****
6410	DH82202597	Phan Hoàng Như	Quỳnh	D22_XD02	17	19	2	20	0	58	Trung bình	*****
6411	DH82202599	Lê Minh	Tấn	D22_XD02	11	22	10	20	0	63	Trung bình	
6412	DH82202600	Nguyễn Hồng	Thái	D22_XD02	13	13	0	20	0	46	Yếu	****
6413	DH82203806	Võ Ngọc	Thành	D22_XD02	8	14	10	20	0	52	Trung bình	****
6414	DH82202604	Nguyễn Chánh	Thi	D22_XD02	12	20	10	20	0	62	Trung bình	*****
6415	DH82202608	Nguyễn Trọng	Tín	D22_XD02	13	25	5	20	0	63	Trung bình	
6416	DH82202973	Trương Minh	Toàn	D22_XD02	14	7	10	20	0	51	Trung bình	****,*****
6417	DH82202610	Trần Khánh	Trình	D22_XD02	14	8	10	20	0	52	Trung bình	****,*****
6418	DH82202612	Lê Thanh	Trường	D22_XD02	15	25	4	20	0	64	Trung bình	

STT	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
6419	DH82202613	Đỗ Minh Tú	D22_XD02	9	7	10	20	0	46	Yếu	****,*****
6420	DH82202614	Nguyễn Thanh Tú	D22_XD02	16	17	10	20	0	63	Trung bình	*****
6421	DH82202615	Lai Trương Anh Tuấn	D22_XD02	15	17	0	20	10	62	Trung bình	*****
6422	DH92101562	Phạm Xuân Thế An	D22_TK01	0	0	0	0	0	0	Kém	****,*****
6423	DH92114741	Dương Lê Văn Anh	D22_TK01	8	7	0	20	0	35	Yếu	****,*****
6424	DH92202627	Võ Minh Anh	D22_TK01	16	22	8	20	0	66	Khá	
6425	DH92112492	Nguyễn Hoàng Bảo	D22_TK01	11	5	0	20	0	36	Yếu	****,*****
6426	DH92102073	Nguyễn Văn Thái Bảo	D22_TK01	14	17	5	20	3	59	Trung bình	*****
6427	DH92202635	Trần Gia Bảo	D22_TK01	12	12	10	20	0	54	Trung bình	****
6428	DH92104664	Võ Tấn Bảo	D22_TK01	14	17	10	20	10	71	Khá	*****
6429	DH92110619	Nguyễn Văn Chí Bằng	D22_TK01	10	7	10	20	0	47	Yếu	****,*****
6430	DH92202637	Hoàng Minh Chiến	D22_TK01	16	25	4	20	0	65	Khá	
6431	DH92109013	Bùi Minh Đạt	D22_TK01	13	12	0	20	0	45	Yếu	****
6432	DH92202647	Mai Thành Đạt	D22_TK01	14	25	5	20	0	64	Trung bình	
6433	DH92202650	Võ Quốc Đạt	D22_TK01	16	20	0	20	0	56	Trung bình	
6434	DH92203879	Phạm Hưng Gia	D22_TK01	16	25	6	20	0	67	Khá	
6435	DH92203710	Trần Thị Hương Giang	D22_TK01	15	22	9	20	0	66	Khá	
6436	DH92202672	Võ Thu Hiền	D22_TK01	16	22	10	20	0	68	Khá	
6437	DH92202676	Nguyễn Thái Hòa	D22_TK01	16	25	0	20	0	61	Trung bình	
6438	DH92202678	Đặng Huy Hoàng	D22_TK01	16	20	6	20	0	62	Trung bình	*****
6439	DH92202679	Lý Huy Hoàng	D22_TK01	9	19	9	20	0	57	Trung bình	
6440	DH92100220	Nguyễn Trung Hoàng	D22_TK01	14	20	5	20	0	59	Trung bình	*****
6441	DH92202689	Ngô Đức Huy	D22_TK01	19	25	5	20	0	69	Khá	
6442	DH92202691	Lê Thị Mỹ Huỳnh	D22_TK01	17	17	13	20	0	67	Khá	**
6443	DH92202692	Nguyễn Tiến Kha	D22_TK01	16	25	10	20	10	81	Tốt	
6444	DH92202695	Ngô Minh Khang	D22_TK01	14	20	10	20	3	67	Khá	*****
6445	DH92203918	Trần Chí Khang	D22_TK01	15	25	9	20	0	69	Khá	

STT	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
6446	DH92202698	Trần Minh Khang	D22_TK01	13	22	10	20	10	75	Khá	
6447	DH92202700	Nguyễn Hoàng Yên Khanh	D22_TK01	16	22	10	20	3	71	Khá	
6448	DH92100532	Nguyễn Bá Khánh	D22_TK01	14	10	5	20	0	49	Yếu	****,*****
6449	DH92202703	Trần Lê Anh Khoa	D22_TK01	9	17	0	20	0	46	Yếu	
6450	DH92203782	Hà Trung Kiên	D22_TK01	18	22	5	20	0	65	Khá	
6451	DH92202715	Huỳnh Xuân Lộc	D22_TK01	16	22	10	20	0	68	Khá	
6452	DH92202716	Ngô Đại Lộc	D22_TK01	11	12	0	20	0	43	Yếu	****
6453	DH92202722	Dương Ngọc Minh	D22_TK01	15	22	10	20	0	67	Khá	
6454	DH92202726	Nguyễn Thị Ngọc Minh	D22_TK01	16	25	10	20	0	71	Khá	
6455	DH92202727	Nguyễn Xuân Minh	D22_TK01	18	19	10	20	0	67	Khá	
6456	DH92202745	Nguyễn Lê Bảo Ngọc	D22_TK01	15	25	10	20	0	70	Khá	
6457	DH92202753	Lê Trọng Nhân	D22_TK01	6	0	6	20	0	32	Kém	****,*****
6458	DH92202755	Bùi Trọng Nhẫn	D22_TK01	16	25	5	20	0	66	Khá	
6459	DH92202761	Trần Bảo Nhi	D22_TK01	13	25	10	20	10	78	Khá	
6460	DH92202770	Phạm Thị Hồng Nhung	D22_TK01	18	22	13	20	0	73	Khá	**
6461	DH92202764	Lê Phạm Quỳnh Như	D22_TK01	18	22	8	20	3	71	Khá	
6462	DH92202769	Vòng Mạnh Như	D22_TK01	18	25	10	20	0	73	Khá	
6463	DH92202962	Huỳnh Tấn Phát	D22_TK01	9	22	10	20	0	61	Trung bình	
6464	DH92202779	Hoàng Tấn Phong	D22_TK01	18	17	8	20	10	73	Khá	
6465	DH92111494	Nguyễn Hoàng Phong	D22_TK01	7	2	0	20	0	29	Kém	****,*****
6466	DH92202783	Lê Hoàng Phúc	D22_TK01	18	22	10	20	0	70	Khá	
6467	DH92202790	Lê Kim Phụng	D22_TK01	18	25	10	20	3	76	Khá	
6468	DH92202791	Phạm Thanh Phụng	D22_TK01	15	15	10	20	0	60	Trung bình	****
6469	DH92202796	Ngô Ngọc Quyên	D22_TK01	16	22	9	20	3	70	Khá	
6470	DH92202799	Võ Thị Như Quỳnh	D22_TK01	15	22	10	20	0	67	Khá	
6471	DH92202804	Ngô Ngọc Tài	D22_TK01	13	22	9	20	10	74	Khá	
6472	DH92202806	Lưu Đức Tân	D22_TK01	18	25	10	20	10	83	Tốt	

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
6473	DH92202810	Châu Hoàng	Tấn	D22_TK01	13	22	9	20	0	64	Trung bình	
6474	DH92202818	Phạm Hồng Phương	Thanh	D22_TK01	16	22	10	20	0	68	Khá	
6475	DH92202812	Võ Thị Hồng	Thắm	D22_TK01	15	22	0	19	10	66	Khá	
6476	DH92202813	Đỗ Ngọc Trung	Thắng	D22_TK01	14	22	10	20	0	66	Khá	
6477	DH92203777	Huỳnh Thị Thùy	Trang	D22_TK01	18	22	10	20	0	70	Khá	
6478	DH92202852	Phan Thị Thùy	Trang	D22_TK01	16	21	10	20	10	77	Khá	
6479	DH92202845	Võ Thị Ngọc	Trăm	D22_TK01	16	25	6	20	0	67	Khá	
6480	DH92202857	Phan Nhật	Trí	D22_TK01	15	22	10	20	0	67	Khá	
6481	DH92202859	Nguyễn Hoài	Trinh	D22_TK01	16	20	10	20	10	76	Khá	*****
6482	DH92202863	Đỗ Phạm Thanh	Trúc	D22_TK01	16	22	8	20	0	66	Khá	
6483	DH92110412	Nguyễn Đoàn Trí	Trung	D22_TK01	7	3	9	20	0	39	Yếu	****,*****
6484	DH92110468	Lâm Mỹ	Vân	D22_TK01	12	20	8	20	0	60	Trung bình	
6485	DH92202890	Nguyễn Thị Tường	Vy	D22_TK01	16	19	9	20	10	74	Khá	
6486	DH92202896	Trương Thảo	Vy	D22_TK01	18	25	5	20	0	68	Khá	
6487	DH92202897	Nguyễn Trần Ngọc	Xuân	D22_TK01	18	25	9	20	0	72	Khá	
6488	DH92202624	Đặng Nguyễn Châu	Anh	D22_TK02	13	20	0	20	0	53	Trung bình	
6489	DH92202626	Nguyễn Ngọc Quỳnh	Anh	D22_TK02	17	25	10	20	0	72	Khá	
6490	DH92202632	Nguyễn Đỗ Gia	Bảo	D22_TK02	16	21	10	20	6	73	Khá	
6491	DH92202634	Phạm Tuấn	Bảo	D22_TK02	16	17	1	20	0	54	Trung bình	
6492	DH92202638	Nguyễn Thành	Chung	D22_TK02	16	25	10	20	0	71	Khá	
6493	DH92202639	Ngô Trung	Cường	D22_TK02	16	17	0	18	0	51	Trung bình	
6494	DH92202640	Nguyễn Tuấn	Cường	D22_TK02	15	17	0	19	0	51	Trung bình	
6495	DH92202659	Phạm Anh	Duy	D22_TK02	18	18	2	20	0	58	Trung bình	
6496	DH92202655	Nguyễn Vũ Xuân	Dương	D22_TK02	2	12	0	18	0	32	Kém	****
6497	DH92202656	Phạm Hoàng Thái	Dương	D22_TK02	12	9	0	19	3	43	Yếu	****
6498	DH92202649	Nguyễn Văn	Đạt	D22_TK02	15	10	0	19	0	44	Yếu	****,*****
6499	DH92202660	Chen Hung	Fei	D22_TK02	17	25	10	20	0	72	Khá	

STT	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
6500	DH92202667	Nguyễn Phi Hào	D22_TK02	6	15	0	20	4	45	Yếu	*****
6501	DH92202663	Nguyễn Trần Gia Hân	D22_TK02	17	25	10	20	0	72	Khá	
6502	DH92202680	Nguyễn Ngọc Hoàng	D22_TK02	16	17	0	20	0	53	Trung bình	
6503	DH92202688	Hoàng Huy	D22_TK02	4	3	8	19	0	34	Kém	****,*****
6504	DH92202690	Phùng Nhật Huy	D22_TK02	14	20	0	20	0	54	Trung bình	
6505	DH92202693	Phan Thanh Kha	D22_TK02	16	18	10	20	5	69	Khá	
6506	DH92202708	Phạm Hoàng Kiều	D22_TK02	16	25	10	20	6	77	Khá	
6507	DH92202712	Nhan Phương Linh	D22_TK02	14	25	10	20	0	69	Khá	
6508	DH92202723	Lê Bảo Nhật Minh	D22_TK02	13	15	4	19	0	51	Trung bình	****
6509	DH92202731	Nguyễn Tấn Nam	D22_TK02	15	22	10	20	10	77	Khá	
6510	DH92202735	Trương Nguyễn Hồng Ngân	D22_TK02	17	25	10	19	0	71	Khá	
6511	DH92202740	Võ Thị ánh Ngoan	D22_TK02	13	15	0	20	0	48	Yếu	*****
6512	DH92202743	Ngô Thị Hồng Ngọc	D22_TK02	18	25	10	20	8	81	Tốt	
6513	DH92202747	Trần Thị Như Ngọc	D22_TK02	0	0	0	0	0	0	Kém	
6514	DH92202748	Vương Mỹ Ngọc	D22_TK02	18	17	0	20	0	55	Trung bình	*****
6515	DH92202750	Phan Song Nguyễn	D22_TK02	15	16	0	20	0	51	Trung bình	*****
6516	DH92202759	Lê Thị Thảo Nhi	D22_TK02	17	22	5	17	8	69	Khá	
6517	DH92202765	Lê Thị Quỳnh Như	D22_TK02	16	23	0	20	6	65	Khá	
6518	DH92202766	Nguyễn Kiều Bảo Như	D22_TK02	17	23	4	20	0	64	Trung bình	
6519	DH92202786	Nguyễn Hồng Phúc	D22_TK02	19	25	10	20	0	74	Khá	
6520	DH92202789	Trần Hoàng Phúc	D22_TK02	13	25	5	20	0	63	Trung bình	
6521	DH92202800	Nguyễn Phùng Sâm	D22_TK02	15	25	1	20	0	61	Trung bình	
6522	DH92202802	Đỗ Chiến Anh Tài	D22_TK02	0	0	0	0	0	0	Kém	****
6523	DH92202805	Lê Thiện Tâm	D22_TK02	15	25	10	20	0	70	Khá	
6524	DH92202814	Ngô Gia Thắng	D22_TK02	19	25	10	20	0	74	Khá	
6525	DH92202815	Phan Hùng Thắng	D22_TK02	19	25	10	20	0	74	Khá	
6526	DH92202831	Vũ Hòa Thuận	D22_TK02	13	20	10	20	0	63	Trung bình	*****

STT	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú	
6527	DH92202835	Đình Phạm Thanh	Thúy	D22_TK02	18	20	5	18	6	67	Khá	
6528	DH92202851	Nguyễn Thùy	Trang	D22_TK02	17	15	0	20	0	52	Trung bình	*****
6529	DH92202847	Lê Thị Quế	Trân	D22_TK02	16	20	10	20	0	66	Khá	*****
6530	DH92202848	Nguyễn Vũ Huyền	Trân	D22_TK02	18	25	10	20	10	83	Tốt	
6531	DH92202858	Đoàn Thị Tố	Trinh	D22_TK02	15	25	9	19	0	68	Khá	
6532	DH92202861	Nguyễn Vũ Anh	Trọng	D22_TK02	17	17	10	20	0	64	Trung bình	*****
6533	DH92202862	Bùi Kim	Trúc	D22_TK02	16	20	10	20	0	66	Khá	
6534	DH92202867	Trần Thanh	Trung	D22_TK02	14	25	5	19	0	63	Trung bình	
6535	DH92202866	Nguyễn Tấn	Trực	D22_TK02	14	25	5	20	10	74	Khá	
6536	DH92202873	Đặng Ngọc Quốc	Tường	D22_TK02	17	25	8	18	0	68	Khá	
6537	DH92202874	Nguyễn Ngọc Thiên	Tường	D22_TK02	18	25	10	20	0	73	Khá	
6538	DH92202882	Nguyễn Thị Trà	Vinh	D22_TK02	16	25	8	20	0	69	Khá	
6539	DH92202885	Trương Thế	Vinh	D22_TK02	15	15	0	20	0	50	Trung bình	****
6540	DH92202888	Huỳnh Tường	Vy	D22_TK02	17	23	3	20	0	63	Trung bình	
6541	DH92202889	Lê Thụy Trúc	Vy	D22_TK02	16	23	4	20	0	63	Trung bình	
6542	DH92202898	Thạch Ngọc	Yên	D22_TK02	18	25	10	20	0	73	Khá	
6543	DH92202620	Nguyễn Thị Thúy	An	D22_TK03	16	25	8	20	8	77	Khá	
6544	DH92202622	Võ Ngọc Trường	An	D22_TK03	14	22	10	20	9	75	Khá	
6545	DH92202623	Võ Phước	An	D22_TK03	16	24	10	20	10	80	Tốt	
6546	DH92202633	Nguyễn Lê Gia	Bảo	D22_TK03	16	23	5	19	7	70	Khá	
6547	DH92202651	Lê Khả	Di	D22_TK03	16	23	5	20	6	70	Khá	
6548	DH92202653	Lê Thị Thùy	Dung	D22_TK03	20	15	20	20	10	85	Tốt	
6549	DH92202654	Nguyễn Phương	Dung	D22_TK03	12	22	5	20	8	67	Khá	
6550	DH92202657	Mai Vũ Phương	Duy	D22_TK03	9	23	10	18	8	68	Khá	
6551	DH92202642	Bùi Hải	Đặng	D22_TK03	18	25	8	20	10	81	Tốt	
6552	DH92202673	Nguyễn Nhật	Hiếu	D22_TK03	18	22	7	20	0	67	Khá	
6553	DH92202684	Trương Anh	Hùng	D22_TK03	18	22	5	20	8	73	Khá	

STT	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú	
6554	DH92202685	Đặng Trần Tuấn	Hung	D22_TK03	18	22	5	20	8	73	Khá	
6555	DH92202687	Võ Thị Vy	Hường	D22_TK03	20	24	7	20	10	81	Tốt	
6556	DH92202694	Hà Duy	Khang	D22_TK03	14	25	9	20	8	76	Khá	
6557	DH92202696	Nguyễn Đặng Bảo	Khang	D22_TK03	16	11	10	20	10	67	Khá	****
6558	DH92202705	Trần Tuấn	Khôi	D22_TK03	14	22	10	20	10	76	Khá	
6559	DH92202719	Lê Quốc	Luân	D22_TK03	20	24	7	20	10	81	Tốt	
6560	DH92202721	Nhan Gia	Mẫn	D22_TK03	15	6	10	20	10	61	Trung bình	****,*****
6561	DH92202724	Nguyễn Hữu Hoàng	Minh	D22_TK03	13	25	10	19	9	76	Khá	
6562	DH92202733	Lê Ngọc Bảo	Ngân	D22_TK03	16	23	10	20	8	77	Khá	
6563	DH92202739	Vương Trung	Nghĩa	D22_TK03	14	25	10	19	9	77	Khá	
6564	DH92202742	Lâm Thúy	Ngọc	D22_TK03	18	24	6	20	10	78	Khá	
6565	DH92202751	Nguyễn Cao Nhật	Nguyệt	D22_TK03	16	21	10	20	9	76	Khá	
6566	DH92202758	Lâm Đông	Nhi	D22_TK03	16	25	9	20	9	79	Khá	
6567	DH92202782	Hoàng Minh	Phúc	D22_TK03	16	25	10	20	10	81	Tốt	
6568	DH92202788	Trần Duy	Phúc	D22_TK03	14	25	10	19	9	77	Khá	
6569	DH92202792	Hà Thị Thu	Phương	D22_TK03	16	25	6	20	10	77	Khá	
6570	DH92202793	Huỳnh Nhật	Phương	D22_TK03	14	22	8	15	10	69	Khá	
6571	DH92202794	Lê Nguyễn Yên	Phương	D22_TK03	16	23	10	15	10	74	Khá	
6572	DH92202795	Tô Thế Minh	Quang	D22_TK03	19	25	10	20	9	83	Tốt	
6573	DH92202798	Nguyễn Ngọc	Quỳnh	D22_TK03	16	24	7	20	8	75	Khá	
6574	DH92202801	Nguyễn Văn	Sĩ	D22_TK03	12	22	10	18	8	70	Khá	
6575	DH92202803	Mai Hữu	Tài	D22_TK03	16	24	12	20	5	77	Khá	*****
6576	DH92202807	Nguyễn Hoàng	Tân	D22_TK03	17	25	8	20	6	76	Khá	
6577	DH92202809	Phạm Thiện	Tân	D22_TK03	16	25	10	19	9	79	Khá	
6578	DH92202811	Đoàn Trọng	Tấn	D22_TK03	16	25	10	20	10	81	Tốt	
6579	DH92202816	Huỳnh Nhật	Thanh	D22_TK03	16	24	10	20	9	79	Khá	
6580	DH92202819	Chung Vĩ	Thành	D22_TK03	18	24	8	19	10	79	Khá	

STT	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
6581	DH92202820	Nguyễn Trung Thành	D22_TK03	14	11	10	20	10	65	Khá	****
6582	DH92202824	Nguyễn Hoàng Thiện	D22_TK03	16	24	16	20	0	76	Khá	
6583	DH92202827	Nguyễn Thị Đăng	D22_TK03	16	18	15	15	0	64	Trung bình	
6584	DH92202828	Phan Ngọc Thu	D22_TK03	16	25	6	20	10	77	Khá	
6585	DH92202850	Nguyễn Hòa Thu	D22_TK03	17	25	10	20	10	82	Tốt	
6586	DH92202843	Trần Nguyễn Ngọc Trâm	D22_TK03	15	18	15	15	0	63	Trung bình	
6587	DH92202868	Trương Phạm Minh Tú	D22_TK03	0	0	0	0	0	0	Kém	****,*****
6588	DH92202870	Lê Minh Tuấn	D22_TK03	16	24	10	20	9	79	Khá	
6589	DH92202872	Nguyễn Thanh Tùng	D22_TK03	0	0	0	0	0	0	Kém	
6590	DH92202875	Lưu Thị Ngọc Vân	D22_TK03	16	25	6	20	10	77	Khá	
6591	DH92202876	Nguyễn Thị Tuyết Vân	D22_TK03	16	24	6	20	10	76	Khá	
6592	DH92202881	Nguyễn Lê Thế Vinh	D22_TK03	16	17	10	15	10	68	Khá	
6593	DH92202887	Nguyễn Minh Vương	D22_TK03	14	21	10	20	10	75	Khá	
6594	DH92202891	Nguyễn Yên Vy	D22_TK03	18	7	12	20	10	67	Khá	*****,*****
6595	DH92202892	Phạm Nguyễn Tường Vy	D22_TK03	14	23	10	20	10	77	Khá	
6596	DH92202893	Trần ái Vy	D22_TK03	15	19	10	20	8	72	Khá	*****
6597	DH92202895	Trương Lê Thụy Vy	D22_TK03	18	23	10	20	6	77	Khá	
6598	DH92202619	Lê Trúc An	D22_TK04	18	22	10	20	0	70	Khá	
6599	DH92202621	Nguyễn Trường An	D22_TK04	18	25	6	5	10	64	Trung bình	
6600	DH92202625	Đặng Thị Kim Anh	D22_TK04	17	25	10	20	3	75	Khá	
6601	DH92202628	Hoàng Thị ánh	D22_TK04	16	24	10	15	0	65	Khá	
6602	DH92202630	Tổng Vũ Bằng	D22_TK04	17	25	10	20	0	72	Khá	
6603	DH92202644	Huỳnh Hoài Danh	D22_TK04	17	25	12	20	0	74	Khá	
6604	DH92202658	Phạm Duy	D22_TK04	13	15	7	20	0	55	Trung bình	****
6605	DH92203009	Nguyễn Thị Duyên	D22_TK04	0	0	0	0	0	0	Kém	
6606	DH92202646	Mai Tấn Đạt	D22_TK04	16	19	7	20	0	62	Trung bình	*****
6607	DH92202643	Trần Tuấn Đăng	D22_TK04	17	25	12	20	10	84	Tốt	

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
6608	DH92202666	Võ Thị Thanh	Hằng	D22_TK04	17	25	7	20	0	69	Khá	*****
6609	DH92202664	Trương Gia	Hân	D22_TK04	15	17	10	20	0	62	Trung bình	*****
6610	DH92202665	Văn Gia	Hân	D22_TK04	16	20	10	15	0	61	Trung bình	*****
6611	DH92202669	Nguyễn Thanh	Hậu	D22_TK04	17	19	10	18	3	67	Khá	
6612	DH92202674	Phạm Văn	Hiếu	D22_TK04	17	25	12	20	0	74	Khá	
6613	DH92202675	Trần Thị Minh	Hiếu	D22_TK04	18	25	10	20	3	76	Khá	
6614	DH92202677	Nguyễn Thu	Hoài	D22_TK04	17	25	10	20	3	75	Khá	
6615	DH92202683	Đặng Thị Thu	Hồng	D22_TK04	16	25	10	20	3	74	Khá	
6616	DH92202699	Trần Vĩnh	Khang	D22_TK04	16	24	10	20	0	70	Khá	
6617	DH92202704	Võ Huỳnh Anh	Khoa	D22_TK04	14	25	8	20	3	70	Khá	
6618	DH92202709	Võ Thị Thu	Lài	D22_TK04	17	25	10	20	10	82	Tốt	
6619	DH92202718	Thái Hoàng	Long	D22_TK04	13	17	10	20	0	60	Trung bình	*****
6620	DH92202717	Nguyễn Phúc	Lộc	D22_TK04	16	25	5	20	0	66	Khá	
6621	DH92202730	Nguyễn Trần Diệu	My	D22_TK04	13	13	10	19	0	55	Trung bình	****
6622	DH92202734	Phạm Đỗ Thanh	Ngân	D22_TK04	16	24	5	20	0	65	Khá	
6623	DH92202737	Nguyễn Hồ Minh	Nghĩa	D22_TK04	13	16	10	20	0	59	Trung bình	*****
6624	DH92202744	Nguyễn Hồng	Ngọc	D22_TK04	15	25	10	20	0	70	Khá	
6625	DH92202746	Nguyễn Phương	Ngọc	D22_TK04	14	15	0	20	0	49	Yếu	****
6626	DH92202749	Phạm Lâm Anh	Nguyễn	D22_TK04	17	20	7	20	0	64	Trung bình	*****,*****
6627	DH92202754	Nguyễn Trần Trọng	Nhân	D22_TK04	14	24	7	20	0	65	Khá	
6628	DH92202757	Dương Vũ Thảo	Nhi	D22_TK04	13	10	10	20	0	53	Trung bình	*****,*****
6629	DH92202762	Trần Lê Yến	Nhi	D22_TK04	17	20	10	20	0	67	Khá	*****
6630	DH92202763	Trần Mỹ	Nhiên	D22_TK04	17	20	10	20	0	67	Khá	*****
6631	DH92202771	Vũ Ngọc	Nhung	D22_TK04	10	25	10	20	10	75	Khá	
6632	DH92202768	Võ Ngọc Quỳnh	Như	D22_TK04	17	20	10	20	0	67	Khá	*****
6633	DH92202773	Nguyễn Tấn	Nhật	D22_TK04	17	19	10	20	0	66	Khá	*****
6634	DH92202778	Nguyễn Đăng	Phát	D22_TK04	14	25	10	20	0	69	Khá	

STT	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
6635	DH92202781	Dương Nguyễn Quang Phúc	D22_TK04	17	21	15	20	10	83	Tốt	
6636	DH92202797	Nguyễn Ngọc Phương Quyên	D22_TK04	19	20	13	20	0	72	Khá	** ,*****
6637	DH92202808	Phạm Hồ Ngọc Tân	D22_TK04	10	20	6	20	0	56	Trung bình	*****
6638	DH92202822	Nguyễn Thị Bích Thảo	D22_TK04	0	0	0	0	0	0	Kém	
6639	DH92202823	Bùi Minh Thi	D22_TK04	17	20	10	20	0	67	Khá	
6640	DH92202826	Phạm Huỳnh Anh Thoại	D22_TK04	16	19	5	18	3	61	Trung bình	*****
6641	DH92202837	Phạm Nguyễn Thu Thủy	D22_TK04	15	17	8	20	0	60	Trung bình	*****
6642	DH92202829	Nguyễn Thị Anh Thư	D22_TK04	20	25	10	15	0	70	Khá	
6643	DH92202832	Lê Thị Thương	D22_TK04	16	22	10	15	0	63	Trung bình	
6644	DH92202833	Phan Nguyễn Hoài Thương	D22_TK04	15	20	10	20	0	65	Khá	*****
6645	DH92202842	Nguyễn Đức Toàn	D22_TK04	14	25	7	20	0	66	Khá	
6646	DH92202853	Trần Thị Thu Trang	D22_TK04	16	15	10	20	3	64	Trung bình	****
6647	DH92202844	Văn Thị Bích Trâm	D22_TK04	17	22	13	15	0	67	Khá	**
6648	DH92202849	Phạm Bảo Trân	D22_TK04	15	24	10	20	3	72	Khá	
6649	DH92202855	Đỗ Cao Trí	D22_TK04	15	20	10	20	0	65	Khá	*****
6650	DH92202864	Nguyễn Phương Trúc	D22_TK04	17	20	10	20	0	67	Khá	*****
6651	DH92202877	Phạm Thị Bích Vân	D22_TK04	16	25	10	20	0	71	Khá	
6652	DH92202886	Phùng Nguyễn Thế Vũ	D22_TK04	17	25	3	20	0	65	Khá	

Ghi chú:

1. Các mục cộng điểm:

*: SV được khen thưởng danh hiệu Học tập tốt - Rèn luyện tốt năm học 2021-2022.

** : SV tham gia workshop Chinh phục Tiếng Anh cho người mới bắt đầu ngày 25/11/2022 (do danh sách có sau khi triển khai ĐGRL).

2. Các mục bị trừ điểm:

***: Sinh viên không thực hiện khám sức khỏe định kỳ năm học 2022-2023.

****: Sinh viên không đạt/không thực hiện bài thu hoạch Tuần sinh hoạt Công dân - sinh viên năm học 2022-2023.

*****: Sinh viên không thực hiện khai báo ngoại trú năm học 2022-2023 đúng hạn.

*****: Sinh viên đăng ký tham dự các lớp kỹ năng nhưng không tham dự trong HK1 năm học 2022-2023.

STT	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
-----	------	-----------	-----	---	----	-----	----	---	-----------	----------	---------

3. Các trường hợp khiếu nại hoặc thắc mắc SV liên hệ trực tiếp Phòng Công tác Sinh viên (Phòng A.406) từ ngày 09/3/2023 đến ngày trước 29/3/2023 để được giải quyết.